



**ĐẠI
BÁT
NIẾT
BÀN
KINH**

(DIỄN NGHĨA)

**PHẦN II
(QUYỂN 6)**

**Nguyên tác : Cố Đại Lão Hòa Thượng
THÍCH TRÍ TỊNH
Chuyển thể Thi văn Kệ tụng:
CỬ SĨ THANH LAM**





ĐỨC BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

GIỚI THIỆU BỘ KINH



Bộ Kinh **ĐẠI BÁT NIẾT BÀN** này do **Cư sĩ Thanh Lam** chuyển thể bằng lối văn kệ tụng dựa trên nguyên tác của **Cố Đại Lão Hòa thượng Thích Trí Tịnh** biên soạn, gồm 29 phẩm :

1. Phẩm Tự .
2. Phẩm Thuần Đà .
3. Phẩm Ai Thán .
4. Phẩm Trường Thọ .
5. Phẩm Kim Cang Thân .
6. Phẩm Danh Tự Công Đức .
7. Phẩm Tứ Tướng .
8. Phẩm Tứ Y .
9. Phẩm Tà Chánh .
10. Phẩm Tứ Đế .
11. Phẩm Tứ Đảo .
12. Phẩm Như Lai Tính .
13. Phẩm Văn Tự .
14. Phẩm Điều Dụ .
15. Phẩm Nguyệt Dụ .
16. Phẩm Bồ Tát .
17. Phẩm Đại Chúng Sở Vấn .
18. Phẩm Hiện Bệnh .
19. Phẩm Thánh Hạnh .
20. Phẩm Phạm Hạnh .
21. Phẩm Anh Nhi Hạnh .
22. Phẩm Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương Bồ Tát .
23. Phẩm Sư Tử Hống Bồ Tát .
24. Phẩm Ca-Diếp Bồ Tát .

25. Phẩm Kiều Trần Như .
26. Phẩm Di Giáo .
27. Phẩm Ứng Tận Hườn Nguyên.
28. Phẩm Trà Tỳ .
29. Phẩm Cúng Đường Xá Lợi .

Được chia làm 2 Phần :

PHẦN I : gồm 3 quyển.

- **Quyển 1**, gồm 12 Phẩm : Từ Phẩm “**TỰ**” thứ nhất đến Phẩm “**NHƯ LAI TÁNH**” thứ 12.
- **Quyển 2**, gồm 07 Phẩm : Từ Phẩm “**VĂN TỰ**” thứ 13 đến Phẩm “**THÁNH HẠNH**” thứ 19.
- **Quyển 3**, gồm 02 Phẩm : Phẩm “**PHẠM HẠNH**” thứ 20 và Phẩm “**ANH NHI HẠNH**” thứ 21.

PHẦN II : gồm có,

- **Quyển 4** : Phẩm **Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương Bồ Tát** , thứ 22.
- **Quyển 5** : Phẩm **Sư Tử Hống Bồ Tát** , thứ 23.
- **Quyển 6** : Phẩm **Ca Diếp Bồ Tát** , thứ 24 .
- **Và các Phẩm:**
 - Phẩm **Kiều Trần Như**, thứ 25 .
 - Phẩm **Di Giáo**, thứ 26 .
 - Phẩm **Ứng Tận Hườn Nguyên** , thứ 27.
 - Phẩm **Trà Tỳ** , thứ 28 .
 - Phẩm **Cúng Đường Xá Lợi** , thứ 29 ./.



MỤC LỤC (Q.6)

• Lời tựa	01
• Sơ lược Tiểu sử Đức Phật Thích Ca Mâu Ni	05
• Lịch sử Xá Lợi của Đức Phật Thích Ca	15
• Nghi thức sám hối	33
• Nghi thức trì tụng	45
• Phẩm Ca-Diếp Bồ Tát , thứ 24, gồm các nội dung:	51
1/. Phương Tiện Giáo Hóa Bồ Tát, Thanh Văn, Thị Giả Thiện Tinh	52
2/. Phật Huyền Kỳ Nhứt Xiển Đề Thiện Tinh	72
3/. Pháp Lành và Phật Tánh của Nhứt Xiển Đề	76
4/. Tri Chư Căn Trí Lực của Như Lai	83
5/. Tri Kiến của Giả Danh Bồ Tát	121
6/. Thế nào là Chấp Trước? Diệt Mất Căn Lành	162
7/. Ba Thứ Giải Đáp	186
8/. Phân Biệt Giải Đáp Trung Đạo	199
9/. Phân Biệt Giải Đáp Có, Không	205
10/. Ba Thứ Tùy Ý Nói	216
11/. Phật Dụng Từ Ngữ Thuyết Pháp	226
11.1/ Bảy Thứ Từ Ngữ Thuyết Pháp	228
11.2/ Từ Ngữ Tùy Tự Ý	234
12/. Phật Thuyết Bảy Hạng Chúng Sanh	238
13/. Thế nào là Sa Môn? Sa Môn Quả?	298
14/. Kiến Chấp của Chúng Sanh do Chướng Tu Tập Thân, Giới, Tâm, Huệ	307
15/. Phật Tánh Đồng Tánh Hư Không	313

16/.	Lời Nói Hai Nghĩa của Thánh Nhân	329
17/.	Phật Thuyết Tam Luận	339
18/.	Tu Tập Phạm Hạnh Thanh Tịnh	351
	18.1/ Quán Thọ, Ái, Xúc	352
	18.2/ Quán Tưởng	360
	18.3/ Quán Dục	368
	18.4/ Quán Nghiệp	370
	18.5/ Quán Quả Báo	372
	18.6/ Quán Khổ	376
	18.7/ Thế nào là Phạm Hạnh Thanh Tịnh?	381
19/.	Phật Thuyết Ba Mười Bảy Phẩm Trợ Đạo	393
20/.	Tâm Pháp Niết Bàn	400
21/.	Tu Tập Mười Quán Tưởng	404
	21.1/ Quán Vô Thường Tưởng	405
	21.2/ Quán Khổ Tưởng	412
	21.3/ Quán Vô Ngã Tưởng	412
	21.4/ Quán Yếm Ly Thực Tưởng	415
	21.5/ Nhứt Thiết Thế Gian Bất Khả Lạc Tưởng	421
	21.6/ Quán Tử Tưởng	425
	• Tán Thán Xá-Lợi Phật	436
	• Bát Nhã Tâm Kinh	440
	• Nguyện Vãng Sanh (Chú Vãng Sanh)	443
	• Phục Nguyện	445
	• Hồi Hưởng	448
	• Tam Quy Y	450
	• Thích Nghĩa	451

LỜI TỰA



Kỷ Niệm Đại Lễ

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni

Thường Trụ Đại Niết Bàn

(Ngày 15 tháng 02 âm lịch, theo Phật Giáo Bắc truyền)

- **Nam Mô Thập Phương Tam Thế Phật Bảo.**
- **Nam Mô Thập Phương Tam Thế Pháp Bảo.**
- **Nam Mô Thập Phương Tam Thế Tăng Bảo.**
- **Nam Mô Ta Bà Giáo Chủ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật .**

Nhân ngày Đại Lễ trọng thể **Phật Đản** 2558 năm Phật Lịch và kỷ niệm ngày đức **Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật Thường Trụ Đại Niết Bàn**. Khắp toàn thế giới nhân loại đang hướng về chân thân đức **Phật**. Bằng tất cả tâm lòng ưng cúng, nguyện tin đặt trọn vào **Phật Pháp** siêu việt mà đức Từ Phụ **Bốn Sư** đã hoằng hóa độ sanh trải qua hơn 25 thế kỷ.

Tại đây, chúng con xin mạn phép thiết lập lễ đàn trong phạm vi gia đình Phật tử còn nhiều thiếu sót. Nhưng với tấm lòng chân thành tưởng nhớ công ân sâu dày khôn tả của đức Từ Phụ **Bổn Sư** đã vì chúng sinh nhân loại giáng sinh cõi Ta bà ác trược, tùy duyên hóa độ chúng sanh từ lúc Thành đạo đến khi viên mãn thế duyên, xả thụ tịch diệt trong suốt 45 năm tại thế để cứu độ hàm linh thoát cảnh vô minh tăm tối.

Ngọn đuốc từ bi mãi thấp sáng trong lòng người đến nay chưa hề vụt tắt.

Chúng con kính dâng đức Từ Phụ bao đóa hoa xinh, thơm tỏa bằng cả tâm lòng Thường, Lạc, Ngã, Tịnh. Những nén hương nguyên lan tỏa thấu tận mười phương Pháp giới Chư **Phật** chứng minh cho những Phật Tử đã giác ngộ hoặc còn lự thụt trong cảnh đời ô trược nhưng tâm lòng vẫn hằng tâm niệm sẽ có một ngày vượt qua mọi chướng nghiệp còn ràng buộc trong tâm thức bấy lâu nay.

Ngưỡng cầu đức Từ Phụ **Bổn Sư** nhủ lòng lân mẫn Đại Từ, Đại Bi, Đại Hỷ, Đại Xả hộ trì cho hàng Phật tử chúng con tiêu tai ách nạn, phiền não

đoạn diệt, tinh tấn tu hành trong thời Mạt pháp vượt qua mọi chướng ngại sớm được đức **Phật** khai ngộ chân tánh dắt dìu đến bờ an lạc giải thoát.

Nhân ngày Đại lễ kỷ niệm đức **Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật Thường Trụ Đại Niết Bàn**, chúng con kính dâng lên đức Từ Phụ **Thích Ca Mâu Ni Phật**, quyển Kinh **Đại Bát Niết Bàn** do đức **Phật Thích Ca** tuyên thuyết, hôm nay được chuyển thể bằng lối văn kệ tụng dựa trên nguyên tác của **Cố Đại Lão Hòa thượng Thích Trí Tịnh** biên soạn, nhằm đa dạng hóa nền văn hóa **Phật Giáo**, đồng thời góp một phần nhỏ vào công việc trùng hưng **Phật giáo Việt Nam** rộng ra thế giới. Cầu **Phật Từ** gia hộ chứng minh những ai thọ trì nghe thấy tin tưởng đều được lợi ích viên mãn, cứu cánh giải thoát.

Chúng con đồng cầu nguyện **Phật Pháp** được trường tồn vĩnh cửu. Chư **Phật** mười phương ban bố pháp mầu thấm nhuần cả cõi Ta bà. Nhân loại trên quả địa cầu người người đều được nẩy nở hạt giống Từ Bi của chư **Phật**.

Đồng cầu nguyện đất nước **Việt Nam** thanh bình cọng lạc, thế giới năm châu giảm bớt thiên tai, chiến tranh, bệnh tật. Nhân loại sống trong niềm vui hạnh phúc an lạc.

Đồng cầu nguyện âm siêu dương thối, Chư Hương Linh Cửu Huyền Thất Tổ, Ông Bà, Cha Mẹ, Lục Thân Quyến Thuộc trong nhiều đời kiếp, hoặc hiện kiếp của chúng con đã quá vãng cùng tất cả chư hương linh trong mười phương, sớm vãng sanh vầy miền **Phật Quốc**.

Kính mong đức Từ Phụ **Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** chứng minh gia hộ, tất cả **Phật Tử** chúng con đồng cúi lạy.



SƠ LƯỢC VỀ TIỂU SỬ ĐỨC PHẬT THÍCH CA MÂU NI



Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là Thủy Tổ khai sáng đạo **Phật**: Ngài là vị Giáo Chủ trong cõi Ta bà ngũ trược ác thế này, lại làm Thầy ba cõi, làm Cha bốn loài trong hoàn cầu năm châu thế giới.

Sinh thời Ngài là một vị thái tử con của Vua **Tịnh Phạn** thuộc dòng **Thích Già**. Họ của Ngài là **Kiều Đáp Ma** xưa dịch **Cô Đàm**, nay gọi **Gô Ta Ma**, tại nước **Ca Tỳ La Vệ** thuộc về miền Trung **Ấn Độ**, trước gọi là Trung **Thiên Trúc**, nay là nước **Nê Pal**, một nước nằm ở ven sườn núi **Hy Mã Lạp Sơn**, một ngọn núi cao nhất thế giới hiện nay.

Mẹ Ngài tên là **Ma Da** hoàng hậu cũng là một người thuộc dòng **Sát Đế Lợi** đã mấy mươi đời nối nghiệp làm vua trị vì đất nước.

Vua **Tịnh Phạn** cùng bà **Ma Da** hoàng hậu đều là bậc đã nhiều kiếp tu hành có công đức sâu dày xứng đáng làm cha mẹ muôn dân.

Thái tử giáng sinh nhằm ngày mừng tám tháng tư năm Giáp Dần nhằm năm thứ 24 đời Chiêu Vương nhà Châu bên Tàu. Tức là **Ngài** sanh trước Tây Lịch 546 năm. Đây là biện chứng chắc thiết mà trong quyển Chứng Thánh Điển Ký có nói rằng:

“Giáo Pháp của **Phật** thuyết trong 49 năm; chia làm ba Tạng, Ngài **A Nan** kết tập thủ trì Tạng **Kinh**; Ngài **Ưu Ba Ly** kết tập thủ trì Tạng **Luật**; Ngài **Ma Ha Ca Diếp** thủ trì Tạng **Luận**. Sau khi **Phật** diệt độ cách 3 tháng sau thì Ngài **Ma Ha Ca Diếp** mới triệu nhóm chúng hội thiết lập Đạo Tràng chiêu tập Đại Hội lần thứ nhất để kết tập **Tam Tạng Kinh Điển** làm căn bản hầu lưu truyền đời sau để khỏi thất lạc, sai lầm ý chỉ Thánh Giáo của đức **Thế Tôn** đã ân cần dặn dò phó chúc. Đại Hội nhằm ngày rằm tháng 7 là ngày Tự Tứ của Chư Tăng câu hội.

Cách nay độ khoảng 60 năm có nhà khoa học người Anh ở Ấn Độ có đào được một trụ đá ghi

khắc năm đức **Phật** giáng sanh của Vua **A Dục**, một vị vua sùng đạo và có công lớn ghi lại lịch sử cuộc đời đức **Phật** như vậy:

Một hôm, hoàng hậu **Ma Da** nửa đêm nằm mộng thấy con voi trắng sáu ngà từ trên hư không xuống; lấy ngà khai hông bên hữu của bà mà chun vào bụng từ đó bà thọ thai. Khi gần sanh, bà về quê nhà, đi tới vườn **Lâm Tỳ Ni** cách thành **Ca Tỳ La Vệ** 15 cây số, **Ma Da** hoàng hậu nhơn dịp ghé vào vườn hoa để ngoạn cảnh, thấy cây Ưu Đàm bông mới nở đẹp lại thơm, bà vừa đưa tay định hái bông thì thái tử xuất hiện tại đây. Khi rước về hoàng cung có thầy Tu Sĩ, tên là **A Si Ta** xem tướng rồi tán thán và ngợi khen hết mực: “Thái tử là một đấng siêu nhân xuất thế đầy đủ 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp. Nếu ở thế trị vì thiên hạ là bậc **Chuyển Luân Thánh Vương** phước cho nhân loại, còn nếu xuất gia sẽ là một vị **Phật** Toàn Giác cứu độ bốn loài”.

Vua cha đặt tên là **Sĩ Đạt Ta**, Tàu dịch “**Tất Đạt Đa**”, theo tiếng Phạn có nghĩa là: “*Mọi nguyện vọng đều được thành tựu như ý*”.

Sau khi sanh thái tử đặng bảy ngày thì hoàng hậu **Ma Da** qui thiên năm 48 tuổi.

Vua cha giao thái tử cho bà thứ phi cũng là em ruột của hoàng hậu **Ma Da**, tên là **Ma Ha Ba Xà Ba Đề** dưỡng nuôi. Năm thái tử lên 6 tuổi có ông thầy tên **Bạc Đà Ma Ni** đến dạy học văn, được 7 tuổi thì học võ với thầy tên là **Săng Đề Đề Bà**.

Chẳng bao lâu thái tử văn võ toàn tài, trong triều trên dưới đều lấy làm kinh ngạc. Từ đây vua cha mới biết thái tử là một đấng siêu phàm, khi lên 16 tuổi vua cha cưới vợ cho Ngài là công chúa của nước láng giềng tên là **Gia Du Đà La**, ba năm sau sanh được một trai đặt tên là **La Hầu La**. Sau khi dạo bốn cửa thành trở về lòng thái tử ngày đêm luôn ủ dột thương xót sanh linh chịu nhiều thống khổ của sự sanh, già, bệnh, tử chi phối nên Ngài quyết chí tầm đạo để cứu lấy nhân loại. Nửa đêm mùng 8 tháng 2, thái tử lìa bỏ cung son, cha già, vợ đẹp, con cưng, dấn thân vào con đường gian khổ mong tầm được đạo quả giải thoát bản thân mình và bốn loại chúng sanh. Khi đó, thái tử cũng vừa được 19 tuổi. Ròng rã gần 5 năm học đạo đủ các

thầy ngoại đạo tại non Tuyết lãnh **Kỳ Xà Quật** rồi lại tu khổ hạnh 6 năm. Thời gian thái tử xuất gia tầm đạo đúng 11 năm, vào ngày mùng 8 tháng 12 năm Quý Mùi Ngài đắc Đạo quả, đúng 30 tuổi.

Tại non Tuyết lãnh Ngài tu khổ hạnh sáu năm về Pháp môn **Tĩnh Tọa** vẫn chưa tìm được lý đạo và sanh tử do nguyên nhân từ đâu. Thân thể đức Ngài càng ngày càng hao gầy.

Một hôm, Ngài kiệt sức ngất xỉu giữa chốn rừng sâu, khi tỉnh lại Ngài suy gẫm quán xét biết rằng dầu khổ hạnh đến đâu đi nữa cũng là hành thân hoại thể mà thôi; Chớ không thể tỏ ngộ giải thoát được. Một bữa kia thái tử xuống sông **Ni Liên** trút bỏ mọi bụi bấn từ bấy lâu bám vào thân thể của Ngài, liền đó thân tâm được vui khỏe, có người con gái chăn dê đem sữa dâng cho Ngài, bắt đầu từ đó Ngài ăn uống trở lại bình thường.

Bấy giờ, Ngài đến gốc cây **Tất Bác La** gọi là cây Bồ Đề, Ngài phát tâm đại thệ rằng: “*Ta quyết định ngồi đây dầu tan xương nát thịt Đạo chưa thành Ta chẳng đứng lên*”. Ngài ngồi thiền định siêng suốt 49 ngày không lay động thân tâm, chứng thành

Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác hiệu là **Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.**

Thích Ca nghĩa là Năng Nhơn, Năng là năng lực, Nhơn là từ bi. **Mâu Ni** nghĩa là Tịch Mặc, Tịch là yên lặng không bị hoàn cảnh khổ làm động tâm vẫn như như bất động, Mặc là lặng lẽ tỏ chiếu không bị phiền não khuấy rối. **Thích Ca Mâu Ni** có nghĩa là người có năng lực siêng làm hạnh nín nhịn, yên lặng, thanh tịnh và trong sạch, không nhiễm ô trần thế, không vọng tưởng điên đảo và phiền não mê lầm, các Pháp được giác ngộ hoàn toàn Chân Thiện Mỹ.

Chỗ Ngài ngồi tu đắc đạo gọi là Bồ Đề Đạo Tràng hay gọi là Kim Cang Tọa và cây Bồ Đề còn gọi là Bồ Đề Bảo Thọ nghĩa là chỗ **Bồ Tát** ngồi tu đắc đạo thành **Phật** .

Sau đó Ngài ngồi tịnh định thêm 21 ngày để thuyết **Kinh Hoa Nghiêm** cho các vị **Bồ Tát** đồng nghe.

Ba lần Chuyển Pháp Luân nói Pháp **Tứ Diệu Đế** tại vườn **Lộc Giả**, thuyết Pháp trong 49 năm hơn 300 hội phân ra làm Ba Thừa, Năm Giáo độ chúng sanh đủ các phương tiện nào: Quyền, Thật, Đốn, Tiệm ... rất ráo viên mãn.

Đức **Phật** tịch diệt tại rừng **Ta La Song Thọ** gần sông **Ni Liên** nhằm ngày rằm tháng 2, đức **Phật** lên tảng đá nằm nghiêng, đầu day về hướng Bắc, mặt trông về Tây Thiên nhằm năm Nhâm Thân thứ 52 đời Mục Vương nhà Châu, trụ thế 80 năm.

Sau khi đức **Phật** nhập diệt, lễ **Trà Tỳ** cũng khác hẳn người đời và **Xá Lợi** được phụng thờ lưu truyền mãi mãi cho đến ngày nay.

Vì vậy, tinh thần và giáo lý của đức **Phật** chẳng phải bi quan và yếm thế, mà thật là một phương pháp để cứu đời.

Vì sao? Vì đó là đại sự nhân duyên nên **Phật** mới xuất thế, mục đích cứu khổ ban vui cho muôn loài vạn vật; vì Chúng sanh đau khổ, **Phật** mới thị

hiện ra đời chớ không phải **Phật** vì **Phật** mà giáng thế.

Đức **Phật** ra đời là để Khai Thị cho chúng sanh ngộ nhập Tri Kiến **Phật** hầu đặng giải thoát cho chúng sanh khỏi khổ não và an vui.

Bất luận Tôn Giáo nào vị Giáo Chủ đó bao giờ cũng là một tấm gương sáng cho tín đồ Phật tử soi chung để tiến bước trên con đường đạo đức và tự thấp đuốc mà đi. Giáo lý đạo Phật có đầy đủ ý nghĩa cao đẹp, chơn lý rất ráo. Đức Phật Thích Ca có một đời sống sâu xa, mỗi hành động, mỗi cử chỉ, mỗi lời nói cho đến mỗi việc, mỗi sự đều yên lặng thanh tịnh và trong sạch, công hạnh đức độ của đức **Phật** đều là những bài học quý báu cho các hàng **Phật tử** chúng ta noi theo.

Nếu chúng ta học qua giáo lý của đức **Phật** tôn thờ ngưỡng mộ Đạo của Ngài mà không thấu hiểu rõ đời sống của Ngài thì sự tu học của chúng ta thật còn nhiều thiếu sót.

Vì đời sống lại là những biểu hiện tượng trưng giáo lý của đức **Phật**; Vậy chúng ta phải tìm hiểu ý

nghĩa thâm thúy của đời sống ấy có đầy đủ đức tánh Đại Hùng, Đại Lực, Đại Từ Bi, Đại Hỷ, Đại Xả chẳng ?

Tóm lại, nếu chúng ta là người tu học biết kính tin **Phật** để theo làm **Phật tử** của đức **Phật** thì chúng ta phải hết lòng noi gương đức **Thích Ca** Từ Phụ. Dẫu rằng chúng ta không được bằng **Phật** đi nữa chúng ta cũng phải giúp đời hộ đạo. Làm những điều lợi ích cho đồng bào nhân loại những việc từ thiện hay ban vui cứu khổ nhân sanh vạn vật. Nếu được như vậy mới khởi phụ lòng bốn nguyện của một vị cứu tinh khai sáng đạo **Phật** vậy.

Khi đức **Phật** giáng sanh xuất thế cũng hiện thân ở cõi Ta Bà này, chịu đựng biết bao nỗi khổ gian lao trong một kiếp sống như mọi người chúng ta. Khi đức **Phật** còn tại gia cũng ở trong một địa vị diễm phúc cao sang phú quý hơn tất cả người đời, ấy thế mà đức **Phật** không màng tưởng đến, đức **Phật** vẫn không chịu ở yên trong địa vị cao sang phú quý ấy lại vất vả ruổi rong trên mọi nẻo đường bụi bặm, chông gai hiểm hố, gian nan nguy

hiếm, bần lầy để đi tìm ra chân lý dẫn dắt quần sanh, nâng đỡ chúng ta hầu cứu độ muôn loài thoát khỏi sông mê trầm nịch tự bao đời, mục tiêu là đến bến bờ an lạc chân hạnh phúc, đạt quả vị **Niết Bàn**, Tây Phương tự tại vui hưởng đời đời, kiếp kiếp bất sinh bất diệt.

Lòng Từ Bi của chư **Phật** thật vô lượng, vô biên, vô cùng tận, ân đức của chư **Phật** bao la vị tha không ngần mé, tính kể khôn cùng, nói ra không xiết. Là **Phật tử** của **Phật giáo đồ**, chúng ta cùng toàn thể mọi người nên lấy đó làm khuôn vàng thước ngọc, thành tâm kính cẩn tôn thờ sùng bái, thực hành trọn vẹn theo giáo điều của **Phật giáo** dạy trong đời sống thường nhật, đó là quý trọng công ơn của đức **Phật** trong muôn một vậy.

- **Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.**



LỊCH SỬ XÁ-LỢI CỦA ĐỨC PHẬT THÍCH CA



Ngọc Xá Lợi là một Thánh tích vô giá của **Phật Tổ Thích Ca**, do phái đoàn **Phật Giáo Tích Lan** đưa qua **Nhật Bản** để hiến cho hàng Phật tử xứ ấy, trong dịp Đại Hội Nghị **Phật Giáo** hoàn cầu kỳ nhì tại **Đông Kinh** 1952, được cung nghinh lên kinh đô xứ **Việt Nam**, một cách vô cùng trọng thể và được tôn trí trọn cả một ngày đêm, cho công chúng chiêm bái cúng dường.

Chúng ta nên ghi nhớ rằng, trong ngàn năm muôn kiếp, ngày cung nghinh **Xá Lợi** vừa rồi, là ngày duy nhất trong đời tu **Phật** của chúng ta: Ngày ấy là ngày 25 tháng 7 năm Nhâm Thìn, nhằm ngày 13/09/1952. Kể lại, từ khi đức **Thế Tôn** nhập diệt đến ngày chúng ta gặp duyên may đánh lễ **Xá Lợi**, thời gian đã trôi chảy được 2496 năm, 4 tháng mười ngày.

Thấy rằng, mặc dù sanh vào thời kỳ vô cùng xa cách với niên đại nói trên, chúng ta vẫn còn duyên lành với **Phật Tổ Như Lai**; vì chúng ta

không mong mà tình cờ lại được đánh lễ Ngọc **Xá Lợi**, đem tất cả lòng nhiệt thành sùng tín, hoài niệm tưởng nhớ đến ân đức của đấng trọn lành, đã tận tụy hy sinh từ vô lượng kiếp, quyết chí tìm phương cứu vớt sanh linh ra khỏi vòng đau khổ.

Trong kiếp chót, khi đạt được mục đích cao cả rồi, vị Chánh Đẳng Chánh Giác, ngày đi đêm nghỉ, châu du từ thành này sang xứ nọ, trọn 49 năm trường, hướng dẫn tín đồ trên đường giác ngộ. Vì quá thương xót chúng sanh đương bị chơi vơi trong biển khổ mà Ngài hy sinh, mệt nghỉ, khỏe đi, đi hoài cho đến mòn hơi, kiệt lực giữa đường thọ bệnh nan y.

Đấng Cứu Thế, đã vì nhân loại, với cái tuổi 80, với bao nhiêu sự cam go hiểm trở trên những con đường gồ ghề băng xuyên giữa rừng núi, dưới những đám mưa phùn tuyết đổ; mà Ngài vẫn nhẫn nại làm tròn phận sự cho đến giờ phút kiệt quệ, phải vĩnh biệt thế gian.

Trên đời này còn ai hy sinh trong sự mưu cầu hạnh phúc cho nhơn loại hơn **Phật Tổ Thích Ca** ?

Cao cả thay ! Cuộc đời sáng lạng của Đấng Hiền Triết duy nhất của thế gian. Cao quý thay!

Ân đức từ bi rộng lớn của bậc siêu nhân hi hữu của cõi Á Châu!

Chúng tôi, là kẻ đã thọ ân sâu dày của Ngài, nhờ giáo pháp của Ngài để lại, biết cái ác từng thiện, theo dõi con đường vạch sẵn của Ngài, xin đem tất cả tấm lòng trong sạch, cúi đầu tôn kính Ngài.

Chẳng biết lời nào để tán dương ân đức của Ngài, chúng tôi, nhân dịp này, xin mượn lời của đức Trời **Đế Thích** để chiêm bái Ngài:

“Namo Tassa Bhagavato Arahato Samma Sambuddhassa”.

... Nhân đây, tôi xin lược thuật một đoạn trong kinh **“Đại Niết Bàn”** để cống hiến cho quý ông, quý bà đôi chút tài liệu về sử tích **Xá Lợi** ...

Ngày kia đức **Thế Tôn** cùng chư Thinh Văn đến xứ **Pāva**, vì trời tối nên tạm ngụ trong vườn xoài của con một người thợ bạc tên là **Cunda**.

Khi hay tin có **Phật** ngụ trong vườn mình, chàng **Cunda** đến yết kiến **Phật**. Nhân dịp ấy, đức **Thế Tôn** giảng giải cho chàng hiểu thấu nghiệp quả và khuyến dạy lánh dữ làm lành.

Sáng ngày, **Cunda** thỉnh **Phật** và chư Tăng đến nhà thọ thực.

Bữa cơm này là bữa cơm cuối cùng. Thân già, đi bộ rờng rã xứ này qua xứ nọ, tránh sao cho khỏi lao thân, mệt xác, nên khi thọ thực xong Ngài thấy trong mình phát sanh bệnh kiết lị. Ngài gắng gượng lên đường qua xứ **Kusinārā**. Giữa đường, bệnh càng nặng Ngài tạm nghỉ dưới cội cây, bảo ông **Ananda** đi kiếm nước cho Ngài dùng đỡ khát. Ông **Ananda** đi rồi trở lại bạch rằng: “*Bạch đức Thế Tôn, dưới suối nước rất ít, lại thêm vừa có năm trăm cỗ xe thương mãi đi qua làm cho nước nổi cặn bùn không thể uống được*”.

Như Lai khát nhiều (không thể chờ đợi) Ananda cứ đi múc đi cho Như Lai dùng.

Ông **Ananda** trở lại làn suối, thì thấy nước trong, bèn lấy nước dâng lên. Đỡ khát rồi, đức **Thế Tôn** gắng gượng lên đường, đến chiều tối tới xứ **Kusinārā**. Thầy trò vào tạm nghỉ trong rừng **Sala**.

Đức **Thế Tôn** kêu ông **Ananda** nói rằng: *Này Ananda ! Như Lai đã mệt nhọc lắm rồi, vậy người mau trái y giữa hai cây đại thọ này cho Như Lai an nghỉ và nội đêm nay Như Lai sẽ nhập diệt tại đây.*

Vậy người kíp vào hoàng thành báo cho Vua và hoàng tộc cùng bá quan đương hội yến đông vầy.

Ông **Ananda** xin vào chầu vua **Malla** và tâu rằng: “*Bần tăng vâng lệnh Đức Thế Tôn đến báo tin cho bệ hạ rõ rằng Ngài vừa ngự đến rừng Sala, và sẽ nhập Niết Bàn tại đó, nội đêm nay vào canh chót*”.

Khi nghe được tin ấy Vua và triều thần đồng cảm xúc: **Phật Thích Ca** là dòng vua, sang cả, mà vì tình thương xót chúng ta, băng rừng lướt bụi chẳng nài lao khổ, cam chịu bỏ xác giữa rừng thật đáng cho chúng ta lễ bái cúng dường. Vua **Malla** và triều thần đồng nhau đến rừng **Sala** xin đến yết kiến đức **Thế Tôn**. Đức **Phật** dùng kim ngôn mỹ từ khuyên nhủ vua **Malla** và bá quan trên đường tu tập, lấy đạo đức cùng lòng từ bi mà dìu dắt dân chúng đến nơi an vui hạnh phúc.

Cả vua chúa và triều thần vắng lặng nghe Pháp đến cuối canh đầu mới lui gót ra về với một tấm lòng cảm mến và thương tiếc.

Tới phiên một vị đạo sĩ tên **Subbadda** vào đánh lễ và vấn an đức **Phật**, rồi xin hỏi Đạo. Đức **Phật** vui lòng nhận lời, mặc dầu là Ngài đã mệt gần đuối sức.

-Bạch đức **Thế Tôn**: “Ngoài giáo pháp của đức **Thế Tôn** còn có *Lục Sư* ngoại đạo rất đông tin đồ, và họ tự cho họ là bậc cao thượng; chẳng hay các *Lục Sư* ấy cao thượng đến bậc nào?”.

-“*Subhadda* này ! Điều ấy chẳng nên tìm hiểu làm chi. Nếu người muốn biết đạo của **Như Lai** như thế nào? **Như Lai** sẵn lòng giải thích cho người nghe” ...

Subhadda vâng lời cung kính nghe **Phật** thuyết: “*Subhadda* này ! Đạo là con đường có tám chi, rất quý báu, đưa người đến nơi tận diệt phiền não. Trong *Tôn giáo* nào không có con đường tám chi ấy, thì *Sa môn* thứ nhất, thứ nhì, thứ ba, thứ tư (đây chỉ về hàng tứ thánh) chẳng có trong *tôn giáo* ấy. *Subhadda* này ! Nếu có người thực hành đúng theo giáo pháp của **Như Lai**, thì trong cõi đời này, vẫn còn có *bậc A la hán*” ...

Ông **Subhadda** nghe được Pháp, xin xuất gia đầu **Phật** liền khi ấy, và nhờ đức **Phật** khai sáng cho, lại thêm duyên lành sẵn có, nên hành thiền trong giây lát đắc đạo quả **A La Hán**. Đây là đệ tử cuối cùng của **Phật**, có tên là **Pachimasāva**, nghĩa là người gặp đức **Phật** sau chót hết.

Đức **Thế Tôn** kêu các thầy Tỳ Khưu lại gần hỏi rằng: “*Các đệ tử có điều nào còn nghi ngờ trong **Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, trong đạo quả, hoặc trong sự hành đạo, các thầy cứ hỏi đi!***”. Đức **Thế Tôn** hỏi đến ba lượt, mà các thầy vẫn làm thinh, tỏ ý không nghi ngờ điều chi, bởi trong năm trăm vị Thinh Văn theo hầu **Phật**, những vị có đặc ân nhỏ hơn hết là bậc đã đắc đạo quả Tu Đà Hườn, các Ngài toàn là Thánh Tăng cả thầy.

Hỏi rồi, đức **Thế Tôn** dạy lời di giáo tối hậu:

“*Này chư vị Tỳ khưu! **Như Lai** xin nhắc lại, các thầy nên ghi nhớ rằng: Các Pháp hành, có sanh phải có diệt. Các thầy nên tinh tấn tự tìm sự lợi ích cho mình, nhất là cố gắng thực hành, các Pháp cao thượng chẳng nên để xuôi*”.

Đức **Thế Tôn** gom cả lời giáo huấn trong bốn mươi lăm năm vào một câu “*Là không nên để xuôi*” để nhắc nhở các môn đệ đừng giải đãi trên đường tự tu, tự độ.

Từ đó trở đi đức **Thế Tôn** không còn nói câu gì nữa. Lấy Niết Bàn làm đề mục, Ngài nhập định

trong các sắc thiên, hữu sắc, vô sắc và diệt, thọ, tưởng, định.

Lúc ấy có ông **Anuruddha** là bậc lâu thông thiên định, làm người báo nhập định theo dõi đức **Thế Tôn**, rồi xả thiên cho các đạo hữu biết Tôn Sư mình được nhập định trong thiên nào, và sang qua thiên nào. Ông **Ananda** chực sẵn kế bên hỏi hoài: “*Bạch Sư Huynh, vậy chớ đức Thế Tôn nhập diệt chưa?*” Đại Đức **Anuruddha** vào thiên, ra thiên từng chập để trả lời cho ông **Ananda**.

Trời vừa rạng đông, quả địa cầu rung động, báo điềm **Phật Tổ Thích Ca** đã nhập Vô Lượng Thọ Niết Bàn (đêm 15-16 tháng tư năm Ty).

Trời **Phạm Thiên - Sharnpati** cất tiếng ngâm câu kệ động tâm như vậy: “*Đức Thế Tôn là Đấng Trọn Lành, có đặc ân cao dày, tự ngộ đạo quả Vô Thượng Bồ Đề, mà thân Ngài cũng không tránh khỏi chi phối của luật vô thường sanh diệt*”.

“*Hỡi ôi! Định luật thiên nhiên nó như thế ấy, thì tất cả chúng sanh không sót giống nào, lần lượt nối tiếp nhau bỏ xác lại thế gian*”.

“*Ta còn yêu mến chi cái kiếp phù sanh giả tạm này?*”.

Trời **Đế Thích** tiếp ngâm câu kệ động tâm như vậy: “*Ô hô! Các Pháp hành thật không bền vững, sanh rồi diệt, diệt rồi sanh. Chỉ có sự dập tắt pháp hành, thì danh sắc, ngũ uẩn mới không sanh ra được*”.

Đại Đức **Anurudda** và **Ananda** thay phiên nhau thuyết về Pháp động tâm, làm cho ai ai cũng chán nản các pháp hữu vi, là pháp sanh diệt, chia lìa, đau khổ triền miên. Ai ai cũng nguyện tinh tấn thật hành theo giáo pháp của đức **Thế Tôn** truyền lại để mong có ngày ra khỏi vòng cương tỏa của luật vô thường, hầu siêu sanh về cõi an vui tuyệt đối là Niết Bàn.

Sáng ngày, Đại đức **Anuruddha** sai ông **Ananda** vào đền báo cho vua **Malla** hay tin đức **Phật** đã nhập Niết Bàn rồi. Đến nơi thấy Vua và triều thần hội nhau bàn tán về ngày cuối cùng của vị Chánh Đẳng Chánh Giác, quên lo đến việc triều chánh. Khi hay tin **Phật** diệt độ cả Vua chúa quần thần đều chan hòa giọt lệ, mến tiếc và ca tụng ân đức của Đấng Trọn Lành.

Đức Vua liền hạ chiếu chỉ cho triều thần và các lớp dân chúng trong sứ **Kusinārā**, đem bông hoa, nước thơm, và nhạc lễ đến rừng **Sālāvana**, và

dạy nội ngày ấy cất rạp cho rồi để thiết đại lễ cúng dường **Phật Tổ**.

Công việc tẩn liệm thi hài của đức **Thế Tôn**, Vua làm y theo lời chỉ bảo của Đại Đức **Ananda**: lấy 1.000 cây lụa trắng bao bọc Thánh thể, ướp đủ các thứ nước thơm, để vào Kim quan.

Toàn xứ **Kusinārā** thiết lễ long trọng cúng dường đức **Phật**; Cuộc lễ kéo dài đến 6 ngày đêm. Qua ngày thứ 7 là ngày đức Vua định làm lễ hỏa táng. Đúng giờ phát hành, 8 vị lực sĩ của Vua, sắc phục chỉnh tề vào động quan, khiên Kim quan vào cửa hướng Bắc thành **Kusinārā**, và sau khi đi cùng khắp thành phố, trở ra cửa hướng Đông, thẳng đến tháp **Makutabandhana Cetiya** là nơi làm lễ **Trà Tỳ** (thiêu).

Trong lúc ấy, từ không trung rơi xuống những bông Mạn Thù cùng khắp thành **Kusinārā**, mùi thơm bát ngát, dưới đất âm nhạc rền trời.

Khi thỉnh Kim quan để trên hỏa đài rồi, có 4 vị quốc sư của vua từ 4 hướng cung kính đem lửa mỗi châm vào 4 góc. Lửa không cháy. vua **Malla** kinh sợ đến bạch hỏi Đại Đức **Anuruddha**. Ngài trả lời: *“Nên hưỡn lại một chút, chờ Đại Đức **Ma Ha Ca Diếp**”*. Ngài **Ma Ha Ca Diếp** dẫn 500 đồ đệ đi

ngay lại hỏa đài, khoác áo vai trái, chấp tay lễ bái, đi quanh Kim quan ba lượt, rồi cúi đầu lạy dưới chơn đức **Thế Tôn**, 500 vị Tỳ khưu cũng tiếp làm theo y như thế.

Khi Đại Đức **Ma Ha Ca Diếp** và chư **Tăng** làm lễ vừa xong thì lửa từ Kim quan bốc cháy rần rộ, chẳng bao lâu xong cuộc lễ **Trà Tỳ**.

Vua **Malla** đem nước thơm lại tưới trên hỏa đài, và thỉnh **Xá Lợi** về hoàng thành, thiết đại lễ cúng dường.

Xá lợi gồm có bảy miếng lớn thuộc về xương trán, xương vai và răng nhọn và những xương nhỏ bằng hạt đậu xanh, hạt gạo và hạt cải. Cả thảy được 16 cân.

Mặt khác, Vua **Malla** hạ lệnh cho tu bổ hào lũy chung quanh đền, tập dượt binh mã và canh phòng nghiêm ngặt, để ngừa các nước lân bang đến chiếm đoạt **Xá Lợi**.

Hẳn thật như lời tiên đoán của Vua **Malla**, các nước kế cận lần lượt gửi binh mã và sứ thần đến xin chia **Xá Lợi**:

Cả thảy bảy đại diện của:

1/ Vua **Ajātasatru** (A Xà Thế) xứ **Magadha**

2/ Vua **Sakya** (dòng **Thích Ca**)

3/ Vua **Licchavi**, xứ **Vesali**

4/ Vua **Thūliya**, xứ **Alakappa**

5/ Vua **Koliya**, xứ **Rāmagāma**

6/ Vua **Malla**, xứ **Pāvā**

7/ Và vị Bà La Môn **Mahābrahma**, thủ lĩnh xứ **Vedhadipaka**.

Bảy sứ thần đến yết kiến Vua **Malla** xứ **Kusinārā** bày tỏ rằng:

*“Chúng tôi hay tin đức **Thế Tôn** đã nhập **Niết Bàn** trong xứ của Đại Vương; vì đức **Giáo Chủ Thích Ca** là vị **Pháp Vương** cao thượng, chúng tôi đây cũng thuộc dòng cao thượng nên đến xin Đại Vương chia cho một phần **Xá Lợi** để đem về lập đền thờ cúng, chiêm ngưỡng hằng ngày; mong Đại Vương nhận lời”.*

Bảy vị sứ thần bề ngoài tỏ ý khiêm tốn, nhưng đã cương quyết bố trí binh mã ngoài thành, chờ coi Vua **Malla** định đoạt thế nào.

Vua **Malla** nuốt định bác lời yêu cầu của các sứ thần nhưng các vị này cũng không nản chí, cứ nài nỉ xin chia mãi.

Về phần Vua **Malla**, trước sự nhẫn nại và cương quyết của các sứ thần, Ngài suy nghĩ: sức mình yếu kém, không đủ ngăn chống hùng binh. Và lại, đức **Thế Tôn** là bậc thông hiểu quá khứ, hiện tại, vị lai, mỗi hành vi của Ngài đều đem lại sự lợi ích lâu dài cho chúng sanh. Ngài nhập Niết Bàn tại xứ ta, ban bố **Xá Lợi** cho ta, để lại hạnh phúc cho ta, nhưng **Xá Lợi** này cũng không bền vững lâu dài, và không bằng phụng hành giáo lý của **Phật** để lại, hầu tránh khỏi sự giết hại lẫn nhau.

... Khi ấy có vị Bà la môn tên **Dona**, là quốc sư của vua **Malla**, là bậc trí tuệ và nhiều kinh nghiệm xin đứng ra làm tài phán phân giải, đôi bên. Ông **Dona** nói rằng: *“Thưa các Ngài! Chúng ta nên hiểu rằng đức **Bổn Sư** chẳng phải là quyến thuộc của ta, chúng ta muốn có **Xá Lợi**, chẳng qua là chúng ta đã công nhận đức **Thế Tôn** là một vị Giáo Chủ. Chúng ta có lòng ái mộ, muốn phụng thờ và thực hành theo Chánh giáo của Ngài. Nếu vì sự sùng bái Ngài mà khai chiến với nhau, là việc không phải lẽ, và làm mất sự thân thiện lẫn nhau. Và lại, đức **Thế Tôn** xưa kia chẳng hề dạy chúng ta gây chiến cùng nhau;*

Trái lại, Ngài hằng khuyên chúng ta nhẫn nại, từ bi, hòa hợp, dứt bỏ điều oan kết và sự giết hại lẫn nhau.

*Lại nữa, khi đức **Thế Tôn** còn tại thế, các tín đồ hằng được gặp, được thấy, được cúng dường Ngài cùng khắp mọi nơi. Giờ đây đức **Thế Tôn** nhập diệt rồi, **Xá Lợi** được phân chia trong các xứ, tiện bề cho tín đồ bốn phương chiêm ngưỡng, lễ bái hằng ngày; thì đại chúng lấy làm hân hạnh biết bao! Hiện giờ các xứ lân bang lớn nhỏ đều có đại diện nơi đây, nếu chúng ta đem **Xá Lợi** ra chia nhau mỗi xứ mỗi phần bằng nhau, thì tình thân thiện giữa các Quốc Vương càng kết chặt, thì ai ai cũng vui mừng tránh khỏi tai hại tàn khốc của chiến tranh. Các **Xá Lợi** được đem về thờ cúng cùng nơi khắp chốn, người người phát tâm trong sạch nơi **Phật Bảo** và hành theo Kinh Luật di truyền, xa lánh các điều ác, tạo thêm nghiệp lành, thì kết quả của sự nhẫn nại và hòa thuận hôm nay là được đoàn kết giữa các lân bang, để cùng nhau tiến bước trên đường giác ngộ, diệt tận những mối thù oán, giết hại lẫn nhau. Như thế ấy, chúng ta mới tỏ là người có đủ tư cách làm đệ tử của đức Giáo Chủ **Thích Ca**”.*

Vua **Malla** và các sứ thần công nhận lời phân giải của ông **Dona**, đồng lòng giao cho ông lãnh trách nhiệm phân chia **Xá Lợi** cho các xứ. Ông **Dona** dùng một cây cân bằng vàng cân tám phần **Xá Lợi** bằng nhau, giao cho đại diện các xứ, luôn cả phần của Vua **Malla**. Rồi ông xin giữ cây cân vàng về phần ông để làm kỷ niệm. Ông được như ý nguyện.

Sau khi chia **Xá Lợi** rồi, có dòng **Moriya** tại xứ **Pippahali** phái người đến xin lãnh một phần. Vua **Malla** lấy làm tiếc cho hay rằng **Xá Lợi** đã chia ra đều đủ cho các lân bang rồi và cho Sứ thần một mớ tro đem về thờ thay thế cho **Xá Lợi**.

Các **Xá Lợi** được chia ra đồng đều cho tám nước, mỗi kinh thành mỗi lập đền thờ long trọng để cho vua chúa quan dân đến chiêm bái cúng dường ...

Thời gian nhiều thế kỷ trôi qua. Hết thịnh tới suy. Có nhiều nguyên nhân làm cho Phật Giáo dần dần suy đồi, như sự chia rẽ Tăng tín đồ, nạn chiến tranh xâm chiếm của Hồi Giáo và sự phục hưng của đạo Bà La Môn; nên các tháp **Xá Lợi** bị bỏ hoang hư lụn.

Thuở **Phật Pháp** được 218 năm, có Vua **A Dục** ra đời đánh Nam dẹp Bắc, mở rộng giang sơn, lại có đức tin trong **Phật Giáo**, nên tạo ra cùng nơi khắp chốn 84.000 tháp thờ, lấy các **Xá Lợi** trong tám tháp đầu tiên chia ra để thờ trong tháp mới và dựng bia đá làm dấu tích 4 chỗ Động Tâm là: Rừng **Lumbini**, nơi **Phật** giáng sanh; **Buddha Gayã**, chỗ **Phật** thành đạo; Rừng **Isipattana (Lộc giả)** là nơi **Phật** Chuyển Pháp Luân và vườn **Kusinãrã**, chỗ **Phật** nhập Niết Bàn.

Ngoài ra Vua **A Dục** còn dựng thêm bia đá nơi các ngã ba đường và khắc những **Phật ngôn** cùng lời ca tụng ân đức của **Phật** để khuyến khích dân chúng tôn sùng đức **Phật**.

Vua **A Dục** còn phái chư Tăng đi truyền bá đạo **Phật** ra các nước lân cận và đem giống Bồ Đề cùng **Xá Lợi** qua tận đảo **Tích Lan** nhờ vậy mà hiện giờ đảo **Tích Lan** trở thành trung tâm **Phật Giáo**.

Sử tích **Xá Lợi** trong thời kỳ thượng cổ như thế ấy.

Sau thời kỳ **A Dục**, dân Ấn Độ trở lại theo đạo Bà la môn, phế bỏ các tháp thờ **Xá Lợi**. Có chỗ đạo Bà La Môn chiếm cứ, như đền thờ tại **Buddha Gayã** (chỗ **Phật** thành Đạo) và sửa tượng **Phật** lại làm tượng Bà La Môn (Brahma) lợi dụng chỗ Thập phương đến chiêm bái, hưởng lấy tài lợi rất nhiều (ngày nay Bồ Đề Đạo Tràng đã được trả lại cho phía **Phật giáo**).

Thời kỳ nước Anh đô hộ, nhiều tháp bị các nhà khảo cổ đào bới tìm kiếm những **Xá Lợi** đem về xứ Anh để trưng bày trong Cổ Tàng Viện, như Xá Lợi của đức **Xá Lợi Phát** và đức **Mục Kiên Liên** mà xứ Ấn Độ mới vừa đòi lại, sau khi được độc lập 1947.

Hiện giờ Hội **MaHa Boddhi** (Đại Bồ Đề) đương lo trùng tu các tháp và các chùa **Phật** (ở Ấn Độ).

Với sự thay đổi trong xã hội Ấn Độ và với những sự biến chuyển trong lịch sử **Phật giáo**, hiện giờ chúng ta không thể biết được rõ rệt các **Xá Lợi** của đức **Phật** còn mất thế nào và chia sót nơi đâu.

Vả lại, theo lời của vua **Malla**, các **Xá Lợi** cũng không tránh khỏi luật vô thường chi phối; chỉ có sự thật hành theo giáo pháp của đức **Thế Tôn** truyền lại điều cần thiết. Vậy chúng ta nên cố gắng tu học mãi mãi cho đến ngày giải thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi đến nơi vô sanh bất diệt là Đại Niết Bàn ...

• **Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.**

*Trích đoạn bài phát biểu
của cố cư sĩ Nguyễn Văn Hiếu
Đọc tại Kỳ Viên Tự, Sài Gòn
Ngày 30 tháng 7 Nhâm-Thìn 1952.*



NGHI THỨC SÁM HỐI



Trải qua bao đời kiếp, chúng con lăn lộn trong bể trần tục u mê gây ra nhiều tội lỗi sâu dày không kể xiết, đọa lạc trong ba cõi, sáu đường lên xuống trầm luân, mang đầy trọng nghiệp. Hôm nay, chúng con xin được Sám hối, nguyện cầu tha lực mười phương chư **Phật** hộ trì.

- **Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)**

Trước khi vào lễ Sám Hối, chúng ta hãy dẹp bỏ những ý nghĩ sai lầm và để tỏ rõ sự chân thành của mình đối với chư **Phật, Bồ Tát, Thánh Chúng** rằng mình đã thấu rõ cội gốc của tội lỗi. Do vì vô minh mà sinh ra tất cả.

- **Thân**, thì có ba điều ác nghiêm trọng :

- Sát sanh, trộm cắp, tà dâm.

- **Khẩu**, thì vướng vào bốn nghiệp không kém phần suy diễn mà chúng ta trong hiện thế ít nhiều chịu phải hành lỗi.

- Vọng ngữ : tức là nói sai sự thật

- **Lưỡng thiệt** : tức là nói hai chiều, thương thì thấp cao bào chữa, ghét kiếm chuyện dệt thù, gây mối bất hòa trong gia đình, đoàn thể, xã hội.

- **Ác khẩu** : chửi mắng Cha Mẹ, chẳng kiên Trời Đất, Thần Thánh, người trưởng thượng, chủ la mắng tôi tớ, ỷ giàu bắt nạt dân ngu.

- **Ý ngôn** : cho mình học giỏi, lý luận thông suốt lờn khinh **Phật Pháp**, Quan ỷ quyền hà hiếp dân đen, ngạo khinh chân lý, xem nhẹ nhân quả.

- Sau cùng là ba nghiệp của Ý:

Ý là cơ quan chủ quản của 5 giác quan như mắt, tai, mũi, lưỡi, thân. Cho nên ý tưởng rất quan trọng nó có thể sai khiến chúng ta làm ra tất cả thiện hay ác, ba nghiệp của Ý là : Tham lam, sân hận và si mê. Nhà **Phật** gọi là tam độc muốn giải trừ chữa trị không phải là dễ đối với người tu học sơ cơ như chúng ta, bởi tham, sân, si đã thấm sâu vào căn tánh của chúng ta tự lâu đời kiếp đến nay. Chúng ta ai ai cũng đều biết rõ như soi gương thấy mặt. Vì vậy việc Sám Hối rất là tinh tế phải nắm rõ bệnh tình mới cầu phương pháp chữa trị có hiệu quả sớm hơn. Kính mong chư huynh đệ thấu hiểu nội tình phát lòng Sám Hối. Nhân ngày **Đại Lễ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Thường Trụ Đại Niết**

Bàn (đêm 15-16 tháng 02 âm lịch), mong cầu sớm
đặng kết quả viên mãn.

• **Nam Mô Cầu Sám Hối Bồ Tát**

Sám là biết lỗi mình làm
Hối là chữa bỏ tham lam hận lòng
Thể như nước đục lắng trong
Bao nhiêu tật đổ sớm hòng trừ ngăn
Sám là biết lỗi ăn năn
Hối là cải thiện nghiệp thân, ý chữa
Miệng không nói láo thêu thùa
Ý ngôn, ác khẩu sái bữa điêu ngoa
Sám là tự thấu tánh ta
Hối tâm giác ngộ thường xa lỗi lầm
Thân không trộm cắp, tà dâm
Dứt trừ tửu sắc khỏi lâm nguy nản
Sám nguyện ngay trước **Phật** đàng
Hối cầu **Bồ Tát** hỷ hoan hộ trì
Một đời giữ giới quy y
Thệ không tái phạm lỗi nghì xưa gây
Sám kinh học thuộc từ đây
Hối noi gương sáng Tổ Thầy vững tin
Hằng ngày quán xét chính mình

Rõ như soi mặt thấy nhìn trong gương
Sám đời trắng nước vô thường
Hối lìa mộng tưởng lánh đường si mê
Nhà xưa mau chóng quay về
Phật tâm hiện lộ Bồ Đề viên dung
Con nay sám hối Đại Hùng
Bấy nhiêu lầm lỗi tận cùng tiêu tan.

• **Nam Mô Cầu Tiêu Tai Cát Tường Bồ Tát** (1 lạy)

Thất Phật Diệt Tội Chơn Ngôn :

**Ly bà ly bà đế, Cầu ha cầu ha đế, Đà ra ni đế, Ni
ha ra đế, Tỳ lê nê đế, Ma ha dà đế, Chơn lãg
càng đế, ta bà ha.** (3 biến)

• **Nam Mô Thập Phương Tận Hư Không Giới Nhứt
Thiết Chư Phật.** (1 lạy)

• **Nam Mô Thập Phương Tận Hư Không Giới Nhứt
Thiết Tôn Pháp .** (1 lạy)

• **Nam Mô Thập Phương Tận Hư Không Giới Nhứt
Thiết Hiền Thánh Tăng .** (1 lạy)



- Quì, tay cầm hương cúng dường phát nguyện :

Hương mầu ứng nguyện cúng dường
 Tất cả chư **Phật** mười phương ba đời
 Lành thay ! Bay tỏa trời người
 Tôn Pháp, **Bồ Tát** rạng ngời đức công
 Thanh Văn, Duyên Giác, Chúng đồng
 Thánh Hiền, Thầy Tổ chứng lòng hôm nay
 Duyên khởi sáng chói mây đài
 Trùm bao các cõi rộng dài vô biên
 Khắp xông bốn loại trần miên
Bồ Đề tâm phát thề nguyện vững tin
 Xa lìa những nghiệp vọng sinh
 Vô Thượng Đạo quả đắc thành chân tu . (lạy)

- **Nam Mô Hương Cúng Dường Chư Phật, Bồ Tát**
Ma Ha Tát (3 lần)

(Cắm hương lạy 1 lạy)



ĐỨNG, CHẤP TAY XƯỚNG:

Như Lai tướng tốt đẹp vô vàn
 Không sánh, không bì, không nghĩ bàn
 Nhứt nguyện con nay xin đảnh lễ
 Sắc thân **Tôn Phật** hiện mười phương
 Quang minh trí huệ soi vô tận
 Muôn Pháp thường còn trú lạc an
 Con thệ theo về nương **Phật Pháp**
 Đắc thành nguyện lớn độ trần gian. (lạy)

 Khiến bỏ thân này các khổ ly
 Sinh về nước **Phật** thoát đồ nguy
 Con nay gọi sạch tan ba nghiệp
 Lễ tán Quy Y nguyện thọ trì
 Đồng nguyện muôn loài sanh Lạc quốc
 Tây phương an dưỡng thấy **A Di**. (lạy)

 • **Án, Phạ Nhựt Ra Vật** (7 lần)



- Chí Tâm Đảnh Lễ:

Thường Tịch Quang Tịnh Độ

A Di Đà Như Lai

Pháp thân mẫu thanh tịnh

Khắp Pháp giới chư Phật. (1 lạy)

Thật Báo Trang Nghiêm độ

A Di Đà Như Lai

Thân tướng hải vi trần

Khắp Pháp giới chư Phật . (1 lạy)

Phương Tiện Thánh Cư Độ

A Di Đà Như Lai

Thân trang nghiêm giải thoát

Khắp Pháp giới chư Phật . (1 lạy)

Cõi An Lạc Phương Tây

A Di Đà Như Lai

Thân căn giới Đại thừa

Khắp Pháp giới chư Phật . (1 lạy)

Cõi An Lạc Phương Tây

A Di Đà Như Lai

**Thân hóa đến mười phương
Khắp Pháp giới chư Phật . (1 lạy)**

**Cõi An Lạc Phương Tây
Giáo hạnh lý ba Kinh
Tốt nói bày y chánh
Khắp Pháp giới Tôn Pháp . (1 lạy)**

**Cõi An Lạc Phương Tây
Quán Thế Âm Bồ Tát
Thân tử kim muôn ức
Khắp Pháp giới Bồ Tát . (1 lạy)**

**Cõi An Lạc Phương Tây
Đại Thế Chí Bồ Tát
Thân trí sáng vô biên
Khắp Pháp giới Bồ Tát . (1 lạy)**

**Cõi An Lạc Phương Tây
Thanh tịnh đại hải chúng
Thân hai nghiêm phước, trí
Khắp Pháp giới Thánh chúng . (1 lạy)**



- Đứng, Chắp Tay Nguyện:

Con nay vì bốn ơn ba cõi
 Cùng chúng sanh trong Pháp giới này
 Nguyện dứt trừ ba chương tạo gây
 Nên quy mạng lòng đây sám hối . (1 lạy)

- Quỳ, Chắp tay Sám Hối:**Chí Tâm Sám Hối:**

Đệ tử
 Và chúng sanh trong Pháp giới đây
 Từ đời vô thủy đến ngày nay
 Vô minh che đậy nên tam tối
 Điên đảo mê lầm chỗ vọng sai
 Ba nghiệp, sáu căn ngăn trở ngại
 Mười điều rộng phạm, ý cuồng quay
 Sa vào năm tội nghịch vô gián
 Cùng các lỗi xưa thật khó bày .

Mười phương chư **Phật** trong đời
 Giảng Pháp không dứt, hương lời mầu thay!
 Ngập tràn vị Pháp Liên Đài
 Hào quang chiếu rọi các loài độ tha
 Lý chân thường trụ bao la
 Hư không đầy dẫy **Pháp Hoa** bủa truyền
 Con từ vô thủy thiếu duyên

Sáu căn mê đắm, oan khiên chất chồng
 Não phiền buộc chấp nơi lòng
 Quả nhân trói cột trong vòng khổ tai
 Chẳng nghe, chẳng biết, chẳng hay
 Lăn trôi biển thức, đọa đày tử sanh
 Cho nên che lấp căn lành
 Trăm ngàn muôn kiếp cấu thành khó ra .

“Đức Phật Tỳ Lô Giá Na”

Hiện thân khắp chỗ Ta bà thế gian
 Chỗ Phật trụ Thường Tịch Quang
 Cho nên phải biết rõ ràng gốc căn
 Cả thấy các Pháp vi trần
 Đều là **Phật Pháp** vô ngân, vô biên
 Con không thấu xét căn nguyên
 Vô minh vì thế bụi phiền lấp che
 Làm mờ chơn trí Bồ đề
 Ở trong thanh tịnh, chẳng hề tịnh thanh
 Trong cảnh giải thoát đành rành
 Vì sao ràng buộc, diệt sanh luân hồi ?
 Nay con tỏ ngộ nhứt thời
 Nguyện chừa bỏ dứt thói đời lãng nhãng
 Phát lồ sám hối ăn năn
 Phụng đối Tam Bảo thề rằng không ngoa
Thích Ca và Phật Di Đà

Chứng lòng đê tử cùng là chúng sanh
 Tất cả tội nặng cấu thành
 Sáu căn, ba nghiệp bất lành tạo gây
 Quá khứ, hiện tại, vị lai
 Chính mình phạm lỗi, hoặc bày người theo
 Thấy người gây tạo vui theo
 Hoặc nhớ, chẳng nhớ, nghiệp đeo không rời
 Hoặc biết, hoặc chẳng biết thời
 Hoặc nghi, hoặc chẳng nghi người giấu che
 Hoặc chẳng che giấu lỗi kia!
 Thảy đều rớt ráo đoạn lìa lòng mê.
 Đê tử sám hối xong rồi
 Bấy nhiêu tội lỗi kiếp đời sạch trong
 Căn lành tu tập vun trồng
 Tâm không còn lỗi, cõi lòng tịnh thanh
 Hối hướng Pháp giới chúng sanh
 Trang nghiêm **Tịnh Độ** bửu thành đồng nương.
A Di Đà Phật nguyện thường
 Hộ trì đê tử thoát đường lầm sai
 Hiện tiền tinh tấn hằng ngày
 Cầu về Cực Lạc ngôi đài Liên Hoa
 Lâm chung thấy **Phật Di Đà**
 Cùng hàng Thánh Chúng đài hoa tay cầm
 Thân an niệm chánh chẳng lầm

Thấy nghe đều biết nơi tâm rõ ràng
Sát na sanh trước Tây Phương
Đầy đủ đạo hạnh Niết Bàn liễu viên
Rộng độ sanh chúng vô biên
Đồng thành **Phật Đạo**, thệ nguyện như như.

Đệ Tử Sám Hối Phát Nguyện Quy Mạng Đảnh Lễ:

• **Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Đại
Tử, Đại Bi, A Di Đà Như Lai, Biến Pháp Giới
Tam Bảo.** (3 lần)



NGHI THỨC TRÌ TỤNG



BÀI TÁN LƯ HƯƠNG

Lò trầm vừa bén lư hương
Pháp giới xông thấu mười phương Liên Đài
Chư **Phật** hải hội xa hay
Theo chỗ kết tụ tỏa bay mây lành
Cung kính với cả lòng thành
Các **Phật, Bồ Tát** toàn thân hiện về .

- **Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát** (3 lần)



TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN



Án, Lam Tóa Ha. (7 lần)

(Trì chú này thì thân tâm, cảnh vật đều thanh tịnh.)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN



Tu rị tu rị , Ma ha tu rị, Tu tu rị Ta bà ha. (7 lần)

(Trì chú này hơi miệng trong sạch.)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN



**Án ta phạ, Bà phạ thuật đà ta phạ, Đạt mạ
ta phạ Bà phạ thuật độ hám.** (3 lần)

(Trì chú này thân, khẩu, ý đều trong sạch.)

AN THỔ ĐỊA CHƠN NGÔN



**Nam mô tam mãn đa một đà nẫm, án, độ rô
độ rô, địa vĩ tát bà ha.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN



Án nga nga nẳng, tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng.
(3 lần)

*(Trì chú này thì hoa, hương cùng tiếng tụng niệm sẽ
vang khắp cúng dường cả mười phương.)*



BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN



• **Nam Mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo**

(3 lần)

Kính lạy **Phật** Từ Bi cao cả

Tam Giới Tôn Đạo quả siêu nhiên

Mười phương chư **Phật** ứng nguyện

Quy mạng đảnh lễ Đài Liên Bảo Tòa.

Nay con nguyện sâu xa vô hạn

Thọ trì **Kinh Đại Bát Niết Bàn**

Trên đền đáp Tứ Trọng Ân

Dưới cứu sanh chúng trôi lăn tam đồ

Nếu có kẻ thấy nghe tin tưởng

Đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề

Một đời dứt sạch lòng mê

Thác sanh Cực Lạc dựa kê Tây Phương.

• **Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.** (3 lần)



KHAI KINH



Pháp Phật vi diệu khôn lường
Trăm ngàn ức kiếp khó tường khó tri
Con nay nghe thấy thọ trì
“**Vô Lượng Nghĩa Đế**” Từ Bi thực hành. (1 lạy)

- **Nam Mô Đại Bát Niết Bàn Hội Thượng Phật Bồ Tát**
(3 lần)



KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

PHẨM

“ CA DIẾP BỒ TÁT ”

Thứ Hai Mười Bốn

KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

(Phần HAI)



PHẨM

CA DIẾP BỒ TÁT

(Thứ Hai Mười Bốn)

Ca Diếp Bồ Tát bạch rằng:

“**Thế Tôn!** Đức đại Thánh Nhân cha lành
Thường thương xót chúng sanh muôn loại
Như con một mình vậy không hai.
Có thể điều phục người ngay,
Kẻ chẳng điều phục **Như Lai** quyền thừa,
Làm thanh tịnh kẻ chưa thanh tịnh,
Quy y kẻ chưa định quy y,
Có thể giải thoát mê si
Kẻ chưa giải thoát phát huy hiện đời,
Được tám môn tuyệt vời tự tại,

Làm Y Sư đáng đại Dục Vương.

1/. PHƯƠNG TIỆN GIÁO HÓA BỒ TÁT, THANH VĂN,

THỊ GIẢ THIỆN TINH.

Bạch **Thế Tôn!** Xin xót thương!
 Từ bi chỉ dạy tận tường đúng, sai.
Thiện Tinh là con trai của **Phật**
 Lúc ông ấy chưa đặng xuất gia,
 Khi làm Tỳ kheo Tăng già
 Thọ trì, đọc tụng rất là siêng năng,
 Giải thuyết thập nhị Kinh của **Phật**,
 Phá kết sử côi Dục không còn
 Chứng đắc tứ thiền viên tròn.
 Tại sao **Phật** nói rằng con của mình
 Là hạng Nhứt Xiển Đề đó vậy,
 Người hạ tiện thường thấy trên đời
 Không thể huấn trị nữa rồi
 Phải vào địa ngục cả đời kiếp đây.
 Có gì đức **Như Lai** trước chẳng
 Dem Chánh Pháp Phương Đẳng giáo truyền
 Làm cho **Thiện Tinh** quy nguyện
 Trở thành **Bồ Tát** phát nguyện sâu xa.
 Nếu như đức **Phật Đà** chẳng cứu
 Được **Thiện Tinh** thời đâu gọi là
 Đấng Đại Từ Bi giác tha,
 Có đại phương tiện rất là bao la”.

- **Như Lai** bảo: “Này Thiện nam tử!
 Ví dụ như cha mẹ sanh ra
 Con trai lớn, nhỏ có ba
 Mỗi đứa mỗi tánh đều là khác nhau:
 - Người con trưởng dôi trau kiên nhẫn
 Luôn hết lòng tin thuận mẹ cha
 Thông minh đức độ tài ba
 Chắc chắn làm chủ cửa nhà điền viên.
 - Con thứ hai trí hiền lanh lợi
 Nhưng chẳng kính đối với Tổ Tiên
 Có thể cơ nghiệp dựng nên,
 Lòng hiếu không có thảo hiền mẹ cha.
 - Sau cùng người thứ ba vô trí
 Chẳng tin thuận lời chỉ dạy răn
 Cửa cha mẹ rất chánh chân
 Theo lối ngoại đạo bất nhân hại đời.

 Thiện nam tử! Lúc thời cha mẹ
 Muốn truyền dạy cặn kẽ điều gì
 Cho con của mình thấu tri
 Nên dạy đứa trẻ nào thì trước tiên,
 Hay thân ái giao truyền sự nghiệp
 Cho người nào nối tiếp giữ gìn?.”
- Thế Tôn!** Là đấng quang minh

Trước dạy đũa có đức tin thuận hòa
 Lại thông minh tài ba trí tuệ
 Hiểu biết rõ sự nghiệp tương lai.
 Kế đến dạy đũa thứ hai,
 Sau rốt giáo huấn đũa này thứ ba.
 Hai người sau dầu là bất kính
 Với cha mẹ đáng lãnh tội trừng,
 Nhưng lòng cha mẹ xót thương
 Nên cũng lần lượt chỉ đường đúng, sai.

Thiện nam tử! **Như Lai** cũng vậy.
 Đũa thứ nhất dụ **Bồ Tát** đây,
 Thanh Văn dụ đũa thứ hai,
 Nhứt Xiển Đề dụ đũa này thứ ba.

Trong kế kinh trước **Ta** có nói

- Những nghĩa lý vi tế giải bày
 Cho các vị **Bồ Tát** này
 Giáo điển thâm tạng không hai tột cùng.
- Những nghĩa lý bực trung hữu hạn
 Thời giảng nói cho hàng Thanh Văn.
- Những nghĩa lý Pháp thế trần
 Thời giảng hạng Nhứt Xiển Đề nghe qua
 Đã phạm tội đó là ngu nghịch
 Sớm cải hối tâm tính ăn năn,

Dầu đời hiện tại tham, sân
 Họ không làm được ích nhân lợi đời,
 Nhưng cũng gieo giống lành đó vậy
 Cho đời sau trở lại tốt hơn.

- Thiện nam tử! Hãy gạn lường.

Ví như ba thửa ruộng vườn sau đây:

- Ruộng thứ nhất đất cày bằng phẳng
 Nước lưu thông chảy chẳng ngại ngần,
 Trồng một thu hoạch gấp trăm
 Ai ai cũng thích đồng tâm gieo trồng.

- Ruộng thứ hai dù không đá sỏi
 Nhưng đường nước chảy chẳng lưu thông
 Nên hoa mầu ít trái bông

Thu hoạch phân nửa ruộng đồng ở trên.

- Ruộng thứ ba tức nhiên kém cõi
 Không có nước, đá sỏi tràn lan
 Lại còn cỏ dại mọc hoang

Trồng một thu một dân làng thiếu ăn.

Thiện nam tử! Đến mùa gieo hạt
 Người nông phu nên chọn ruộng nào?

Bạch **Thế Tôn!** Người nông phu
 Chọn ruộng thứ nhất vì thu hoạch nhiều,
 Kế đến ruộng thứ hai gieo giống,

Sau rốt thời đến ruộng thứ ba.

Này Thiện nam tử! Nghe qua

- Ruộng thứ nhất dụ chính là các ông
Bậc **Bồ Tát** viên thông đạo quả
Luôn làm lợi tất cả phàm nhân,
- Ruộng thứ hai dụ Thanh Văn
Tu cầu giải thoát bản thân riêng mình,
- Ruộng thứ ba chúng sinh cơ cực
Dụ cho hạng là Nhứt Xiển Đề.

- Thiện nam tử! Giác hay mê,
Cũng như nghiệp nhẹ, nặng nề do ta.

Ví dụ như có ba cái chậu:

- * Một, còn nguyên không dấu nứt rạn,
- * Hai là nứt chảy lần lần,
- * Ba là hư bể, nếu cần xài qua
Để đựng sữa hoặc là chứa nước
Trong ba chậu dùng trước chậu nào?

Bạch **Thế Tôn!** Chẳng khó đâu!
Dùng chậu lành được chứa lâu nước cần,
Kế dùng chậu nứt rạn trét lại,
Sau mới dùng chậu bể hư này.

Thiện nam tử! Nói rất hay
Chậu lành là dụ các ngài Ma Ha

Bậc **Bồ Tát** giác tha rộng lớn
 Cứu chúng sanh vô lượng kiếp trần,
 Chậu nứt dụ hàng Thanh Văn,
 Chậu bể dụ Nhứt Xiển Đề xấu xa.

- Thiện nam tử! Có ba người bệnh
 Đồng cùng nhau tìm đến lương y:
 Người thứ nhứt dễ trị thì,
 Thứ hai khó trị dứt đi lâu dài,
 Người thứ ba bệnh này bất trị.
 Y sĩ nên suy nghĩ trị ai?.

Bạch **Thế Tôn!** Y sĩ này,
 Trị người dễ trước ít ngày lành ngay,
 Kế đến người thứ hai khó trị,
 Sau rốt là bệnh nhân thứ ba.

Thiện nam tử! Thật đúng mà.
 Người bệnh dễ trị dụ là các ông
 Bậc **Bồ Tát** dày công tu tập
 Trải bao đời độ khắp nhơn gian,
 Người bệnh khó trị bất an
 Dụ cho các vị thuộc hàng Thanh Văn,
 Sau rốt là bệnh nhân bất trị
 Dụ cho hạng là Nhứt Xiển Đề.
 Dầu hạng này tâm u mê

Đối với Chánh pháp không hề kính tin
 Đòi hiện tại vô minh gây tội,
Phật xót thương rưới gội nguồn ân
 Cũng gieo trồng giống lành chân
 Cho họ thức tỉnh tu thân sau này.

- Thiện nam tử! Nghe đây ví dụ
Ta phân rành đầy đủ tận tường.
 Như có một vị Quốc Vương

Đủ ba thứ ngựa ngày thường dạo chơi:

- Hạng thứ nhất sức thời mạnh khỏe
 Dễ điều thuận theo ý chủ nhân,
- Hạng thứ hai tánh không thuần

Nhưng rất mạnh mẽ hung hăng bất thường,

- Hạng thứ ba khó khăn điều phục
 Lại già yếu thiếu lực kiên cường.

Lúc muốn cưỡi, vị Quốc Vương
 Chọn ngựa nào để bảo toàn mạng thân?

Bạch **Thế Tôn!** Quốc Vương chắc chắn

Cưỡi hạng ngựa điều thuận dẻo dai,

Kế đến hạng ngựa thứ hai,

Sau cùng đến hạng ngựa này già nua.

Thiện nam tử! Hạng ngựa điều thuận

Lại mạnh khỏe dụ hạng các ông

Bồ Tát trí huệ lão thông

Thường hành độ chúng khắp trong phạm trần,

Hạng thứ hai dụ Thanh Văn chúng,

Hạng thứ ba dụ Nhứt Xiển Đề.

Dầu hạng sau rốt u mê

Không được lợi ích trong đời hiện nay,

Nhưng lòng từ **Như Lai** thương xót

Cũng vun trồng chủng tử lành chân

Đời sau giác ngộ tu thân

Dứt trừ tội nghiệp, thiện căn rạng ngời.

- Thiện nam tử! Như người bố thí

Có ba hạng đồng đến nơi xin:

- Hạng thứ nhứt giòng thông minh,
Hiền lành, giữ giới, chánh tin đạo mẫu.

- Hạng thứ hai trung lưu u tối
Cũng hiền lành, giữ giới nói chung.

- Hạng thứ ba giòng bần cùng,
Hạ tiện, phá giới, ác hung, ngu đần.

Thiện nam tử! Chủ nhân bố thí

Cho hạng nào ngu, trí trước đây?

Bạch **Thế Tôn!** Người thí này
Nên trước bố thí hạng này thông minh,

Kế đến hạng trung lưu u tối,

Sau rốt là đến hạng thứ ba.

Thiện nam tử! Thật đúng mà.

Hạng thứ nhứt dụ cho là các ông

Bậc **Bồ Tát** một lòng tu tập

Phát nguyện lớn độ khắp nhưn quần,

Hạng thứ hai dụ Thanh Văn,

Nhứt Xiển Đề dụ cho hàng thứ ba.

- Thiện nam tử! Như đại Sư Tử

Lúc giết chết Hương Tượng cố tình

Dùng hết sức lực của mình

Giết Thỏ cũng vậy, chẳng nên khinh thường.

Chư **Phật** đức **Như Lai** cũng vậy,

Lúc thuyết pháp truyền dạy các ông

Bồ Tát, Phật cũng dụng công

Nhứt Xiển Đề dạy cũng không khinh thường.

- Thiện nam tử! **Như Lai** nhớ lại

Lúc **Ta** ngụ thành **Vương Xá** này.

Thiện Tinh Tỳ Kheo ông đây

Đang làm thị giả hằng ngày theo **Ta**.

Đầu hôm đức **Phật Đà** diễn nói

Cho Thiên Đế học hỏi điều hay.

Theo phép thị giả **Như Lai**

Không được nằm trước khi Thầy giảng Kinh.

Vì lúc đó, **Ta** ngồi lâu quá
 Nên **Thiện Tinh** sanh ác niệm sân
 Trình bạch nói với **Ta** rằng:
 “*Mau vào thiên thất quý thần đến kia*
***Bạc Câu La**¹ hiện ra hung hãn*
***Như Lai** mau lánh nạn nhanh đi”.*

Ta bảo **Thiện Tinh** ngu si.
 Người đây là kẻ vô tri đó mà,
 Ông chẳng biết rằng **Ta** là bậc
 Vô Sở Úy không sợ đó chẳng!

Đế Thích nghe thấy hỏi rằng:
 “*Hạng người như vậy ... Sao gần **Như Lai**?*
*Mà lại được vào đây **Phật Pháp***
Thật không xứng kết nạp Tăng già.”

Ta nói với **Đế Thích** là:
 Hạng người ấy cũng được **Ta** giáo truyền,
 Họ cũng có chơn nguyên **Phật tánh**
 Tương lai đặng Cứu Cánh Bồ Đề.

Ta thấy **Thiện Tinh** u mê
 Thường xuyên thuyết pháp dễ dề khuyên răn,
 Nhưng **Thiện Tinh** bất cần tin tưởng

¹ **Bạc Câu La**: Xem phần Thích nghĩa.

Mà lại còn ngang bướng làm càng.

Thiện nam tử! Quá rõ ràng!

Có một lúc nọ trên đàng dừng chân

Nước **Ca Thi**² người dân đông đúc

Ta muốn vào khất thực thành này.

Chúng sanh khao khát đêm ngày

Muốn thấy chân **Phật** in dài đường đi.

Thiện Tinh hầu phía sau cố ý

Quyết chà bỏ mất dấu chân **Ta**,

Nhưng không chà mất được mà,

Thấy việc làm đó trẻ, già bất tin

Có quan niệm chẳng lành với **Phật**

Tội **Thiện Tinh** quả thật lớn lao.

Thành **Thi Bà Phú** vừa vào

Thấy nhà nấu rượu xôn xao đông người,

Có một kẻ phái Ni Kiên Tử

Ngồi chồm hồm bóc bã rượu ăn.

Thiện Tinh bạch với **Ta** rằng:

Trong đời nếu có Thánh Tăng xuất phàm

Thời người này hoàn toàn hơn hẳn

A La Hán cũng chẳng sánh bằng,

Vì người đó tuyên bố rằng

² **Ca Thi quốc**: Xem phần Thích nghĩa.

Không có nhân quả, quả nhân hoàn toàn.

Ta nghe nói xốn xang trong dạ

Quả **Thiện Tinh**: Ông quá ngu si,

Trước đây **Ta** dạy những gì

Bậc A La Hán chẳng khi dối lòng,

Chẳng uống rượu men nồng nếm thử,

Chẳng hại người, giết thú sinh nhai,

Cũng chẳng trộm cướp của ai,

Cũng chẳng dâm dật đắm say vạ tà!

Ni Kiền Tử giết cha hại mẹ

Ăn bã rượu là kẻ hư hèn

Sao người ca tụng ngợi khen

Cho A La Hán không hơn kẻ này.

Người có biết sau đây mạng hết

Người đó đọa ngục tối A Tỳ.

Thiện Tinh không biết xét tri

Nói: Tánh tứ đại có khi chuyển dời,

Quyết không có, lẽ người đó đọa

Làm gì phải chịu quả A Tỳ.

Ta bảo: Người quả ngu si

Không nghe chánh Pháp từ bi dạy rằng

Chư **Phật** luôn nói năng thành thật

Không bao giờ dối gạt một ai!

Dầu **Ta** cố gắng giải bày
Nhưng **Thiện Tinh** chẳng sửa sai lỗi lầm.

Thiện nam tử! Có một lúc nọ
Ta cùng ông **Thiện Tinh** đồng hành
Vào ngục trong Vương Xá thành,
Có một người nọ xưng danh lạ kỳ
Là **Khổ Đắc** phái Ni Kiền Tử
Người này thường vọng ngữ nói rằng:
Chúng sanh phiền não không nhân,
Không duyên, không quả, thật chân rõ ràng,
Đến giải thoát hoàn toàn cũng vậy,
Đạo của ta mãi mãi thường hằng.

Thiện Tinh bạch với **Ta** rằng:
Trong đời nếu có Thánh nhân xuất phàm
Chứng Vô Sanh quả A La Hán
Thời **Khổ Đắc** không hạng so bì.

Ta nói: Người là ngu si.
Khổ Đắc thật chẳng biết gì Vô Sanh,
Cũng chẳng phải bậc A La Hán
Xét đúng ra là hạng bất nhân.

Thiện Tinh hốt nhiên nói rằng:
Tại sao là Đại Thánh Nhân **Phật Đà**

Lại đổ ky với A La Hán?

Ta quả trách: Người đúng độn căn

Phật chẳng có sự hận sân

Với A La Hán Thánh nhân tu hành,

Chính nhà người tự sanh tự nghĩ

Có quan niệm ác ý vạy tà.

Nếu ông nói Khổ Đắc là

Bậc A La Hán, đợi qua bảy ngày

Ông sẽ thấy rằng đây Khổ Đắc

Bị trúng thực đau bụng mạng lia,

Sanh trong loài quý đỏi kia

Ăn đồ ỏi mưa khắc ra của người.

Bạn đồng học mang thầy Khổ Đắc

Bỏ trong rừng dày đặc tha ma.

Thiện Tinh nghe **Ta** nói ra

Thuật lại Khổ Đắc, dặn qua điều này

Rằng: Trưởng lão đêm ngày cẩn thận

Khéo tư duy ẩn nhẫn thiền tham,

Làm cho lời ông **Cù Đàm**

Trở thành vọng ngữ thế gian chê cười.

Sau khi nghe những lời xua nịnh

Gã Khổ Đắc liền nhịn uống ăn

Một ngày, hai ngày dần dần

Sáu ngày sắp hết một tuần qua nhanh,
 Khổ Đắc thềm ăn đường đen kết
 Uống nước lã phút chốc bụng đau
 Tính ra chỉ vài giờ sau
 Mạng thân lìa bỏ còn đâu trên đời,
 Bạn đồng học mang thời thân xác
 Bỏ trong rừng cho các thú ăn.
 Sanh làm quỷ đói nhọc nhằn
 Quanh quần gào khóc bên thân thể mình.

Thiện Tinh hay thành linh hoảng sợ
 Tìm đến rừng xác chết tha ma,
 Thấy ông Khổ Đắc khóc la
 Thọ thân quỷ đói rất là kinh tâm.

Thiện Tinh liền định thân hỏi quỷ:
 Đại Đức đã chết thật rồi ư?

Khổ Đắc nghe hỏi trả lời:

- Thật tôi đã chết lìa đời hôm qua.
- Tại gì sao. Xảy ra cho biết?.
- Vì đau bụng mà chết khổ thay!
- Ai mang thầy ông ra đây?.
- Bạn đồng tu học chẳng ai nguyện cầu.
- Mang thầy bỏ chỗ nào đó vậy?
- Ông đáng gọi người đại ngu ngậy!

Ông há chẳng biết rằng đây

Tha ma rừng rậm bỏ thầy nhiều người!

- Đại Đức thọ thân gì lành, dữ?.
- Tôi mang lấy thân quý xấu xa.

Ông nên nghe kỹ lời ta

Chánh Pháp của đức **Phật Đà** lành thay!

Lời chơn thật thẳng ngay mẫu mực,

Lời phải thời hết sức tự tin,

Lời đúng nghĩa lý diệu minh,

Lời rộng phương tiện lợi sinh cầu toàn.

Sao ông lại nghinh ngang càng bướng

Thọ ơn **Phật** chẳng hưởng qui đầu.

Nếu như bất cứ kẻ nào

Không tin lời **Phật** về sau khổ nản,

Sẽ thọ lấy thân mang quý đỏi

Cũng như tôi không khác gì hơn.

Thiện Tinh từ nơi trong rừng

Trở về đặt chuyện gạt lường như sau:

“**Thế Tôn!** Ni kiên tử Khổ Đắc

Sau khi chết ông thật lành duyên

Cõi trời Đạo Lợi sanh lên

Hưởng sự thắng diệu phước điền thiên thu”.

Ta nói: Này người ngu mê muội!

A La Hán lìa khỏi tử sanh,

Trước người nói Khổ Đắc thành
Mà nay lại nói chết sanh cõi trời?

Thiện Tinh nghe, cùn lời biện bạch
Rằng: **Thế Tôn!** Tôi thật dối gian.

Khổ Đắc chẳng sanh Thiên đàng,
Thọ thân quý đỏi khóc than kêu gào.

Ta nói: Này người sao ngu quá!
Lời của **Phật** giáo hóa nhưn loài
Không bao giờ nói điều sai
Luôn luôn thành thật, Pháp bày chánh chân.

Thiện Tinh liền bạch rằng với **Phật**:
“Dầu lúc đó lời thật **Như Lai**
Đúng vậy, chẳng có nói sai
Nhưng tôi thật sự lòng này không tin”.

Này **Ca Diếp!** **Thiện Tinh** thị giả.
Ta cũng thường giáo hóa đêm ngày
Mà **Thiện Tinh** chẳng giác quày
Tuyệt đối không chịu sửa sai lỗi nghi.
Dầu **Thiện Tinh** thọ trì đọc tụng
Thập nhị kinh, chứng đặng tứ thiên,
Nhưng chẳng hiểu nghĩa liễu viên
Một câu, một kệ, chép biên rạch rời,

Nhẫn cho đến một lời một chữ.
 Vì gần gũi bạn dữ tranh quyền
 Cho nên mất hết tứ thiên,
 Sanh ra kiến chấp đảo điên vạy tà.
 Ông ta nói không là có **Phật**
 Không có Pháp, không thật Niết Bàn.
 Sa môn họ **Thích, Cù Đàm**
 Chỉ giỏi tướng số thuật bàn mà thôi
 Nên biết được tâm người như vậy,
 Không có gì ai nấy chạy theo.

Ta bảo **Thiện Tinh** Tỳ kheo:
 “Những Pháp **Ta** dạy ban đầu như nhau,
 Hay khoản giữa, rốt sau cũng vậy
 Đều trọn lành lời dạy khéo hay,
 Nghĩa chơn chánh chẳng vọng sai,
 Không có xen tạp tròn đầy tịnh thanh,
 Thành tựu đức tu hành Phạm hạnh
 Tâm thanh tịnh **Phật tánh** thường hằng.

Thiện Tinh Tỳ kheo nói rằng:
 Dầu cho đức **Phật** đem chân lý bày
 Vì tôi mà giảng khai diễn thuyết
 Nhưng tôi vẫn quả quyết định rằng
 Không có hơn quả, quả nhân,

Không **Phật**, không Pháp, không chân Niết Bàn.

Đức **Phật** bảo: “Này ông **Ca Diếp!**
Bồ Tát nếu muốn biết đúng, sai
Hãy cùng **Ta** đến gần đây,
Thiện Tinh đang ở sông này Ni Liên”.

Thiện Tinh thấy **Phật Đà** đi đến
Liên sanh tâm tà kiến vấy đầy.
Do buộc chấp tâm niệm này
Hiện thân địa ngục đọa đày thương thay!

Phật lại bảo đức Ngài **Ca Diếp:**
“Thiện nam tử! Sự việc không sai.
Thiện Tinh Tỳ kheo ông đây
Dầu vào Phật Pháp trước gây duyên dầy,
Nhưng trọn không mảy may lợi ích,
Đó là do phóng dật quá nhiều,
Gần bạn ác tạo lắm điều
Tội lỗi, không thể dất dùi dài lâu.

Ví như có người vào biển lớn
Thấy rất nhiều vô lượng báu châu,
Nhưng vì phóng dật tham cầu
Nên không được ngọc bảo châu đem về.

Lại có người vào nơi biển cả

Thấy rất nhiều vô giá bảo châu,
 Vì giành giựt giết lẫn nhau
 Hoặc quỷ hại chết còn đâu quay về.
 Cũng vậy, ông **Thiện Tinh** thị giả
 Dầu vào trong Phật Pháp **Như Lai**,
 Nhưng bị bạn ác hại rày
 Do lòng phóng dật đắm say danh tài.

Thiện nam tử! Do đây đức **Phật**
 Dùng pháp lành chơn thật khuyên răn
 Bảo rằng **Thiện Tinh** Tỳ kheo
 Chớ nên phóng dật làm nghèo đức tu.

Thiện nam tử! Nếu như lúc trước
 Người kia nghèo, thiếu phước cùn đường
 Với người này dầu xót thương
 Nhưng lòng thương ít không thường lo xa.
 Nếu là người trước kia giàu có
 Về sau này nghèo khó cùn đường
 Với người này lòng xót thương
 Xem như con ruột, gia đường, bạn thân.

Ông **Thiện Tinh** thành phần như vậy ...
 Đã thọ trì thập nhị Bộ Kinh,
 Đặng tứ thiên dày công trình
 Rồi để thối thất, thật tình xót thương.

Do đây, nên **Ta** thường nhắc nhở ...
 Nay **Thiện Tinh** chớ có khinh lờn
 Phóng dật đánh mất tánh chơn
 Gần gũi bạn ác nhiễm vương thói tà.
 Hàng đệ tử của **Ta** nghe thấy
 Việc này, đều ai nấy xót thương.

Từ nhiều năm qua **Ta** thường
Thiện Tinh gần gũi du phương khắp miền
 An ủi nhau nhủ khuyên dạy bảo
 Xem như tình phụ tử cha con
 Mà **Thiện Tinh** tự sanh lòng
 Tà ác cố chấp uổng công tu hành”.

2/. PHẬT HUYỀN KÝ NHỨT XIỂN ĐỀ THIỆN TINH.

Thiện nam tử! Từ lâu **Ta** thấy
 “**Thiện Tinh** có chút mảy căn lành
 Như lông tóc của chúng sanh
 Nên chẳng thọ ký đắc thành đạo tâm,
 Cũng chẳng nói thiện căn đoạn dứt,
 Là hạ tiện, là Nhứt Xiển Đề
 Phải đọa địa ngục gồm ghê.
Ta nghĩ ông sẽ quay về đường ngay.
 Bởi **Thiện Tinh** ông đây tuyên bố
 Rằng không có nơn quả, quả nhân

Không có tạo nghiệp phàm trần
 Làm gì có chuyện trầm luân đọa đày.

Do đây, nên **Như Lai** huyền ký
Thiện Tinh là hạng Nhứt Xiển Đề,
 Vì tâm ác kiến si mê
 Cả kiếp phải đọa ngục đồ vương mang.

Thiện nam tử! Người thân quá nặng
 Té chìm trong hầm phần thúi dơ
 Có người thấy dùng tay mò
 Nếu nắm đầu tóc được thời kéo lên
 Mò lâu chẳng được bèn than vãn
 Cố tâm sao không cứu đặng người.

Cũng vậy, **Phật** luôn độ đời
 Gắng tìm chút ít ở nơi căn lành
 Của **Thiện Tinh** thật hành chẳng vậy
 Để cứu vớt trở lại hoàn lương,

Trọn lòng **Ta** tìm diệu phương
 Mà ông chẳng tỉnh soi gương sửa mình.
 Do đây, nên tội tình khó cứu
 Quả đọa ngục khổ đủ muôn phần.

Ca Diếp Bồ Tát bạch rằng:
 “**Thế Tôn!** Đức Đại Thánh Nhân, cố gì
 Lại huyền ký cho Tỳ kheo ấy

Sẽ đọa vào địa ngục A Tỳ?”.

- **Ca Diếp! Thiện Tinh** Tỳ kheo

Có nhiều thân thuộc đi theo đông vậy,

Đều cho rằng ông đây đã chứng

A La Hán rất xứng Thánh nhân.

Vì muốn phá sự mê lầm

Có tâm niệm ác quyến thân ông này.

Trước đại chúng **Như Lai** huyền ký

Ông **Thiện Tinh** vô trí bất lành

Thác rồi sẽ đặng hóa sanh

Vào trong địa ngục bị hành tội căn.

Thiện nam tử! Ông cần nên biết

Lời **Như Lai** chơn thiệt không sai.

Nếu **Phật** huyền ký cho ai

Sẽ vào địa ngục không thay đổi nào.

Hàng Thanh Văn mặc dầu huyền ký

Có khi đúng, có khi cũng sai

Như **Mục Kiền Liên** trước đây

Bảo với người ở nước Ma Già Đà

Sau bảy ngày trời mưa chắc chắn,

Đến kỳ hạn trợn chẳng có mưa.

Có lúc ông dự ký Bò

Sẽ đẻ Bò trắng, không ngờ sanh ra

Bò con vá thật là chẳng đúng
Lời dự ký đây cũng còn sai.
Có lúc ông đoán sanh trai
Người mẹ sanh gái lại sai hoàn toàn.

Thiện nam tử! **Thiện Tinh** bất tịnh
Thường tuyên bố quyết định cho rằng
Tất cả đều không có nhân
Quả lành, quả ác biệt phân ích gì.
Do đó, ông mất đi tất cả
Những căn lành hiệu quả không còn.

Từ lâu **Ta** đã biết ông
Không có quyết chí vun trồng thiện căn,
Ta cố ý dụng nhân đối xử
Không buồn phiền trách cứ gì ông,
Hai mươi năm vẫn sống chung
Như tình phụ tử một giòng **Thích Ca**.

Nếu **Thiện Tinh** cùng **Ta** xa cách
Thời ông đem phương sách bất lành
Khuyên bảo vô vàn chúng sanh
Tạo những nghiệp ác hoành hành đó đây.
Đây gọi là **Như Lai** trí lực
Trong mười trí thuộc bậc thứ năm”.

3/. PHÁP LÀNH VÀ PHẬT TÁNH CỦA NHỨT XIỂN ĐỀ

- Bạch **Thế Tôn!** Xin giải phân.
 Hạng Nhứt Xiển Đề do nhân duyên gì
 Mà không có Pháp lành này vậy.
 Mong **Thế Tôn** xét thấy giải bày?.

Này Thiện nam tử! Nghe đây.
 Vì họ đoạn dứt hiện nay căn lành.
 Nếu quan sát chúng sanh nhưn loại
 Đều có đủ cả thủy năm căn:

Tín căn, Tấn căn, Niệm căn,
 Định căn và Huệ trí chân hoàn toàn.
 Mà hạng Nhứt Xiển Đề dứt mất
 Những căn lành chơn thật này đây.

Căn cứ nghĩa trên trình bày
 Nếu ai giết hại một loài sanh linh
 Như con Kiến thân hình bé nhỏ
 Còn mắc phải mang tội sát sinh.

Nhưng giết hại Nhứt Xiển Đề
 Không có mắc tội, phạm vào sát sanh.

Bạch **Thế Tôn!** Cha lành tam giới
 Bạc Thập Trí làm lợi bốn loài.

Xin mạn phép hỏi điều này
Như Lai tha thứ giải bày đực trong.

Nhứt Xiển Đề pháp lành không có
Nên gọi là Nhứt Xiển Đề ư?

Bấy giờ, **Thế Tôn** trả lời
Thật đúng như thế, không thời sai ngoa.

- **Thế Tôn!** Cõi Ta Bà sanh chúng
Có ba thứ Pháp lành dưới đây:

Quá khứ, hiện tại, vị lai.

Do đó, hạng Nhứt Xiển Đề chúng sanh
Có thể dứt Pháp lành hiện tại,
Đời vị lai không thể dứt rày,

Sao **Thế Tôn** Đức **Như Lai**

Lại nói dứt hết Pháp lành gì sao
Gọi là Nhứt Xiển Đề như vậy.
Mong **Thế Tôn** chỉ dạy rõ ràng.

Thiện nam tử! Hỡi bốn ban!

Luận về sự dứt hoàn toàn có hai:

- * Một, hiện tại Pháp lành đã dứt;
- * Hai, hiện tại chướng ngại vị lai.

Vì Nhứt Xiển Đề hạng này

Xét ra có đủ cả hai trọn phần.

Nên **Ta** quyết định rằng đúc kết
Nhứt Xiển Đề dứt hết căn lành.

Thiện nam tử! Ông hiểu rành.
 Như người té xuống trong hầm phần dơ
 Còn sợi tóc dầu chưa chìm mất,
 Nhưng một sợi khó kéo toàn thân.
 Hạng Nhứt Xiển Đề bất nhân
 Cũng như vậy đó, không phân biệt gì,
 Dầu cho đời vị lai họ có
 Gây tạo ra phước nhỏ căn lành
 Nhưng không thể cứu tội mình
 Ở trong địa ngục cực hình khổ thân.
 Đời vị lai dầu chẳng cứu khỏi,
 Đời hiện tại cũng khó cứu mà.
 Do vậy, nên mới gọi là
 Kẻ không thể cứu thoát ra bể trần.

Do **Phật tánh** làm nhân duyên vậy,
 Thời cứu vớt hết thảy mọi loài
 Vì **Phật tánh** vốn bản lai
 Chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện giờ
 Nên **Phật tánh** không hề dứt mất
 Lời **Thế Tôn** chư **Phật** tuyên bày.

Như hột giống hư mục rồi
 Thời không thể mọc đâm chồi mầm non
 Nhứt Xiển Đề hạng này cũng vậy

Mất căn lành chuyển mãi luân hồi.

- Bạch **Thế Tôn!** Thầy trời, người.
Chánh Pháp truyền dạy đúng thời không sai.
Nhứt Xiển Đề do đây chẳng mất
Phật tánh này chơn thật thường hằng,
Phật tánh là Pháp lành chân
Không bao giờ diệt dù thân mạng lìa.
Tại sao **Phật** nói là đoạn dứt
Nhứt xiển đề đã mất Pháp lành?.

Thiện nam tử! Xét quán rành.
Nếu như bất cứ chúng sanh người nào
Đời hiện tại trông sâu **Phật tánh**
Chẳng gọi Nhứt Xiển Đề rõ ràng.
Như Ngã tánh trong thế gian
Mỗi loài đều có riêng mang cho mình.
Phật tánh vốn bất sinh bất diệt
Là thường còn chẳng thuộc ba đời.
Nếu lệ thuộc về ba đời
Là vô thường vậy, đổi dời biến di.
Đời vị lai quy y **Phật Pháp**
Sẽ thấy đặng **Phật tánh** chẳng sai.
Nên **Ta** nói rằng muôn loài
Đều có **Phật tánh** không hai đẳng bình.

Do nghĩa này, chứng minh các vị
 Bạc **Thập Trụ Bồ Tát** trang nghiêm
 Đầy đủ công hạnh liễu viên
 Mới thấy **Phật tánh** hiện tiền không sai.

- Bạc **Thế Tôn! Như Lai** giáo dạy
Phật tánh này thường mãi hằng còn
 Dường như ví tợ hư không,
 Không có ngăn mé mệnh mỏng sâu dày,
 Sao **Phật** nói vị lai mới có
Phật tánh nhìn thấy rõ thật chân?.

Nếu đức **Như Lai** nói rằng
 Nhứt Xiển Đề không có Pháp lành đây!
 Lẽ đâu hạng người này không có
 Lòng thương tưởng đối với thâm tình
 Cha mẹ, vợ con, gia đình,
 Bạn bè thân hữu, đệ huynh đạo đồng.
 Nếu tâm họ có lòng thương tưởng
 Thời lòng thương là Pháp lành đây?

- **Phật** bảo: Lành thay! Lành thay!
 Lời ông vừa hỏi rất hay vô cùng.

Phật tánh dường hư không đúng vậy,
 Chẳng quá khứ, hiện tại, vị lai.

Tất cả chúng sanh như loài

Ai cũng mang lấy thân này có ba:

Thân quá khứ, vị lai, hiện tại

Tùy hành nghiệp cứ mãi đổi thay.

Đời vị lai nếu những ai

Trang nghiêm công đức thân này tịnh thanh

Thời thấy đặng rõ ràng **Phật tánh**

Nên **Ta** nói **Phật tánh** vị lai.

Thiện nam tử! Chỗ thuyết bày

Vì tùy sanh chúng **Như Lai** cũng thường

Có lúc nói hoặc nhân là quả,

Có lúc nói hoặc quả là nhân.

Do đây, trong kinh nói rằng

Mạng thân là uống, là ăn trưởng thành,

Thấy sắc đẹp thân tâm chạm xúc

Rồi tìm cầu mọi lúc, mọi nơi.

Vì thân đời vị lai thời

Nếu đặng thanh tịnh xa rời phù hoa

Nên **Ta** nói đây là **Phật tánh**

Đời vị lai Cứu Cánh Niết Bàn.

- Bạch **Thế Tôn!** Cõi thế gian
Căn tánh nhờn loại mở mang chưa nhiều.

Như ý nghĩa những điều **Phật** nói

Vừa trên đây không khởi nghi nan.

Đời vị lai thân nghiêm trang
 Mới thấy **Phật tánh** rõ ràng không sai.
 Sao **Phật** nói mọi loài sanh chúng
 Có **Phật tánh** đều cũng như nhau?.

- Này Thiện nam tử! Mặc dầu
Phật tánh hiện tại không sao thấy nhìn
 Nhưng chẳng cho chúng sanh muôn loại
 Tuyệt đối không có **Phật tánh** này.

 Như tánh hư không sâu dày,
 Dù không hiện tại chẳng rày nói không.
 Dầu chúng sanh ở trong tam giới
 Là vô thường đời đời bất tồn

 Nhưng **Phật tánh** là thường còn
 Không có biến đổi hao mòn diệt sinh,
 Do đây nên trong kinh **Ta** nói
 Rằng **Phật tánh** mọi giới muôn loài

 Chẳng phải trong, chẳng phải ngoài
 Dường như bản thể của rày hư không.

 Nếu có ngoài, có trong như vậy
 Chẳng gọi là duy nhất không hai,

 Là thường trụ mãi còn hoài
 Nhưng chẳng được gọi muôn loài chúng sanh
 Tất cả chỗ đều thành, đều có

Tùy căn cơ người đó giác, mê.
 Dầu hư không phủ bốn bề
 Trong, ngoài chẳng phải, khó hề luận phân.
 Nhưng tất cả chúng sanh đều có
Phật tánh của mọi loài không sai.

Như lời ông vừa trình bày
 Hạng Nhứt Xiển Đề có đây Pháp lành?
 Lời ông nói xét rành sai lý
 Không đúng nghĩa suy nghĩ mọi bề.
 Vì là hạng Nhứt Xiển Đề
 Tất cả hành động không hề chánh chân
 Nói với làm gây nhân ác cả
 Vì không tin nhờn quả trả vay.
 Như gốc, nhánh, lá, vỏ cây,
 Bông, hạt hay trái A Lê Lặc này
 Đều là đấng xưa nay không đổi,
 Những hành nghiệp hạng Nhứt Xiển Đề
 Cũng như vậy, tội nặng nề,
 Do bởi tà kiến u mê sâu dày.

4/. TRI CHƯ CĂN TRÍ LỰC CỦA NHƯ LAI.

Thiện nam tử! **Như Lai** thành tựu
*Tri Chư Căn Trí Lực*³ đủ đầy,

³ *Tri Chư Căn Trí Lực*: Xem phần Thích nghĩa.

Do đó, biết rõ mỗi loài
 Căn tánh sâu cạn không sai chút nào,
 Thượng, trung, hạ thấp cao phân biệt
 Để tùy cơ **Phật** thuyết pháp bày:
 Biết rõ ràng rằng người này
 Từ nơi bậc hạ đến rày bậc trung,
 Từ bậc trung rồi lên bậc thượng,
 Người bậc thượng rồi xuống bậc trung,
 Bậc trung xuống hạ bậc cùng.
 Sâu dày cạn hẹp như dòng đại dương.
 Do đây, nên thường thường căn tánh
 Của chúng sanh không quyết định nào.
 Vì không quyết định ra sao
 Căn lành đã dứt, rồi sanh căn lành.
 Nếu căn tánh chúng sanh quyết định
 Đã dứt rồi không thể sanh ra,
 Cũng chẳng nên nói rằng là
 Nhứt Xiển Đề sẽ đọa sa A Tỳ
 Hoặc một kiếp hay thì nhiều kiếp
 Tùy theo nơi tội nghiệp mỏng dày.
 Thiện nam tử! Do nghĩa này
 Cho nên chư **Phật Như Lai** nói rằng
 Tất cả pháp thế trần sự thật
 Không có tướng quyết định đúng, sai.

- Bạch **Thế Tôn!** Đức **Như Lai**
 Là đấng Thập Trí đủ đầy mãn viên.
 Biết chắc rằng **Thiện Tinh** thị giả
 Sẽ dứt mất tất cả căn lành,
 Tại sao **Phật** lại tán thành
 Cho ông ưng thuận tu hành xuất gia?

 Thiện nam tử! Nghe qua tự thuật
 Lời **Như Lai** sự thật nói ra.
 Thuở đó, **Ta** mới xuất gia
 Em **Ta** tên gọi **Nan Đà** tuổi thơ,
 Em họ là **A Nan Tôn** giả
 Và cuối cùng **Đề Bà Đạt Đa**,
 Con trai là **La Hầu La**
 Tất cả đều được xuất gia tu hành.
 Nếu **Thiện Tinh** chẳng thành như họ,
 Thời sanh ra tốt chỗ lầm sai,
 Vì **Thiện Tinh** có một ngày
 Ngôi Vua kế vị quyền oai tốt cùng
 Sẽ phá hoại ... nói chung **Phật Pháp**
 Do đó, **Ta** cho ông xuất gia.

 Thiện nam tử! Ông hiểu qua.
 Nếu **Thiện Tinh** chẳng xuất gia tu hành
 Cũng dứt mất căn lành sau đó

Trong muôn đời không có ích gì.
 Nay đã xuất gia quy y
 Căn lành dầu đã mất đi không còn,
 Nhưng có thể giữ lòng trì giới,
 Hoặc cúng dường bậc đức hạnh cao,
 Tu tập Sơ thiên giới trau
 Nhẫn cho có thể vào sâu Tứ thiên,
 Những điều này như duyên lành vậy,
 Do như lành sanh lấy Pháp lành,
 Pháp lành khi đó đã sanh
 Có thể hoàn thiện tiến nhanh đạo mầu,
 Và kham nhẫn công phu Pháp **Phật**
 Đạo hạnh dày sẽ đắc Bồ Đề.
 Nghĩ suy thông suốt mọi bề
Ta cho **Thiện Tinh** cạo đầu xuất gia.
 Nếu **Ta** chẳng truy ra tận gốc
 Giúp **Thiện Tinh** phủ tóc xuất gia
 Thọ giới Cụ Túc tăng già
 Thì **Ta** chẳng được gọi là **Như Lai**
 Bậc **Ứng Cúng** đủ đầy Thập Trí
 Và cũng không xứng vị **Thế Tôn**.
 Nay Thiện nam tử! Hỡi ông
Ta thường quán sát ở trong các loài

Chúng sanh có Pháp lành đầy đủ,
Pháp chẳng lành hội tụ như nhau.

Những chúng sanh này mặc dầu
Đủ cả hai Pháp, chẳng lâu, chẳng bền
Một thời gian họ liền đánh mất
Những căn lành và cả Pháp lành.

Xét ra nhưn loại chúng sanh
Ít khi gần gũi bạn lành thiện duyên,
Chẳng chịu nghe giảng tuyên chánh Pháp,
Chẳng tinh tấn luyện tập tư duy,
Chẳng thật hành Pháp vô vi
Do đây, nên mới mất đi căn lành.

Đức **Như Lai** biết rành như vậy,
Người này đời hiện tại, vị lai,
Lúc trẻ, lúc già đổi thay
Sẽ gần thiện hữu nghe bày Pháp chân
Thời có thể tĩnh tâm giác ngộ
Sanh căn lành trở lại hoàn toàn.

Như có khe suối gần làng
Nước luôn trong sạch vị càng ngọt ngon.
Có người khát trong lòng khô rát
Muốn tìm đến suối mát trong ngần,
Người trí quyết định biết rằng

Chắc chắn người khát rất cần nước hơn,
 Vì không còn con đường nào khác,
 Nếu thiếu nước sẽ mất mạng căn.

Thế Tôn quán sát thật chân
 Chúng sanh có lúc phải cần **Như Lai**.
 Do nghĩa này **Ta** đây được gọi
 Bậc Trí Lực như suối nước trong.

Bấy giờ! **Thiện Thệ Thế Tôn**
 Để chút ít đất trên móng tay mình.
 Rồi bảo ngài **Ca Diếp Bồ Tát**:
*“Đất móng tay có thật nhiều chăng!
 Hay đất trong khắp cõi trần
 Nhiều hơn. Ông hãy định phân tỏ bày?”*.

- Bạch **Thế Tôn**! Việc này đâu khó.
 Đất móng tay lượng nhỏ ít oi
 Đâu có thể sánh đất thời
 Khắp trong thế giới cõi đời dày sâu!
 Thiện nam tử! Như người đã chết
 Mà trở lại sanh được thân người,
 Bỏ thân ba ác đạo rồi
 Được sanh trở lại thân người thọ mạng,
 Căn thân đặng hoàn toàn đầy đủ
 Sanh trưởng nơi thành nội văn minh,

Có đủ chánh kiến đức tin,
 Có thể tu tập vẹn gìn đạo tâm,
 Cũng có thể là chân giải thoát
 Và có thể nhập **Đại Niết Bàn**.

Được những điều trên hoàn toàn
 Thật là hy hữu vô vàn hiếm hoi
 Như số đất trong móng tay vậy
 Người trọn lành ít thấy trên đời.

Có kẻ thác bỏ thân người
 Sanh ba đường ác luân hồi khổ a!
 Rồi bỏ thân trong ba đường ác
 Chẳng bao lâu mạng thác sanh vào

Ba đường ác chịu khổ đau
 Cứ như thế chịu không sao thoát rày.
 Được làm người thân đây chẳng trọn
 Sanh ở nơi biên địa nghèo nàn,

Tà kiến điên đảo bất an
 Thực hành theo đạo của hàng ngoại ma,
 Không thể nào thoát ra bể ái

Thời làm sao nhập **Đại Niết Bàn**,
 Những hạng này trong thế gian
 Nhiều như số đất mười phương khó lường.

Thiện nam tử! Người thường trì giới

Tinh tấn không chuyển đổi biếng lười,
 Chẳng phạm bốn tội trọng thời,
 Không gây năm tội nghịch đời ác nhân,
 Chẳng lấy vật chư Tăng xài phí,
 Chẳng làm cho tâm trí si mê,
 Chẳng làm hạ Nhứt Xiển Đề,
 Tin thọ Kinh điển không hề lãng xao,
 Người như vậy, tìm đâu hy hữu
 Như số đất trong móng tay này.

Kẻ lười biếng phá giới trai
 Phạm bốn tội nặng khó rày thứ tha,
 Gây năm tội gọi là ngũ nghịch,
 Lạm dụng của thường trụ chư Tăng,
 Làm Nhứt Xiển Đề bất nhân
 Dứt mất tất cả thiện căn chính mình,
 Kinh **Niết Bàn** chẳng tin kính ngưỡng,
 Người như vậy, số lượng khôn lường
 Tợ đất dày trong mười phương
 Bất khả bàn nghĩ tỏ tường hết đây.

Thiện nam tử! **Như Lai** có đủ
 Tri Chư Căn Trí Lực hoàn toàn
 Cho nên biết rất rõ ràng
 Căn tánh sanh chúng thế gian phàm trần

Thượng, trung, hạ rành phân mạch lạc
 Đòi hiện tại thiện, ác, dữ, lành,
 Cũng biết căn tánh chúng sanh
 Vị lai giác ngộ tu hành hay không!
 Tri Chư Căn viên thông đức **Phật**
 Đủ Trí Lực hết sức minh quang
 Biết rõ chúng sanh sáu đàng
 Sau khi **Phật** nhập Niết Bàn tịch viên:
 Sẽ nói rằng **Như Lai** rất ráo
 Nhập Niết Bàn thể đạo trường tồn,
 Hoặc nói rằng đức **Thế Tôn**
 Không có ráo ráo nhập trong Niết Bàn,
 Hoặc nói là thế gian có ngã
 Hoặc nói là không ngã thật chân,
 Hoặc nói có Trung ấm thân,
 Hoặc không Trung ấm thức thần cả hai,
 Hoặc nói là có đây thối thất
 Hoặc nói không thối thất đổi thay,
 Hoặc nói rằng thân **Như Lai**
 Là hữu vi giống như loài khác chi,
 Hoặc nói là vô vi, vô tướng
 Pháp thân **Phật** không tướng nghĩ bàn,
 Hoặc có lắm kẻ huênh hoang
 Cho rằng thập nhị như duyên lạ gì

Đó là Pháp hữu vi phàm thế,
 Hoặc nói là Pháp đế vô vi,
 Hoặc có người nói tâm thì
 Là thường trụ, không biến di đổi dời,
 Hoặc nói tâm luôn thời biến đổi
 Là vô thường sớm, tối, hợp tan,
 Hoặc cũng có người luận bàn
 Hưởng vui ngũ dục phàm trần ái ân
 Sẽ làm cho chướng ngại Thánh đạo,
 Hoặc nói chẳng chướng ngại tâm ta,
 Hoặc cũng lắm kẻ nói là
 Thế pháp đệ nhất thuộc về Dục thiên,
 Hoặc nói là thuộc chung ba cõi
 Cứ như thế họ nói đủ điều.
 Hoặc nói bố thí ít, nhiều
 Thuộc về ý nghiệp thương yêu buộc ràng,
 Hoặc nói là thường ban bố thí
 Thuộc về nơi ngũ ấm sinh ra.
 Hoặc nói Pháp không có ba,
 Hoặc nói không hẳn có *ba Pháp*⁴ này,
 Hoặc nói là có đây tạo Sắc,
 Hoặc nói không tạo Sắc hình hài,
 Hoặc nói có tâm sở bày,

⁴ *Ba Pháp* (*Tam Pháp*): Xem phần Thích nghĩa.

Hoặc không tâm sở chỉ rày một tâm,
 Hoặc nói là có năm đại chủng
 Hoặc nói sáu đại chủng rộng hàm,
 Hoặc nói hạng Cận sự nam
 Phải thọ tám giới Quan Trai đủ đầy,
 Hoặc nói chẳng cần đây thọ giới
 Bát Quan Trai đối với hạng này;
 Hoặc nói Tỳ kheo phá trai
 Đã phạm bốn tội nặng thay! Nhưng mà
 Giới Tỳ kheo Tăng già chẳng bỏ,
 Hoặc nói là giới đó không còn;
 Hoặc nói bậc Tu Đà Hoàn,
 Hoặc là bậc Tư Đà Hàm nhứt lai,
 A Na Hàm hay A La Hán,
 Tất cả đều thành **Phật Như Lai**,
 Hoặc nói bốn bậc trên đây
 Chẳng đặng thành đấng **Như Lai Phật Đà**;
 Hoặc nói chính chúng sanh mới có
Phật tánh nhìn thấy rõ tu hành,
 Hoặc nói rời nơi chúng sanh
Phật tánh mới có trọn lành thiện căn,
 Hoặc nói Nhứt Xiển Đề mê muội
 Dù phạm trong bốn tội nặng sâu,
 Năm tội nghịch lớn dường bao

Vẫn có **Phật tánh** như nhau đẳng bình,
 Hoặc nói là căn lành hư hoại
 Điều không có **Phật tánh** chơn thường;
 Hoặc nói có **Phật** mười phương,
 Hoặc nói không có mười phương **Phật Đà**.

- Đức **Thế Tôn!** Lâu xa thành tựu
 Tri Chư Căn Trí Lực đủ đầy,
 Tại sao **Như Lai** hôm nay
 Chẳng nói quyết định đúng sai cố gì?.

Thiện nam tử! Những nghĩa như vậy
 Chẳng phải là nhãn thức biết qua
 Nhãn đến ý thức của ta
 Chẳng thể biết hết rất là tinh vi,
 Đây là chỗ trí tri thông tuệ
 Người phàm phu khó thể được nào.

Nếu với người trí huệ sâu
 Thời **Ta** chẳng nói thấp cao phân bày,
 Người trí biết rằng đây đức **Phật**
 Chẳng nói chỗ giả, thật phân hai.

Với người vô trí, **Như Lai**
 Nói chỗ bất định họ đây nhận liền,
 Người vô trí đương nhiên nói **Phật**
 Thuyết bất định sự thật không sai.

Này thiện nam tử! Nghe đây.
 Tất cả công hạnh **Như Lai** đã thành
 Đều muốn các chúng sanh tỉnh thức.
 Như vô lượng phương dược lương y
 Để dành chữa trị cứu nguy
 Những bệnh nặng, nhẹ sớm thì lành mau.

- Thiện nam tử! Tùy vào quốc độ,
 Vì thời tiết, ngôn ngữ mỗi loài,
 Vì căn tánh có khác sai

Nên chư đức **Phật Như Lai** hiện bày,
 Trong một pháp phân hai thuyết diễn
 Một danh từ quyền biến nhiều từ, (1)
 Nơi trong một nghĩa, một người
 Nói thành vô lượng nghĩa thời sâu xa, (2)
 Từ vô lượng nghĩa mà **Ta** nói
 Thành vô lượng danh **Phật**; Cũng như (3)

(1) Thế nào là một danh từ
 Nói thành vô lượng danh từ giải phân:
 Như Niết Bàn là vô sanh gọi,
 Là vô xuất, vô tác, vô vi,
 Là nhà cửa, là quy y,
 Là chơn giải thoát đồ nguy Ta Bà,
 Là quang minh, cũng là đèn sáng,

Là bờ kia giác ngạn sang qua,
 Là lực vô úy **Phật Đà**,
 Là bất thối chuyển tâm ta thường hằng,
 Và là chỗ thân tâm an ổn,
 Là tịch tịnh, vô tướng **Như Lai**,
 Là bất nhị chẳng có hai,
 Là đệ **nhứt hạnh**⁵ ít ai sánh bằng,
 Là thanh lương, là không tằm tối,
 Là không còn chướng ngại trở ngại,
 Là vô tránh mọi khó khăn,
 Cũng là vô trước Pháp thân nhẹ nhàng,
 Là quảng đại, được thang cam lộ,
 Là **cát tường**⁶ mọi chỗ, mọi nơi.

(2) Thế nào một nghĩa, một người
 Nói thành vô lượng nghĩa thời sâu xa?
 Như **Đế Thích** gọi là **Đế Thích**,
 Cũng được gọi là **Kiều Thi Ca**,
 Còn có danh **Bà Ta Bà**,
 Hay là thường gọi **Phú Lan Đà La**,
 Hoặc gọi **Ma Pháp Bà** đại đế,
Nhơn Đà La hay **Xá Chỉ Thiên**,
 Là **Thiên Nhân** Nhứt Thái Quyền,

⁵ **Nhứt Hạnh** (Nhất Hạnh): Xem phần Thích nghĩa.

⁶ **Cát Tường**: Xem phần Thích Nghĩa.

Kim Cang, Bửu Đảnh, Bảo Tràng .v.v...

(3) Thế nào là nơi vô lượng nghĩa
Nói thành vô lượng hiệu **Phật** đây?.

Chư Phật Thế Tôn Như Lai

Gọi chung là đức **Như Lai** hoàn toàn,
Vì nghĩa khác nên tên cũng khác,
Thường được gọi là *A La Ha*⁷,
Là *Tam Miệu Tam Phật Đà*⁸,
Là Thuyền Sư gọi, hay là Đạo Sư,
Là Chánh Giác, là Minh Hạnh Túc,
Là Sa Môn, là Sư Tử Vương,
Bà La Môn, là chơn thường,
Là tâm Tịch Tĩnh không vương nhiễm trần,
Đại Thí Chủ pháp thân ban rải,
Đại Y Vương cứu lấy chúng sanh,
Là *Đáo Bỉ Ngạn*⁹ viên thành,
Là Đại Vương Tượng, Đại Long Vương này,
Là Thí Nhãn chiếu soi tăm tối,
Đại Lực Sĩ tài giỏi ai bì,
Là Đại Vô Úy sợ gì,
Là Bửu Tự chứa Mâu Ni tháp tòa,

⁷ *A La Ha*: Xem phần Thích nghĩa.

⁸ *Tam Miệu Tam Phật Đà*: Xem phần Thích nghĩa.

⁹ *Đáo Bỉ Ngạn*: Xem phần Thích nghĩa.

Là Thượng Chủ trong nhà Pháp hội,
 Là **Đắc Thoát**¹⁰ tam cõi ra vào,
 Là Đại Trượng Phu thanh cao,
 Là **Vô Đẳng Lữ**¹¹ trùm bao Thánh hiền,
 Là vị Đại Phước Điền muôn thuở,
 Thiên Nhơn Sư thầy của Trời, người,
 Là **Trí Huệ Hải**¹² rạng ngời,
 Đại Vân Đà Lợi đời đời phủ che,
 Là Vô Tướng phá tan mọi tướng,
 Là Thập Trí không có thiếu dư.

- Lại chỉ có một danh từ
 Nói thành vô lượng danh từ không sai.
 Như “Ấm” cũng gọi đây là ấm,
 Cũng gọi là suy gẫm đảo điên,
 Là “Đế” bản thể chơn nguyên,
 Là “Tứ Niệm Xứ” cần chuyên thực hành,
 Là “**Tứ Thực**”¹³ cần lành tu tập,
 Là chỗ ăn Tứ Thực đời đời,
 Là Hữu, là Đạo, là Thời,
 Là chúng sanh, là thế giới phàm trần,
 Là Đệ Nhứt Nghĩa chân duy nhất,

¹⁰ **Đắc Thoát**:: Xem phần Thích nghĩa.

¹¹ **Vô Đẳng Lữ**: Xem phần Thích nghĩa.

¹² **Trí Huệ Hải**: Xem phần Thích nghĩa.

¹³ **Tứ Thực**: Xem phần Thích nghĩa.

Là ba pháp: Thân, Giới và Tâm,
 Là nhân quả, là quả nhân,
 Là phiền não, giải thoát thân buộc ràng,
 Là Thập Nhị Nhơn Duyên hoàn diệt,
 Là Bích Chi Duyên Giác, Thanh Văn,
 Là **Phật**, là Đại Thánh Nhân,
 Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh ba đường,
 Là Nhơn, Thiên, vô thường đời đời,
 Là quá khứ, hiện tại, vị lai.

- Thiện nam tử! Đức **Phật** đây
 Vì nguyện độ chúng muôn loài Hằng sa,
 Nên trong rộng mà **Ta** nói lược
 Ở trong lược lại nói rộng ra,
 Nơi Đệ Nhứt Nghĩa Đế mà
 Nói thành Thế Đế phân qua rộng bày
 Nơi Thế đế **Như Lai** lại nói
 Thành Đệ Nhứt Nghĩa Đế gom chung.

• Thế nào là nghĩa rộng trong
 Mà nói sơ lược? Nay ông nghe rành,
 Như **Ta** bảo Tỳ kheo chư vị:
 Hôm nay **Ta** giảng nói Pháp tuyên
 Chủ đề Thập Nhị Nhân Duyên
 Các ông nắm rõ năng siêng tu hành.

Thế nào để hiểu rành ý chỉ
 Về sơ lược Thập Nhị Nhơn Duyên?
 Chính là nhơn quả căn nguyên
 Thiện, ác, lành, dữ nghiệp duyên tạo thành.

- Thế nào trong lược mà nói rộng?
 Như **Ta** bảo các vị chư Tăng:
 Hôm nay **Phật** giảng nói rằng
 Khổ, Tập, Diệt, Đạo thật chân hoàn toàn.
 Khổ là có muôn ngàn sự khổ,
 Tập là có vô lượng não phiền,
 Diệt là vô lượng vô biên
 Con đường giải thoát xích xiềng khổ mang,
 Đạo vốn là vô vàn phương tiện
 Đưa chúng sanh qua biển nại hà.

- Như thế nào được gọi là
 Đệ Nhất Nghĩa giải qua Thế Đế này?
 Như **Ta** bảo Tỳ kheo chư vị:
 Mong các ông chăm chỉ nghe qua.
 Thân này của các chúng ta
 Có già, bệnh, chết đều là giống nhau.

- Sao lại gọi là nghĩa Thế Đế
 Nói là Đệ Nhất Nghĩa Đế ư?
 Như **Ta** bảo **Kiều Trần Như**:

Vì ông đặc pháp hiện giờ lão thông
 Nên **Thế Tôn** gọi ông danh hiệu
 Xứng là **A Nhã Kiều Trần Như**,

Do vì, tùy theo mọi người,
 Tùy theo ý nguyện, tùy thời khác sai,
 Nên gọi đức **Như Lai** thành tựu
 Tri Chư Căn Trí Lực hoàn toàn.

- Này thiện nam tử! Rõ ràng
 Đối với những nghĩa hàm tàng như trên
 Nếu **Ta** đây đưa liền quyết định
 Chẳng gọi là chơn chính đủ đầy
 Tri Chư Căn Trí Lực này
 Không xứng là đức **Như Lai** độ trần.
 Người có trí biết rằng sức mạnh
 Của Tượng vương mang chở vô cùng
 Chẳng phải ngựa, lừa nói chung
 Mà mang chở nổi sánh cùng Tượng vương.
 Chúng sanh trong sáu đường ba cõi
 Có vô lượng hành nghiệp lầm sai,
 Nên **Thế Tôn** đức **Như Lai**
 Vì họ diễn thuyết pháp bày vô biên,
 Đó là do não phiền vô lượng
 Của chúng sanh vọng tưởng nghĩ sai.

Nếu **Thế Tôn** đức **Như Lai**

Nói chỉ một hạnh, Pháp bày một môn
 Thời chẳng gọi **Thế Tôn** có đủ
 Tri Chư Căn Trí Lực quang minh.

Do đây, nên trong các Kinh
 Có nói năm hạng chúng sanh phàm trần
 Chẳng vì họ nói năm thứ pháp:

- Những hạng này không có lòng tin

Vì vậy, tâm thường lờn khinh
 Khó mong tán thán chánh tin bao giờ;

- Người nào tâm trước cơ phá giới

Chẳng tán thán trì giới cấm này;

- Người nào xan tham vật tài

Thời chẳng tán thán những ai giúp đời;

- Người nào tâm buông lời giải đãi

Chẳng tán thán học lấy đa văn;

- Người nào mê si ngu đần

Chẳng thích tán thán trí chân gieo mầm.

Nếu người trí vì năm hạng đó

Mà nói năm sự việc trên đây,

Thời nên biết người trí này

Thuyết pháp chẳng lợi cho ai trọn phần,

Vì thiếu Tri Chư Căn Trí Lực

Chẳng gọi là thương xót chúng sanh.

Vì năm hạng này bất lành
 Nếu nghe giảng nói năm điều ở trên
 Thời họ sẽ đảo điên nghi ngại
 Khởi lòng ác tổn hại chúng sinh
 Nổi lòng sân hận chính mình
 Phải chịu quả báo điều linh ba đường.
 Do đây, nên **Ta** thường nhắc nhở
 Khuyên bảo ông **Xá Lợi Phất** rằng:
 Ông phải thận trọng nói năng
 Chớ vì người có lợi căn đủ đầy
 Mà rộng thuyết pháp khai như vậy,
 Chớ vì người ngu dại độn căn
 Mà lược thuyết pháp chánh chân
 Vì họ không hiểu biệt phân rõ ràng.
Xá Lợi Phất bạch rằng tôi chỉ
 Vì thương xót mà thuyết pháp bày,
 Chẳng phải tôi có đủ đầy
 Tri Căn Trí Lực như rày **Phật** đây.
 Thiện nam tử! Ông nay nghe rõ.
 Thuyết pháp rộng hoặc lược cả hai
 Là cảnh giới của **Như Lai**
 Chẳng phải là bậc các ngài Thanh Văn
 Hay Duyên Giác quả phần đạt được

Mà biết đặng rộng, lược sâu dày.

Này Thiện nam tử! Lành thay!

Vừa rồi ông nói sau ngày **Như Lai**

Nhập Niết Bàn quy Tây ngời nghỉ

Có nhiều người luận lý khác nhau,

Những người đó trí chẳng sâu

Do tâm điên đảo không nào định yên

Nên chẳng được lập nên chánh kiến,

Chẳng lợi mình tha nguyện lợi người.

Thiện nam tử! Trong cõi đời

Chúng sanh chẳng phải chỉ thời một căn,

Hay một tánh, tu nhân một hạnh,

Một quốc độ, cứu cánh một phương,

Hoặc một thiện hữu dẫn đường,

Rất nhiều vô lượng khó lường kể ra .

Do đây, đức **Phật Đà** quán triệt

Vì chúng sanh tuyên thuyết đạo mầu

Nói nhiều pháp yếu cạn, sâu

Mong rằng ngu, trí cùng nhau thực hành.

Xét vì có duyên lành như vậy

Nên chư **Phật** hết thấy mười phương

Ba đời từ bi mở đường

Thập Nhị kinh điển hoằng dương độ đời.

- Thiệm nam tử! Ông thời xét lại
Phật rộng thuyết mười hai bộ Kinh
 Chẳng phải vì lợi cho mình
 Mà chỉ vì lợi chúng sanh mọi loài,
 Nên trí lực thứ năm của **Phật**
 Gọi là *Giải Lực Trí*¹⁴ chân thuyên.
 Do hai Trí Lực này nên
Như Lai biết rõ nhưn duyên mỗi người,
 - Kẻ này ở trong đời hiện tại
 Có thể dứt hết thủy căn lành
 Đời sau kẻ này tái sanh
 Cũng là dứt mất căn lành này thôi!.
 - Người này sanh trong đời hiện tại
 Có thể được giải thoát khổ đau,
 Hoặc người này chuyển đời sau
 Có thể giải thoát khổ đau tâm hồn.
 Cho nên đức **Thế Tôn** Thập Trí
 Là Vô thượng Lực sĩ xuất phàm.
 Thiệm nam tử! Người thế gian.
 Họ nói rằng **Phật** Niết Bàn tịch viên
 Hoặc rốt ráo hay không rốt ráo,
 Những người này trí đạo chưa khai

¹⁴ *Giải Lực Trí* : Xem phần Thích nghĩa.

Chẳng hiểu ý của **Như Lai**

Nên họ mới nói lời này thiệt hơn.

- Cũng như núi Hương Sơn có đủ
Năm mươi ba ngàn vị Tiên nhơn,
Những vị này từng cúng dường
Công đức rộng lớn tợ dường Hằng sa
Thuở quá khứ **Phật Đà Ca Diếp**
Nhưng họ chưa chứng đắc đạo đây,
Chưa một lần gần **Như Lai**

Để nghe chánh Pháp hằng ngày dạy khuyên.

Vì muốn độ những Tiên nhơn đó

Nên **Như Lai** bảo với **A Nan**

Đúng ba tháng sau hoàn toàn

Như Lai sẽ nhập Niết Bàn tịch viên.

Chư chúng cõi Phạm Thiên nghe nói

Truyền tin này đến núi Hương Sơn.

Lúc đó, các vị Tiên nhơn

Nghe tin **Phật** sắp Niết Bàn tịch viên

Bèn sinh lòng tủi phiền hối hận

Bảo nhau rằng sao chẳng chú tâm

Được thân đầy đủ sáu căn

Tại sao chẳng chịu hầu gần **Như Lai**.

Chư **Phật** từ xưa nay khó gặp

Còn khó hơn thấy hoa **Ưu Đàm**.

Nay chúng ta kíp lên đàng
 Mau đến ra mắt tôn nhan **Phật Đà**
 Và hân hạnh nghe qua chánh Pháp
 Sớm với chiều tu tập tăng cao.

Thiện nam tử! Không bao lâu
 Năm mươi ba ngàn Tiên nhưn sum vầy
 Đến ra mắt **Như Lai** Đại Thánh
Ta tùy theo căn tánh mỏng dầy
 Mà thuyết pháp lược rộng bày
 Tóm tắt đại ý rộng hay tột cùng:
 Bớ này hỡi! Các ông Đại Sĩ!
 Sắc xét ra cũng chỉ vô thường,
 Vì kết hợp đủ các nhưn
 Tạo thành ra Sắc, cũng nhưn vô thường.
 Đã từ nhưn vô thường có vậy
 Thời Sắc đây đâu phải là thường.
 Như Sắc, Thọ, Tưởng chung đường
 Hành hay là Thức vô thường khác chi.
 Các Tiên nhưn sau khi nghe thuyết
 Những pháp yếu nhận biết ngộ ra
 Tất cả đều chứng đạo **Ta**
 Quả A La Hán thật là lành thay!

- Thiện nam tử! Như vậy sự thiệt
 Thành *Câu Thi Na Kiệt*¹⁵ bấy giờ,
 Có đủ ba mươi muôn người
 Đều là lực sĩ trong đời hiểm hoi,
 Họ tự thị ra oai sức mạnh
 Luôn ngạo nghễ chẳng phục tùng ai.
 Vì muốn giác ngộ hạng này
 Nên **Ta** bảo **Mục Kiên Liên** như vậy ...
 Ông mau đến thành này thấu phục
 Các lực sĩ , tạo phúc cho đời.
Mục Kiên Liên liền vâng lời,
 Đúng năm niên chẳng xa rời nơi đây
 Dụng nhiều cách hằng ngày giáo hóa
 Các lực sĩ không thể quy hàng.
 Do đây, **Ta** bảo **A Nan**
 Sau ba tháng **Phật** Niết Bàn tịch viên.
 Các lực sĩ nghe truyền tin ấy
 Liên cùng nhau họp lại sửa đường.
 Đến ngày từ giả quốc vương
 Tỳ Xá Ly, **Phật** lên đường sang qua
 Quốc thành Câu Thi Na độ chúng.
 Giữa đàng thấy bọn lực sĩ này

¹⁵ *Câu Thi Na Kiệt* : Xem phần Thích nghĩa.

Ta liền hóa thân lành thay!

Y phục mặc giống các ngài Sa Môn.

- Bọn đồng tử kia làm gì vậy?

Các lực sĩ nổi giận nói rằng :

“Này Sa Môn! Ông biết chăng!

Bọn ta lực sĩ tài năng hơn người

Sao ông dám dùng lời xúc phạm

Gọi chúng ta đồng tử vậy ư?”.

- **Ta** bảo lực sĩ bọn người

Tính ra có đến ba mươi muôn người

Mà không đủ sức dời hòn đá

Lại tự xưng thiên hạ không bằng,

Cho nên **Ta** mới gọi rằng

Là bọn đồng tử lớn thân ích gì.

- Các lực sĩ tức thì lại nói

Nếu như ông đã gọi chúng ta

Là đồng tử trẻ nhỏ mà

Thời ông có phải đây là đại hơn.

Thiện nam tử! Thiệt hơn sẽ thấy.

Lúc đó, **Ta** dùng hai ngón chơn

Hất văng hòn đá giữa đường.

Các lực sĩ thấy không còn ngạo khinh.

- Này Sa Môn, tự mình có thể

Dời hòn đá ra khỏi được chăng?.

Bấy giờ, **Ta** mới hỏi rằng
Cớ chi cực nhọc san bằng đường đi
Lợi ích gì? Nên thì cho biết
Rồi **Ta** sẽ trợ giúp các ông.

- Các lực sĩ nói thật lòng.

Đáp lời: Này hỡi Sa Môn như vậy ...

Ít ngày nữa đường này sẽ có
Ông **Cù Đàm** giòng họ **Thích Ca**

Chắc chắn Ngài sẽ đi qua
Con đường này đến Ta La rừng già
Nhập Niết Bàn rời xa thế tục
Nên chúng tôi gấp rút sửa sang.

- **Ta** khen: Công đức khó bàn.

Các ông đã phát lòng vàng lành thay!

Vì các ông **Ta** dời hòn đá

Bớt cực nhọc **Ta** cũng vui lây.

Nói xong **Phật** liền lấy tay

Bưng gọn hòn đá nhẹ thay lạ lùng
Dời lên giữa không trung đó vậy.

Các lực sĩ nhìn thấy kinh hoàng

Muốn chạy tránh, sợ tai nạn

Rủ ro rớt xuống đập tan xác hồn.

- **Ta** bảo rằng: Các ông chớ sợ!

Rồi lấy tay hứng bột nhẹ nhàng,
 Từ tay trái chuyển đưa sang
 Bàn tay bên phải lẹ làng rất nhanh.
 - Các lực sĩ vui mừng khen ngợi
 Đồng hỏi rằng: Này hỡi Sa Môn!
 - “*Hòn đá ấy vốn thường tồn
 Hay nó cũng chỉ vô thường thế gian?*”
 - **Ta** dùng miệng thổi tan hòn đá
 Thành cát bụi bay tỏa không gian.
 - Các lực sĩ thấy rõ ràng
 Đồng lòng cất tiếng xướng vang lời này:
 “*Hòn đá ấy phút giây tan rã
 Là vô thường huyễn giả mà thôi!*”
 Họ hổ thẹn mang kiếp người
 Không còn ngã mạn chề đời miệt khinh.
 - **Ta** liền hiện nguyên hình đức **Phật**
 Rồi vì họ thuyết pháp khai thông
 Ba mươi muôn lực sĩ đồng
 Phát tâm vô thượng vun trồng thiện căn.
 - Thiện nam tử! Ông cần nên biết
 Nay **Ta** thuật sự việc trước đây.
 Tại thành Câu Thi Na này
 Có một người thợ tên đây **Thuần Đà**.

Người này chuyển sinh ra nhiều kiếp
 Thời kỳ **Phật Ca Diếp** giảng trần
 Ông này đã phát nguyện rằng
 Vào lúc đức **Phật** nhập chân Niết Bàn
 Ta là người cúng dường trước nhất
 Bữa ăn cuối cho đức **Thích Ca**.

Do đây, **Thế Tôn** xét qua
 Ứng theo tâm nguyện **Thuần Đà** trước kia.
 Tỳ Xá Ly, **Như Lai** truyền bảo
 Ông **Ưu Bà Ma Na** Tỳ kheo
 Rằng đúng y ba tháng sau
Thế Tôn sẽ nhập tịch viên Niết Bàn
 Tại nơi rừng Ta La Song Thọ
 Thuộc quốc thành hiệu Câu Thi Na,
 Ông mau đến chỗ **Thuần Đà**
 Cho hay đại sự lời **Ta** ban hành!

- Thiện nam tử! Trong thành Vương Xá
 Có một vị đặc quả Tiên nơn
*Tu Bạt Đà La*¹⁶ thọ trường
 Sống hơn trăm tuổi phước dường cao Tăng
 Tiên nơn này tự xưng là bực
 Nhứt Thiết Trí hết sức kiêu căng

¹⁶ *Tu Bạt Đà La*: Xem phần Thích nghĩa.

Thuở trước vun bồi thiện nhân
 Nơi vô lượng **Phật** đức năng sâu dày.
 Vì muốn độ vị này, **Phật** dạy
 Ông **A Nan** ghi lại lời **Ta**
 Sau ba tháng nữa **Phật Đà**
 Sẽ nhập **Đại Bát Niết Bàn** tịch viên!
 Ngài Tu Bạt Đà La nghe nói
 Sanh lòng tin phát khởi sâu xa,
 Không lâu đến ra mắt **Ta**
Phật độ ông chứng A La Hán thành.

- Thiện nam tử! *La Duyệt Kỳ*¹⁷ quốc
 Có *thái tử Thiện Kiến*¹⁸ ác tà
 Rắp tâm muốn hại vua cha
 Quốc vương tên gọi Tần Bà Ta La,
 Chưa có dịp để mà thực hiện
 Chờ thời cơ mưu chuyện giết cha.
 Lúc đó, Đề Bà Đạt Đa
 Dem lòng xấu ác hại **Ta** nhiều lần,
 Ông ngày tối siêng năng vất vả
 Tu tập, sớm chứng quả ngũ thông,
 Kết nghĩa thái tử con rồng
 Mưu toan chước quỷ trong lòng ai hay.

¹⁷ *La Duyệt Kỳ*: Xem phần Thích nghĩa.

¹⁸ *Thiện Kiến thái tử*: Xem phần Thích nghĩa.

Vì thái tử ông đây hóa hiện
Những thần thông ứng biến thị oai.
Làm thái tử khâm phục ngài
Cúng dường trọng hậu như thầy của ông.
Một lúc nọ, thật lòng thái tử
Trình thưa với ĐỀ Bà Đạt Đa:
Bạch Đại Sư! Thánh Tăng già!
Nay tôi muốn thấy Mạn Đà La hoa.
Ông ĐỀ Bà Đạt Đa hứa khả
Dụng thần thông Đạo Lợi đến nơi,
Xin Mạn Đà La hoa thời,
Vì phước ông hết các Trời không cho.
Xin không được lòng lo hổ thẹn
Mới suy tính thâm lén trộm hoa
Nghĩ rằng: Cây Mạn Đà La
Vốn nó không ngã, không là sở năng
Dẫu ta hái ngàn lần chẳng tội
Không vị nào ngăn lối dừng hòng!
Nghĩ xong định muốn hái bông
Tức liền mất hết thần thông uống đời,
Trở lại thấy mình nơi Vương Xá
Rất tủi hổ với cả mọi người,
Chẳng dám đến gặp con trời

Diện kiến thái tử nói lời sao đây!
 Lại nghĩ rằng ta nay có thể
 Đến chỗ **Phật** gặt **Thế Tôn** chẳng!
 Đòi đại chúng chư Thánh Tăng
 Nếu **Phật** giao phó không bằng gì hơn.
 Lúc đó, tùy ý ta sai bảo
Xá Lợi Phất hay **Mục Kiền Liên** ...
 Nghĩ xong ông vội đi liền
 Đến chỗ **Phật** ngự chẳng kiêng nề gì!
 Bạch **Ta** rằng: Từ Bi nghe rõ!
 Đem đại chúng giao phó cho tôi,
 Tôi sẽ thuyết pháp tuyệt vời
 Giáo hóa để họ thoát đời trầm luân.
Phật quở: Người ngu đần quá vậy
Xá Lợi Phất cùng thầy Thánh Tăng
 Là bậc thông minh siêu quần
 Mọi người tin phục lòng nhân các ngài
Ta, Thế Tôn! Như Lai, Ứng Cúng!
 Còn chẳng đem đại chúng cho ai,
 Huống người là kẻ bất tài
 Không chút đạo hạnh, háo tài, háo danh!
 Ông ta nghe càng sanh tâm ác:
 - Nay **Cù Đàm!** Không có từ bi!

Dầu nay đại chúng kính vì
 Như thế cũng chẳng duy trì được lâu
 Rồi sẽ thấy đạo mầu tiêu diệt,
 Đại chúng này không biết nương đâu?.

Vừa nói xong khắp địa cầu
 Đất liền rung động, ào ào cuồng phong
 Gió thổi mạnh làm ông té ngã
 Bụi đất lấm dơ cả thân hình,

Vậy mà chưa biết sửa mình
 Lại còn lớn tiếng tự tin nói rằng:
*“Nếu như ta hiện thân phải đọa
 Vào A Tỳ quyết trả thù này”.*

Thề xong ông bỏ đi ngay
 Đến chỗ thái tử mặt mày xụi lơ.

- Thái tử hỏi: Đại sư suy nghĩ
 Buồn lo gì tiêu tụy vóc thân!

- Đề Bà Đạt Đa nói rằng:
 Ta luôn như vậy, tinh thần vẫn yên.

- Thái tử hỏi: Căn nguyên gì vậy
 Xin đại sư thuật lại rõ ràng.

- Đề Bà Đạt Đa thở than:
 Ta cùng thái tử thuộc hàng Chúa tôi
 Thân mến nhau nhiều đời nhiều kiếp
 Nghe người ngoài mắng nhiếc đến ngài,

Lẽ đâu tôi chẳng buồn lây
Thề rằng không thể khoanh tay ngồi nhìn.

- Thái tử hỏi: Người nào mắng nhiếc
Mong đại sư cho biết được chăng?.

- Đề Bà Đạt Đa nói rằng:

Họ nói thái tử bất nhân vô nghì
Đúng như tên là *Vị Sanh Oán*¹⁹
Kẻ giết cha, hại mẹ sau này.

- Thái tử hỏi: Họ là ai?

Sao gọi tôi Vị Sanh Oán danh này?

Ông **Đạt Đa** trình bày tự sự

Lúc chưa sanh thái tử ra đời,

Tất cả tướng sư được mời

Đoán là đứa trẻ nên người thành nhân

Sẽ giết cha luân thường đảo lộn

Giam mẹ mình trong chốn nhà lao,

Do đó, người ngoài truyền nhau

Gọi Vị Sanh Oán không nào đổi thay.

Người trong cung hằng ngày chiều chuộng

Làm ngài vui không muốn phiền hà,

Vì vậy, nên đặt tên là

Thiện Kiến trông rộng nhìn xa tận tường.

¹⁹ *Vị Sanh Oán*: Xem phần Thích nghĩa.

Vi Đê Hy phu nhân vô trí
 Nghe theo lời những vị tướng sư,
 Lúc sanh thái tử chào đời
 Từ trên lầu cấm ném người thẳng tay
 Rơi xuống đất thân ngài gãy mất
 Một ngón tay sự thật đau lòng.
 Do cố này, người trong cung
 Đặt danh *Chiết Chi*²⁰ khi dùng gọi kêu.
 Ta nghe qua những điều như vậy
 Lòng lo buồn cảm thấy xót xa,
 Nhưng lại chẳng dám nói ra
 Sợ ngài biết được hận cha mẹ mình.

Ông **Đạt Đa** cố tình sắp đặt
 Dem những việc xấu ác bày ra
 Xúi giục thái tử giết cha
 Còn bảo can đảm lên mà sợ chi:
*“Nếu thái tử giết vua cha chết
 Ta ra tay quyết giết **Cù Đàm**”.*

Thái tử truyền hạp các quan
 Hỏi qua sự việc ngay gian rõ ràng.
 Quan đại thần **Võ Hành** trình tấu
 Đúng như lời nói xấu Đê Bà.

²⁰ *Chiết Chi*: Xem phần Thích nghĩa.

Thái tử nghe tấu trình qua
 Truyền quan đại nội bắt vua cha liền
 Giam ngoài thành lệnh truyền điều động
 Bốn đội binh canh vọng đêm ngày.

Bà **Vi Đê Hy** mẹ ngài
 Nghe tin sét đánh bên tai ghen ngào,
 Đến thăm vua buồn đau da diết
 Tình phu thê sống chết có nhau.

Quan cai ngục không cho vào
 Bà lên cơn giận thét gào mắng la.
 Chủ cai ngục trình qua sự việc
 Cho thái tử rõ biết kiết hung
 Thái tử giận dữ vào cung
 Nắm tóc của mẹ hành hung bạo tàn.

Quan **Kỳ Bà** khuyên can tấu rồi:
 Tâu đại vương! Thứ lỗi kẻ này!
 Từ ngày lập quốc đến nay
 Dầu tội rất nặng không ai hành hình,
 Nhẫn phạm đến thân hình phụ nữ
 Huống đây là mẹ đẻ ngài ra.

Thái tử vị nể Kỳ Bà
 Nên không nỡ giết chết là phu nhân.
 Cấm dứt hẳn uống ăn triệt để

Cũng chẳng cho tiếp tế thuốc thang,
 Quá bảy ngày trong nhà giam
 Vua cha chết thảm oán than đất trời.
 Thái tử mới bồi hồi tỉnh thức
 Lòng hối hận day dứt khôn nguôi.

Võ Hành thấy vậy tấu lời:
*“Tất cả hành nghiệp của người gây ra
 Đều không có chi mà tội lỗi
 Sao đại vương tự hối ăn năn”.*

Còn ông **Kỳ Bà** tâu rằng:
*“Đại vương có biết tội chướng của mình?
 • Tội giết cha đoạn tình phụ tử.
 • Tội sát hại bậc Tu Đà Hoàn.
 Hai tội nghịch này rõ ràng
 Không ai cứu nổi dầu hàng Tiên gia.
 Chỉ duy nhất **Phật Đà Ưng Cúng**
 Mới cứu ngài khỏi chốn A Tỳ”.*

Thiện Kiến nghe thấy sầu bi
 Bảo rằng đức **Phật** ai bì sánh hơn,
 Tâm thanh tịnh trí thường sáng chói
 Ta là người có tội uest nơ
 Làm sao dám đến bây giờ
 Diện kiến Tôn **Phật** mong nhờ cứu ta.

Thiện nam tử! **Phật Đà** thấu đáo.
 Biết việc này nên bảo **A Nan**
 Rằng sau ba tháng hoàn toàn
Như Lai sẽ nhập Niết Bàn tịch viên.

A Xà Thế nghe truyền tin ấy
 Liên vội vàng đến ra mắt **Ta**.

Phật vì chúng sanh giác tha
 Thuyết pháp hóa độ ông ta tỉnh hồi,
 Tội trước nặng tu thời nhẹ bớt
 Vô căn tín, ông được chứng qua.

Lúc đó, các đệ tử **Ta**
 Nghe lời nói ấy rất là uyên thâm
 Ít có ai chú tâm lưu ý
 Lời **Như Lai** y chỉ thế nào!.

Cho rằng đúng ba tháng sau
Thế Tôn quyết định nhập vào vô dư.

5/. TRI KIẾN CỦA GIẢ DANH BỒ TÁT.

Bấy giờ, **Phật** bảo Ngài **Ca Diếp**:
 Thiện nam tử! Nên hiểu biết qua.

Bồ Tát có hai hạng mà:
 Một là, thật nghĩa; Hai là, giả danh.
 Hạng giả danh nghe tin đức **Phật**

Sau ba tháng sẽ nhập Niết Bàn,
 Sanh lòng thối chuyển hoang mang
 Cho rằng **Phật** cũng thế gian vô thường,
 Tại sao chúng ta nương vào chỗ
 Vô thường để chịu khổ kéo dài.
 Đức **Phật** thành tựu đủ đầy
 Vô lượng công đức chẳng ai so bì
 Mà còn chịu sanh ly, tử biệt
 Không thể phá hoại diệt tử ma
 Huống là đối với chúng ta
 Chỉ tu chút phước khó ra Ta Bà.

- Thiện nam tử! **Phật Đà** vì hạng
Bồ Tát này thuyết giảng nói rằng:
*“Như Lai thường trụ thật chân
 Không có biến đổi, pháp thân trường tồn”*.

Các đệ tử **Thế Tôn** nghe nói
 Lời trên đây chẳng hiểu sâu xa.
 Bèn xướng rằng đức **Phật Đà**
 Trọn chẳng rớt ráo tịch viên Niết Bàn.

- Thiện nam tử! Thế gian nhiều hạng
 Họ thường hay chấp đoạn kiến này.
 Bảo là, chúng sanh như loài
 Sau khi bỏ mạng thân này lìa xa,

Những nghiệp thiện hay là nghiệp ác
Không có người lãnh thọ cả hai.

Như Lai vì những hạng này
Mà thuyết pháp rộng chỉ bày đúng, sai.
Rằng quả báo lành hay là ác
Thiệt có người khi thác thọ mang.

Do đâu biết có thọ mang?
Để **Ta** thuật lại rõ ràng đầu đuôi.

Như lúc thưở về thời quá khứ
Câu Thi thành có **Thiện Kiến Vương**:
Lúc làm đồng tử phi thường
Trải qua tuổi thọ tám muôn bốn ngàn,
Lúc lên làm Tử Hoàng cũng vậy
Tuổi thọ đủ tám muôn bốn ngàn,
Đến lúc ngài lên ngai vàng
Cũng hưởng trường thọ tám muôn bốn ngàn.
Một hôm vua bất an tâm trí
Ngồi thơ thần suy nghĩ ra rằng:
Chúng sanh trong chốn phàm trần
Phước mỏng, tuổi ngắn, thọ thân mau già,
Thường có bốn oan gia theo dõi
Mà chúng sanh chẳng biết chẳng hay,
Mãi vui ngũ dục đắm say

Tâm luôn phóng dật không ngày rời xa.
 Ta mau mau xuất gia cầu đạo
 Sớm tuyệt trừ bốn thứ oan gia
 Sanh, già, bệnh, tử chóng qua
 Không ai thoát khỏi dẫu là vua, dân.
 Quốc vương truyền đại thần phác thảo
 Xây dựng nhà thất bảo uy nghi
 Rồi họp quần thần, hậu phi,
 Các vị vương tử, cáo quy dưỡng già
 Và thế phát xuất gia hướng **Phật**
 Các người có sự thật bằng lòng?
 Bảy giờ, đại thần hiểu thông
 Thấy vua quyết chí ... cũng đồng ý thay!
Thiện Kiến Vương rời ngai ngôi báu
 Sang qua nơi thất bảo ngoại thành
 Tu tập từ tâm thương sanh
 Trải qua tuổi thọ tám muôn bốn ngàn.
 Do tu tập gian nan chẳng nản
 Lòng từ bi vô hạn sâu xa
 Tám muôn bốn ngàn đời qua
 Thường làm Vương Thánh Ta Bà Chuyển Luân,
 Ba mươi đời làm thân Đế Thích
 Đề Hoàn Nhơn hiển hích bốn phương,
 Vô lượng đời làm Tiểu vương

Trị vì đất nước hùng cường âu ca.

Thiện nam tử! Chắc là ông rõ

Thiện Kiến Vương thuở đó chính là

Tiền thân kiếp trước của **Ta**

Đại nguyên độ thế Ta Bà xưa nay.

Các đệ tử **Như Lai** nghe nói

Những điều trên chẳng hiểu ý **Ta**

Bèn nói rằng: “*Đức Phật Đà*

Quyết định có ngã và ngã sở này”.

Lại có một thời đây lâu quá

Ta vì muốn độ cả muôn loài

Nên tuyên thuyết pháp yếu bày

Rằng ngã là tánh mọi loài nói chung,

Nghĩa là những nhơn duyên hội đủ

Như trong thân ngoài cảnh hợp nhau,

Mười hai nhơn duyên nghĩa sâu,

Như là ngũ ấm, giới, tâm hợp hòa,

Rồi công đức, rồi là hành nghiệp,

Như cõi đời, như kiếp thọ mạng,

Như Tự Tại Thiên hoàn toàn

Chính đây là ngã nhơn gian đó mà.

Các đệ tử của **Ta** nghe nói

Những lời trên chẳng hiểu ý **Ta**

Bèn cho rằng đức **Phật Đà**
Quyết định có ngã thật là lầm sai.

- Thiện nam tử! Như một ngày nọ
Có Tỳ Kheo đến hỏi **Ta** rằng:

Thế Tôn! Trí đức toàn năng.
Thế nào là ngã? Có chăng ngã thì?
Ai là ngã? Duyên gì có ngã?
Mong **Thế Tôn** giáo hóa chúng nhân.

Ta bảo Tỳ Kheo đó rằng:
Như lời ông hỏi phải cần hiểu thông.
Không có ngã và không ngã sở.
Nếu tìm cầu muôn thuở hoài công.

Ngã đó chính là trước không
Mà nay mới có không cùng thời gian,
Có rồi sẽ hoàn toàn trở lại
Cũng là không mãi mãi luân hồi.

Lúc nó sanh ra trên đời
Không từ đâu lại, không nơi nghỉ dừng,
Lúc nó diệt cũng không ai biết
Nó đến đâu sự thiệt ra sao.

Tuy có nghiệp quả mặc dầu
Không có tác giả người nào làm ra,
Không có ai rời xa ngũ ấm,

Không có ai ngũ ấm thọ mang.
 Như lời ông hỏi **Phật** rằng:
 Thế nào là ngã? Có chăng ngã này?
 Ngã chính là thời kỳ đó vậy.
 Ai là ngã? Ông hãy nghe qua.
 Chính là hành nghiệp làm ra.
 Duyên gì có ngã? Chính là ái tham.
 Tỳ Kheo! Như hai tay ta vỗ
 Phát ra tiếng từ chỗ nơi nào?
 Ngã cũng như vậy khác đâu,
 Chúng sanh, hành nghiệp, buộc vào ái tham,
 Do ba nhơn duyên trên mà gọi
 Đây là ngã sanh khởi chấp ta.
 Nay Tỳ Kheo! Hãy nghe qua.
 Chúng sanh tất cả đều là si mê,
 Ở trong Sắc không hề có ngã,
 Trong ngã không có Sắc hiện bày,
 Thọ, Tưởng, Hành, Thức này đây
 Cũng là như vậy không sai khác mà.
 Nay Tỳ Kheo! Các nhà ngoại đạo
 Dầu nói là có ngã trên đời.
 Nhưng ngũ ấm trọn không rời,
 Vì rời ngũ ấm ngã thời trụ đâu.
 Tất cả chúng sanh nào khác lạ

Hành nghiệp như huyễn hóa diệm dương.

Này Tỳ kheo! Quán tận tường
Ngũ ấm vốn nó vô thường đổi thay,
Là vô lạc, là đây vô ngã,
Là vô tịnh tất cả đều không.

Này Thiện nam tử! Hỡi ông!
Lúc **Ta** giảng dạy phổ thông pháp này,
Có vô số các ngài hành giả
Quán ngũ ấm, vô ngã ngộ ra
Là không ngã sở cái ta
Chứng đặng quả vị A La Hán rày.

Thiện nam tử! Ông đây có biết
Các đệ tử **Ta** thiết nghe qua
Lời dạy trên đây sâu xa
Cũng chẳng hiểu ý của **Ta** giảng bày
Cho rằng đức **Như Lai** quyết định
Nói vô ngã, lạc, tịnh, vô thường.

- Thiện nam tử! Dụng tiện phương
Như Lai giảng nói thân thường có ba:
Cha và mẹ cùng là trung ấm
Mới sinh ra được thân con người.

Hoặc có lúc **Ta** nói thời
A Na Hàm sẽ hiện nơi thân phàm

Nhập Niết Bàn đạo vàng chứng đắc,
 Hoặc nói thân trung ấm thọ mang
 Rồi sau đó nhập Niết Bàn
 Không còn sanh tử sáu đường trầm luân.
 Hoặc nói rằng thân căn trung ấm
 Được sáng suốt minh mẫn khôn lanh
 Do đời trước hạnh nghiệp lành
 Như đề hồ sạch tạo thành chất ngon.

Thiện nam tử! Lại còn lúc khác
Ta nói rằng nghiệp ác chúng sanh
 Thọ thân trung ấm bất lành
 Xấu xí như vải bố manh tội tàn.
 Nếu chúng sanh tâm càng thuần thiện
 Thân trung ấm thọ hiện đẹp xinh
 Như vải lụa màu trắng tinh
 Mọi người trông thấy luôn dành lời khen.
 Các đệ tử **Ta** đều nghe nói
 Những lời này chẳng hiểu ý **Ta**
 Bèn cho rằng đức **Phật Đà**
 Nói thân trung ấm có là thật đây.

Thiện nam tử! **Như Lai** muốn độ
 Những hạng người phạm tội bất lành
 Mà nói rằng những chúng sanh

Biết tội giác ngộ tu hành sửa trau

Sau khi thác chưởng vào địa ngục

Qua đời kế tạo phúc tăng cao.

- **Ta** lại nói với Tỳ Kheo

Có danh hiệu gọi *Đàm Ma Lưu Chi*²¹,

Sau khi chết A Tỳ chẳng đọa

Nơi khoảng giữa không chỗ trụ dừng.

- Có lúc **Ta** lại bảo rằng:

Phạm Chí Độc Tử ông cần quán thông.

Nếu thật là có thân trung ấm

Thời có sáu sự việc đủ đầy.

- **Ta** lại giảng giải lược bày

Chúng sanh tất cả mọi loài nói chung

Cõi Vô Sắc không thân trung ấm

Vì dứt trừ dục, tưởng rời xa.

Các đệ tử đây của **Ta**

Nghe lời nói đó nghĩ là **Như Lai**

Nói là không có thân trung ấm

Thật số người suy gẫm bất minh.

- Thiện nam tử! Trong khế kinh

Ta lại nói có chúng sinh muôn loài.

Nhơn giải đãi đêm ngày biếng nhác

²¹ *Đàm Ma Lưu Chi*: Xem phần Thích nghĩa.

Chẳng tu hành giải thoát khổ a!

Nên có năm điều xảy ra

Tâm thường thối thất như là sau đây:

- * Một là, thích ưa làm nhiều việc;
- * Hai là, thích nói chuyện tục đời;
- * Ba, ưa ngủ nghỉ sai thời;
- * Bốn, ưa gần gũi với người xa hoa;
- * Năm là, thích dạo chơi đây đó.

Do năm điều kể rõ nêu trên

Làm họ mất hết chí bền

Đường tu thối thất khó nên được mà.

Sự thối thất phân ra hai loại:

Một, nội nhơn; Hai là, ngoại nhơn.

Bậc A La Hán thông thường

Rời khỏi sinh diệt nội nhơn không còn,

Nhưng thật ra chưa lìa ngoại cảnh.

Do nhơn ngoài phiền não sanh ra.

Vì sanh phiền não mới là

Làm cho thối thất tâm ta tu hành.

Có Tỳ Kheo úy danh giống **Phật**

Tên **Cù Đàm** thối thất sáu lần,

Sanh lòng hổ thẹn ăn năn

Tu lần thứ bảy được phần quang minh

Rồi lo sợ lờn khinh đánh mất
Tự lấy dao đâm lấy mạng mình.

Ta lại nói nhiều chúng sinh
Có lúc giải thoát vô minh vọng tà,
Hoặc nói sáu hạng A La Hán
Vì ngoại nhơn ngăn cản giác tha.

Các đệ tử **Ta** nghe qua
Lời này chẳng hiểu sâu xa nghĩa bày
Bèn cho rằng **Như Lai** quyết định
A La Hán thối thất tâm mình.

- Thiện nam tử! Trong khế kinh
Ta thường ví dụ chứng minh rõ ràng.
Như củi cháy thành than tan rụi
Chẳng trở lại thành củi được ư!
Như bình đã bể nát hư
Không còn công dụng mọi người quăng xa.
Phiền não diệt cũng là như vậy
Không bao giờ sanh lại não phiền,
A La Hán bậc Thánh hiền
Chẳng còn buộc chấp não phiền vô minh.

Ta cũng nói chúng sinh lục đạo
Luôn luôn có phiền não ba điều:
Một là, chưa dứt thương yêu

Gây ra ân oán tạo nhiều oan khiên;
 Hai, chẳng dứt nhưn duyên ràng buộc;
 Ba, suy nghĩ không được chánh chơn.

Bậc A La Hán kiên cường

Hai điều không có vấn vương trong lòng
 Nghĩa là: Đã diệt xong phiền não
 Và đã khéo trí đạo nghĩ suy.

Các đệ tử của **Ta** thì

Nghe qua như vậy, chẳng tri xét mà
 Không hiểu được ý **Ta** bày tất
 Bèn cho rằng sự thật **Như Lai**
 Quyết định nói chẳng có ai
 Tu hành thối thất đổi thay bao giờ.

- Trong khế kinh trước kia **Ta** nói
 Thân của **Phật** cũng vậy có hai:

* Một là, sanh thân thụ thai

Có đủ cha mẹ trong ngoài lành nhân;

* Hai, đó là Pháp thân của **Phật**

Đã tu thành chứng đắc từ lâu.

• Sanh thân ứng hiện dường bao

Là thân phương tiện bắt cầu độ sanh.

Thân này có sanh, già, bệnh, tử,

Đen hay trắng hình thể thấp cao,

Là đây, là kia khác nhau,
Là học, vô học, đồng bào, quốc gia ...

Các đệ tử của **Ta** nghe nói

Lời trên đây chẳng hiểu ý **Ta**

Bèn cho rằng đức **Phật Đà**

Nói thân của **Phật** cũng là hữu vi.

- Pháp thân là thường, lạc, ngã, tịnh

Đã lìa hẳn tứ khổ thọ mang,

Chẳng phải đen, trắng hoàn toàn,

Cũng không cao, thấp, luận bàn nghĩ suy,

Chẳng phải đây, kia thì phân biệt,

Chẳng phải học, vô học như người.

Phật ra đời, không ra đời

Vẫn thường trụ chẳng đổi dời biến di.

Các đệ tử **Ta** thì nghe nói

Lời như vậy chẳng hiểu ý **Ta**

Bèn cho rằng đức **Phật Đà**

Quyết định thân **Phật** chính là vô vi.

- Thiện nam tử! Những gì **Ta** dạy

Trong kệ kinh mãi mãi lưu truyền.

Như thuyết mười hai nhân duyên

Nghĩa lý sâu rộng chân thuyên đốn, quyền:

- Từ *vô minh* sanh duyên *hành* nghiệp,

Từ hành nghiệp sanh ra *thức* này,
 Từ thức sanh *danh sắc* đây,
 Danh sắc sanh *lục nhập* này ngoài trong,
 Từ lục nhập sanh dòng *cảm xúc*,
 Từ cảm xúc sanh *thọ* hưởng thân,
 Từ thọ sanh ra *ái* ân,
 Từ ái sanh *thủ* mạng căn của mình,
 Từ thủ sanh *hữu* tình chủng loại,
 Từ hữu sanh ra lại có *sanh*,
 Từ sanh thời có trưởng thành,
 Có *lão*, có *tử* hoành hành khổ thay!
 Các đệ tử **Như Lai** nghe nói
 Những lời trên chẳng hiểu ý **Ta**
 Bèn cho rằng đức **Phật Đà**
 Thuyết bày giáo pháp trên là hữu vi.
 • Lại có một ngày kia **Ta** bảo
 Các Tỳ Kheo hành đạo nghe đây:
 Rằng mười hai nhân duyên này
 Tánh tướng thường trụ chẳng rày đổi thay.
 Không luận có **Phật** hay không có
 Các ông phải hiểu rõ như vậy ...
 - Có mười hai duyên ở đây
 Chẳng từ chỗ có duyên này sanh ra, (1)
 - Có từ duyên sanh ra chẳng phải

Mười hai duyên, nghĩa này sâu xa, (2)

- Có từ duyên sanh mà ra

Mười hai duyên đó thật là không sai, (3)

- Có chẳng phải duyên sanh ra vậy

Chẳng phải là mười hai nhơn duyên. (4)

(1) Cũng có mười hai nhơn duyên

Chẳng phải từ chỗ duyên sanh ra thì,

Chính là mười hai chi tích tụ

Đời vị lai đầy đủ hiện bày.

(2) Có từ duyên sanh ra đây

Mà cũng chẳng phải mười hai duyên này

Chính đó là thân đây ngũ ấm

A La Hán hay bậc Thánh hiền.

(3) Có từ duyên sanh mà nên

Mới được đầy đủ mười hai duyên này

Chính là thân muôn loài sanh chúng

Thân ngũ ấm của hạng phàm phu.

(4) Cũng có mười hai nhơn duyên

Chẳng phải từ chỗ duyên sanh tạo thành,

Chẳng phải mười hai duyên trói buộc

Là hư không, là **Đại Niết Bàn**.

Các đệ tử **Ta** hoàn toàn

Nghe lời nói đó họ càng hoài nghi,

Chẳng nhận thức xét tri chơn thật

Bèn cho rằng đức **Phật Như Lai**

Nói mười hai nhưn duyên này
Quyết định là pháp chỉ bày vô vi.

- Thiện nam tử! Có khi **Ta** nói
Trong kệ kinh giáo dạy như vậy ...
Tất cả chúng sanh muôn loài
Tạo nghiệp thiện, ác hằng ngày diễn ra
Sau khi chết, thân ta hư hoại
Chỉ còn lại thiện, ác thọ mang.

Người tạo nghiệp thiện nhẹ nhàng
Tâm thức chắc chắn Thiên đàng được lên,
Người tạo ác oan khiên nghiệp chướng
Tâm thức sẽ đi xuống đọa đày.

Các đệ tử của **Như Lai**

Nghe lời trên vậy hiểu sai nghĩa này
Cho rằng đức **Như Lai** huấn dụ
Nói tâm là thường trụ đó mà.

- Thiện nam tử! Có khi **Ta**
Nói pháp khuyên bảo Tần Bà Ta La:
Này Đại vương! Nghe qua xét kỹ
Sắc đây là vốn chỉ vô thường,
Vì nó từ nhưn vô thường
Mà sanh ra Sắc. Đại vương lăm tưởng!

Nếu Sắc đã từ nhơn mà có
 Người trí không nói Sắc là thường.
 Nếu Sắc này vốn là thường
 Lẽ ra chẳng hoại khổ vương chất chồng.
 Nay thấy Sắc chỉ trong ngăn ngủi
 Sẽ hoại diệt sớm tối bất thường
 Thọ, Tưởng, Hành, Thức gá nương
 Cũng là như Sắc vô thường đổi thay.
 Các đệ tử **Ta** đây nghe nói
 Những lời trên chẳng hiểu ý **Ta**
 Bèn cho rằng đức **Phật Đà**
 Nói tâm đoạn diệt thật là không sai.

- Thiện nam tử! Ông nay nghe rõ.
 Trong kệ kinh có nói như vậy ...

Hàng đệ tử của **Như Lai**
 Lãnh thọ vàng bạc, tiền tài, báu châu,
 Những hoa hương, kẻ hầu tôi tớ,
 Cha và mẹ, con vợ, đệ huynh,
 Tám thứ bất tịnh cất gìn,
 Chứng được chánh đạo tuệ minh sáng ngời,
 Đã chứng được không rời chánh đạo
 Cũng chẳng rời những vật thọ mang.
 Các đệ tử **Ta** bốn ban

Nghe những lời đó lại càng hiểu sai
 Bèn cho rằng **Như Lai** giảng nói
 Cho hưởng thụ ngũ dục cõi trần
 Chẳng có làm chướng ngại ngăn
 Con đường Thánh đạo đắc phần nay mai.
 • Lại có lúc **Như Lai** giảng nói
 Người tại gia dầu khởi tâm lành
 Chánh đạo khó thể đạt thành
 Vì họ ràng buộc lợi danh cửa nhà.
 Hàng đệ tử của **Ta** nghe nói
 Những lời này chẳng hiểu ý **Ta**
 Bèn cho rằng đức **Phật Đà**
 Nói hưởng thụ ngũ dục khó mà tu thân
 Quyết định làm chướng ngại chánh đạo.
 Như bị trời tự tháo khó khăn.
 - Trong kệ kinh **Ta** nói rằng:
 Xa lìa phiền não bụi trần thế gian
 Cũng chưa đặng hoàn toàn giải thoát
 Như cõi Dục tu tập hàng ngày
 Pháp thế đệ nhất này đây
 Nhưng cũng chưa thoát ra ngoài tam Thiên.
 Các đệ tử hiện tiền nghe nói
 Những lời này chẳng hiểu ý **Ta**

Bèn cho rằng đức **Phật Đà**
Nói pháp thế đệ nhưt là *Dục Thiên*²².

- Trong kệ kinh **Ta** tuyên giảng nói
*Noãn pháp*²³ hay *Đảnh pháp*²⁴ cả hai
Và *Nhẫn pháp*²⁵ dạy rất hay,
*Thế đệ nhất pháp*²⁶ thuộc đây Sơ thiên
Nhẫn cho đến Tứ thiên chứng đắc
Đó gọi là mới bắt khởi đầu.

Các đệ tử **Ta** nghe nào
Chẳng hiểu được nghĩa thấp cao pháp này
Bèn cho rằng **Như Lai** giảng nói
Bốn pháp trên thuộc cõi Sắc Thiên.

- Trong kệ kinh **Ta** thuyết tuyên:
Dầu hàng ngoại đạo nào phiền dứt xong
Cõi Tứ thiên thông dong tự tại
Lại tu tập Noãn pháp chứng qua
Đảnh pháp, Nhẫn pháp cùng là
Thế đệ nhất pháp sâu xa hiểu rành,
Quán Tứ đế đắc thành quả vị
A Na Hàm sanh tử bất lai.

²² *Dục Thiên*: Xem phần Thích nghĩa.

²³ *Noãn Pháp*: Xem phần Thích nghĩa.

²⁴ *Đảnh Pháp*: Xem phần Thích nghĩa.

²⁵ *Nhẫn Pháp*: Xem phần Thích nghĩa.

²⁶ *Thế Đệ Nhất Pháp*: Xem phần Thích nghĩa.

Đệ tử **Ta** nghe lời này
 Chẳng hiểu được ý **Như Lai** giảng bày
 Bèn cho rằng **Phật** đây nói: Thế
 Đệ nhất pháp cõi Vô Sắc thiên.

- Trong khế kinh **Ta** thuyết tuyên:
 Bốn thứ bố thí như duyên bất đồng.

Có ba điều gieo trồng kết quả
 Còn một điều thí xả không thành.

* Một là, thí chủ tâm lành

Tin sự như quả độ sanh của mình,
 Người thọ nhận chẳng tin như quả
 Cũng chẳng tin thí xả độ sanh.

* Hai là, thí chủ chẳng tin

Như quả bố thí của mình tạo gây
 Nhưng người thọ tin ngay như quả
 Và bố thí phước cả trên đời.

* Ba là, thí chủ và người

Thọ nhận vật thí đồng thời đều tin.

* Bốn, thí chủ chẳng tin như quả,
 Người thọ nhận cũng lại không tin.

Những nghĩa bố thí phân minh
 Ba điều trước vậy, chúng sinh gieo trồng,
 Điều thứ tư do lòng người thí

Và kể nhận bất tín cả hai.

Các đệ tử của **Như Lai**

Nghe lời nói đó hiểu sai nghĩa này

Cho rằng đức **Như Lai** giảng nói

Bố thí chỉ thuộc nơi ý người.

- Có một lúc **Ta** nói thời

Rằng người bố thí xa rời lòng tham

Đem năm việc ra làm bố thí

Mà chẳng chút suy nghĩ đổi thay:

- * Một là, bố thí sắc tài;
- * Hai là, bố thí sức này thừa dư;
- * Ba, bố thí giúp người an ổn;
- * Bốn, bố thí mạng sống thân này;
- * Năm là, bố thí biện tài.

Do duyên bố thí trước đây trọn phần

Nên thí chủ hưởng năm phước lợi

Dầu chuyển trong Tam giới còn hoài.

Các đệ tử của **Như Lai**

Nghe lời trên nói hiểu sai nghĩa này

Cho rằng đức **Như Lai** giảng nói

Bố thí tức ngũ ấm của thân.

- Có một lúc **Ta** thuyết rằng:

Niết Bàn định nghĩa thật chân rõ ràng,

Là viễn ly thế gian trần tục
 Dứt não phiền đoạn diệt khổ đau,
 Như đèn tắt do hết dầu,
 Không sanh trở lại, pháp nào còn chãng!
 Niết Bàn cũng chánh chân như vậy
 Là tịch tịnh vắng lặng sáng trong.

- Cũng như **Ta** nói hư không
 Tức không chỗ có, khó hòng tìm ra,
 Như trong đời gọi là không có
 Tức cho rằng nói đó hư không,
 Chẳng phải do nơi trí thông
 Mới là dứt được chỗ không có này,
Đại Niết Bàn Như Lai cũng vậy
 Không chỗ có nhìn thấy được mà.
 Nếu hư không, có lẽ ra
 Như duyên phải có mới là trọn nên,
 Nếu đã có như duyên này thiệt
 Tức là có sanh diệt hư không,
 Bởi hư không vốn là không
 Nên không có diệt hư không đặng mà.
 Các đệ tử của **Ta** nghe nói
 Những lời trên chẳng hiểu ý **Ta**
 Bèn cho rằng **Phật** thuyết ra

Không có ba pháp đó là Vô vi.

- Một lúc nọ từ bi **Phật** dạy:

Mục Kiên Liên ông hãy nghe qua!

Luận về Niết Bàn tức là

Chương cú định nghĩa ngoài ra còn nhiều ...

Tức dấu vết, là điều rớt ráo,

Là Đại nhân, là Đạo không hai,

Là chỗ Vô sở úy này,

Là Đại quả, là Đại sư trời người,

Là Đại trí sáng soi khắp cõi,

Là Vô ngại tam muội tối cao,

Là Đại pháp giới trùm bao

Là Cam lồ vị được mầu lành thay!

Là chỗ đến không ai thấy biết

Vì chư **Phật** chơn thiệt Niết Bàn.

Này **Mục Kiên Liên**, rõ ràng !

Nếu nói không có Niết Bàn tại sao

Có nhiều kẻ hùa nhau phỉ báng

Đại Niết Bàn phải đọa A Tỳ.

Đệ tử **Ta** thiếu nghĩ suy

Nghe lời này chẳng xét tri thế nào

Cho rằng **Phật** pháp trau giảng thuyết

Có Niết Bàn sự thiệt không sai.

- Lại có lúc đức **Như Lai**
 Nói với ông **Mục Kiên Liên** như vậy ...
 Rằng nhãn căn này đây giới hạn
 Nhãn đến thân giả tạm chẳng bền.
 Vì chẳng chắc chắn cho nên
 Gọi là chẳng có khác nào hư không.
 Ăn hay uống phút giây tiêu hóa
 Không bao lâu tan rã thành phân.
 Tất cả âm thanh cõi trần
 Điều hòa vào chốn hư không hoàn toàn.
 Các đệ tử bốn ban của **Phật**
 Nghe lời này chẳng chịu xét tri
 Bèn cho rằng đức Từ Bi
 Nói có vô tận hư không hoàn toàn.
- **Ta** lại bảo bốn ban đại chúng
Mục Kiên Liên ông hãy nghe qua:
 Có người tu theo pháp **Ta**
 Chưa chứng địa vị quả Tu Đà Hoàn,
 Lúc tâm trụ ở nơi Nhãn pháp
 Dứt tất cả quả báo ba đường,
 Nên quán sát hiểu tận tường
 Chẳng phải do trí dứt đường dữ kia.
 Các đệ tử của **Ta** nghe nói

Những lời này chẳng hiểu ý **Ta**
 Bèn cho rằng đức **Phật Đà**
 Quyết định nói có thật ra ba đường
 Chẳng phải do trí thường đoạn diệt
 Lời **Như Lai** quả thiệt đúng mà.

- Có một lúc đức **Phật Đà**
 Nói với Tỳ Kheo **Bạt Ba** như vậy ...
 Nay Tỳ Kheo, ông đây quán Sắc:
 Hoặc quá khứ, hiện tại, vị lai,
 Hoặc gần xa, hoặc ngắn dài,
 Hoặc thô hoặc tế, hiện bày trắng xanh ...
 Những Sắc trên cấu thành như vậy
 Chẳng phải ngã, ngã sở cả hai.
 Quán như vậy dứt đắm say
 Tham ái diệt hẳn từ đây xa lìa.

Ông **Bạt Ba** nghe qua bạch **Phật**
 Rằng: Thế nào là Sắc này đây?
 Bấy giờ, **Như Lai** giải bày:
 Tứ đại là Sắc có rày trong thân,
 Thọ hay Tưởng và Hành cùng Thức
 Bốn ấm này được gọi là danh.
 Các đệ tử **Ta** tu hành

Nghe lời này chẳng hiểu rành ý **Ta**

Bèn cho rằng **Phật Đà** giảng dạy
Nói Sắc là tứ đại không sai.

- Thiện nam tử! Lại như vậy ...

Ta thường giảng ví dụ này dưới đây:

Nhơn kiếng sáng chiếu soi tỏ rõ

Thấy mặt mình nơi đó hiện ra,

Sắc cũng như vậy đó là

Nhơn nơi tứ đại tạo ra thành hình.

Chính là những trắng, xanh, vàng, đỏ,

Rít hay trơn, to nhỏ, ngắn dài,

Vuông tròn hay hoặc cong ngay,

Nhẹ nặng, nóng lạnh, khói mây, bụi mù ...

Đây gọi là những hình tướng Sắc

Do tứ đại kết lại tạo thành

Dường như vang bóng âm thanh

Có không, không có, diệt sanh mãi hoài.

Các đệ tử **Như Lai** nghe nói

Những lời này chẳng hiểu ý **Ta**

Bèn cho rằng đức **Phật Đà**

Nói có tứ đại tức là Sắc sanh

Do tứ đại tạo thành ra vậy,

Hoặc nói có tứ đại Sắc không.

- Thiện nam tử! Lại có ông

Bồ Đề Phương Tử dụng công tu hành

Nói rằng nếu Tỳ Kheo trì giới

Lúc vọng tâm ác khởi niệm này

Nên biết rằng chỉ phút giây

Cũng là đã mất giới trai cấm rồi.

Ta nghe qua những lời nói đó

Liên bảo rằng **Phương Tử** nghe qua!

Giới có bảy thứ sanh ra

Từ nơi thân, khẩu chúng ta hiện bày

Nhưng nó là vô tác *biểu sắc*²⁷

Nên chẳng có bền chắc đổi thay.

Do vô tác biểu sắc này

Nên đầu tâm của Tỳ Kheo hiện giờ

Ở trong ác niệm thời vô ký

Chẳng được gọi mất đi giới trì.

Đệ tử **Ta** nghe những gì

Lời trên **Ta** nói chẳng tri nghĩa này

Bèn cho rằng **Như Lai** giảng nói

Có vô tác biểu sắc thật chơn.

- Thiện nam tử! Nên gạn lường.

Trong các Kinh khác **Ta** thường khuyên răn:

Giới chính là chế ngăn pháp ác

Nếu chẳng hành tạo tác điều sai.

²⁷ *Biểu Sắc*: Xem phần Thích nghĩa.

Các đệ tử của **Ta** đây

Nghe qua chẳng hiểu nghĩa này xét tri

Cho rằng **Phật** từ bi giảng nói

Không có vô tác biểu sắc này.

- Thiện nam tử! Lại như vậy ...

Trong các Kinh trước **Như Lai** nói rằng:

Sắc ấm của Thánh nhân nhĩn đến

Thức đều do vô minh sanh ra.

Tất cả phàm phu trẻ già

Cũng đều như vậy, không là khác hơn.

Từ “Vô minh” duyên sanh ra Ái

Nên Ái chính là gốc Vô minh.

Từ “Ái” sanh Thủ chấp tình,

Thủ là nguồn gốc Vô minh ái này.

Từ “Thủ” mới sanh duyên Hữu có,

Hữu gốc Vô minh ái thủ đây.

Từ “Hữu” sanh Thọ thân này

Nên biết rằng Thọ trong loài chúng sinh

Cũng chính là Vô minh hành hữu

Nó tác động đầy đủ ác, lành.

Từ nơi “Thọ” mới cấu thành

Sanh ra Danh sắc, Vô minh đủ đầy,

Là Ái, Thủ, Hữu, Hành, Thọ, Xúc,

Nhẫn đến Thức, Lục nhập .v.v...
 Do đây, nên Thọ làm nhân
 Mười hai chi quả kết thành không sai.
 Các đệ tử **Ta** đây nghe nói
 Những lời trên chẳng hiểu nghĩa này
 Cho rằng **Phật** giảng thuyết bày
 Không có tâm sở rất hay vô cùng.
 • Thiện nam tử! Tri trong kinh điển
Như Lai từng pháp chuyển thuyết trình:
 Từ nơi Nhãn, Sắc và Minh
 Cộng thêm Ái dục niệm tình vọng sinh
 Bốn thứ trên duyên sanh Nhãn thức.
 Ái dục có trong đó Vô minh,
 Lúc dục cầu niệm chấp tình
 Thời gọi là Ái bóng hình in nhau,
 Do Ái làm duyên sanh có Thủ,
 Thủ này gọi là nghiệp mỗi loài,
 Nghiệp làm duyên cho Thức đây,
 Thức duyên Danh sắc trong ngoài thân tâm,
 Danh sắc làm cho nhân Lục nhập,
 Lục nhập duyên tiếp Xúc triền miên,
 Xúc này trở lại làm duyên
 Cho Tưởng, Thọ, Ái, Tín nguyên tâm ta ...
 Hoặc Tinh tấn hay là Định, Huệ,

Những pháp này nơi Xúc mà sanh
 Nhưng chẳng phải Xúc tạo thành
 Các duyên hợp lại mới sanh Xúc này.
 Các đệ tử **Ta** đây nghe nói
 Những điều trên chẳng hiểu ý **Ta**
 Bèn cho rằng đức **Phật Đà**
 Nói có tâm sở quả là không sai.

- Thiện nam tử! **Như Lai** lại nói
 Chỉ có là một Cõi này đây,
 Hoặc có khi **Ta** nói hai,
 Ba, bốn, năm, sáu hoặc hay chín, mười
 Nhẫn nói đến hai mươi lăm Cõi.
 Các đệ tử nghe nói lời này
 Bèn cho rằng đức **Như Lai**
 Nói có năm Cõi hoặc hay sáu ... mười.

- Thiện nam tử! Nhớ thời lúc trước
 Tại nơi khu rừng Ni Câu Đà,
 Ca Tỳ La Vệ thành hoa,
 Thích Ma Nam bạch với **Ta** lời rằng:
Như Lai! Đại Thánh Nhân! Tôn **Phật!**
 Sao gọi Ưu Bà Tắc tên này?
Ta nói: Nếu có những ai
 Thiện nam, tín nữ đủ đầy thiện căn

Thọ ba pháp quy y Tam Bảo
 Thời gọi Ưu Bà Tắc tên này.

Thích Ma Nam bạch **Như Lai**.

Thế Tôn! Thương chúng việc này giải phân
 Sao gọi nhứt phần Ưu Bà Tắc?
 Tôi chưa thông sự thật nghĩa này.

Ta nói nam, nữ đời nay
 Đã thọ ba pháp lòng đầy quy y,
 Và một giới trong thì các giới
 Gọi là Ưu Bà Tắc nhứt phần.

Đệ tử **Ta** nghe biệt phân
 Chẳng chịu quán xét thật chân nghĩa này
 Cho rằng đức **Như Lai** giảng nói
 Ưu Bà Tắc thọ giới từ phần.

- Có một lúc bên sông Hằng
 Ca Chiên Diên đến bạch rằng với **Ta**.
 Tôi giáo hóa hợp hòa mọi giới
 Khiến họ thọ pháp Bát Quan Trai:
 Một đêm hay hoặc một ngày,
 Một giờ hay một niệm này khởi sanh,
 Những người đó được thành trai pháp
 Hay là không? Ở **Phật** dạy khuyên.

Ta nói: Này Ca Chiên Diên!

Những người này chỉ được nên điều lành
 Không được gọi đấng thành trai pháp.
 Các đệ tử **Ta** nghe lời này
 Chẳng hiểu ý của **Ta** đây
 Bèn cho rằng đấng **Như Lai** giảng bày
 Nói pháp Bát Quan Trai thọ đủ
 Thời mới đấng pháp Bát Quan Trai.

- Ở trong khế kinh trước đây
Ta từng thuyết pháp giải bày như sau:
 Nếu có Tỳ Kheo nào đã phạm
 Bốn tội nặng chẳng gọi Tỳ Kheo,
 Nên gọi phá giới Tỳ Kheo
 Hư mất phẩm hạnh công phu tu hành
 Chẳng còn có thể sanh chủng tử
 Những Pháp lành gìn giữ bao đời,
 Như hột giống đã cháy hư
 Dầu có vun tưới bao giờ mầm ra,
 Ví như cây Đa La ngọn gãy
 Chẳng còn sanh ra trái cây này.

Các đệ tử của **Như Lai**
 Nghe lời trên chẳng hiểu rày ý **Ta**
 Cho rằng đấng **Phật Đà** giảng nói
 Các Tỳ Kheo phạm giới trọng rồi

Chắc chắn mất giới Tỳ Kheo
Không còn trở lại, như là giống hư.

- Trong kệ kinh, **Phật Từ** vì bởi
Thuần Đà nói bốn hạng Tỳ Kheo:
 - Một, hạng giới cấm giồi trau
Rốt ráo không nhiễm trần lao dục tình,
Đến chánh đạo quang minh định huệ
Tâm không còn trì trệ trở ngại.
 - Hai là, hạng có lòng nhân
Chỉ bày chánh đạo khuyên răn người đời.
 - Ba là, hạng theo thời Phật giáo
Chỉ lãnh thọ Pháp bảo tu hành.
 - Bốn là, hạng vì lợi danh
Làm cho tâm đạo căn lành nhiễm ô.
Người đã phạm vào bốn tội nặng
Là hạng làm chánh đạo nhiễm tà.
Các đệ tử **Ta** nghe qua
Lời này chẳng hiểu sâu xa nghĩa bày
Cho rằng đức **Như Lai** giảng nói
Các Tỳ Kheo phạm tội trọng sâu
Chẳng mất giới thọ buổi đầu
Có thể tu đắc đạo mau không sai.

- Trong kệ kinh, **Như Lai** thường bảo

Các Tỳ Kheo có pháp Nhứt thừa,
 Có **Nhứt đạo** ²⁸ chẳng thiếu dư,
 Lại có Nhứt hạnh chơn như hoàn toàn,
 Có **Nhứt duyên** ²⁹ Niết Bàn đầy đủ
 Bốn pháp trên lãnh thọ tu hành
 Có thể làm cho chúng sanh
 Được **Đại Tịch Tĩnh** ³⁰ chứng thành như **Ta**,
 Dứt hẳn tất cả mọi ràng buộc
 Là sâu khổ, **khổ quả** ³¹, **khổ nhơn** ³²
 Làm cho muôn loại sáu đường
 Đến nơi chánh đạo nhứt thừa không hai.
 Các đệ tử **Ta** đây nghe nói
 Những lời này chẳng hiểu ý **Ta**
 Bèn cho rằng đức **Phật Đà**
 Giảng nói chỉ rõ thật là không sai
 Tu Đà Hoàn hay A La Hán
 Đều được chứng **Phật đạo** quang minh.
 • Thiện nam tử! Trong kế kinh
Như Lai giảng thuyết tự tin nói rằng:
 Tu Đà Hoàn bảy lần sanh trở

²⁸ **Nhứt Đạo**: Xem phần Thích nghĩa.

²⁹ **Nhứt Duyên**: Xem phần Thích nghĩa.

³⁰ **Đại Tịch Tĩnh**: Xem phần Thích nghĩa.

³¹ **Khổ Quả**: Xem phần Thích nghĩa.

³² **Khổ Nhơn**: Xem phần Thích nghĩa.

Trong nhơn gian hay ở cõi Trời,
 Bảy lần như vậy xong rồi
 Chứng A La Hán nhập nơi Niết Bàn.
 Còn bậc Tư Đà Hàm lại khác
 Một lần sanh cõi trời, nhơn gian
 Sau đó mới nhập Niết Bàn
 Không còn lên xuống sáu đường trầm luân.
 A Na Hàm có năm thứ hạng:
 Hoặc là vì do có trung gian
 Cho nên sẽ nhập Niết Bàn
 Không còn luân chuyển nhơn gian, cõi Trời,
 Nhẫn đến hạng thượng lưu chứng quả
 A Na Hàm tự nhập Niết Bàn.
 Bậc A La Hán rõ ràng
 Có hai thứ hạng hoàn toàn như sau:
 * Một, hiện tại đạo mẫu chứng đắc
 Dứt phiền não ngũ ấm thọ mang.
 * Hai là, vị lai hoàn toàn
 Cũng dứt ngũ ấm phá tan não phiền.
 Các đệ tử nghe truyền lời đó
 Chẳng xét tri hiểu rõ ý **Ta**
 Bèn cho rằng đức **Phật Đà**
 Nói chỗ quả vị bậc Tu Đà Hoàn
 Nhẫn cho đến bậc A La Hán

Chẳng chứng được **Phật Đạo** tối linh.

- Lại như vậy, trong khế kinh

Ta từng tuyên bố chứng minh hoàn toàn.

Phật tánh có sáu điều quan trọng:

- * Một, vĩnh viễn còn mãi hằng *thường*.
- * Hai là, *thật*. Ba là, *chơn*.
- * Bốn là, trong sạch *thanh lương* trọn lành.
- * Năm là, thường *tịnh* thanh nhưt vật.
- * Sáu, nhìn *thấy sự thật* không sai.

Các đệ tử của **Như Lai**

Nghe qua chẳng hiểu ý này của **Ta**

Cho rằng đức **Phật Đà** giảng nói

Phật tánh của muôn loại chúng sanh

Rời ngoài tất cả chúng sanh

Mà có **Phật tánh** rõ ràng không sai.

• **Ta** lại nói sâu dày **Phật tánh**

Của chúng sanh so sánh hư không.

Hư không này tánh tướng không

Chẳng phải quá khứ đùng hòng tìm ra,

Cũng chẳng phải vị lai, hiện tại,

Chẳng phải là nội ngoại, ngoài trong,

Chẳng phải là sắc, thanh, hương,

Hay là vị, xúc pháp trần sanh ra,

Phật tánh vốn cũng là như vậy.
 Chỉ chư **Phật** nhìn thấy rõ ràng.
 Các đệ tử trong bốn ban
 Nghe lời nói đó lại càng hoài nghi
 Chẳng quán xét thấu tri chơn lý
 Và cũng không hiểu ý của **Ta**
 Bèn cho rằng đức **Phật Đà**
 Nói có **Phật tánh** của là chúng sanh
 Phải rời ngoài chúng sanh mà có,
 Còn chúng sanh không **Phật tánh** này.
 • Ta lại nói **Phật tánh** đây
 Của chung muôn loại không rày khác nhau
 Dường như thể là kho châu báu
 Ẩn kín trong nhà cửa bần nhơn,
 Như là bảo châu kim cương
 Đính kết trên trán mang thường trên thân
 Của lực sĩ được vua ban tặng,
 Như nguồn suối Cam lộ **Như Lai**.
 Các đệ tử của **Ta** đây
 Nghe lời này chẳng hiểu rày ý **Ta**
 Bèn cho rằng **Phật Đà** giảng nói
Phật tánh của muôn loại chúng sanh
 Rời ngoài tất cả chúng sanh

Mà có **Phật tánh** đắc thành **Như Lai**.

- **Ta** lại thuyết thiết đây có hạng
Nhứt Xiển Đề bốn tội nặng gậy,

Hủy báng kinh điển **Như Lai**

Đại Thừa Phương Đẳng chê bai khinh lờn,

Tội ngũ nghịch xem thường nhờn quá

Có **Phật tánh** đồng cả muôn loài.

Những chúng sanh Nhứt Xiển Đề
Đều là không có pháp lành chánh chơn.

Vì **Phật tánh** là lành, là thật

Là thường hằng không mất bao giờ.

Các đệ tử **Ta** nghe rồi

Chẳng tri, chẳng hiểu ý thời của **Ta**

Cho rằng đức **Phật Đà** giảng nói

Phật tánh của muôn loại chúng sanh

Rời ngoài tất cả chúng sanh

Mà có **Phật tánh** đắc thành **Như Lai**.

- **Ta** lại nói muôn loài sanh chúng

Là **Phật tánh** chính của muôn loài,

Vì nếu rời chúng sanh đây

Chẳng được vô thượng tương lai có gì?

Do đây, **Phật** từ bi muốn độ

Ba Tư Nặc vua ngô tính đời.

Mà nói ví dụ rờ Voi
 Để vua ý thức giác thời lo tu:
 Như có bọn người mù kia đoán
 Tất cả những hình dạng của Voi
 Dầu chẳng đúng hết hẳn hoi
 Nhưng đều không thể rời ngoài con Voi.
 Như chúng sanh luận bàn nói sắc
 Hay thọ, tưởng, hành, thức cho rằng
 Là **Phật tánh** của chúng nhân
 Cũng không có khác người mù rờ Voi.
 Dầu chẳng phải đây thời **Phật tánh**
 Nhưng không thể rời ngũ uẩn này.
 Như **Ta** ví dụ giảng bày
 Mong Ba Tư Nặc vua ngài hiểu qua.
 “Ổng không hầu thối ra tiếng phát
Phật tánh cũng không khác dụ này”.
 Các đệ tử của **Như Lai**
 Nghe lời này chẳng hiểu rày ý **Ta**
 Họ tự ý lập ra nhiều thuyết
 Không giống nhau khác biệt chuyện thường,
 Như người mù không thấy đường
 Hỏi màu của Sữa đáng thương vô cùng,
Phật tánh của chúng sanh cũng vậy
 Như người mù chẳng thấy Sữa màu.

Do cố này, người đời sau
 Nói có lỗi phạm vào sát sanh,
 Hoặc bốn tội bất lành sâu nặng,
 Tội ngũ nghịch khó đặng thứ tha
 Đều có **Phật tánh** đó mà,
 Người nói không có bàn ra lỗi điều.

- Trong kệ kinh nhiều lần **Ta** nói
 Rằng một người xuất thế độ đời
 Được lợi ích cho nhiều người
 Rộng ra nhãn đến cõi trời chư Thiên.
 Trong cõi nước trị yên bá tánh
 Không có hai vua Thánh Chuyển Luân.
 Trong một thế giới phạm nhân
 Chỉ một đức **Phật** giáng trần không hai.
 Một tứ thiên hạ đây không thể
 Có tám Tứ Thiên Vương bao giờ,
 Nhãn đến cũng không có cơ
 Tha Hóa Tự Tại Thiên này có hai.
Ta nói từ Ta Bà cõi khổ
 Dưới A Tỳ hay chỗ ngục đường,
 Trên đến trời tối cao hơn
 Là Sắc Cứu Cánh chẳng thường có hai.
 Các đệ tử **Ta** đây nghe nói

Những lời trên chẳng hiểu ý **Ta**

Bèn cho rằng đức **Phật Đà**

Giảng nói không có **Phật Đà** mười phương,

Trong các Kinh, **Ta** thường có nói

Có thập phương chư **Phật Như Lai**.

6/. THẾ NÀO LÀ CHẤP TRƯỚC? DIỆT MẮT CĂN LÀNH.

Thiện nam tử! Ông nghe đây.

Những điều tránh tụng như vậy xưa nay

Là cảnh giới **Như Lai** chư **Phật**

Chẳng phải hàng Nhị Thừa biết qua.

Nếu người nào trẻ hay già

Đối với những việc này mà sanh nghi

Còn có thể phá đi phiền não,

Còn có thể vào đạo của **Ta**.

Nếu người nào trẻ hay già

Ở trong những việc này mà sanh nghi

Lại quyết định gọi thì chấp trước

Chẳng thể nào vào được đạo **Ta**.

Ca Diếp Bồ Tát nghe qua

Bạch cùng với đức **Phật Đà** như sau:

“Như thế nào gọi là chấp trước?

*Mong **Thế Tôn** rộng lượng giải bày”*.

- Nay Thiện nam tử! Nghe đây.

Những người như vậy, có thầy dạy khuyên,
 Hoặc nghe người khác tuyên truyền lại,
 Hoặc tự tìm Kinh điển luận đàm,
 Với những điều họ thích ham
 Chẳng thể buông bỏ tham lam khó chữa
 Đây gọi là thường ưa chấp trước
 Dầu có tu chẳng được ích gì.

- Bạch **Thế Tôn!** Đấng Từ Bi!

Sự chấp trước đó hoài nghi kéo dài
 Là thiện hay là đây bất thiện?
 Mong **Thế Tôn** chánh kiến dạy rành.

- Thiện nam tử! Những chúng sanh

Do sự chấp trước bất lành đào sâu,
 Vì chẳng thể cách nào phá hoại
 Dứt lưới nghi tồn tại lâu nay.

- Bạch **Thế Tôn!** Những người này

Vốn tự chẳng dệt lưới nghi buộc ràng,
 Sao **Phật** lại cho rằng chẳng thể
 Phá lưới nghi tồn tại lâu nay?.

- Thiện nam tử! Ông nghe đây.

Luận về người chẳng nghi này để tâm
 Chính là đã âm thầm nghi vậy
 Khi nghe người nói lại sanh nghi.

- Bạch **Thế Tôn!** Như vậy thì

Nếu có người nói bậc Tu Đà Hoàn
Chẳng đọa vào ba đường ác đạo
Người này cũng chấp trước sanh nghi.
- Thiện nam tử! Nên thấu tri
Đây là quyết định, chẳng nghi ngờ gì.
Tại sao? Ông nghe thì ví dụ:
Như người kia trước thấy rõ ràng
Người và cây khác hoàn toàn
Nhơn khi mắc việc đi đường ban đêm
Từ xa thấy gốc cây trơ trụi
Bèn nghi rằng là người hay cây?
Như người trước thấy Tỳ Kheo
Cùng là Phạm Chí khác nhau tướng hình,
Lúc sau, đi trên đường hừng sáng
Từ xa thấy bóng dáng Tỳ Kheo
Bèn nghi rằng là Sa Môn
Hay là Phạm Chí trong lòng nan phân?
Như trước thấy Trâu, Bò đó vậy,
Khi từ xa nhìn thấy Bò đi
Trong lòng người này sanh nghi
Là Bò có phải hay thì là Trâu?
Thiện nam tử! Khác nào trước thấy
Hai vật rồi sau lại nghi ngờ
Vì tâm họ quá ngu khờ

Chẳng nhận thức được đâu là đúng, sai.

- Đức **Thế Tôn!** Trước đây không nói

Tu Đà Hoàn quả vị tu thành

Đọa ba đường ác bất lành

Hay là không đọa xét rành phân minh,

Cớ gì, sao chúng sinh nghi vậy

Đó là điều cần phải dứt chừa.

- Bạch **Thế Tôn!** Đấng Đại Từ!

Như lời **Phật** nói có người trước kia

Có thấy rồi mới là nghi vậy,

Nhưng có người chưa thấy nghi nan.

Như đối với **Đại Niết Bàn**

Họ chưa từng thấy tâm càng sanh nghi.

Ví dụ có người đi đường vắng

Gặp dòng nước đục bắn chảy ra,

Trước kia chưa từng thấy qua

Nên tâm của họ mới là sanh nghi

Dòng nước này sâu thì hay cạn

Mối nghi tình không thể giải bày.

- Nay Thiện nam tử! Như vậy ...

Luận về thật nghĩa **Như Lai Niết Bàn**

Chính là đã hoàn toàn dứt khổ,

Đi về nhà đến chỗ an nơi,

Chẳng phải là Niết Bàn thời
 Chính là các khổ trong đời thọ mạng.
 Tất cả cõi thế gian muôn loại
 Thấy có khổ cùng chẳng khổ chầy.
 Như thấy đói khát thường ngày,
 Lạnh, nóng, mừng, giận, bệnh gây phiền hà,
 Hay bất ổn, trẻ, già, sống, chết,
 Trói buộc hay cởi mở ái ân,
 Biệt ly, oán thù thường gần ...
 Sau khi thấy hết cảnh trần xảy ra,
 Chúng sanh bèn nghi rằng sẽ có
 Phương pháp gì diệt khổ này chẳng?.
 Do đây, nên mới nghi rằng
 Niết Bàn cũng chỉ diệt thân hoại tàn.
 Nếu như ông cho rằng người đó
 Từ trước giờ chưa thấy dòng sông
 Sao lại sanh nghi trong lòng
 Xét lại lời nói nghĩa không đúng thời,
 Vì người đó ở nơi chỗ khác
 Cũng đã từng thấy các dòng sông.
 Nên chỗ mới đến nhìn trông
 Sanh nghi sâu, cạn cũng không lạ gì.
 - Bạch **Thế Tôn!** Từ Bi giảng dạy.

Người đó lúc trước thấy dòng sông
 Sâu, cạn hay là đục, trong
 Trong lòng của họ chẳng hòng sanh nghi,
 Nay sao lại cố gì sanh khởi
 Sự nghi này vì bởi do đâu?
 - Thiện nam tử! Ông nghe nào.
 Vì trước người chẳng đến đây bao giờ
 Nay mới đến nghi ngờ là vậy,
 Trước chẳng thấy nay thấy sanh nghi.
 Do đây, đức **Phật** thấu tri
 Nói rằng vì họ ngu si tâm lòng
 Chẳng nhận thức dòng sông sâu cạn,
 Sanh nghi làm hạn chế trí mình.
 - Bạch **Thế Tôn!** Xin chứng minh.
 Như lời **Phật** nói nghi tình của ta
 Nguyên nhân chính đó là chấp trước,
 Chấp trước nên mới sanh nghi sau,
 Đây chỉ cho hạng người nào?
 Mong **Phật** thương xót trí sâu giải bày.
 - Thiện nam tử! Nghi sai sự thật
 Là người đã đoạn mất căn lành.
 - Bạch **Thế Tôn!** Vì chúng sanh
 Hạng nào dứt mất căn lành phân qua? .

- Thiện nam tử! Ta Bà thế giới

Rất nhiều người lanh lợi thông minh

(1) Khéo phân biệt lý và tình,

(2) Nếu họ xa lánh bạn lành thiện chơn

Chẳng chịu nghe thường thường chánh Pháp,

(3) Cũng chẳng khéo tu tập tư duy,

(4) Chẳng thật hành đúng Pháp thì

Hạng này có thể dứt đi căn lành.

- Người thông minh vì danh, vì lợi

Thiếu bốn điều vừa kể nêu trên

Mà tự suy nghĩ xằng xiêng

Không có vật thí của tiền cho ai,

Vì người thí bỏ rày của cải

Từ mình đây ban rải bạc tiền,

Nếu bố thí có quả liền,

Thời người bố thí nghèo hèn tay không,

Vì nhưn quả cùng đồng chẳng khác

Nên bố thí chẳng đạt lợi gì.

Do suy nghĩ không chánh tri

Những việc như vậy tư duy nghi lầm

Người này nói không nhân, không quả

Sự bố thí tất cả đều sai.

Người nói không nhưn quả đây

Tức là đã đoạn dứt ngay căn lành.

- Người thông minh thường sanh suy nghĩ
 Rằng: Thí chủ, người thọ cả hai
 Cộng với tất cả vật tài
 Đều là giả tạm đổi thay vô thường,
 Nếu là không vô thường biến đổi
 Sao nói rằng người thí bố ban,
 Đây là người thọ rõ ràng
 Đây là vật thí bạc, vàng .v.v...
 Nếu không có người cần thọ lãnh
 Sao lại được quả báo này chăng?
 Do nghĩa trên nên biết rằng
 Không có nhân quả, quả nhân hoàn toàn.
 Nếu người nói không nhân, không quả
 Thời gọi là dứt mất căn lành.
- Lại nữa, là người thông minh
 Thường hay vọng niệm tự mình nghĩ suy
 Rằng người thí phải tri thấu biết
 Bố thí có năm việc biện bày:
 Người thọ thí nhận vật tài
 Làm điều lành thiện hoặc làm ác gian,
 Mà thí chủ chẳng mang quả báo
 Lành hay ác kẻ thọ tạo gây,
 Như từ hạt sanh trái cây
 Rồi từ trái nọ hột này sanh ra.

Nhân xét rõ chính là thí chủ,
 Quả chính là người thọ thí đây,
 Mà người thọ lãnh vật tài
 Không thể đem đến lành hay bất lành
 Của mình đã thực hành xui khiến
 Cho thí chủ quả thiện, ác này.
 Do những suy nghĩ trên đây
 Họ nói không có nhân hay quả này,
 Nếu nói không nhân hay không quả
 Người như vậy đoạn dứt căn lành.

- Lại nữa, tâm người thông minh
 Thường hay biện luận tự mình nghĩ suy
 Rằng không có vật gì bố thí
 Vật chỉ là vô ký cấu thành
 Đã là vô ký chẳng sanh
 Thời đâu có quả báo lành sanh ra,
 Không quả lành tức là vô ký
 Của sự vật phi lý không sai,
 Nếu là vô ký thật đây
 Không có quả báo lành hay bất lành,
 Nên chẳng có sự hành bố thí
 Vì không có nhân quả cả hai.

Nếu nói không nhân quả đây
 Như vậy phải biết người này nghĩ sai

Cũng có thể một ngày đoạn diệt
Tự mình đánh mất hết căn lành.

- Lại nữa, những người thông minh
Thường hay luận biện tự mình trí tri
Rằng bố thí do thì ý vậy,
Ý này cũng chẳng phải Sắc trần,
Không thể thấy không biệt phân
Không có đối tượng giả, chân hiện bày,
Đã chẳng phải là đây Sắc pháp
Đâu có thể bố thí cho người.

Do đây nên không có thời
Sự bố thí đó xa rời quả nhân.
Nếu nói là không nhân, không quả
Phải biết rằng người đã đoạn lìa
Căn lành của mình trước kia
Không còn trở lại như xưa nữa rồi.

- Người thông minh tìm tòi suy nghĩ:
Nếu cúng cho tượng trí **Như Lai**
Hay tượng chư Thiên thường ngày
Cúng thí cha, mẹ lâu nay qua đời,
Như vậy là có người cúng thí
Mà không thấy người thọ tiếc thay,
Nếu không có người thọ đây

Thời không có được quả này sanh ra.
 Nếu không nhân thời là không quả,
 Nếu không quả thời chẳng có nhân.
 Nếu nói như vậy biết rằng
 Người này có thể đoạn căn thiện lành.

- Lại nữa, người thông minh này nghĩ
 Rằng không có cha mẹ chúng sanh.
 Nếu nói cha mẹ nhân lành
 Sinh ra tất cả chúng sanh bốn loài,
 Đáng lý phải thường hay sanh vậy
 Không bao giờ mà lại đoạn lia,
 Vì nhân là thường có mà,
 Nhưng chẳng thường mãi sanh ra nhưn loài.
 Do nghĩa này nghĩ suy cạn kẽ
 Không có cha, có mẹ chúng sanh.
 - Người thông minh lại nghĩ rằng
 Không có cha mẹ nào sanh thân này.
 Vì nếu thân mọi loài mang đó
 Do cha mẹ mà có thân này,
 Lẽ ra một người hiện nay
 Phải đủ nam, nữ cả hai căn này,
 Nhưng sự thật không ai có đủ
 Do đây nên phải hiểu biết là
 Chúng sanh trong cõi Ta Bà

Chẳng do cha mẹ sanh ra thân này.
 Chính mắt họ hằng ngày thường thấy
 Chúng sanh chẳng giống với mẹ cha,
 Nghĩa là thân hình của ta
 Diện mạo tâm tánh cũng là khác xa,
 Hoặc đi, đứng hay là cử động
 Chẳng có gì là giống mẹ cha,
 Nên cha mẹ chẳng phải là
 Nhân duyên đầy đủ sanh ra mọi loài.
 - Người thông minh lại bày luận ngữ
 Trong đời có bốn thứ không này:
 * Một là, chưa sanh thân đây
 Gọi là không có chẳng sai hề gì,
 Như lúc còn là cục đất sét
 Thời chưa có công dụng cái bình;
 * Hai là, đã diệt chẳng sinh
 Cũng như ví dụ cái bình bể hư
 Thời gọi là hiện giờ không có
 Nghĩa này đúng thật rõ ràng nào;
 * Ba là, riêng biệt khác nhau
 Nên lẫn không có làm sao chỉ bày;
 * Bốn, rốt ráo gọi đây không có
 Như lông rùa, sừng thỏ vốn không.
 Cha mẹ nào khác cũng đồng

Giống như bốn thứ đều không có này.
 Nếu nói cha mẹ đây sự thật
 Là nhưn sanh vạn vật muôn loài,
 Lúc khi cha mẹ chết rồi
 Đứa con bất tất cũng thời chết theo,
 Do đây nên nghĩa là cha mẹ
 Chẳng phải nhưn sanh ra chúng sanh.
 - Người thông minh lại nghĩ rằng
 Nếu nói cha mẹ là nhân có thường
 Mới sinh ra chúng sanh nhưn loại,
 Lẽ ra nhân này mãi thường sanh
 Nhưng sao lại có hóa sanh,
 Noãn sanh và cả thấp sanh chẳng đồng,
 Do đây biết là không chẳng phải
 Nhân cha mẹ sanh lấy chúng sanh.
 - Người thông minh lại nghĩ rằng
 Tự có tất cả chúng sanh trong đời
 Chẳng phải nhưn do nơi cha mẹ
 Mà mới đặng sanh trưởng thân này
 Ví như chim Công là loài
 Nghe tiếng Sấm nổ thụ thai trứng liền,
 Lại ví như loài chim Thanh Tước
 Uống nước mắt chim trống này đây
 Mà có trứng cũng lạ thay

Không cần trống mái cả hai giao hòa,
 Chim Cộn Mạng thấy chim trống múa
 Bèn có trứng ấp nở ra con.

Người thông minh này trong lòng
 Suy nghĩ những việc trên không thể trừ
 Nếu chẳng gặp minh Sư chỉ dạy
 Phá nghi lòng khai thị tâm đây
 Phải biết người thông minh này
 Căn lành sẽ mất nay mai không còn.

- Người thông minh nghi lòng tự phát
 Rằng: Trong đời thiện, ác đều không,
 Vì có những người cố công
 Tu tập thập thiện gieo trồng phước duyên,
 Ưu thật hành thường siêng bố thí
 Mà được gì cũng bị oan khiên,
 Thân mang bệnh tật không yên,
 Có khi chết yểu, của tiền tiêu hao,
 Chịu nhiều sự khổ đau dồn dập
 Ít có khi họ gặp điều may.

Cũng có những người thường ngày
 Tạo mười điều ác lòng đầy tham lam,
 Hoặc bỏn xẻn việc làm ích kỷ,
 Thêm tật đố, dối mị gạt lường
 Vậy mà sống khỏe an khang,

Có khi giàu có Quan trường tiến thăng,

Do đây, nên biết rằng sự thật

Không có quả thiện, ác trong trần.

- Người này lại còn nghĩ rằng:

Tôi từng nghe các Thánh nhân giải rành

Người tu tập pháp lành khi thác

Bị đọa trong ba ác đạo này.

Có người sống tạo ác gây

Khi chết lại được sanh thai trời, người,

Do đây, nên xét thời thấu đạt

Không có quả thiện, ác trong trần.

- Người này lại còn nghĩ rằng:

Tôi từng nghe nói Thánh nhân thuyết bày.

Kẻ sát sanh được đây quả tốt,

Người sát sanh quả xấu thọ mang.

Nghĩa là sai khác hoàn toàn

Thánh nhân còn nói đôi đàng phân hai,

Tại sao tôi tin đây quyết định,

Thật không có thiện, ác quả nhân.

• Người thông minh lại nghĩ rằng:

Trong đời không có Thánh nhân xuất trần.

Vì nếu là Thánh nhân thời phải

Chứng đắc chỗ Thánh đạo chơn nguyên.

Tất cả chúng sanh đương nhiên

Lúc có đầy đủ não phiền vọng sanh
 Mới tu tập thực hành chánh đạo
 Để phá tan phiền não phủ dày,
 Nên biết rằng người này đây
 Đồng thời có đủ cả hai: Não phiền
 Và Chánh đạo thường siêng có sẵn
 Mong phiền não dứt hẳn một ngày.
 Nếu đồng thời có cả hai
 Thời chánh đạo chẳng phá đây não phiền.
 Nếu không có vô biên phiền não
 Mà tu hành chánh đạo tức thì
 Chánh đạo ấy dùng làm gì?
 Cho nên quán sát thấu tri ngộ liền.
 Người có đủ não phiền sâu nặng
 Thời chánh đạo khó đặng phá tan,
 Người không phiền não buộc ràng
 Tức là chánh đạo hoàn toàn vô năng.
 Do đây, nên coi trần sự thật
 Không bao giờ có bậc Thánh nhân.

- Người thông minh lại nghĩ rằng:
 “Vô minh” tằm tối duyên nhân cho “Hành”,
 Nhẫn cho đến “Sanh” duyên “Lão tử”
 Mười hai duyên gắn kết nối dài
 Nói chung chúng sanh muôn loài

Đồng có tất cả mười hai duyên này,
 Bát Chánh Đạo tánh đây bình đẳng
 Đồng như vậy, cũng chẳng khác sai,
 Lúc một người được đạo này
 Thời mọi người sẽ không ai chẳng thành,
 Lúc một người tu hành viên liễu
 Các khổ diệt chẳng có vọng sinh,
 Vì phiền não vốn chẳng bình
 Chúng sanh đều có vô minh trong lòng.
 Mà nay sao chẳng đồng chứng đặng
 Thật không có chánh đẳng chánh chân.

- Người thông minh lại nghĩ rằng:
 Nếu như các vị Thánh nhân xuất phàm
 Có những Pháp buộc ràng chưa dứt
 Cùng đồng với những hạng phàm nhân,
 Như là đói khát, uống ăn,
 Nằm, ngồi, đi, đứng, nói năng, vui cười,
 Thân nóng lạnh, tùy thời ngủ nghỉ,
 Hay sợ sệt, rầu rĩ .v.v...
 Nếu đã đồng với phàm nhân
 Những việc như vậy phân trần kể trên,
 Nên biết là Thánh nhân đó vậy
 Chẳng chứng được Thánh đạo bao giờ,
 Nếu đã chứng Thánh đạo rồi

Lẽ ra dứt hẳn sự đời thế gian.

Do đây, nên khách quan mà nói

Không có đường Thánh đạo chánh chân.

- Người thông minh lại nghĩ rằng:
Thánh nhân cũng có thọ thân vui buồn,
Ham ngũ dục thói thường bắt gặp,
Cũng mắng nhiếc đánh đập mọi người,
Cũng tật đố, kiêu mạn thời,
Thọ lãnh những sự trên đời khổ vui,
Hoặc tạo nghiệp luân hồi thiện, ác,
Do đây nên quán sát biết rằng
Không có các bậc Thánh nhân.
Nếu có chánh đạo phải cần trang nghiêm
Dứt những việc như trên vừa kể
Bằng chẳng dứt không thể chánh chân.

- Người thông minh lại nghĩ rằng:
Lòng từ mẫn gọi Thánh nhân xuất trần.
Do duyên gì Thánh nhân được gọi?
Nghĩa từ nơi Thánh đạo có đây.
Nếu tánh của Thánh đạo này
Là lòng từ mẫn chẳng thay đổi rày
Nên thương xót mọi loài tất cả
Chẳng cần chờ đến quả tu hành

Rồi mới đặng phát tâm lành
 Cứu độ bốn loại chúng sanh trần hồng.
 Nếu như không có lòng từ mẫn
 Cớ sao có các đấng Thánh nhân
 Chứng đặng Thánh đạo trọn phần
 Lại hay từ mẫn lòng nhân thương người,
 Do đây biết trong đời không có
 Đường Thánh đạo là chỗ chánh chân.

- Người thông minh lại nghĩ rằng:
 Tất cả tứ đại chẳng cần duyên sanh.
 Chúng sanh đồng có tánh tứ đại
 Hợp hay tan, trụ, hoại cấu thành.
 Chẳng cần quán sát chúng sanh
 Đáng đến bờ nọ hay sang bờ này,
 Nếu như có thật đây Thánh đạo
 Thời tánh của Thánh đạo lẽ ra
 Cũng như vậy chẳng khác mà
 Chẳng đến bờ nọ hay là bờ kia.
 Nhưng nay chẳng phải là như vậy,
 Do đây nên xét thấy biết rằng
 Trong đời không có Thánh nhân
 Không có Thánh đạo khởi cần biệt phân.
- Người thông minh nghĩ rằng nếu thật

Các Thánh nhân có một Niết Bàn
 Thời nên quán xét rõ ràng
 Nhận ra không có Thánh nhân trong đời.
 Vì Niết Bàn là bất khả đắc.
 Pháp thường trụ chơn thật vô vi
 Chẳng thể lấy chẳng dứt đi
 Cả hai chọn lựa rất thì khó khăn.
 Nếu các bậc Thánh nhân đã có
 Nhiều Niết Bàn gọi đó vô thường,
 Vì là Pháp của thế gian
 Có thể đếm được hoàn toàn một, hai ...
 Niết Bàn nếu thật đây là một,
 Lúc một người chứng đạo viên thành
 Lẽ ra tất cả chúng sanh
 Đều được thể nhập Vô sanh Niết Bàn.
 Nếu Niết Bàn vô vàn vô số
 Thì Niết Bàn có chỗ chùng ngăn,
 Nếu Niết Bàn có chùng ngăn
 Thì đâu được gọi là hằng thường đây.
 Nếu nói thể Niết Bàn là một
 Người giải thoát thì lại quá đông,
 Ví như một cây lọng bông
 Có một mà cọng lá trông rất nhiều,
 Lời nói này lắm điều sai trái,

Vì mỗi người chứng lại khác nhau
 Chẳng phải tất cả hết đâu
 Đều chứng chỗ một đạo mầu sâu xa,
 Có chừng ngần tức là giới hạn
 Pháp vô thường không đáng tu cầu,
 Đã là vô thường vui sầu
 Thì đâu được gọi nhiệm sâu Niết Bàn.
 Nếu không có Niết Bàn chơn thật
 Ai mới là xứng bậc Thánh nhân?
 Do đây quán xét biết rằng
 Sự thật không có Thánh nhân trong đời.

- Người thông minh này thời lại nghĩ
 Rằng: Chánh đạo của vị Thánh nhân
 Chẳng phải như duyên hữu phần
 Mà được chánh đạo chánh nhân viên thành.
 Nếu chánh đạo chánh nhân có vậy
 Chẳng phải do bởi tại như duyên
 Mà được thành tựu liễu viên
 Cớ sao tất cả Như, Thiên cõi trần
 Chẳng làm bậc Thánh nhân hết vậy
 Mà lại làm muôn loại phàm nhân
 Do đây nên quán xét rằng
 Không có Thánh đạo, Thánh nhân trong đời.

- Người thông minh này thời lại nghĩ
Rằng: Thánh nhân y chỉ thuyết tuyên

Nói có hai thứ nhân duyên

Mới được chánh kiến căn nguyên hoàn toàn:

- * Một là, nghe người ban bố pháp;
- * Hai, tự mình tu tập tư duy.

Hai nhơn duyên này xét tri

Đã từ nơi chỗ có thì duyên sanh

Thời duyên này làm thành duyên khác

Mà sanh ra nhiều các nhơn duyên

Xoay vần như vậy triền miên

Thành ra có lỗi vô biên tột cùng.

Nếu hai nhơn duyên đồng chẳng phải

Từ duyên sanh như vậy mà ra

Thời các chúng sanh Ta Bà

Cớ gì chẳng được như là đồng nhau.

Lúc người này đào sâu suy nghĩ

Những điều trên tự ý phát sanh

Thời có thể dứt căn lành

Khó mà giác ngộ tu hành thành công.

- Thiện nam tử! Nay ông nghe rõ

Nếu có người nào đó chấp là

Không có nhân quả sanh ra

Người này chắc hẳn dứt mà năm căn:
 Tín, Tấn, Niệm, Định chân và Huệ.
 Chẳng phải người hạ liệt, dữ, hiền,
 Cũng chẳng phải là chư Thiên
 Chẳng phải ác đạo xích xiềng ngục gông.
 Người phá Tăng cũng đồng như vậy
 Họ là kẻ chấp lấy quả nhân.

Ca Diếp Bồ Tát thành tâm

Chấp tay quỳ lạy dưới chân **Phật Đà**:
 Bạch **Thế Tôn**! Người mà như vậy
 Lúc nào sẽ trở lại căn lành?

- Này Thiện nam tử! Nghe rành.
 Người này sanh lại căn lành có hai:
 * Lúc mới vào tù đầy địa ngục,
 * Lúc rời khỏi nơi chốn cùm gông.

Này Thiện nam tử! Biết không.
 Căn lành cũng có ba đời liên quan:
 Thuở quá khứ, vị lai, hiện tại
 Vẫn nối tiếp mãi mãi không rời.
 Nếu thuộc về quá khứ thời
 Tánh nó tự diệt hoại rồi lại sanh
 Dầu nhân này đã đành hoại diệt
 Nhưng quả báo chưa hết đó mà

Cho nên chẳng được gọi là
 Dứt quả quá khứ thật ra sai lầm.
 Vì dứt mất thiện căn chơn thật
 Trong ba đời gọi mất hoàn toàn.

Bạch **Thế Tôn!** Trong thế gian
 Nếu người mất hết căn lành lìa xa
 Trong ba đời gọi là dứt mất,
 Nhưng vẫn còn có **Phật tánh** này,
Phật tánh là đời vị lai,
 Quá khứ, hiện tại hoặc hay ba đời?.

- Nếu quá khứ qua rồi sao gọi
 Là thường trụ trong cõi nhơn gian.

Phật tánh là thường hoàn toàn
 Không phải quá khứ hoại tan luân hồi.

- Nếu vị lai sao thời lại gọi
 Là thường trong tam cõi vĩnh hằng?.

Cớ sao **Phật** lại nói rằng
 Quyết định tất cả chúng sanh đều thành?.

Nếu quyết định chúng sanh thành được
 Sao **Phật** nói căn lành mất đi?.

- Nếu như là hiện tại thì
 Sao gọi thường trụ có gì sai chằng?.

Cớ sao lại nói rằng quyết định

Có thể thấy **Phật tánh** thật chân.

Đức **Như Lai** lại nói rằng

Phật tánh cũng có sáu chân thật này :

- * Một là, *thường* không thay biến đổi;
- * Hai là, *chơn* không dối giả danh;
- * Ba là, *thật* chứng chỗ thành;
- * Bốn là, toàn *thiện* trọn lành từ bi;
- * Năm là, *tịnh* đoạn ly phiền não;
- * Sáu là, *thấy* rõ ráo thật chân.

Nếu người dứt mất thiện căn

Mà có **Phật tánh** sao rằng mất đi.

Nếu không có đây thì **Phật tánh**

Sao **Phật** nói tất cả chúng sanh

Đều có **Phật tánh** trọn lành

Nếu như cố gắng tu hành thành công.

Nếu nói rằng có đồng **Phật tánh**,

Cũng dứt mất Pháp đó vô thường,

Thế nào **Như Lai** xiển dương

Phật tánh bản thể là thường trụ đây?

7/. BA THỨ GIẢI ĐÁP.

- Thiện nam tử! **Như Lai** phù hạp.

Vì chúng sanh giải đáp có ba:

- * Một, quyết định giải đáp mà (1)

* Hai, phân biệt đáp chỉ qua rõ ràng (2)

* Ba, tùy theo người đang hỏi vấn (3)

Mà giải đáp dứt hẳn lòng nghi.

* Thứ nữa, yên lặng đáp thì

Tức là chẳng nói những gì có, không!

(1) Thế nào là quyết định giải đáp?

Nếu có ai thắc mắc hỏi rằng

Nghiệp ác cảm của phàm nhân

Quả lành hay quả chẳng lành bày phân?

Nên quyết định đáp rằng tất cả

Nghiệp ác cảm thọ quả chẳng lành.

Thiện nghiệp muôn loại chúng sanh

Gây tạo đều thọ quả lành chẳng sai.

Nếu hỏi đức **Như Lai** có phải

Là bậc Nhứt Thiết Trí đúng chẳng?

Thời nên quyết định đáp rằng

Là bậc Nhứt Thiết Trí chân hoàn toàn.

Hỏi **Phật Pháp** vẹn toàn thanh tịnh?

Thời đáp rằng thanh tịnh xưa nay.

Nếu hỏi đệ tử **Như Lai**

Ăn ở đúng Pháp chẳng bày lỗi chẳng?.

Thời quyết định đáp rằng thật đúng

Y Pháp tu không dụng của tài

Đây là quyết định đáp rày
 Lời nói chơn chính không sai lỗi gì.
 (2) Thế nào là phân biệt giải đáp?
 Như đức **Phật** thuyết pháp buổi đầu
 Giảng nói Tứ Đế rộng sâu
 Mong sao sanh chúng đạo mầu ngộ ra.
 Như thế nào gọi là Tứ Đế?
 Là Khổ, Tập, Diệt, Đạo đủ đầy
 Sao gọi rằng Khổ đế đây?
 Vì có trọng yếu tám điều khổ đau
 Nói rộng ra biết bao Khổ đế
 Mà chúng sanh đâu dễ lìa xa.
 Thế nào Tập đế phân qua?
 Vì như ngũ ấm sanh ra tìm cầu
 Cho riêng mình chấp câu danh lợi
 Gọi Tập đế không dễ nào buông.
 Thế nào Diệt đế tỏ tường?
 Vì đã dứt hẳn con đường tham si,
 Nên gọi là đoạn ly các khổ
 Không thể nào có chỗ sanh ra.
 Thế nào Đạo đế sâu xa?
 Ba mươi bảy pháp gọi là trợ duyên
 Hành Đạo đế cần chuyên giải thoát
 Tâm không còn niệm ác sanh ra.

Do đây cho nên gọi là
Phân biệt mà đáp chỉ qua cho đời.

(3) Theo lời hỏi của người mà đáp
Như thế nào phù hợp mọi loài?

Hỏi rằng **Thế Tôn Như Lai**

Tuyên nói những pháp gì đây vô thường?

Đáp rằng đức Pháp Vương tuyên nói
Pháp hữu vi thay đổi vô thường,

Và vô ngã cũng chung đường
Không gì bền chắc vô thường đổi thay.

Hỏi rằng đức Như Lai giảng dạy
Những Pháp gì đốt cháy khắp nơi?

Đức **Thế Tôn** đáp trả lời

Tham, sân, si nó cháy thời mọi nơi.

- Thiện nam tử! Ông thời thấu rõ
Đức **Như Lai** thường có đủ đầy

Mười Trí Lực trọn lành thay!

Bốn Vô Sở Úy vượt ngoài thế gian,

Ba Niệm Xứ hoàn toàn thành tựu,

Đại Từ Bi độ chúng vô biên,

Cho đến Đại Thủ Lăng Nghiêm

Tam Muội môn có tám muôn ức thành,

Ba mươi hai tướng lành hoàn hảo

Và tám mươi vẻ đẹp tuyệt trần,

Đủ năm trí ấm .v.v...

Kim Cang đại định vạn năng khôn lường,

Bốn ngàn hai trăm môn tam muội,

Vô lượng vô biên phương tiện này,

Do những công đức trên đây

Gọi là **Phật tánh Như Lai** đã thành.

Phật tánh này có bảy điều chính

Là *thường, lạc, ngã, tịnh, thật, chơn,*

Sau cùng rất ráo *thiện* lương

Không còn niệm ác sáu đường lìa xa.

Đây cũng được gọi là phân biệt

Mà giải đáp sự thiệt không sai.

- Thiện nam tử! Lại như vậy ...

Phật tánh của **Bồ Tát** đây khác thời

Khi còn thọ kiếp đời sau cuối

Có sáu điều sơ lược dưới đây:

Thường, tịnh, thật, chơn đủ đầy

Thiện và *thiếu kiến* cả hai bất đồng.

Đây gọi là rõ thông phân biệt

Mà giải đáp sự thiệt sơ qua.

- Như trước kia ông hỏi **Ta**

Người nay dứt mất lìa xa căn lành

Có **Phật tánh** chúng sanh bình đẳng

Phật tánh này không hẳn mất đi.

Người này tự ngộ thấu tri

Cũng có **Phật tánh** như thì **Phật** đây,

Có **Phật tánh** các Ngài **Bồ Tát**

Thân rốt sau chứng đạt hoàn toàn.

Hai **Phật tánh** này rõ ràng

Do vì chướng ngại ngăn đàng vị lai

Nên tạm gọi là đây không có

Vì rốt ráo **Phật tánh** hiện bày

Cũng gọi là đức **Như Lai**

Phân biệt mà đáp giải bày không sai.

• **Phật tánh** của **Như Lai** chẳng phải

Là quá khứ, hiện tại, vị lai.

Phật tánh của **Bồ Tát** đây

Thân rốt sau cuối có hai thế này:

Hiện tại và vị lai đó vậy.

Vì có thể nhìn thấy ít phần

Phật tánh chẳng đặng toàn chân

Gọi là hiện tại công năng chưa thành,

Vì chưa thấy rõ ràng đầy đủ

Nên gọi là hội tụ vị lai.

Thế Tôn Thiện Thệ Như Lai

Lúc chưa chứng đặng đạo đây BỒ ĐỀ,
 Nhưn **Phật tánh** thuộc về quá khứ,
 Hay hiện tại hoặc thưở vị lai.

Còn về quả **Phật tánh** này
 Thời chẳng phải vậy có đây ba đời,
 Có chẳng phải ba đời luân chuyển
 Vì **Phật tánh** toàn diện chân như.

Phật tánh của Bồ Tát ư!

Thân rốt sau cuối về nhưn ba đời,
 Về quả đây cũng thời như vậy.
 Đây gọi là phân biệt giải bày.

- **Phật tánh** nói chung các Ngài
 Cửu Trụ **Bồ Tát** có đây sáu điều:

Là *thường, thiện, là chơn, là thật,*
 Là *tịnh thanh, khả kiến* đủ thời.

Nhưn **Phật tánh** cũng ba đời
 Quả cũng như vậy không đời đổi thay.

Đây gọi là **Như Lai** phân biệt
 Mà đáp nghĩa chơn thiệt giải bày.

- Bát Trụ **Bồ Tát** các Ngài
 Xuống đến Lục Trụ có đây năm điều:

Chơn, thật, thiện, tịnh và khả kiến.

Nhưn **Phật tánh** cũng hiện ba đời,

Quả không khác chẳng đổi dời.
 Đây là phân biệt đáp thời nghĩa chơn.

• **Bậc Ngũ Trụ** thường thường **Bồ Tát**
 Đến Sơ Trụ không khác gì nhau
 Cũng có năm điều như sau:
 Là *chơn, thật, tịnh* nhiệm mầu sâu xa
 Là *khả kiến, thiện và bất thiện*
Phật tánh luôn ẩn hiện ba đời.

Này **Thiện nam tử!** Ghi lời
 Năm thứ **Phật tánh**, **Ta** thời phân qua
 Hoặc sáu thứ hay là bảy thứ
 Dầu cho người dứt mất căn lành
 Quyết định sẽ được viên thành
 Nếu chịu nhẫn nhục tu hành năng siêng,
 Đây gọi là tùy duyên phân biệt
 Mà giải đáp chơn thiệt nghĩa bày.

- Nếu như hỏi rằng người này
 Căn lành dứt mất hiện nay xa lìa
 Quyết định có thật mà **Phật tánh**
 Hay **Phật tánh** quyết định là không.
 Người hỏi còn chổ nghi lòng
 Yên lặng mà đáp có, không chẳng bày.

Bạch **Thế Tôn!** Như **Lai** tha thứ.
 Tôi nghe rằng chẳng đáp mới là
 Yên lặng chẳng có nói ra
 Bặt dứt ngôn ngữ mới là lặng yên?.

Thiện nam tử! Ông nên hiểu rõ
 Vì **Ta** đây chẳng có nói ra
 Để đó tùy người hiểu qua
 Gọi là yên lặng đáp mà không sai.

- Thiện nam tử! Ông nay xét lại
 Yên lặng đáp như vậy có hai:
- * Một là, ngăn dứt nghĩ sai;
- * Hai, chẳng chấp trước có rày hoặc không.
 Do nghĩa này nên ông phải hiểu
 Yên lặng đáp phá chỗ hoài nghi.

- Bạch **Thế Tôn** Chánh Biến Tri!
 Như lời **Phật** thuyết những gì thiệt hơn,
 Thế nào gọi rằng nhưn **Phật tánh**
 Cũng là có ẩn ánh ba đời,
 Nhận đến quả cũng ba đời,
 Lại cũng chẳng phải ba đời, vì sao?.

Thiện nam tử! Pháp mầu rộng giải.
 Ngũ âm có hai thứ sau đây:

* Một là, nhưn phải đủ đầy;
 * Hai là, quả nó không thay đổi đời.
 Nhưn ngũ ấm ba đời nối tiếp,
 Quả ngũ ấm thâm nhiếp ba đời,
 Mà cũng chẳng phải ba đời
 Ông nên quán sát rõ thời không sai.

 Thiện nam tử! Nghĩa này dễ ngộ.
 Tất cả những kiết sử vô minh
 Phiền não huân tập hữu tình
 Đều là **Phật tánh** chúng sanh vọng bày,
 Vì là nhưn của đây **Phật tánh**
 Làm che mờ những hạnh thiện lành.
 Từ Vô minh rồi duyên Hành ...
 Và các phiền não vọng sanh kết thành
 Mà được ngũ ấm lành đó vậy.
 Đây gọi là **Phật tánh** muôn loài.
 Từ ngũ ấm lành có đây
 Nhãn đến chứng đặng **Như Lai Phật Đà**.
 Do nghĩa này nên **Ta** tuyên nói
 Rằng **Phật tánh** muôn loại chúng sanh
 Như Sữa trong máu kết thành.
 Máu là nói Vô minh, Hành .v.v...
 Sữa là nói ngũ ấm lành vậy

Mà chúng sanh thọ lấy như nhau.
 Nên **Ta** nói rằng từ lâu
 Do những phiền não vui, sầu sanh ra
 Ngũ ấm lành thân ta thọ hưởng
 Mà được đạo Vô thượng không hai
 Như thân chúng sanh muôn loài
 Do từ tinh huyết của rày mẹ cha
 Mà cấu thành sanh ra thân xác
Phật tánh cũng chẳng khác chút nào.

Bạc Tu Đà Hoàn nhập lưu
 Nhân cho đến bậc chứng Tư Đà Hàm
 Dứt phần ít phá tan phiền não
 Nên **Phật tánh** những đạo hạnh trên
 Như Sữa ban đầu trọn nguyên
 Không có lẫn lộn bụi phiền trộn pha.
 Còn bậc A Na Hàm, **Phật tánh**
 Như chất Lạc từ Sữa sanh ra.
 Bạc A La Hán đó mà
Phật tánh ví dụ như là Sinh tô.
 Bạc **Bích Chi** cùng **Bồ Tát** đã
 Chứng Thập Trụ đạo quả cao sâu
Phật tánh như thể Thục tô.
Phật tánh của **Phật**, ĐỀ hồ lành thay!

Thiện nam tử! Ông nay nghĩ lại.
 Vì phiền não hiện tại chướng ngại
 Làm cho tất cả phàm nhân
 Chẳng thấy **Phật tánh** trọn phần chánh chơn.
 Như trong núi Hương Sơn mọi lúc
 Có loại cỏ Nhẫn Nhục mọc dày
 Chẳng phải các loài Bò đây
 Đều ăn được hết cỏ này thường sanh
Phật tánh của chúng sanh cũng vậy
 Chẳng phải là đều thấy giống nhau.
 Đây gọi là pháp cao sâu
 Phân biệt giải đáp lược thao rõ ràng.

- Bạch **Thế Tôn!** Tôi đang thắc mắc
 Lòng còn nghi mong **Phật** giải bày
Phật tánh có năm thứ đây:
 Sáu thứ, bảy thứ điều này đúng, sai,
 Nếu chờ đến vị lai sẽ có
 Tại vì sao, **Phật** nói chúng sanh
 Dầu cho dứt mất căn lành
 Vẫn có **Phật tánh** tu hành thành công?.

Thiện nam tử! Mong ông xét nghĩ
 Những lời nói huấn thị **Như Lai**
 Nếu các phàm phu như loài

Có nghiệp quá khứ tạo gây cấu thành
Do nghiệp này chúng sanh thọ lấy
Quả báo đời hiện tại khổ chầy.
Có nghiệp ở đời vị lai
Vì chưa sanh vậy quả đây chẳng thành.
Nói chung các chúng sanh hiện tại
Có phiền não tác hại vô cùng,
Nếu không phiền não mê lòng
Thời thấy **Phật tánh** ở trong hiện đời.
Do nghĩa này những người mê muội
Dầu đánh mất căn lành hiện nay,
Do năng lực **Phật tánh** đây
Có thể sanh lại vị lai căn lành.
Thiện nam tử! Nghe rành ví dụ
Như ngọn đèn buổi sáng tắt đi,
Ban đêm đèn thấp phát huy
Phá tan bóng tối tức thì sáng choang.
Tánh vị lai hoàn toàn hiệu quả
Sanh trưởng ra tất cả muôn loài,
Phật tánh trong đời vị lai
Cũng là như vậy không sai khác gì.
Đây gọi là tùy nghi phân biệt
Mà giải đáp chơn thiệt nghĩa bày.

8/. PHÂN BIỆT GIẢI ĐÁP TRUNG ĐẠO.

- Bạch **Thế Tôn!** Đức **Như Lai**
 Nếu nói ngũ ấm muôn loài có đây
 Là **Phật tánh** không hai chỉ một
 Tại sao nói **Phật tánh** muôn loài
 Chẳng phải trong chẳng phải ngoài,
 Ngưỡng mong ơn **Phật** giải bày rộng sâu.
 Thiện nam tử! Cớ sao quên mất.
 Trước kia **Ta** sự thật nói rày
Phật tánh của các muôn loài
 Vốn là Trung đạo chẳng ngoài, chẳng trong!.

Bạch **Thế Tôn!** Thật lòng tôi chẳng
 Không bao giờ quên đặng Pháp truyền
 Chỉ vì thấy chúng đảo điên
 Chẳng hiểu Trung đạo liễu viên nghĩa này
 Nên bạch hỏi **Như Lai** là vậy
 Để tỉnh đời nghe thấy Pháp lành.

Này Thiện nam tử! Nghe rành.
 Chỗ mà tất cả chúng sanh Ta Bà
 Chẳng hiểu được vốn là Trung đạo
 Chơn thật nghĩa rất ráo thậm thâm
Ta muốn mọi giới phàm nhân

Được hiểu rõ rệt lý chân phổ truyền
 Nên **Ta** mới thuyết tuyên **Phật tánh**
 Của chúng sanh chẳng phải trong, ngoài.
 Vì lắm kẻ phàm hiện nay
 Cho rằng **Phật tánh** muôn loài chúng sanh
 Ở nơi trong của thân ngũ ấm
 Như trái cây đưng trong chậu rày.
 Cũng có kẻ luận như vậy ...
 Rồi ngoài ngũ ấm thân này của ta
 Thời đó mới gọi là **Phật tánh**,
 Như hư không rộng khắp bao la.
 Do đây nên đức **Phật Đà**
 Nói nghĩa Trung đạo dung hòa cả hai.
Phật tánh của muôn loài chúng
 Chẳng phải là ở trong sáu căn,
 Chẳng phải bên ngoài sáu trần
 Vì hiệp nội, ngoại không phân khác thường
 Nên gọi là thật chơn Trung đạo
 Chỉ duy nhất rốt ráo không hai.
 Do đây nên đức **Như Lai**
 Nói rằng: **Phật tánh** của đây muôn loài
 Chẳng phải trong hay ngoài rốt ráo
 Nên gọi là Trung đạo nghĩa này
 Đây là phân biệt giải bày

Không còn vọng chấp trong, ngoài đều sai.

- Như thế nào là đây không phải **Phật tánh** trong hay lại ở ngoài?.

Này Thiện nam tử! Như vậy ...

Có người luận biện nghĩa này bày ra

Rằng **Phật tánh** chính là ngoại đạo,

Vì các bậc đại **Bồ Tát** này

Trải qua vô lượng kiếp dài

Ở trong ngoại đạo chuyển xây Ta Bà

Mà đoạn dứt lìa xa phiền não

Điều phục tâm hướng đạo quang minh,

Giáo hóa vô lượng chúng sanh,

Rồi sau mới chứng đặng thành Thánh nhân.

Hoặc có người cho rằng **Phật tánh**

Chính là do nội đạo mà thành.

Vì đại **Bồ Tát** tu hành

Chuyển trong vô lượng kiếp sanh tử này

Luôn học tập theo đây ngoại giáo,

Nhưng nếu như nội đạo xa rời

Thời chẳng thể được Bồ đề

Vô thượng đạo quả không hề thành công.

Đức **Như Lai** quán trong hai thứ

Chấp trước này trở ngại khó khăn

Nên **Như Lai** tuyên bố rằng
Phật tánh chẳng phải ở trong hay ngoài,
 Cũng gọi là cả hai nội, ngoại
 Đây mới là Trung đạo không sai.

- Có người nói **Phật tánh** này
 Chính là thân của **Như Lai** đã thành
 Thân Kim Cang vô sanh bất hoại,
 Ba mươi hai tướng tốt hoàn toàn,
 Tám mươi vẻ đẹp nghiêm trang
 Trời, người không thể khó toan sánh bằng.

Lại có người nói rằng **Phật tánh**
 Chính là Mười Trí Lực **Như Lai**,
 Bốn món Vô Sở Úy này,
 Đại Từ Bi hạnh sâu dày bao la,
 Tam Niệm Xứ thật là ích lợi,
 Thủ Lăng Nghiêm tam muội .v.v...

Vì do những tam muội chân
 Mà sanh ra đặng kim thân **Phật Đà**
 Như Kim Cang rất là cứng chắc
 Không bao giờ biến mất hoại tan
 Ba mươi hai tướng nghiêm trang
 Tám mươi vẻ đẹp hoàn toàn quang minh.

Phật vì thấy chúng sanh thiếu phước

Có hai sự chấp trước trở ngại
 Nên đức **Như Lai** nói rằng
Phật tánh chẳng phải ở trong hay ngoài,
 Nhưng hòa hiệp trong ngoài, nội ngoại,
 Đây gọi là Trung đạo không sai.

- Thiện nam tử! Lại như vậy ...

Có người suy nghĩ thường hay biện bày
 Họ cho rằng có đây **Phật tánh**
 Chính là do tôi luyện tư duy
 Nếu rời tư duy khó thì
 Đạt chỗ Vô thượng Bồ đề chánh chân.
 Có người lại nói rằng **Phật tánh**
 Chính là do nghe Pháp người truyền,
 Vì được nghe Pháp chú chuyên
 Thời tâm có thể định thiền phát huy
 Luôn khéo léo tư duy quán sát
 Không bao lâu thấu đạt lý chơn,
 Nếu chẳng nghe **Phật pháp** thường
 Tư duy thiếu cận lâm đường vậy sai.

Do đây nên **Như Lai** chư **Phật**
 Vì ngăn hai sự chấp trước này
 Nên nói **Phật tánh** muôn loài
 Chẳng trong chẳng phải bên ngoài cả hai.

Nhưng vẫn luôn trong ngoài hợp nhất,
 Đây gọi là Trung đạo không sai.

- Có người nói **Phật tánh** này
 Là ngoài nghĩa Đản Ba La Mật đây.
 Do thực hành Đản Ba La Mật
 Mà chứng đắc Vô thượng Bồ đề.
 Lại có người trí luận về
Phật tánh trong nghĩa chẳng hề rời xa
 Đủ năm môn Ba La Đa Mật
 Như vậy thời tánh **Phật** viên thành,
 Nếu rời năm môn tu hành
 Không có như quả căn lành mất đi.
 Do đây nên từ bi chư **Phật**
 Vì ngăn trừ hai thứ chấp này
 Mà **Như Lai** tuyên thuyết bày
Phật tánh chẳng phải trong, ngoài cả hai
 Đây mới gọi pháp khai Trung đạo
 Ông hãy nên thọ giáo giác đời.

- Thiện nam tử! Lại có người
 Nói rằng **Phật tánh** có thời bên trong,
 Như viên châu nằm sâu trên trán
 Của Lực Sĩ ẩn dạng không rời
 Vì thường, lạc, ngã, tịnh thời

Viên châu mãi sáng chiếu ngời ngày đêm.

Lại có người nói rằng **Phật tánh**

Vốn nó là sự thật bên ngoài

Như kho báu cất lâu ngày

Có người đi tìm chỉ thoát rày khổ tai.

Vì ngăn giữa cả hai thứ chấp

Nên **Ta** và chư **Phật** giải bày

Phật tánh chẳng trong chẳng ngoài

Gọi là Trung đạo không rời ngoài, trong.

9/. PHÂN BIỆT GIẢI ĐÁP CÓ, KHÔNG.

- Thiện nam tử! Tường thông **Phật tánh**
Của chúng sanh chẳng phải có, không.

Vì **Phật tánh** Chủ Như Ông

Tất nhiên là có chẳng đồng hư không,

Vì hư không khắp trong thế giới

Dầu có dùng đủ mọi tiện phương

Cũng không thấy đặng đo lường,

Nhưng còn **Phật tánh** thấy tường tận đây,

Cho nên **Ta** giải bày **Phật tánh**

Dầu có nhưng chẳng phải hư không.

Phật tánh dầu chưa nhìn trông

Nhưng chẳng thể nói là không có mà,

Cũng chẳng ví như là sừng thỏ

Hay lông rùa vì nó chẳng sanh,
 Còn **Phật tánh** có thể thành
 Do người cố gắng tu hành liễu viên.
 Do đây **Ta** thuyết tuyên **Phật tánh**
 Chẳng phải có chẳng phải là không,
 Cũng là có cũng là không
 Nói chung nội ngoại viên đồng cả hai.

 Như thế nào gọi đây là có?
Phật tánh của tất cả mọi loài
 Đều có chẳng diệt mất rày
 Dường như ví tợ ngọn đèn trong đêm,
 Mãi đến khi liễu viên vô thượng
 Đạo Bồ Đề chấp chưởng thành công,
 Nên gọi là có chẳng không
Phật tánh tồn tại ở trong muôn loài.

 Thế nào gọi là không **Phật tánh**?
 Vì tất cả chúng sanh hiện nay
 Chưa có công đức sâu dày,
 Thường, lạc, ngã, tịnh đủ đầy viên thông,
 Nên tạm gọi là không **Phật tánh**
 Vì chưa thấy rốt ráo viên dung.

 Vì có và không hiệp chung
 Chính là Trung đạo nghĩa đồng cả hai.

Nên **Thế Tôn Như Lai** giảng nói
Phật tánh của muôn loại vẫn đồng
 Chẳng phải có chẳng phải không
 Cần nên quán sát hiểu thông nghĩa này.

- Thiện nam tử! Biện tài rất giỏi.
 Như có người đây hỏi vấn ông
 Trong hạt có quả hay không?
 Liền đáp cũng có, cũng không chẳng đồng.
 Vì ngoài hạt thì không sanh trái
 Nên gọi là có quả tất nhiên,
 Còn hạt giống chưa mọc lên
 Thiếu đi yếu tố như duyên bất thành.
 Do nghĩa này **Như Lai** nói rõ
 Hạt sanh quả cũng có, cũng không.
 Vì thời tiết khác chẳng đồng
 Nhưng thể chất hạt cũng không khác nào.
Phật tánh của muôn loài sanh chúng
 Cũng như vậy chẳng khác gì hơn.
 Nếu nói rằng các phàm như
 Riêng có **Phật tánh** cũng không đúng mà.
 Vì chúng sanh vốn là **Phật tánh**
Phật tánh là có các chúng sanh,
 Chỉ do thời gian cấu thành

Có tịnh, bất tịnh, tu hành đúng, sai.

Thiện nam tử! Người này vấn hỏi.

Hạt giống này sanh trái được chăng?

Trái này sanh trưởng ra nhân?

Tất nhiên là phải đáp rằng như sau:

Có thể sanh ra nào trái hạt,

Cũng chẳng sanh ra quả và nhân.

- Bạch **Thế Tôn!** Người phàm trần
Nói rằng trong Sữa chứa phần Lạc sanh
Như thế nào hiểu rành nghĩa ấy
Mong **Thế Tôn** diễn giải tận tường.

Thiện nam tử! Nên gạn lường.

Nếu nói trong Sữa có thường Lạc sanh

Người nói đó tâm mình chấp trước

Nghĩa hiểu chưa có được rõ ràng.

Còn nói trong Sữa hoàn toàn

Không có chất Lạc lại càng lầm sai.

Tất phải nói rằng đây cũng có

Và cũng không nghĩa đó gồm hai.

Từ Sữa sanh chất Lạc này:

Nhơn là Sữa, quả là đây Lạc thành.

Đây mới gọi rõ rành là có.

Dầu mùi vị sắc nó khác nhau

Ăn dùng cũng chẳng đồng nào.
 Bệnh nóng dùng Sữa không lâu mạnh lành,
 Bệnh lạnh thời chúng sanh dùng Lạc
 Có thể trong chốc lát hết liền,
 Sữa sanh bệnh lạnh không yên,
 Lạc sanh bệnh nóng phải kiêng cử dùng.

Nếu trong Sữa có tánh của Lạc
 Sữa và Lạc một chất chẳng hai
 Hai thứ đồng một tánh đây
 Nhon duyên gì lại Sữa này trước sanh
 Còn chất Lạc cấu thành sau vậy?
 Ông hãy nên xét lại đuôi đầu.

Nếu không nhơn duyên tại sao
 Lạc chẳng sanh trước cứ nào sanh sau?

Nếu chất Lạc sanh sau chất Sữa
 Ai làm ra đặng thứ tự này:

Sữa, Lạc, Sinh tô biến thay
 Thục tô nhĩn đến chất đây Đề hồ?.

Do đây nên biết rằng chất Lạc
 Trước không có nay mới có hòng

Nếu trước kia Lạc là không
 Nay thời mới có Pháp đồng hữu vi.

Pháp hữu vi vốn thì biến đổi
 Đã biến đổi nên gọi vô thường.

Thiện nam tử! Hãy gạn lường.
Nếu nói trong Sữa có thường Lạc sanh
Thời Lạc nó cấu thành được Lạc,
Trong nước không có Lạc sanh ra
Lời này không đúng nghĩa mà
Vì nước cỏ ấy cũng là tạo ra
Có tánh chất sanh mà Sữa, Lạc
Bởi nước cỏ nuôi sống Bò đây.
Nếu nói trong Sữa xưa nay
Quyết định có chất Lạc này sanh ra,
Còn nước cỏ không là có Lạc
Lời nói này bày bác vọng sai
Vì tâm chẳng bình đẳng đây
Nên gọi hư vọng nghĩa này có sai.

Thiện nam tử! Nếu nói trong Sữa
Quyết định có chất Lạc xưa nay,
Thời lẽ ra trong Lạc này
Cũng có chất Sữa nó đây kết thành.
Cớ gì Sữa lại sanh ra Lạc
Mà trong Lạc không có Sữa sanh?.
Nếu là không duyên tạo thành
Thời ta nên biết rõ rành thật ra
Chất Lạc này trước kia không có
Mà nay có đều do nhưn duyên.

Do đó, những bậc trí hiền
 Phải nói rằng Sữa trước tiên hoàn toàn
 Không có Lạc do duyên chưa kết,
 Nhưng Sữa luôn sanh chất Lạc này.

Thiện nam tử! Do vậy đây.
 Nên chư đức **Phật Như Lai** nói rằng:
 Nếu cho các chúng sanh quyết định
 Có **Phật tánh** tức chấp trước rày,
 Nếu cho không **Phật tánh** này
 Gọi là hư vọng lầm sai vô cùng.
 Người trí sáng nói rằng: **Phật tánh**
 Của chúng sanh cũng có, cũng không.

Này Thiện nam tử! Hỡi ông!
 Do vì bốn pháp ngoài, trong hợp hòa
 Nên mới dựng sanh ra nhãn thức:
 * Một, nhãn căn; Hai, hợp sắc trần;
 * Ba là, ánh sáng nhật, trăng;
 * Bốn là, *tác ý*³³ tánh tâm con người.
 Tánh nhãn thức này thời chẳng phải
 Là nhãn căn nhìn thấy dựng đầu,
 Cũng chẳng phải là sắc màu,
 Chẳng phải ánh sáng nó nào sanh ra,

³³ *Tác ý*: Xem phần Thích nghĩa.

Cũng chẳng phải đó là tác ý.
 Do bốn pháp hòa hợp mới thành,
 Nhãn thức trước đó không sanh
 Mà nay mới có cấu thành do duyên,
 Đã có rồi không lâu tự hoại
 Nhãn thức này trở lại hoàn không.
 Do đây bậc trí hiểu thông
 Biết rằng nhãn thức vốn không tánh bày
 Chất Lạc ở trong Sữa cũng vậy
 Do các duyên hợp lại sanh ra.

Nếu nói rằng trong nước kia
 Không có chất Lạc sanh ra tạo thành
 Nên chẳng thể xuất sanh chất Lạc
 Còn trong Sữa sanh Lạc thật chân
 Nên trong Sữa quyết định rằng
 Luôn luôn có chất Lạc sanh hoàn toàn.
 Lời nói trên đây không đúng nghĩa
 Vì tất cả các Pháp thế gian
 Nhơn khác, quả khác rõ ràng
 Chẳng phải chỉ một nơn này sanh ra
 Tất cả quả đồng là như vậy
 Lại các quả chẳng một nơn sanh.
 Như do bốn Pháp tạo thành
 Mới có nhãn thức xuất sanh hoàn toàn

Cũng chẳng nói rằng từ bốn Pháp
Phải sanh ra nhĩ, tử thức này.

Thiện nam tử! Bất cứ ai
Rời các phương tiện Sữa này không sanh,
Chẳng bao giờ tạo thành chất Lạc,
Cũng chẳng thể từ Lạc sanh Tô.

Do đây nên cần qui mô
Phải dụng phương tiện Đề Hồ thành công.
Những người nào trí thông hiểu chuyện
Chẳng nên có quan niệm cho rằng
Rời các phương tiện Pháp trần
Mà được chất Lạc một phần cũng không.
Đặng Sinh Tô cũng đồng như vậy,
Đến Đề Hồ cũng phải phát minh.

Do đó, nên trong kế kinh
Như Lai từng đã thuyết trình sau đây:
Vì “Nhơn” sanh nên rày có Pháp,
Vì “Nhơn” diệt nên không Pháp thời.

Thiện nam tử! Trên cõi đời
Muối là tánh chất mặn mọi xưa nay
Có thể ướp vật đây chẳng mặn
Đặng thành mặn chắc chắn không sai.
Nếu vật chẳng mặn trước đây

Mà nay được mặn nhờ rày muối kia!
 Vật trước đây nếu là không mặn
 Nay mặn mời nhờ đặng các duyên
 Mà thành mặn lẽ đương nhiên
 Các Pháp có cũng nhờ duyên mới thành.

Nếu nói rằng vật sanh ra vậy
 Đều có tánh mặn ấy bên trong
 Vì quá ít chẳng hiểu thông
 Nên muối có thể ướp hòng mặn ra,
 Nếu vật kia vốn là không mặn
 Thời dầu muối có ướp bao lâu
 Chẳng làm cho vật mặn nào
 Muối không thấm thấu được vào bên trong.
 Như hạt giống gieo trồng cũng vậy
 Tự nó có tứ đại xưa nay,
 Nhờ duyên tứ đại bên ngoài
 Mà nó sanh trưởng ngày ngày thêm tăng:
 Nào nảy mầm, chồi đâm ra lá
 Cây lên cao ra quả đúng kỳ,
 Tánh chất của muối khác gì
 Ướp thấm các vật chỉ thì ngoài da.
 Lời nói trên xét ra thật kỹ
 Thật không đúng nghĩa lý bờ ai.
 Vì các vật chẳng mặn đây

Nếu trước đã có tánh này mặn trong
 Muối lẽ ra cũng đồng các vật
 Có chút ít chẳng mặn đó mà.
 Muối này nếu xét thật ra
 Có hai tánh chất như là kể trên,
 Duyên cố gì rời vật chẳng mặn
 Nó không thể tự đặng riêng dùng?.

Do đây nên xét tột cùng
 Muối vốn không có hai tánh chất rày.
 Như muối không có đây hai tánh,
 Tất cả vật chẳng mặn trên đời
 Cũng không có hai tánh thời
 Các ông ghi nhận những lời **Như Lai**.

Nếu nói rằng do đây tứ đại
 Ở bên ngoài hợp lấy bên trong
 Đủ năng lực mới thành công
 Làm tăng tứ đại bên trong hoàn toàn.
 Lời nói trên xét càng sai nghĩa,
 Vì chiếu theo thứ tự sau đây
 Chẳng phải từ phương tiện ngoài:
 Trong Sữa có chất Lạc đây rõ ràng,
 Hay Sanh Tô, Đề Hồ cũng vậy,
 Nhẫn các Pháp đều lại như nhau
 Cũng chẳng phải phương tiện nào

Mà được thành tựu nhiệm mầu sâu xa.
 Tứ đại đây cũng là như vậy,
 Mong chúng sanh như loại giác lòng.
 Nếu nói tứ đại ở trong
 Tăng trưởng tứ đại dung thông bên ngoài.
 Như trái *Thi Lợi Sa*³⁴ sự thật
 Từ trước không hình chất ra sao,
 Lúc gặp sao Mão mọc nào
 Thời sanh trái lớn rất mau lạ kỳ,
 Đủ năm tác không dài, không ngắn.
 Trái này thiệt cũng chẳng do nơi
 Tứ đại bên ngoài đây thời
 Mà được tăng trưởng như lời nói trên.

10/. BA THỨ TÙY Ý NÓI.

- Thiện nam tử! Ông nên nghĩ lại
 Như mười hai bộ Kinh **Phật Đà**:
 Hoặc *tùy tự ý* nói ra, (1)
 Hoặc *tùy tha ý* mà **Ta** giải bày, (2)
 Hoặc *tùy tự tha ý* mà thuyết. (3)
 Nay **Thế Tôn** chơn thiệt giảng qua:
 (1) Như thế nào mới gọi là
 Tùy tự ý **Phật** nói ra Pháp thì?

³⁴ *Thi Lợi Sa*: Xem phần Thích nghĩa.

Như có năm trăm Tỳ kheo hỏi
 Bạc trí huệ **Xá Lợi Phất** rằng:
 Bạch Đại Đức! **Phật** nói nhân
 Của thân bốn loại định phân những gì?
Xá Lợi Phất ông thì mới nói
 Chư Đại Đức trí giỏi sâu xa
 Đều đặng chánh giải thoát mà
 Tự mình nên biết chắc là đả thông,
 Duyên cớ gì các ông hỏi vậy?
 Có Tỳ kheo đứng dậy nói rằng:
 Bạch Đại Đức! Nghe bày phân
 Lúc tôi chưa được trí chân đó mà
 Cho vô minh gây ra tội lỗi
 Là nhơn của thân mỗi chúng sanh,
 Lúc quán sát tận cội rành
 Tôi chứng đặng quả Vô Sanh hoàn toàn.

- Lại có vị Tỳ kheo trình bạch:
 Như lúc trước tôi đây chưa thành
 Quả chánh giải thoát Vô Sanh
 Tôi cho rằng Thọ, Vô minh đây là
 Làm nhơn của thân ta mang lấy,
 Lúc quán sát như vậy không lâu
 Đặng thấu **Phật Pháp** nhiệm mầu

Chứng A La Hán cao sâu diệu huyền.

- Hoặc cũng có Tỳ kheo lại nói:
Hành, Thức hay Danh sắc cùng là
Lục nhập, Xúc, Thọ hợp hòa
Ái, Thủ rồi Hữu, Sanh già bi ai,
Do ẩm thực đắm say ngũ dục
Là nhờn của thân tục tạo ra.

Lúc đó năm trăm Tăng già
Mỗi người hiểu biết nói ra ý mình,
Bèn cùng nhau đăng trình đến chỗ
Phật thường trụ đánh lễ hết lòng
Đúng phép đi nhiễu ba vòng
Xong rồi tự tại các ông yên ngồi.
Lúc bấy giờ, mỗi người tự nói
Ý của mình như trên vừa phân.

Xá Lợi Phất bạch **Phật** rằng:
Thế Tôn là Đại Thánh Nhân trong đời!
Những vị này ai là chánh thuyết
Ai là không chơn thiết thuyết đây?.

Phật bảo: Lành thay! Lành thay!
Tất cả các vị Tỳ kheo đều là
Chánh thuyết cả không tà thuyết vậy.
Ông hãy nên hiểu lấy nghĩa này.

Xá Lợi Phất bạch: **Như Lai!**

Ý của **Phật** nói nghĩa đây thế nào?

- Nay **Xá Lợi!** Ông sao chưa hiểu

Ta vì Chúng trong cõi Dục trần

Mà nói cha mẹ là nhân

Sanh ra tất cả mạng thân muôn loài.

Những kinh điển thuyết bày như vậy

Gọi là tùy tự ý nói ra.

(2) Như thế nào mới gọi là

Tùy tha ý đức **Phật Đà** giải qua?.

Như ngài **Bà Tra La** Trưởng giả

Đến **Như Lai** ông ta hỏi rằng:

Thưa **Cù Đàm!** Đại Thánh Nhân!

Ngài có biết ảo thuật chằng vậy nào?

Nếu là biết cao sâu ảo thuật

Thời Ngài là đại ảo thuật gia,

Còn không Ngài chẳng phải là

Bậc Nhất Thiết Trí **Phật Đà Như Lai**.

Đức **Phật** bảo: Hỡi này Trưởng giả!

Như lời ông vừa đã hỏi **Ta**.

Người biết ảo thuật đó mà

Có gọi người ảo thuật gia chằng là?.

Trưởng giả đáp: Đúng mà như vậy!
 Người nào biết ảo thuật làm ra
 Chính là người ảo thuật gia
 Thật đúng như vậy không là khác sai.

Bấy giờ, đức **Như Lai** lại hỏi:
 Nay Trưởng giả hãy nói thật lòng!
 Nước Xá Vệ dân rất đông
 Vua Ba Tư Nặc xứng dòng hoàng gia.
 Có gã Chiên Đà La hung bạo
 Tên Khí Hứ ông có biết chăng?.

Trưởng giả chấp tay thưa rằng:
 Từ lâu tôi biết bản thân người này.

Phật nói: Nếu ông đây biết rõ
 Gã Khí Hứ dòng Chiên Đà La
 Mà ông có thể chính là
 Chiên Đà La vậy, hay mà là không?
 Trưởng giả thưa! Thật lòng tôi biết
 Gã Khí Hứ dòng Chiên Đà La,
 Nhưng thân tôi chẳng phải là
 Giòng họ giai cấp Chiên Đà La đây.

Phật lại bảo: Ông nay thật sự
 Biết được nghĩa sâu sắc vừa qua:
 Người nào biết Chiên Đà La

Cũng chẳng phải Chiên Đà La đó mà.
Nay cứ sao chính **Ta** sự thật
Chẳng được biết ảo thuật sâu xa
Mà chẳng phải ảo thuật gia?
Ông nên xét nghĩ lời **Ta** tận tường.
Này Trưởng giả, **Ta** thường rõ biết
Các ảo thuật vốn thiệt huyền nào,
Biết người ảo thuật ra sao,
Biết quả ảo thuật dường bao rõ ràng,
Biết nghề nghiệp của hàng ảo thuật.
Ta lại còn biết sát nghiệp đây,
Biết người sát nghiệp tạo gây,
Biết quả sát nghiệp khổ chầy thọ mang,
Biết giải thoát khỏi đàng sát nghiệp
Nhấn đến biết tà kiến đa đoan,
Biết người tà kiến chấp mang,
Biết quả tà kiến sáu đàng khổ than,
Biết giải thoát phá tan tà kiến
Làm trời, người phát nguyện xa rời.

Nếu ông Trưởng giả nói người
Chẳng phải ảo thuật đây thời thật ra
Cũng là người chuyên gia ảo thuật,
Người chẳng phải tà kiến mê si

Gọi người tà kiến đó thì
Thời mắc tội lớn A Tỳ đọa sa.

Ông Trưởng giả nghe qua liền hỏi:
“Thưa **Cù Đàm!** Lời nói của Ngài
Xét ra tôi quá lầm sai
Nay mắc tội lớn không ngày thoát ra.
Nay tôi đem ngọc ngà báu quý
Nguyện hiến dâng bố thí cho Ngài.
Mong Ngài chớ đem việc này
Cho vua nghe biết ơn đây ghi lòng”.

Đức **Phật** bảo: “Này ông Trưởng giả
Tội của ông lớn tợ núi non
Của cải hiện tại vẫn còn
Dù cho dâng hiến chẳng mòn tội đâu.
Do tội gây khó nào giải thoát
Sẽ đọa trong ba ác đạo này”.

Trưởng giả nghe nói buồn thay!
Đọa ba ác đạo khổ tai kéo dài
Lòng kính sợ chấp tay bạch **Phật**:
“Thưa **Cù Đàm!** Là bậc Thánh Nhân.
Nay tôi vì phạm nói năng
Mà mắc tội lớn khổ thân ba đường.
Ngài xứng Đại Thánh Nhân chơn thiệt

Đường giải thoát tất biết cao sâu.
 Nay tôi phải làm thế nào
 Để được thoát khỏi đờ lao cực hình?”.

Phật từ bi thuyết trình giảng giải
 Về Tứ đế thoát khổ thọ mang.

Nghe xong, Trưởng giả hân hoan
 Chứng ngộ quả vị bậc Tu Đà Hoàn.

Tâm hồ thẹn nghiêm trang lễ **Phật**
 Nguyên sám hối thành thật nói rằng:

“Tôi vốn là người độn đần
 Chẳng có trí huệ biệt phân chánh, tà.

Phật không phải ảo gia giả tạo
 Mà tôi nói là ảo thuật gia.

Ngày nay nhờ **Phật** thứ tha
 Tôi nguyện hưởng thiện không là đổi thay”.

Đức **Phật** bảo: Lành thay! Trưởng giả
 Trước **Thế Tôn** ông đã quy y.

Do đây cũng gọi là tùy
 Tha ý mà nói thích nghi giác đời.

(3) Thế nào là tùy tự tha ý
 Mà giảng nói? Chăm chỉ nghe qua:

Như trong thế giới Ta bà
 Người Trí họ nói thân là có đây.

Thời **Ta** cũng nói rày có vậy
Ta chẳng hề chấp lấy trong lòng,
 Người Trí nói Pháp là không
 Thời **Ta** cũng nói là không Pháp nào.

Người Trí nói nương vào thế tục
 Mọi sự vui ngũ dục vấn vương
 Có khổ, vô ngã, vô thường
 Đáng phải diệt dứt sáu đường rời xa,
 Thời **Ta** cũng nói là như vậy
 Không bao giờ chấp lấy khác nào.

Người Trí thức hiểu thâm sâu
 Nói không có sự vui nào bền lâu
 Mà có thường, lạc và ngã, tịnh
 Bốn Pháp trên quyết định là không,
 Thời **Như Lai** cũng nói đồng
 Người phạm không có bốn trong Pháp này.

Đây gọi là **Như Lai** tùy giới
 Tự tha ý mà nói Pháp bày.

- Thiện nam tử! Đức **Như Lai**
 Nói bậc Thập Trụ các Ngài Hằng sa
 Thấy **Phật tánh** chỉ là phần ít
 Như nắm lá trong tay của **Ta**.

Do đây nên mới gọi là
Tùy tha ý nói giải ra nghĩa này.

- Thế nào gọi thấy đây phần ít?
Nay **Như Lai** phân tích rõ ràng.

Thập Trụ **Bồ Tát** hoàn toàn
Trải qua tu tập ba ngàn Pháp môn
Thủ Lăng Nghiêm chứng thông tam muội
Và tam muội môn khác .v.v...

Nên biết rõ mình thật chân
Vô thượng sẽ đắc trọn phần không hai.
Mà chẳng thấy bốn loài tin tưởng,
Quyết định đặng Vô thượng cao thắng,

Do đây nên **Ta** nói rằng:
Thập Trụ **Bồ Tát** cõi trần Hằng sa
Thấy **Phật tánh** chỉ là phần ít
Vì vẫn còn ôm chấp chổ này.

- Thiện nam tử! Lại như vậy ...

Ta thường tuyên nói Pháp bày truyền trao:
*“Các Chúng sanh trần lao bốn loại
Có **Phật tánh** đều thấy như **Ta**”*

Do đây nên cũng gọi là
Tùy tự ý **Phật** nói ra nghĩa này.

- **Phật tánh** của muôn loài chẳng đoạn,

Chẳng diệt mất, vô hạn thường hằng
 Mãi đến khi chứng chánh chân
 Vô thượng đạo quả trọn phần như **Ta**.
 Đây cũng gọi là tùy tự ý
 Mà **Như Lai** giáo chỉ truyền ra.

- “*Tất cả chúng sanh Ta bà*
*Đều có **Phật tánh như Ta khác nào**”.*

Vì phiền não trần lao che chận
 Nên chẳng thể thấy đặng **Phật** chân
Ta nói như vậy lỗi chẳng?
 Ông đây cũng nói lời gần giống **Ta**.
 Đây gọi là tùy tự tha ý
 Mà giảng nói Pháp chỉ yếu bày.

11/. PHẬT DỤNG TỪ NGỮ THUYẾT PHÁP.

- Nay Thiện nam tử! **Như Lai**
 Có lúc vì một Pháp này nói ra
 Vô lượng Hằng hà sa chư Pháp
 Cũng vì muốn phù hạp chúng sinh.
 Như trong tất cả kế kinh
Ta cũng rộng nói thuyết trình như sau:
 Tất cả chúng trời cao Phạm hạnh
 Đều như nơi Thiện Trí Thức này.

Tất cả Phạm hạnh đủ đầy
 Dù có vô lượng nhưn này làm duyên
 Nhưng chỉ nói đến Thiện tri thức
 Thời là đã thâm nhiếp các nhưn.

Như **Ta** từng nói tận tường:
 Tất cả ác hạnh người thường gây ra
 Đều nhưn nơi đó là tà kiến
 Mà tạo nhiều những chuyện xấu xa.

Tất cả ác hạnh làm ra
 Cho dù vô lượng nhưn mà nhiều chẳng
 Nhưng chỉ nói nguyên nhân tà kiến
 Thời đã nhiếp các duyên trọn bề.

Hoặc như **Ta** nói pháp về:
 Tín tâm nhưn, quả Bồ đề chánh chân
 Dầu Bồ đề có nhân vô lượng
 Nhưng chỉ nói tin tưởng tín tâm
 Thời đã thâm nhiếp cội mầm
 Hết cả nhưn nọ rộng tầm sâu xa.

Thiện nam tử! Dầu **Ta** có nói
 Vô lượng Pháp là **Phật tánh** đây,
 Nhưng chẳng rời các Pháp này
 Ấm, nhập và giới xưa nay khác gì.

11.1/ BẢY THỨ TỪ NGŨ THUYẾT PHÁP.

Thiện nam tử! Vì tùy nhờn loại
 Nên **Như Lai** giảng dạy rộng ra
 Có bảy thứ từ ngữ là

Ông hãy lắng định nghe qua tận tường:

- * Một, từ ngữ về *nhơn* tích tụ ;
- * Hai, về *quả* hội đủ tròn đầy;
- * Ba, về *nhơn quả* cả hai;
- * Bốn là, *ví dụ* chỉ bày biệt phân;
- * Năm, từ ngữ *bất ưng thuyết* độ;
- * Sáu, *thế để lưu bố* rộng truyền;
- * Bảy là, *như ý* Pháp tuyên

Tùy theo căn tánh cơ duyên mỗi loài.

(1) Thế nào nói về *nhơn* đó vậy?

Nay **Như Lai** giảng giải rạch ròi

Trong nhờn hiện tại đã gieo

Nói có quả báo ở đời vị lai.

Như **Ta** bảo Tỳ kheo Tăng chúng:

Các ông xem nhân loại cõi này

Ưa sát hại giết mọi loài

Nhẫn đến tà kiến lầm sai trái đời

Phải biết đó là người Địa ngục

Hoặc Ngạ quỷ hay Súc sanh đây.

Nếu có người giữ giới trai
 Chẳng ưa sát hại những loài sanh linh
 Nhẫn đến chẳng còn tin tà kiến
 Phải biết là người hiện cõi Thiên.

Đây gọi từ ngữ nói riêng
 Về *nhơn* đã có gieo duyên sâu dày.

(2) Thế nào từ ngữ nói về *quả*?
 Nay **Như Lai** giáo hóa chỉ bày.

Trong quả báo hiện đời này
 Nói *nhơn* quá khứ đã gieo lâu đời.

Trong kệ kinh **Ta** thời dạy bảo
 Các Tỳ kheo y giáo hành theo:

Như các ông thấy người nghèo
 Hình dung xấu xí thân đeo tật nguyên,
 Không sống đặng ấm yên thông thả
 Phải biết rằng họ đã thiếu tu

Đời trước phá giới công phu
 Tâm hay tật đố, hiểm thù, hận sân,
 Không có lòng ăn năn hổ thẹn
 Trọn kiếp đời chẳng vẹn nghĩa tình.

Nếu thấy người nào đẹp xinh
 Lại thêm giàu có, mạnh lành xác thân
 Các ông phải biết rằng người đó
 Đời trước quyết định có căn tu

Bố thí, trì giới, công phu
 Tinh tấn, thiền định đắp bù thiện duyên,
 Lòng hổ thẹn thường xuyên kiểm điểm,
 Không tật đố, gièm xiêm, hận sân.
 Đây là từ ngữ giải phân
 Nói về *quả* nghiệp chúng nhân phàm trần.

(3) Thế nào từ ngữ *nhân* và *quả*?

Đức **Thế Tôn** giáo hóa chỉ bày.

Như trong khế kinh **Ta** đây

Bảo các Tăng chúng hội này nghe qua:

Chúng sanh cõi Ta Bà hiện tại

Vì “Lục nhập”, “Xúc” lại làm như

Đây gọi là nghiệp quả thường

Của đời quá khứ vấn vương đến giờ.

Đức **Như Lai** tùy cơ cũng gọi

Đó là nghiệp buộc trói não phiền

Nghiệp này sanh làm như duyên

Tức sẽ thọ quả hiện tiền vị lai.

Đây gọi là thuyết bày từ ngữ

Về *như quả* quá khứ lâu xa.

(4) Như thế nào nghĩa gọi là

Từ ngữ *ví dụ*? Nay **Ta** tỏ tường.

Như nói Sư Tử Vương là dụ

Cho thân của vị **Phật** oai cường.

Cũng nói những ví dụ thường:

Đại Tượng Vương, Đại Long Vương hoặc là ...

Ba Lợi Chát Đa La cây báu,

Đại Hải, đấng Thái Bảo, Tu Di,

Mưa lớn, Quả đất khôn bì,

Thuyền Sư hay hoặc gọi là Đạo Sư,

Hoặc Điều Ngự Trượng Phu danh tánh,

Đại Lực Sĩ, dũng mãnh Ngưu Vương,

Sa Môn hoặc Bà La Môn,

Đa La trường thọ, Đại Thành trang nghiêm,

Đây gọi là nói riêng từ ngữ

Chỉ về những ví dụ sâu xa.

(5) Như thế nào nghĩa gọi là

Bất ứng thuyết giáo? Nay **Ta** giải rành.

Như trong kinh **Ta** từng có nói:

Trời và đất có thể hiệp hòa,

Tất cả con sông nhỏ kia

Chẳng chảy vào biển bao la vô ngần.

Như **Ta** nói bất ứng thuyết giáo

Với Vua **Ba Tư Nặc** như vậy ...

Bốn phía núi đồng phủ vây

Khó hòng chạy thoát thân này bình yên.

Như **Ta** vì răn khuyên **Lộc Mẫu**³⁵
 Ưu Bà Di hiểu thấu lời này:
 Nếu như cây Ta La đây
 Có thể thọ giới Bát Quan Trai thời
 Nó hưởng thụ sự vui sung sướng
 Nơi cõi Trời hoặc hưởng cõi người.
 Thà là có thể nói lời
 Thập Trụ **Bồ Tát** tâm thời đổi thay,
 Chẳng nên nói Như Lai đức **Phật**
 Nói hai lời ngục thất thọ mang.
 Thà nói bậc Tu Đà Hoàn
 Đọa ba ác đạo khổ than vô cùng
 Chẳng nên nói Thập Trụ **Bồ Tát**
 Hay có tâm thối thất đổi thay,
 Đây cũng gọi là nghĩa bầy
Bất ưng thuyết giáo **Như Lai Phật Đà.**

(6) Như thế nào gọi là từ ngữ
 Nghĩa *thế để lưu bố* rộng truyền.

Như Lai thường thuyết pháp tuyên:
 Nói có nam, nữ như duyên bất đồng,
 Hoặc lớn, nhỏ sống trong giới hạn,
 Đến hay đi tâm trạng khác xa,

³⁵ *Lộc Mẫu*: Xem phần Thích nghĩa.

Nằm, ngồi, xe cộ, cửa nhà,
 Áo, quần đủ kiểu loẹt lòa xa hoa,
 Chúng sanh cõi Ta Bà đủ hạng
 Không có thường, lạc, ngã, tịnh này,
 Rừng núi, thành ấp, lầu đài,
 Tăng phường đông đúc hợp vây rồi tan,
 Đây gọi là thuyết bày từ ngữ
 Về thế để lưu bố rộng ra.

(7) Như thế nào nghĩa gọi là
 Từ ngữ *như ý*? Phân qua giác đời.
 Như **Ta** quả trách người tu học
 Phạm cấm giới đã thọ trước đây
 Khiến họ nhận thức lỗi sai
 Hộ trì cấm giới đến ngày lâm chung.
 Như **Ta** khen các ông tu học
 Tu Đà Hoàn phút chốc đạt thành,
 Khiến cho tất cả chúng sanh
 Nghe thấy đều phát tâm lành tịnh an.
 Như **Ta** khen bậc hàng **Bồ Tát**
 Để làm gương cho các chúng sanh
 Phát tâm Bồ Đề trọn lành
 Đắc quả Vô thượng viên thành **Như Lai**,
 Hoặc **Ta** thuyết chỉ bày khổ não

Thọ trong ba ác đạo đọa đày.
 Khiến cho chúng sanh hiện nay
 Giác ngộ tu tập đường ngay duy trì.
 Chỉ vì Pháp hữu vi mà nói
 Tất cả trong Tam giới sáu đường
 Đều bị lũ giặc Vô thường
 Đốt cháy hủy diệt khó lường hiểm nguy,
 Thân tứ đại vốn thì vô ngã
 Chẳng mấy lúc tan rã chóng nhanh,
 Có lúc **Ta** nói chúng sanh
 Đều có **Phật tánh** tu thành như **Ta**
 Khiến mọi người nghe qua hiểu đặng
 Chẳng phóng dật tinh tấn tu hành,
 Đây gọi là Pháp nghĩa lành
 Từ ngữ như ý độ sanh muôn loài.

11.2/ TỪ NGỮ TÙY TỰ Ý.

Thiện nam tử! **Như Lai** cũng có
 Từ ngữ tùy tự ý pháp môn.
 Như nói **Phật tánh Thế Tôn**
 Cũng là có, cũng là không chẳng đồng.
 Có: Là có ba mươi hai tướng
 Và tám mươi vẻ đẹp nghiêm trang,
 Thêm mười Trí lực hoàn toàn,

Bốn Vô sở úy thế gian khó bì,
 Ba Niệm Xứ, Từ, Bi, Hỷ, Xả,
 Thủ Lăng Nghiêm biến hóa vô ngần,
 Kim Cang Tam muội .v.v...
*Năm Trí*³⁶ ấn chứng công năng khó lường.

Không: Là **Như Lai** thường không có
 Các điều thiện, bất thiện cả hai,
 Tâm vô ký cũng đoạn rày,
 Nghiệp như quả báo trả vay không còn,
 Mọi phiền não lần mòn tiêu diệt,
 Ngũ ấm hay Thập nhị như duyên.

Thiện nam tử! Dứt não phiền.
 Thiện hay bất thiện biệt riêng đoạn lìa
 Và Hữu lậu hay kia Vô lậu,
 Thế gian phi thế gian không màng,
 Thánh phi Thánh chẳng nghĩ bàn,
 Hữu vi chẳng chấp buộc ràng Vô vi,
 Thật bất thật, tịch thì phi tịch,
 Tránh phi tránh chẳng dính nhiễm vào,
 Giới phi giới chẳng chấp nào,
 Phiền não phi phiền não đào thải luôn,
 Thủ phi thủ không còn bàn nghĩ,

³⁶ *Năm Trí* (Ngũ Trí): Xem phần Thích nghĩa.

Thọ ký phi thọ ký bất cầu,
 Hữu phi hữu cũng vậy nào,
 Tam thế phi tam thế đâu suy lường,
 Thời phi thời, vô thường thường mãi
 Ngã vô ngã đều thấy quân đồng,
 Lạc vô lạc có cũng không,
 Tịnh và vô tịnh tại lòng an nhiên,
 Sắc, thọ, tưởng làm duyên hành, thức,
 Phi sắc, thọ, tưởng, hành, thức đồng,
 Nội nhập phi nội nhập trong,
 Ngoại nhập phi ngoại nhập không khác gì,
 Thập nhị như duyên thì cũng vậy,
 Hay là phi thập nhị như duyên.

Đây là **Phật tánh** chơn nguyên
 Của **Phật** hai thứ có, không hoàn toàn,
 Nhẫn cho đến những hạng tà hạnh
 Nhứt xiển đề **Phật tánh** lý đồng
 Sự thời lại có và không
 Cũng là như vậy ... cùng đồng **Thế Tôn**.

Thiện nam tử! Mong ông hiểu rõ
 Dầu cho **Ta** nay có nói rằng:
 Tất cả chúng sanh phàm trần
 Đều có **Phật tánh** thật chân đó mà,

Những chúng sanh nghe qua chẳng hiểu
 Những từ ngữ viên liễu của **Ta**.

Những lời như vậy thật ra
 Bạc tối **Bồ Tát** Ma Ha đặc phần
 Còn chẳng hiểu lý chân trọn vẹn
 Huống là hàng Nhị thừa Thanh Văn.

Thiện nam tử! Ông biết chẳng!
 Có lúc **Ta** lại dừng chân núi này
 Danh thường gọi là Kỳ Xà Quật
Ta cùng ông **Di Lạc** đức Ngài
 Luận về Thế đế giảng bày
 Mà **Xá Lợi Phất** đông vây chúng Tăng
 Năm trăm vị Thanh Văn có mặt
 Điều chẳng hiểu giáo pháp rõ ràng,
 Huống là việc xuất thế gian
 Đệ nhứt nghĩa đế lý càng sâu xa.

Thiện nam tử! Nghe qua quán chiếu
 Thật kỹ càng thấu hiểu hiển nhiên.

Hoặc có **Phật tánh** chơn nguyên
 Nhứt xiển đề có, người hiền thời không,
 Hoặc người đủ đức công thời có,
 Nhứt xiển đề hạng đó thời không,
 Hoặc cả hai đều có đồng,

Hoặc cả hai vốn cũng không có rày.
 Nếu đệ tử **Như Lai** hiểu thấy
 Bốn nghĩa trên như vậy rõ ràng,
 Chẳng nên nghi vấn luận bàn
 Rằng kẻ tà kiến ác gian trong đời
 Quyết định là có thời **Phật tánh**
 Hay quyết định không **Phật tánh** này.

Như nói chúng sanh bốn loài
 Đều có **Phật tánh** xưa nay hoàn toàn,
 Đây là lời khuôn vàng giáo chỉ
 Từ ngữ tùy tự ý chẳng xê,
 Sao chúng sanh lại u mê
 Nhận hiểu quyết định một bề là không.

12/. BẢY HẠNG CHÚNG SANH.

Thiện nam tử! Như sông Hằng vậy
 Có bảy hạng phân loại như sau:

- * Một là, có hạng chìm sâu;
- * Hai là, tạm nổi không lâu lại chìm;
- * Ba, nổi lên rồi thời dừng lại;
- * Bốn, nổi rồi xem thấy bốn phương;
- * Năm là, xem xét tận tường;

Rồi thời bơi lẹ tìm đường sinh nhai.

- * Sáu, bơi đi phút giây dừng lại;

* Bấy, dưới nước trên bờ đều đi.

Nói chìm sâu là nghĩa gì?

Dụ cho cá lớn thân thì nặng mang

Tạo ác nghiệp đa đoan đầy vầy

Nên chìm sâu không thấy nổi lên. ⁽¹⁾

Nói tạm nổi nhưng chẳng bền

Rồi lại chìm xuống. **Ta** liền tỏ phân,

Loài cá to mang thân quá nặng

Tạo nghiệp ác dai dẳng lâu đời

Nướng nơi chỗ cạn tạm thời

Nhìn thấy ánh sáng mặt trời chiếu soi,

Do ánh sáng nên trời đầu nổi,

Vì thân nặng chìm lại đành ưng. ⁽²⁾

Nói nổi lên rồi trụ dừng,

Kỳ Di là cá sống thường sông đây

Chỗ nước cạn thích rày ánh sáng

Nên nổi lên phơi nắng thường thường. ⁽³⁾

Nói là xem khắp bốn phương

Thuộc loài cá Tích nó luôn ẩn mình

Đi kiếm ăn ngó nhìn bốn hướng

Vì nòi giống nuôi dưỡng duy trì. ⁽⁴⁾

Xem khắp rồi lại bơi đi

Là loài cá Tích rất thì khôn ngoan
 Thấy vật xa tính toán ăn đặng
 Nó bơi mau lẳng lẳng sẵn mỗi. ⁽⁵⁾

Đi rồi dừng lại một hồi
 Là cá này đã no rồi dừng bơi. ⁽⁶⁾

Nói dưới nước trên bờ đi được
 Tức là loài tên gọi Linh Qui. ⁽⁷⁾

- Thiện nam tử! Hãy xét tri.
 Con sông lớn rộng Vô Vi Niết Bàn.
 Thật vi diệu Pháp đàn soi sáng
 Trong đó có bảy hạng chúng sanh.
 Từ hạng ban đầu thường chìm
 Đến hạng thứ bảy lên bờ xuống sông.

(1) Nói thường chìm, như người nghe Pháp
Đại Niết Bàn của **Phật** thuyết bày
 Nói rằng **Thế Tôn Như Lai**
 Thường trụ không có đổi thay bao giờ,
 Là thường, lạc và cùng ngã, tịnh
 Trọn chẳng nhập tịch diệt Niết Bàn,
 Tất cả chúng sanh thế gian
 Đều có **Phật tánh** hoàn toàn như **Ta**,
 Nhứt Xiển Đề cũng là có vậy

Quả Vô thượng chứng lấy đạo vàng,
 Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm,
 Nói chung bậc A Na Hàm .v.v...
 Ất sẽ thành chánh chân Chánh Giác
 Vô Thượng Đạo giải thoát trần ai.
 Người này nghe lời trên đây
 Không tin mà lại nghĩ sai như vậy ...
Đại Niết Bàn kinh này giả tạo
 Là sách của ngoại đạo tuyên truyền
 Chẳng phải kinh **Phật** pháp tuyên
 Chúng ta chớ có hão huyền mê say.
 Lúc bấy giờ, người này thối chuyển
 Xa bạn lành hành thiện lãng xao
 Không nghe chánh Pháp sửa trau
 Dầu nghe nhưng chẳng hiểu sâu nghĩa tường,
 Vì tư duy chẳng thường tôi luyện
 Nướng Pháp ác làm chuyện xấu xa.
 Người trụ nơi Pháp ác tà
 Cũng có sáu hạnh phân ra như là:
 * Một, quá ác ^①; Hai là, vô thiện ^②;
 * Ba, ô pháp dính nhiễm bụi trần ^③;
 * Bốn là, tăng hữu kết thân ^④;
 * Năm là, não nhiệt tinh thần lao lư ^⑤;
 * Sáu là, thọ quả ư báo ác ^⑥;

Do đây nên đọa lạc đấm chìm,
 Vì không chủ tâm định thiền
 Thường sinh nghĩ quấy gieo duyên bất lành,
 Vì chẳng chịu siêng năng học hỏi
 Pháp đối trị, đây gọi thường chìm.

① Nói rằng *ác* nghiệp gây nên
 Thánh nhân quả trách, bạn hiền lánh xa,
 Vì thường hay sanh ra sợ sệt,
 Vì si mê đoạn tuyệt căn lành,
 Vì không lợi ích chúng sanh
 Nên gọi là ác chất thành núi cao.

② Nói rằng như người nào *vô thiện*
 Có thể sanh lắm chuyện tà gian
 Vô lượng quả báo thọ mang
 Luân chuyển ác đạo cầm giam cực hình,
 Vì thường bị vô minh trói buộc,
 Vì thích người bạc nhược kết giao,
 Vì lười tu tập giới trau
 Phương tiện lành thiện nâng cao sâu dày,
 Vì tâm họ cuồng quay điên đảo
 Luôn nghĩ lầm sống ảo mê si.

③ Nói rằng *ô pháp* nghĩa gì?
 Thân, khẩu ô nhiễm thường khi dục trần,

Vì ô nhiễm tinh thần bất định
 Tâm chẳng hề thức tỉnh tịnh thanh,
 Vì thêm lớn nghiệp bất lành,
 Vì xa chánh Pháp quán manh mù lòa.
 Đây được gọi nghĩa là ô pháp
 Nay **Như Lai** giải đáp phân qua.

④ Nói *tăng hữu* có nghĩa là:
 Ba hạng trên lại kết hòa cùng nhau
 Những Pháp ác đối trao mọi lúc
 Nên rơi vào Địa ngục, Súc sanh,
 Ngạ quỷ thọ thân khổ hành
 Xuống lên nối tiếp tử sanh luân hồi,
 Chẳng thể tu Pháp thời giải thoát
 Thân, khẩu, ý tạo ác đa đoan.
 Chẳng nhằm lục đạo thế gian
 Gọi là tăng hữu buộc ràng lẫn nhau.

⑤ Nói rằng là vì sao *nã nhiệt*
 Là những người phân biệt vừa trên
 Làm đủ bốn việc thế nên
 Khiến thân tâm họ nã phiền không yên:
 - Như xa lìa tâm thiền tịch tịnh
 Thời gọi là mang bệnh nhiệt hung.
 - Bị quả Địa ngục nói chung

Cũng gọi là nhiệt nấu nung bức lòng.
 - Nó đốt cháy rừng công đức diệt
 Mà chúng sanh không biết ngăn ngừa.
 - Đoạn tuyệt các Pháp lành ưa,
 Nên gọi não nhiệt từ xưa đến giờ.
 - Người chẳng có giọt mưa tín thiệt
 Cũng gọi là não nhiệt bất an.

⑥ Nói rằng *quả ác thọ* mang
 Người làm năm việc hoàn toàn kể trên
 Khi chết đọa xích xiềng Địa ngục
 Hay Ngạ quỷ hoặc Súc sanh thân.

Có ba việc ác định phân
 Gọi là quả ác. Ông cần nghe qua:
 - Một là, người chứa phiền não ác;
 - Hai là, hành nghiệp ác vầy đầy;
 - Ba là, báo ác hiện nay;

Đây gọi là quả khổ chầy lâu xa.

Người nào đã làm ra năm việc
 Như trên đây dứt tuyệt căn lành:
 Tạo tội ngũ nghịch cấu thành,
 Phạm bốn tội trọng tu hành bất minh,
 Tội hủy báng ngạo khinh Tam Bảo,
 Trộm tài vật y áo chư Tăng,
 Làm việc phi pháp bất nhân,

Do đó bị đọa trong tầng ngục gông.
 Thân to lớn thật không tưởng tượng
 Tợ tám muôn bốn ngàn do diên,
 Người này tạo nghiệp triền miên
 Nơi thân, khẩu, ý oan khiên nặng nề
 Nên khó thể biến mê ra khỏi
 Chẳng mấy khi học hỏi điều ngay
 Dầu có vô lượng **Như Lai**
 Ra đời cũng chẳng đổi thay họ nào.
 Đây gọi là chìm sâu khó nổi
 Như cá lớn sống ở sông Hằng.

Thiện nam tử! Ông biết chẳng.
 Dầu **Ta** có nói bày phân hạng này
 Là thường chìm ít khi nổi dậy
 Nhưng có hạng chìm mãi biến mê,
 Còn hơn hạng Nhứt Xiển Đề
 Ông nghe cho rõ mọi bề **Ta** phân:
 Như có người tu thân háo lợi
 Mà bố thí, trì giới, tịnh thiền ...

Đây cũng gọi là thường chìm.
 Như kim trong bọc muốn tìm khó chi.

(2) Thiện nam tử! Nghĩ suy tới chốn.
 Cũng có người làm bốn việc lành

Mang lấy quả ác thọ sanh
 Trong ba đường dữ nghe rành khúc nôi:
 * Một, vì muốn hơn người tu học
 Mà thường siêng tụng đọc các Kinh;
 * Hai, vì lợi cho riêng mình
 Thọ trì cấm giới tướng hình chuốt trau;
 * Ba là, vì chấp vào hệ thuộc
 Của người khác làm phước cúng dường;
 * Bốn là, vì cõi Thiên đường
 Muốn hưởng phước báu nhiếp thường tư duy.
 Dù bố thí, thọ trì cấm giới
 Nhưng tâm còn danh lợi ôm mang.
 Nếu người nào trong thế gian
 Hành ra bốn việc hoàn toàn như trên
 Thời gọi là chìm rồi lại nổi,
 Nổi rồi chìm ba cõi xuống lên.
 Vì ưa thích lợi danh quyền
 Ba cõi hữu lậu đắm chìm chơn linh.
 Vì được thấy bình minh ánh sáng
 Tức đặng nghe Pháp tạng **Như Lai**
 Bố thí, trì thọ giới trai,
 Thiên định nhưng chẳng huệ khai vững bền.
 Đây gọi là nổi lên chỗ cạn,
 Vì tà kiến kiêu mạn lại chìm.

Do đây, nên trong khế kinh
Ta nói Pháp kệ khuyên sanh chúng rằng:

*Nếu có trong đời bất cứ ai
 Thích cầu các cõi dục lòng say
 Người này mê, mất đường chơn đạo
 Tạm nổi rồi chìm lắm khổ tai.
 Vào biển tử sanh không thấy chán
 Xuống lên ba cõi mãi đầu thai
 Vì do nghiệp ác tâm gây tạo
 Dẫu có tu hành huệ chẳng khai.*

Thiện nam tử! Ông đây nghe rõ.
 Như cá lớn sống ở sông Hằng
 Do thấy ánh sáng Nhật, Trăng
 Tạm thời nó nổi, vì thân nặng này
 Nên không lâu nó đây chìm xuống
 Hạng người trên thật uổng kiếp đời.

- Thiện nam tử! Hoặc có người
 Tham đắm ba cõi luân hồi xuống lên
 Đây cũng gọi là chìm thường thấy.
 Nếu được nghe Kinh **Đại Niết Bàn**
 Sanh lòng tin tưởng hân hoan
 Đây gọi là nổi trường giang sông Hằng.
 Duyên cố gì gọi rằng là nổi?

Vì nghe Kinh sám hối chí thành
 Xa lìa Pháp ác vọng sanh
 Sớm chiều tu tập Pháp lành năng siêng
 Nên gọi là nổi lên đó vậy.
 Nhưng người này còn thiếu đức tin
 Cũng chưa đầy đủ trí minh
 Vẫn còn hời hợt chính mình thật chân
 Duyên cố gì tín tâm không đủ?
 Người này dẫu tin **Đại Niết Bàn**
 Thường, lạc, ngã, tịnh hoàn toàn
 Nhưng không liễu nghĩa tâm còn nghĩ sai,
 Nói rằng đức **Như Lai** thân cũng
 Là vô thường giống chúng sanh đây,
 Vô lạc, vô ngã cả hai,
 Vô tịnh chẳng khác muôn loài thế gian,
Phật cũng có Niết Bàn hai thứ:
 Một, Hữu vi; Hai là, Vô vi.
 Hữu vi Niết Bàn xét tri
 Không có thường, lạc, ngã thì tịnh chơn.
 Còn Vô vi Niết Bàn thời có
 Thường, lạc và ngã, tịnh viên thành.
 Dẫu tin **Phật tánh** chúng sanh
 Tất cả có thể tu hành liễu viên,
 Nhưng vẫn còn chấp riêng biệt lập,

Hà tất là phải có hết mà.

Do đây, nên cũng gọi là
Tín tâm chẳng đủ dung hòa cả hai.

- Thiện nam tử! Ông nay xét lại.

Tín tâm có hai loại như sau:

Một là, tin; Hai là, cầu.

Người nghe kinh điển mặc dầu có tin,
Nhưng chẳng thể suy cầu thiệt nghĩa,
Nên gọi là chưa đủ tín tâm.

- Tín tâm lại cũng có hai:

- * Một là, nghe Pháp lòng này tín tin;

- * Hai là, từ tư duy quán sát

Sanh lòng tin chánh Pháp **Như Lai**.

Tín tâm của người này đây

Do vì nghe Pháp khởi rày lòng tin
Chớ chẳng phải chính mình quán sát
Bằng tư duy mà đạt nghĩa chân,
Cho nên gọi là tín tâm

Chẳng đặng đầy đủ cao thâm Pháp hành.

- Tín tâm cũng có sanh hai thứ:

- * Một là, tin có Thánh đạo thời;

- * Hai là, tin chắc nhiều người

Tu hành đắc đạo đến nơi Niết Bàn.

Người dẫu tin có đường Thánh đạo,

Nhưng trong lòng không có niềm tin
 Có người đắc đạo quang minh
 Nên gọi là chỗ tín tin chưa đầy.

• Tín tâm cũng có hai thứ loại:

Một, tin chánh; Hai, lại tin tà.

Nói rằng có nhân quả mà,
 Có **Phật**, có **Pháp** cùng là có **Tăng**,
 Đây gọi là chúng nhân tin chánh
 Người như vậy ngộ Thánh đạo chân.

Nói rằng không có quả nhân,
 Tánh của Tam Bảo có phần khác nhau,
 Tin theo lời truyền rao ngoại đạo
 Đây gọi là tin chỗ vạy tà.

Người này tại tục, xuất gia
 Dầu tin **Phật**, **Pháp**, **Tăng** già ba ngôi,
 Tin Tam Bảo trụ đời mãi mãi
 Nhưng chẳng tin Tam Bảo như vậy ...

*“Đồng một tánh tướng không hai
 Chẳng có khác biệt trong ngoài, ngoài trong”.*

Dầu tin nhân và tin có quả
 Nhưng không tin người đắc đạo chân,
 Nên gọi là chỗ tín tâm
 Cũng chẳng đầy đủ, như mầm chưa lên.

- Người này trọn chẳng nên tâm tín
Dầu thọ trì gìn giữ giới trai.

- Lại giới cũng có phân hai:

Một là, tụng giới; Hai là, oai nghi.

Người này dầu thọ trì đủ giới

Về oai nghi chẳng lỗi, chẳng sai

Nhưng chưa trọn vẹn đủ đầy

Tụng giới là chỗ **Như Lai** đạt thành,

Nên gọi là giới lành chẳng đủ

Ông hãy nên nghiên cứu điều này.

- Giới hành lại cũng có hai:

Một là, từ khẩu, thân này sanh ra

Mà dưỡng nuôi thân ta chánh mạng

Giới này rất xứng đáng tôn vinh.

Hai là, từ khẩu, thân mình

Chẳng được chánh mạng, vì sinh dục trần.

Người giữ giới từ thân, khẩu vậy

Mà chẳng được chánh mạng thọ dài,

Gọi là giới trì bên ngoài

Chẳng được đầy đủ tâm đây chưa thuần.

- Giới lại có chia phân hai thứ:

Một, giới cầu; Hai, xả giới tu.

Người có đủ giới do cầu

Chẳng được giới xả vì cầu chấp lòng,

Nên gọi là giới không đầy đủ
 Các Tỳ kheo nghiên cứu đúng, sai.

- Giới tu lại cũng có hai:

Một là, tùy hữu giới trai giữ gìn,
 Hai, đó là giới hành tùy đạo
 Rất hiếm người thông thạo giới này.

Giới tùy hữu tuy đủ đầy

Nhưng giới tùy đạo ít ai thuần lòng,
 Nên gọi là giới không đầy đủ
 Người hành giới nghiên cứu điều này.

- Giới lại đây cũng có hai:

Một là, thiện giới trong ngoài tinh anh,
 Hai, đó là người hành ác giới,
 Giữ giới vì tham lợi háo danh.

Thân, khẩu, ý nếu trọn lành

Gọi là thiện giới chẳng sanh vọng tà.

Như Ngưu giới hay là Cầu giới ...

Cũng gọi là ác giới gồm chung,

Người này rất tin trọn lòng

Cho hai thứ giới có công đức bằng,

Nên gọi là giới răn chẳng đủ

Ai mới tu nghiên cứu điều này.

- Người tu chẳng được đủ đầy

Hai điều **Ta** sẽ giải bày sau đây:

Một, tín tâm và hai, trì giới
 Nên chỗ tu chẳng đủ đa văn.
 • Thế nào gọi là đa văn
 Chẳng được đầy đủ trọn phần nghĩa minh?
 Như thập nhị bộ Kinh của **Phật**
 Lời nói ra chơn thật nhiệm mầu
 Người này có thể tin sâu
 Chỉ có sáu bộ tin cầu mà thôi!
 Còn sáu bộ sau thời chẳng học
 Không tin dùng tụng đọc siêng năng.
 Nên gọi là chẳng đa văn
 Không được đầy đủ trọn phần chơn kinh.
 Người này dầu có tin trì thọ
 Sáu bộ Kinh nhưng họ bất thông
 Giảng giải không đặng ứng lòng,
 Chẳng chỗ lợi ích gieo trồng thiện căn,
 Nên gọi là đa văn chẳng đủ.
 Hoặc thọ trì trọn sáu bộ Kinh
 Thường luận nghị muốn chứng minh
 Hơn người, lợi dưỡng riêng mình ấm thân,
 Vì cầu cõi tục trần hữu lậu
 Mà giảng thuyết, tụng đọc vang rân.
 Nên gọi là chẳng đa văn,
 Không đặng đầy đủ một phần đức công.

- Thiệ nam tử! Xem trong kinh điển
Như Lai từng thuyết điển đa văn
 Đây đủ công đức vô ngần
 Như vậy xứng đáng Thánh Tăng xuất trần.
 - Thế nào là đa văn đầy đủ?
 Nếu có vị Tỳ kheo thật hành
 Thân, khẩu và ý trọn lành
 Cúng dường Hòa Thượng, kính thành chư Sư
 Những bậc có đức dư hạnh quả
 Lòng từ thương tất cả mọi loài.
 Chư Sư đối với người này
 Sanh lòng thương mến hằng ngày như khuyển
 Dem Kinh Pháp dạy truyền hướng dẫn
 Chỗ nhiệm mầu sớm đặt ngộ tri.
 Người này chí tâm thọ trì
 Không lâu sáng suốt phát huy đạo mầu.
 Đăng trí huệ lâu lâu huân tập
 Hành đúng như chánh Pháp không sai.
 Tư duy khéo luyện đêm ngày
 Thời được chánh nghĩa thấu rày lý chân.
 Được chánh nghĩa thân tâm tịch tịnh
 Lúc tịch tịnh tâm hỷ vô cùng.
 Do hỷ tâm đắc định lòng,
 Định lòng khi đã sạch trong não phiền

Chánh tri kiến tức nhiên viên mãn
Rồi sanh lòng nhàm chán cõi trần.

Vì nhàm chán lia ái ân

Nên được giải thoát thật chân hoàn toàn.

- Người nào tu hiện đang không có
Những việc trên bày tỏ căn phân.

Nên gọi là hạnh đa văn

Chẳng được đầy đủ trọn phần liễu viên.

Dầu bố thí phước điền chẳng đủ

Người tu nên nghiên cứu điều này.

- Bố thí lại cũng có hai:

Một là, tài thí vật ngoài thừa dư;

Hai, Pháp thí Đại thừa Kinh điển

Giác người mê sớm chuyển đường lành,

Người này dầu có thật hành

Về sự bố thí chẳng thành đạo viên

Vì cầu cõi Dục Thiên thù thắng

Đức bố thí chưa đặng đủ đầy.

Dầu thật hành Pháp thí đây

Nhưng chẳng đầy đủ sâu dày đức công,

Vì bí lẫn dấu lòng chẳng nói

Sợ cho người học giỏi hơn mình,

Nên gọi bố thí độ sinh

Chẳng được đầy đủ đức lành liễu viên.

Về tài thí đương nhiên cũng có

Phân hai loại giải rõ hoàn toàn:

Một là, Thánh; Hai là, phàm.

Thánh nhân bố thí không màng lợi danh.

Người phàm dầu thật hành bố thí

Nhưng tâm cầu quả vị tương lai.

Pháp thí đều riêng có hai.

Một là, bậc Thánh; Hai là, phàm phu.

Bậc Thánh nhân công phu bố thí

Pháp để làm Pháp vị thêm tăng.

Người chẳng phải là Thánh nhân

Về bố thí Pháp làm tăng trưởng vì

Cầu các cõi hữu vi thế tục

Mong muốn mình hưởng phúc lâu dài.

- Người vì tăng trưởng của tài

Mà hành bố thí hằng ngày cần chuyên,

Vì cầu hưởng phước Thiên thú vị

Mà thật hành bố thí của tài,

Cho nên **Ta** gọi người này

Bố thí chẳng được đủ đầy liễu viên.

- Lại có người thường xuyên lãnh thọ

Sáu bộ Kinh thuộc rõ từng câu,

Thấy người thọ Pháp nhu cầu
 Thời là cung cấp truyền trao giải bày,
 Gặp những người chẳng hay cầu Pháp
 Thời ít khi ứng đáp giảng bày.

Gọi là bố thí Pháp đây
 Chẳng được đầy đủ đức dày rộng sâu.

- Người nào chẳng giỏi trau thật dạ
 Đủ bốn điều như đã nói trên

Chỗ tu trí huệ đương nhiên
 Chẳng thể nào đặng liễu viên đủ đầy.

Tánh trí huệ thường hay phân biệt,
 Người thiếu trí chẳng biết đúng, sai,

Như Lai là thường còn hoài,
 Hay là biến đổi, đổi thay vô thường.

Trong Kinh này Pháp vương giảng nói:

Như Lai là giải thoát trần ai,

Giải thoát chính là **Như Lai**,
Như Lai giải thoát ra ngoài thế gian.

Như Lai là Niết Bàn chứng đạt,
 Niết Bàn là giải thoát không sai.

Trong những nghĩa ở trên đây
 Người này chẳng biết đúng, sai phân bày.

Phật lại nói đủ đây Phạm hạnh

Là **Như Lai** khó sánh so bì,
Như Lai là từ, là bi,
 Là hỷ, là xả, không gì sánh hơn.
 Đức từ, bi chơn thường hỷ, xả
 Là giải thoát tất cả buộc ràng,
 Giải thoát tức là Niết Bàn
 Niết Bàn hỷ, xả chính đàng từ, bi.
 Trong những nghĩa trên thì chơn thiệt
 Người này không phân biệt được gì.
 Nên dầu có trí huệ thì
 Nhưng chẳng đầy đủ liễu tri nghĩa nào.
 - Người này cũng không sao phân biệt
Phật tánh là vốn thiệt **Như Lai**,
Như Lai không có đổi thay
 Là Pháp bất cộng xưa nay dung hòa,
 Pháp bất cộng chính là giải thoát,
 Giải thoát chính chứng đạt Niết Bàn,
 Niết Bàn tịch tịnh hoàn toàn
 Là Pháp bất cộng rõ ràng thật chân.
 Người này lại chẳng phân biệt được
 Bốn lý đế sau trước giải bày
 Nên chẳng biết Thánh hạnh đây,
 Chẳng biết Thánh hạnh, **Như Lai** sao tường,

Vì Thánh hạnh là phương Cứu Cánh
 Giải thoát là Thánh hạnh đủ đầy
 Chẳng biết giải thoát trần ai
 Nên không biết được **Như Lai** Niết Bàn,
 Người này dù mở mang trí huệ
 Chẳng quân đồng dụng thể cả hai.

- Người tu hành tâm như vậy
 Năm điều chẳng được đủ đầy liễu viên,
 Thời ất sẽ tăng thêm hai Pháp:
 Một, Pháp lành; Hai, Pháp ác sanh.

- Thế nào Pháp ác thêm tăng?
 Người này cũng biết rõ ràng từ lâu
 Trí huệ chưa nâng cao viên mãn,
 Tự khoe là mình đặng quang minh
 Sanh lòng tham đắm lợi danh
 Đối người đồng hạng cho mình giỏi hơn,
 Do đây nên họ thường gần gũi
 Những bạn ác đồng giới thua mình,
 Đã gần gũi nên phát sinh
 Nghe nhiều giáo pháp bất minh vạy tà,
 Sanh lòng vui nên là nhiễm trước
 Tâm phóng dật ngũ trước đắm say,
 Do phóng dật đem lẫn ngày

Thích người giàu có tiền tài tục gia,
 Thường nghe chuyện xa hoa vật chất
 Pháp xuất gia quên mất bất cần.

Do đó, Pháp ác càng tăng
 Đã tăng Pháp ác khẩu, thân lỗi bầy,
 Ý vọng tưởng tạo gây tội chướng
 Nên Địa ngục càng sớm sa vào,
 Súc sanh, Ngạ quỷ đồ lao
 Đây gọi tạm nổi không lâu lại chìm.

Trong **Phật Pháp** lắm người tạm nổi
 Rồi chìm sâu tận đáy Hằng hà?.

Chính là **ĐỀ BÀ ĐẠT ĐA**,
 Tỳ kheo Đại đức **Cù Hòa Ly** đây,
 Hay **Uyển Thủ** tỳ kheo này vậy
 Hoặc **Thiện Tinh** thị giả trước đây,
Tỳ Xá, Mãn Tú các ngài
Từ Địa, Khoáng Dã, Phương tỳ kheo ni,
 Và **Mạn** tỳ kheo ni có cả
 Ngài **Tịnh Khiết** trưởng giả cùng đồng
Câu Hữu trưởng giả có ông
Kim Lạc Thích Chủng cũng không ngoại trừ,
Tượng trưởng giả lắm người tại tục
 Ưu Bà Di đời gọi **Danh Xưng**,

Quang Minh, Nan Đà, Quân ưu,

Linh ưu nữ sĩ đồng tu tại nhà ...

Như cá lớn thấy qua ánh sáng

Nên nổi lên mặt nước không lâu

Vì do thân nặng chìm sâu

Cứ như thế mãi chẳng nào khác hơn.

• Thế nào gọi Pháp lành thêm lớn?

Như người tu liệu lượng mình đây

Công hạnh chẳng được đủ đây

Nên cầu thiện hữu chỉ bày Pháp chơn,

Vì gần gũi nên thường học hỏi

Chỗ chưa nghe sớm tối nghe qua,

Nghe rồi thọ trì tâm ta

Tư duy năng động ngộ ra pháp mẫu,

Vì tu tập giỏi trau tin tưởng

Ngày càng ngày nuôi lớn pháp mẫu

Nên trọn chẳng còn chìm sâu,

Đây gọi là nổi ở lâu Hằng hà.

Trong **Phật Pháp** của **Ta** giảng dạy

Ai là người được thấy nổi lên

Rồi ở lại trụ kiên bền

Chính là **Đại Mục Kiên Liên** ông này,

Xá Lợi Phất đức tài hội đủ,

Kiều Trần Như ví dụ .v.v...

Năm vị **Da Xá** Thánh Tăng
 Cùng năm mươi vị tu nhân trọn lành,
A Nậu Lô Đà danh hiển đạo,
 Ma Ha **Ca Diếp** thạo luận phần,
Ưu Lô Tần Loa .v.v...

*Thập Lực Ca Diếp*³⁷ Tỳ kheo ba người,

Bà **Sấu Cù Đàm Di** danh gọi
 Tỳ kheo ni làm lợi chúng sanh,
Ba Tra La Hoa xứng danh
 Tỳ kheo ni ấy pháp lành liễu tri
 Và **Thắng** tỳ kheo ni đồng hạng
Thiệt Nghĩa, Hải Ý hay **Bạt Đà**
Tịnh Tỳ kheo ni đồng là
Bất Thối Chuyển, Tần Bà Ta La Vương,
 Ông **Úc Đà** đường đường trưởng giả
Tu Đạt Đa, Thích Ma Ha Nam,
Bần Tu Đạt Đa Thử Lang,
Danh Xưng, Cự Túc xứng hàng Thánh nhân
Sư Tử Tướng Quân, Đào trưởng giả,
Ưu Bà Ly đạo quả ai bì,
 Cùng **Vô Úy Ưu Bà Di**

³⁷ *Thập Lực Ca Diếp*: Xem phần Thích nghĩa.

Thiện Trụ, Ái Pháp những người tục gia,
 Như **Dũng Kiện** hay là **Thiên Đắc**
 Hoặc **Thiện Sanh** danh bậc **Cụ Thần**,
Ngưu Đắc, Khoáng Dã phu nhân,
Ma Ha Tư Na .v.v... khôn lường .

(3) Thế nào gọi là dừng ở lại
 Vì thường thích ánh sáng pháp lành.
 Do nhơn duyên này phát sinh
 Gặp **Phật** xuất thế nghe Kinh chỉ bày,
 Hoặc chẳng gặp **Như Lai** xuất hiện,
 Những người trên chí nguyện không rời,
 Chẳng tạo nghiệp ác trong đời
 Nên gọi ở lại độ người mê si,
 Như loài cá Kỳ Di thích thấy
 Ánh sáng nên ở lại chẳng chìm.
 Hàng tứ chúng kể vừa trên
 Cũng là như vậy bốn nguyên không thay.
 Trong kế kinh **Như Lai** Thiện Thệ
 Từng nói ra Pháp kệ sau đây:
*Người khéo rành phân Pháp nghĩa thông
 Chí tâm cầu đặng quả Sa Môn
 Luôn luôn quở trách lìa ba cõi
 Đây gọi người hành đúng Pháp môn.*

*Cúng dường vô lượng đấng Như Lai
Nhiều kiếp nương theo Thánh đạo này
Hưởng thọ sự vui không phóng dật
Người này hành đúng Pháp không sai.*

*Gần gũi bạn lành nghe Pháp tu
Tư duy khéo luyện dụng công phu
Thích ưa ánh sáng cầu chơn đạo
Giải thoát trần ai khỏi ngục tù.*

Thiện nam tử! Ông nay nghe rõ.
Trí chẳng đủ phàm có năm điều.

Người này biết rõ ít nhiều
Cầu gần bạn trí sớm chiều tu thân.

Bạn trí này nên cần xét lại:

Người trên đây mắc phải lỗi gì.

Nhiều tham dục hay sân, si,
Tư giác, chấp ngã ... thấu tri rõ ràng.

- Nếu biết là tâm đang tham dục
Thời dạy quán bất tịnh nhục thân;

- Nếu là người nhiều hận sân

Chỉ dạy Pháp quán lòng nhân bi từ;

- Nếu là người ngu si tăm tối

Phải dạy rành Pháp quán nhưn duyên;

- Nếu nhiều tư lự não phiền

Dạy quán Sổ tức định thiền vào ra;

- Nếu như người nhiều là chấp ngã
Dạy phân tích Thập bát giới rành ...

Người này nghe qua Pháp lành
Chí tâm lãnh thọ phụng hành quy y
Đúng như Pháp thực thi lần lượt
Tứ Niệm Xứ chứng được liễu viên,
Đặng Pháp quán này hiển nhiên
Quán thêm Thập Nhị Nhơn Duyên thường ngày,
Quán rồi chứng đắc đây Noãn pháp
Trong thời gian tu tập cũng dài.

Ca Diếp Bồ Tát đức Ngài

Chấp tay lễ bái **Như Lai** bạch rằng:

“**Thế Tôn!** Các chúng nhân muôn loại
Đều là có Noãn pháp đó mà.

Vì đức **Phật** nói trước kia

Ba Pháp hòa hiệp gọi là chúng sanh:

- * Một là Thọ, kế hai là Noãn,
- * Ba là Thức, thân mạng cấu thành.

Nếu theo nghĩa này chúng sanh
Trước đã có Noãn rõ ràng chẳng sai.

Tại sao đức **Như Lai** lại nói
Noãn pháp có do bởi bạn lành?”.

Này Thiện nam tử! Nghe rành.
 Noãn pháp ông hỏi có trong muôn loài,
 Nhứt Xiển Đề hạng này cũng có.
 Còn Noãn pháp **Ta** nói hôm nay
 Phải do phương tiện giáo bày
 Rồi sau tu tập có đầy hoàn toàn
 Chẳng phải trong thế gian muôn loại
 Đều có trước Noãn pháp được chẳng?

Nay ông không nên gạn rằng
 Tất cả muôn loại chúng nhân cõi phàm
 Đều có trước hoàn toàn Noãn pháp
 Lời nói chưa phù hợp nghĩa chơn.

Thiện nam tử! Xét tận tường.
 Noãn pháp này thuộc về phương trung tăng
 Cõi Sắc giới có phần Noãn pháp
 Chẳng phải là cõi Dục có nào.

Vì cõi Dục đắm trần lao
 Thụ hưởng dục lạc sắc màu đua tranh
 Bất tất là chúng sanh đều có
 Ông hãy tri xét rõ lời **Ta**.

Này Thiện nam tử! Nghe qua.
 Cõi Sắc Noãn pháp có là ít oi
 Chẳng phải hết mọi người đều có

Ông hãy nên xét rõ điều này.

Chỉ có đệ tử **Như Lai**

Tu chứng quán hạnh Pháp này viên thông,

Còn ngoại đạo thời không thể có

Lời **Như Lai** bày tỏ thật chơn.

Này Thiện nam tử! Am tường.

Tất cả ngoại đạo thông thường nói chung

Chỉ quán được tột cùng sáu hạnh.

Đệ tử **Ta** thọ lãnh Pháp truyền

Quán đủ mười sáu hạnh viên

Cho nên Noãn pháp đương nhiên đạt thành.

*Mười sáu hạnh*³⁸ Pháp lành của **Phật**

Các chúng sanh bất tất có đồng.

Bạch **Như Lai**! Mở rộng lòng

Thương chúng sanh lại ra công dạy bày.

Như thế nào gọi đây là Noãn?

Là tánh nó tự Noãn tạo thành

Hay vì nhờ Pháp khác sanh

Mà có Noãn pháp. Ổn lành mở khai.

Thiện nam tử! Ông đây nghe rõ.

Noãn pháp này tánh nó tự thành

Chẳng phải do Pháp khác sanh

³⁸ Mười Sáu Hạnh (Thập Lục Hạnh): Xem phần Thích nghĩa.

Mà có Noãn pháp, hiểu rành phân minh.

Bạch **Thế Tôn!** Y kinh lúc trước

Đức **Như Lai** yếu lược thuyết bày

Mã Sư và **Mãn Tú** đây

Không có Noãn pháp, vì hai người này

Không có tín tâm hay trọng đạo

Đối thường trụ Tam Bảo thật chân.

Do đây nên tôi biết rằng

Tín tâm là chính nguyên nhân khởi nguồn

Cho Noãn pháp này thường có vậy

Làm nền tảng tồn tại vĩnh hằng.

Này Thiện nam tử! Tín tâm

Chẳng phải Noãn pháp hiểu nhầm nghĩa chân,

Vì do chỗ tín tâm mà chứng

Được Noãn pháp đến quả Bồ Đề.

Này Thiện nam tử! Luận về

Noãn pháp chính yếu chủ đề tạo ra

Đặng thanh tịnh đó là Trí huệ

Vì quán thường Tứ đế sâu xa

Nên đây liễu ngộ tâm ta

Mười sáu quán hạnh chính là trí chơn.

Thiện nam tử! Vừa rồi ông hỏi

Duyên cố gì mà gọi Noãn này?.

Thiện nam tử! Ông nghe đây.
 Luận về Noãn pháp **Như Lai** giải bày.
 Là tướng lửa của Bát Thánh Đạo
 Người tu cần thông thạo nghĩa mâu.

Như cọ lửa, bắt từ đầu:
 Trước có hơi nóng, rồi sau lửa phừng,
 Lửa cháy rồi mới là bốc khói,
 Đạo vô lậu cũng ví dụ trên:

Nóng, là mười sáu hạnh viên;
 Lửa, là quả của bậc Tu Đà Hoàn;
 Khói, là trong vị tu chứng đạo
 Dứt kiết sử gỡ tháo buộc ràng.

Thế Tôn! Nghĩa này nghi nan
 Mong **Phật** khai thị thế gian Ta bà.
 Noãn pháp này cũng là Pháp có,
 Cũng là chỗ hữu vi duyên sanh.

Noãn pháp này tu tập thành
 Được thân ngũ ấm thọ lành Sắc thiên
 Cõi Sắc thiên tức nhiên là có.
 Vì nhen duyên nên đó hữu vi.

Nếu là hữu vi có gì
 Làm tướng vô lậu đạo thì tại sao?

Thiện nam tử! Đúng là như vậy

Noãn pháp này hữu lậu hữu vi,
 Nhưng trở lại có thể thì
 Phá hoại các pháp hữu vi hoàn toàn.
 Nên làm tướng ngày càng vững chắc
 Đạo vô lậu chứng đắc thành công.
 Như người cưỡi Ngựa thật lòng
 Thương yêu loài Ngựa có công giúp mình,
 Có lúc nó lờn khinh sai trái
 Nên cũng đánh chỉ dạy nhủ khuyên.
 Noãn pháp chẳng khác dụ trên
 Vì ái mà thọ sanh nên thân này,
 Vì nhàm chán tu ngay quán hạnh,
 Do đây dầu là tánh hữu vi
 Mà có thể làm tướng thì
 Cho chánh đạo đặng phát huy vững vàng.
 Có bảy mươi ba hạng người đặng
 Noãn pháp này thù thắng trong đời:
 Cõi Dục có mười hạng người.
 Mười hạng người đó não phiền lìa xa
 Dứt một phần đến là hết chín.
 Như cõi Dục bậc định Sơ thiên
 Đến Vô Sở Hữu Xứ thiên
 Cũng là như vậy não phiền đoạn ly.
 Đây là bảy mươi ba loại hạng

Những người này được Noãn pháp rồi
 Căn lành chẳng mất trong đời
 Không phạm ngũ nghịch tội thời gây nên,
 Những người này nói trên, phân loại
 Có hai hạng thường thấy như sau:

- * Một, gặp bạn lành đức cao;
- * Hai, gặp bạn ác gieo sâu pháp tà.
 Người thường gặp toàn là bạn ác
 Tạm thời nổi chốc lát chìm sâu.

(4) Người gặp bạn lành đức cao
 Thời là quan sát tìm cầu bốn phương.
 Khi quan sát bốn phương phù hợp
 Đó chính là Đảnh pháp chứng qua,
 Đảnh pháp này dầu cũng là
 Tánh của ngũ ấm thật ra hoàn toàn,
 Nhưng vẫn duyên nơi bốn đế lý,
 Nên gọi là quán sát bốn phương.

Được Đảnh pháp đã dọn đường
 Kế đắc Nhãn pháp tăng thêm bội phần.
 Nhãn pháp này thật chân tánh nó
 Là ngũ ấm tạo có thân này
 Cũng duyên bốn đế lý đây
 Mà đắc Nhãn pháp không sai sót gì.
 Người này lại kế thì tu tập

Hành Thế Đệ Nhứt pháp liễu viên
 Người này tinh tấn định thiền
 Được *Khổ pháp nhĩn*³⁹ bền kiên lâu dài,
 Tánh của nhĩn triển khai trí huệ
 Chỉ duyên nơi một đế lý thôi.
 Pháp nhĩn này đặng sinh sôi
 Duyên một đế lý tức thời thành công
 Nhĩn cho đến viên thông kiến đạo
 Sẽ dứt lần phiền não phá tan
 Chứng đặng quả Tu Đà Hoàn
 Đây gọi quan sát bốn phương rõ ràng.
 Bốn phương chính là Tứ đế lý
 Người tu hành y chỉ công năng.

Bạch **Thế Tôn!** Đại Thánh Nhân.
 Trước kia đức **Phật** nói rằng như sau:
 Những kiết sử trần lao phiền não
 Của các bậc chứng Tu Đà Hoàn
 Dường như dòng nước miên man
 Rộng bốn mươi dặm chiều ngang đó nào,
 Những phiền não về sau còn lại
 Như giọt nước dính đầu sợi lông.

Nghĩa này đức **Phật** đã thông

³⁹ *Khổ Pháp Nhĩn*: Xem phần Thích nghĩa.

Cho chúng sanh ngộ mê lòng bấy lâu.

Dứt ba món trần lao kiết sử

Gọi đó là bậc Tu Đà Hoàn:

- * Một là, ngã kiến ôm mang;
 - * Hai là, chẳng phải nhờn mà thấy nhờn;
 - * Ba, lưới nghi chấp thường dẹt chặt
- Chánh lẫn tà, ma **Phật** bất tri.

Bạch **Thế Tôn!** Nhờn duyên gì

Gọi là quả của bậc Tu Đà Hoàn

Nhìn xem khắp bốn phương như vậy?

Lại duyên gì gọi Tu Đà Hoàn?

Duyên có gì đáng **Từ Hàng**

Đem loài cá Tích ví Tu Đà Hoàn?

Thiện nam tử! Tu Đà Hoàn bậc ấy

Dầu có thể dứt mất não phiền

Ba món kiết sử kể trên

Rất là nặng tựa như triền núi cao

Và cũng đã nhiếp thấu kiết sử

Dứt trừ xong quả Tu Đà Hoàn.

Nên nói là dứt chu toàn

Ba món kiết sử phá tan không còn.

Như Quốc vương cung son tạm bỏ

Lúc đi tuần dù có các quan

Và bốn đội binh bảo an
Bí mật phòng vệ mình vàng Long nhan,
Nhưng người đời thế gian họ nói
Rằng nhà vua ngự giá thân chinh.
Trong đây **Đại Niết Bàn** kinh
Ta nói kiết sử hữu tình nặng mang.
Vì tất cả chúng sanh thường khởi
Nhiều phiền não vi tế nhiều nhượng,
Nên gọi là nặng khó lường
Làm sao tát hết đại dương nước nguồn.
Vì ba món nhiệm vương kiết sử
Khó hòng mà trừ khử triệt đường.
Vì nó có thể làm như
Huân tập phiền não này thường thêm tăng,
Là oán địch phải cần đối trị
Giới hay Định và Huệ viên thành.
Này Thiện nam tử! Xét rành.
Có những người mới tu hành nghe qua
Tu Đà Hoàn rất là gian khó
Mới có thể dứt bỏ não phiền
Vô lượng, vô số, vô biên
Như vậy, chứng đắc định thiền thành công,
Nghe qua rồi sanh lòng thối chuyển
Mà nói rằng: Chí nguyện chúng ta

Khó mong gì để thoát ra
 Vô lượng phiền não sâu xa rộng dày.
 Do đây nên **Như Lai** phương tiện
 Nói dứt ba kiết sử buộc ràng.

Thiện nam! Bạc Tu Đà Hoàn
 Quán Tứ Đế được bốn điều dưới đây:

- * Một, kiên cố trụ nơi chánh đạo;
- * Hai, có thể quan sát tận tường;
- * Ba là, thấy đúng thật chơn;
- * Bốn, phá oán địch dẹp phùng tà gian.

Là bạc Tu Đà Hoàn thành tựu
 Tín, Nguyện, Hạnh đầy đủ .v.v...

Không ai lay động ngũ căn
 Gọi là kiên cố đạo hằng chánh chân.
 Bạc này đều thường răn quả trách
 Những phiền não huân tập trong, ngoài,
 Nên gọi quán sát đó đây

Tận tường chơn lý **Như Lai Phật Đà**.

Thấy đúng pháp chánh, tà, chơn, giả
 Là nhãn trí thành quả vượt qua.

Oán địch đối trị nghĩa là
 Bốn thứ điên đảo sanh ra não phiền.

Thiện nam! Chữ “Tu” là vô lậu,

Chữ “Đà Hoàn” tu tập giỏi mãi,
 Vì tu tập vô lậu này
 Nên gọi quả vị bậc Tu Đà Hoàn.
 Lại chữ “Tu” là dòng nước chảy,
 Vì nghịch dòng gọi Tu Đà Hoàn.

Thế Tôn! Chiếu theo nghĩa trên
 Duyên cố gì những bậc Tư Đà Hàm,
 A Na Hàm và A La Hán
 Chẳng được gọi là Tu Đà Hoàn?.

Này Thiện nam tử! Rõ ràng.
 Từ bậc chứng quả vị Tu Đà Hoàn
 Nhẫn cho đến thuộc hàng chư **Phật**
 Cũng đều gọi là Tu Đà Hoàn.

Nếu như bậc Tư Đà Hàm
 Đến chư đức **Phật** hay hàng **Như Lai**
 Mà không có đủ đầy danh nghĩa
 Tu Đà Hoàn, thời chẳng gọi là
 Tư Đà Hàm chứng ngộ qua
 Nhẫn đến quả **Phật** khó mà thành công.

Các chúng sanh ở trong cõi tục
 Về danh tự phân biệt có hai:
 * Một là, tên cũ chẳng thay;
 * Hai là, tên mới sau này đặt ra.

Lúc còn làm người là phàm thế
 Có danh tự là để gọi kêu,
 Lúc khi đã đắc đạo rồi
 Đặt tên mới gọi bậc Tu Đà Hoàn.
 Trước gọi Tu Đà Hoàn hành giả,
 Vì lúc sau đắc quả vị tăng
 Nên gọi là Tư Đà Hàm
 Ví như học vấn ngày càng cao hơn.
 Người này cũng gọi là không khác
 Tu Đà Hoàn chứng đạt hoàn toàn,
 Cũng gọi là Tư Đà Hàm
 Nhấn đến chư **Phật** mười phương ba đời.
 Thiện nam! Tu Đà Hoàn cũng gọi
 Là **Bồ Tát** làm lợi chúng sanh.
 Vì **Bồ Tát** đã đắc thành
Tận Trí⁴⁰ cho đến **Vô Sanh Trí**⁴¹ này.
 Tu Đà Hoàn gọi đây là giác.
 Vì chánh giác kiến đạt đạo thông
 Dứt trừ phiền não nơi lòng
 Không còn luân chuyển trong vòng tử sanh,
 Vì chánh giác viên thành như quả,
 Vì chánh giác cộng đạo chơn nguyên

⁴⁰ *Tận Trí*: Xem phần Thích nghĩa.

⁴¹ *Vô Sanh Trí*: Xem phần Thích nghĩa.

Và bất cộng đạo liễu viên
Vượt qua ba cõi Tam thiên xa rời
Tư Đà Hàm hay A La Hán
Cũng như vậy làm rạng Đạo vàng.

Này Thiện nam tử! Rõ ràng.
Có hai hạng Tu Đà Hoàn như sau:
* Một, lợi căn chóng mau thành đạo;
* Hai, độn căn nhiều kiếp mới thành.
Bậc độn căn bảy lần sanh
Cõi người hay hoặc sanh lên cõi Trời,
Hoặc sáu lần, năm lần, hay bốn
Hoặc ba lần, hai lần cõi người
Hay là chuyển lên cõi Trời
Mới chứng quả vị A La Hán thành.
Bậc lợi căn hiện đời chứng quả
Tu Đà Hoàn nhấn đến Vô Sanh.

Này Thiện nam tử! Phân rành.
Cá Tích có lợi bốn điều thật chân:
* Một, xương nhỏ nên thân rất nhẹ;
* Hai, có cánh nó dễ lội bơi;
* Ba, thích ánh sáng mặt trời;
* Bốn là, ngậm được vật thời chẳng buông.
Tu Đà Hoàn tâm thường hay có

Bốn điều như loài cá Tích này:

* Một, phiền não rất nhẹ thay

Cũng như cá Tích nhỏ rày phần xương;

* Hai là, có Chỉ và có Quán

Như Cá Tích có cánh khác nào;

* Ba là, kiến đạo rộng sâu

Cũng như cá Tích nhờ vào thái dương;

* Bốn là, nghe thấy thường đức **Phật**

Thuyết giải về nghĩa thật vô thường,

Khổ, vô ngã, bất tịnh vương

Kiên trì chẳng bỏ con đường tu thân

Như cá Tích khi nhận được vật

Thời nó luôn giữ chặt chẳng buông.

Như trước kia bọn Ma vương

Hóa làm thân **Phật** gạt lường chúng sanh,

Ông Thủ La úy danh Trưởng giả

Xem thấy qua tâm dạ thất kinh.

Ma biết tâm ông động tình

Bèn bảo Trưởng giả: Rằng mình trước đây

Cũng giảng thuyết giải bày Tứ đế

Thuyết đó không chơn thiệt hoàn toàn.

Nay ta vì ông mở mang

Nói về năm đế rõ ràng đầu đuôi,

Hay sáu ấm và mười ba nhập,

Mười chín giới kết tập không sai.
 Ông Thủ La nghe lời này
 Tức liền quán xét đêm ngày rõ thông
 Về Pháp tướng đều không lý đó
 Nên kiên trì nghĩa cũ dôi trau
 Tâm ông chẳng lay động nào
 Thoát vòng Ma chướng, tin sâu Đạo vàng.

Thế Tôn! Tu Đà Hoàn bậc ấy
 Vì đắc đạo trước đây hoàn toàn
 Mà gọi là Tu Đà Hoàn
 Hay là vì chứng vào hàng nhập lưu
 Đặng Sơ quả chỗ tu thuần nhất
 Nên gọi là bậc Tu Đà Hoàn?
 Nếu vì trước đắc đạo vàng
 Đặng Khổ Pháp Nhẫn hoàn toàn viên thông
 Tu Đà Hoàn sao không được gọi
 Mà lại gọi là “Hương” lạ thay?
 Nếu vì được Sơ quả này
 Thời người ngoại đạo tâm đây dứt trừ
 Những huân tập lao lư phiền não
 Đến Vô Sở Hữu Xứ đoạn lìa
 Tu đạo vô lậu trau tria
 Nên chứng đạo quả gọi A Na Hàm,
 Cớ sao đức **Cồ Đàm** chẳng gọi

Tu Đà Hoàn do bởi duyên gì?

Này Thiện nam tử! Xét tri.
 Vì được Sơ quả chứng tri đạo vàng
 Nên gọi Tu Đà Hoàn là vậy,
 Vì lúc đó, người ấy đủ đầy
 Tám trí sáng suốt lành thay!
 Và mười sáu hạnh sâu dày quả công.

Bạch **Thế Tôn!** Lòng còn nghi vấn
 Người được chứng quả A Na Hàm
 Tám trí cũng đủ hoàn toàn
 Và mười sáu hạnh rõ ràng không sai,
 Cớ sao chẳng gọi đây là bậc
 Tu Đà Hoàn sự thật vì sao?.

Này Thiện nam tử! Nghe nào.
 Mười sáu hạnh có đôi trau trọn lành
 Nơi hữu lậu phân rành hai thứ:
 Cộng và bất cộng có khác sai.
 Mười sáu hạnh vô lậu này
 Thật ra cũng có phân hai rõ ràng:
 * Một, hướng quả còn đang tu tập
 * Hai, đắc quả thuần nhất không thay.
 Tám trí này cũng có hai:
 Hướng quả, đắc quả ở đây bất đồng,

Tu Đà Hoàn thành công rời bỏ
 Mười sáu hạnh cộng đó lìa xa,
 Chứng đắc đạo quả đó mà
 Mười sáu bất cộng thật là cao sâu,
 Rời bỏ những chấp vào tám trí
 Hưởng quả này chứng vị Pháp không,
 Tám trí thật chứng viên thông
 Siêu nhiên tự tại thong dong Ta bà.
 A Na Hàm chẳng là như vậy.
 Do đây nên Sơ quả gọi là
 Tu Đà Hoàn đến **Phật Đà**
 Hay là **Bồ Tát** Hằng sa đạo thành.

(5) Thiện nam! Tu Đà Hoàn hiện thế
 Do duyên nơi Tứ đế mà thành,
 A Na Hàm úy hiệu danh
 Chỉ duyên Nhứt đế tu hành liễu viên,
 Nên Sơ quả đầu tiên chứng đắc
 Mới gọi là bậc Tu Đà Hoàn.

Do nhưn duyên trên vẹn toàn
 Nên dùng cá Tích ví hàng thiện lương
 Ngó nhìn khắp bốn phương tìm tởi
 Rồi lại bèn bơi lội đi nhanh
 Nói đi chỉ bậc tu hành

Đã chứng quả vị bậc Tư Đà Hàm

Thâu nhiếp tâm tham lam, sân hận,
Lòng si mê, ngã mạn, hoài nghi.

Như cá Tích kia khác gì

Nhìn xem quan sát khắp thì bốn phương

Vì kiếm ăn nó thường bơi lội

Được món ăn rồi lại nghỉ dừng.

- Có hai hạng A Na Hàm:

* Một là, hiện tại gian nan tu hành

A Na Hàm đắc thành quả vị

Rồi tiến tu chăm chỉ siêng năng

Chứng A La Hán Thánh nhân

Rộng nguyên giác độ chúng dân cõi phàm.

* Hai là, hạng trước tham tam muội

Tịch tịnh trong Sắc giới cõi trời

Và cõi Vô Sắc an nơi

Bậc này chẳng thọ thân này Dục thiên

Nên gọi A Na Hàm là vậy

Ông hãy tri xét lại hoàn toàn.

Bậc chứng quả A Na Hàm

• Lại có năm hạng định phân rõ ràng:

* Một, trung bát Niết Bàn chứng đạt;

* Hai là, thọ thân bát Niết Bàn;

* Ba là, hành bát Niết Bàn;

- * Bốn, *vô hành bát Niết Bàn*⁴² lành thay!;
- * Năm, thượng lưu bát Niết Bàn đạt
Tuy đồng quả mà khác sở hành.
- Lại có sáu hạng đạo thành
Là thân hiện tại xứng danh Niết Bàn.
- Lại cũng có rõ ràng bảy hạng
Thân vô sắc giới bát Niết Bàn.
- Hai hạng hành bát Niết Bàn
Thọ thân hai kiếp, hoặc là bốn thân.
Nếu như thọ hai thân thời gọi
Là lợi căn trí giải đức cao,
Nếu thọ bốn thân nối nhau
Thời gọi người đó sa vào độn căn.
- Lại cũng có định phân hai hạng:
 - * Một, tinh tấn chẳng nản chí nguyện
Nhưng không có chánh định thiền
Chẳng đặng tự tại an nhiên cảnh trần,
 - * Hai, giải đãi có chân chánh định
Luôn tự tại chẳng dính dục tình.
- Lại có hai hạng phân minh:
 - * Một là, có đủ chánh tinh tấn bền
Và chánh định an nhiên tự tại,

⁴² *Vô Hành Bát Niết Bàn*: Xem phần Thích nghĩa.

* Hai là, người chẳng có cả hai.

Này Thiện nam tử! Như vậy ...
 Chúng sanh cõi Dục đến rày Sắc thiên
 Có hai thứ nghiệp duyên ràng buộc:
 * Một, tác nghiệp thiện phước tạo gây;
 * Hai, thọ sanh nghiệp không thay
 Y nguyện tu hạnh đến ngày thành công.
 A Na Hàm một lòng tu đạt
 Là những hạng trung bát Niết Bàn
 Chỉ có tác nghiệp hoàn toàn
 Mà không có nghiệp thọ sanh bao giờ
 Nên bỏ thân sáu tầng cõi Dục
 Lúc chưa đến cõi Sắc thân mang,
 Vì lợi căn nhập Niết Bàn
 Không còn dục vọng cõi Thiên buộc ràng.
 - Bạc trung bát Niết Bàn này có
 Bốn thứ tâm giải rõ sau đây:
 * Một là phi học hoặc hay
 Phi vô học nhận cả hai hợp hòa;
 * Hai là học; Ba là vô học,
 * Bốn phi học, phi vô học rày
 Bạc này trọn vẹn lành thay
 Chừng khi chứng đạo nhập ngay Niết Bàn.
 Như thế nào là hàng chứng đạt

Gọi là bậc trung bát Niết Bàn?.

Thiện nam tử! A Na Hàm
 Bốn thứ tâm đó hoàn toàn có hai
 Là Niết Bàn lành thay đó vậy,
 Còn hai tâm chẳng phải Niết Bàn,
 Do đây phân biệt rõ ràng
 Gọi là trung bát Niết Bàn có hai.

A Na Hàm bậc này chứng đạt
 Là thọ thân nhập Bát Niết Bàn
 Cũng có hai thứ hoàn toàn
Thế Tôn giải rõ rộng đường tỏ phân:

- * Một, tác nghiệp lành nhân cấu tạo;
- * Hai, sanh nghiệp phước báu vững bền.

Bậc này bỏ thân Dục thiên
 Thọ thân Sắc giới nhẫn kiên định thiên,
 Rồi tinh tấn năng siêng tu tập
 Mãn thọ mạng thời nhập Niết Bàn.

Bạch **Thế Tôn!** A Na Hàm
 Nếu là thọ mạng hoàn toàn mãn viên
 Thời sẽ nhập Niết Bàn thù thắng,
 Tại sao gọi thọ thân Niết Bàn.

- Thiện nam tử! Chớ nghi nan.

Bậc này trước hết thọ mạng thân người

Rồi tu tập dứt trừ phiền não
 Trong Tam giới lục đạo phá tan
 Nên gọi thọ thân Niết Bàn
 Không còn sanh tử thân mang cõi đời.

A Na Hàm thường vui hành đạo
 Do sức lực tam muội hữu vi
 Có thể phiền não đoạn ly
 Sau rồi mới nhập hữu vi Niết Bàn,
 Do A Na Hàm này chứng đạt
 Nên gọi là hành bát Niết Bàn.

A Na Hàm này hoàn toàn
 Rõ biết quyết định Niết Bàn liễu viên
 Nên giải đãi giảm thuyên phước lợi
 Nhưng nhờ sức tam muội tu trì
 Mãn thọ mạng đúng hạn kỳ
 Thời sẽ được nhập hữu vi Niết Bàn,
 A Na Hàm là hàng chứng đạt
 Quả vị Vô hành bát Niết Bàn.

Nếu là bậc A Na Hàm
 Chứng đắc được đệ Tứ thiên viên thông
 Rồi trở lại sanh lòng ưa mến
 Sơ thiên nên chuyển cõi Sơ thiên.
 Nơi đây có hai căn duyên:

- * Một là dòng chảy não phiền vọng sanh,
- * Hai đó là dòng hành thiện đạo
Mà sanh tâm ưa mến Nhị thiên,
Nên sanh lên trời Nhị thiên
Lần lần lên đến Tứ thiên thành công.

Bậc này trụ ở trong khuôn khổ
- Trời Tứ thiên có hai hạng rày:
 - * Một là luân chuyển sanh thai
Vào cõi Vô Sắc đủ đầy phước dư,
 - * Hai, trời *Ngũ Tịnh Cư*⁴³ hưởng lạc,
Hai bậc này lại khác với nhau,
Bậc thích tam muội tu cầu
Thời cõi Vô Sắc sanh vào chóng nhanh.
Còn bậc thích tịnh thanh trí huệ
Thời sanh về trời Ngũ Tịnh Cư.
Hai hạng như vậy đó ư!
- * Một hạng tu đệ Tứ thiên thành tâm
Bậc này cũng có năm từng cấp
- * Còn một hạng không tập dôi trau.
- Năm từng cấp như thế nào?
Là hạ, trung, thượng thấp cao chẳng đồng
Và thượng trung hay là thượng thượng

⁴³ *Ngũ Tịnh Cư*: Xen phần Thích nghĩa.

Chỗ tu hành hạn lượng khác nhau.

- Bạc tu thượng thượng đức cao

Trời Sắc Cứu Cánh sanh vào thọ nường,

- Còn bậc tu trụ thường trung thượng

Thời ở trời Thiện Hiện hiệu danh,

- Là bậc thượng phẩm tu hành

Ở trời Thiện Kiến đức lành nâng cao,

- Những bậc tu trụ vào trung phẩm

Thời ở trời Vô Nhiệt mát thay!

- Bạc tu hạ phẩm hạng này

Vô Phiền trời nọ sanh thai nường vào.

- Hai bậc này khác nhau pháp vị

- Một, thích ưa luận nghị đạo mầu

Cùng các vị trời đổi trao

Ngũ Tịnh Cư trụ sanh vào thọ nường,

- Một, thời ưa tâm thường tịch tịnh

Cõi Vô Sắc quyết định sanh vào.

- Lại có hai hạng khác nhau

- Một, thời tu tập huân thiên chơn như

Vào trời Ngũ Tịnh Cư tịch tịch.

- Và một, thời chẳng thích huân thiên

Nhàm chán sắc tướng Dục thiên,

Tứ vô sắc định lòng thiêng dôi trao,

Cõi Vô Sắc sanh vào tu tập
 Mãn thọ mạng rồi nhập Niết Bàn.
 Do đây, chứng quả hoàn toàn
 Là thượng lưu bát Niết Bàn không sai.
 Nếu muốn vào cõi trời Vô Sắc
 Thời không thể tu tập liễu viên
 Trọn năm từng cấp Tứ thiên
 Vì sao như vậy? Lời truyền ghi tâm.
 Nếu đã tu trọn năm từng cấp
 Nay thời sẽ thường gặp khó khăn
 Có thể quở trách công năng
Định Vô Sắc⁴⁴ tướng tinh thần tiêu hao.

- Bạch **Thế Tôn!** Lẽ nào như vậy
 Bậc tu hành trung bát Niết Bàn
 Là lợi căn lớn hoàn toàn
 Có thể hiện tại Niết Bàn liễu viên,
 Cớ sao nơi cõi thiên Dục giới
 Có hạng tu trung bát Niết Bàn
 Mà cõi Vô Sắc thiên đàng
 Hạng tu trung bát Niết Bàn thời không.
 Thiện nam tử! Nên ông xét lại.
 Người này thân tứ đại hiện giờ

⁴⁴ ***Định Vô Sắc***: Xem phần Thích nghĩa.

Yếu kém tâm trí ngu khờ
 Không thể hành đạo thiền cơ đạt thành.
 Dầu có hạng Tỳ kheo thân thể
 Luôn tráng kiện trí huệ minh quang
 Nhưng bị nghịch duyên buộc ràng
 Không có nhà cửa, nghèo nàn thiếu ăn,
 Thêm y phục tấm thân chẳng ấm
 Thiếu thuốc men, thiếu hẳn khô lương ...
 Nên thường rầu rĩ lo lường
 Hiện tại khó nhập vào phương Niết Bàn.

Thiện nam tử! Có một lúc nọ
Ta đang ở nước Xá Vệ thành
 Tại Tịnh Xá úy hiệu danh
 A Na Phân Chỉ dĩ dành chúng sanh,
 Có một vị tu hành đến bạch
 Với **Ta** rằng ông rất nghèo nàn
 Chẳng được quả Tu Đà Hoàn
 Đắc A La Hán lại càng khó khăn.
Ta nghe qua ân cần khuyên bảo
 Ngài **A Nan**: Chu đáo lo ngay
 Đủ đồ cần dùng thường ngày
 Cho Tỳ kheo đó chẳng sai sót gì.

Ngài **A Nan** làm y lời **Phật**

Dẫn Tỳ Kheo đến vườn Kỳ Đà
Chọn cho người một phòng nhà
Chu vi rộng lớn rất là kang trang
Tỳ kheo nói: **A Nan** phải biết
Vì tôi mà trần thiết phòng nhà,
Dọn dẹp sạch sẽ, ngoài ra
Nhớ dùng thất bảo ngọc ngà trang nghiêm,
Treo phan lọng vải mềm bằng lụa
Thắp đèn lồng sáng sửa năm canh.

A Nan nói: Người tu hành
Chịu mọi gian khó mới thành Sa Môn,
Tôi làm sao chịu ông được vậy
Sấm những đồ đại loại đặc tiền?.

Tỳ kheo nói: Đại Đức nên
Làm theo ý muốn tôi nguyện trọng ân
Bằng không thời đích thân tôi đến
Ra mắt **Phật** thuật chuyện rõ ràng.

Bấy giờ, Đại Đức **A Nan**
Trở về bạch **Phật** bố ban thế nào.
Phật liền bảo hãy mau sắm sửa
Những đồ dùng theo ý của người.

Tỳ kheo đó được đồ rồi

Theo ý mình muốn tức thời vui thay!
 Tâm nhiếp niệm đêm ngày tinh tấn
 Không bao lâu chứng đặng hoàn toàn
 Đắc quả vị Tu Đà Hoàn
 Đến A La Hán xứng trang tu hành.

Thiện nam tử! Chúng sanh tu tập
 Đáng lẽ ra được nhập Niết Bàn,
 Nhưng vì thiếu thốn nghèo nàn
 Thường gặp chướng nạn trên đường tu nhân
 Làm loạn động tinh thần của họ
 Nên ít người giác ngộ đạo mầu.

Này Thiện nam tử! Về sau
 Lại có những kẻ truyền rao Pháp lành
 Thích giác độ chúng sanh nhiều quá
 Nên sanh ra bản ngã cuồng điên,
 Tâm họ bực bội thường xuyên
 Ôm chấp tranh luận hành thiền lãng quên
 Chẳng thể nào lắng yên chánh định
 Hiện tại không được bát Niết Bàn.

- Này Thiện nam tử! Bốn ban!
 Vừa rồi ông đã hỏi han phân trần,
 Duyên cớ gì bỏ thân Dục giới
 Có hạng tu trung bát Niết Bàn,

Còn cỗi Sắc giới Thiên bang
Hạng tu trung bát Niết Bàn thời không?.

Thiện nam tử! Nay ông nay nghe rõ.

Hạng tu này quán tỏ não phiền

Cõi Dục có hai nhưn duyên:

Nội và ngoại giới ứng quyền cả hai,

Mà ở trong cõi trời Sắc giới

Thời là không có ngoại nhưn duyên.

Người trụ trong cõi Dục thiên

Có hai thứ ái tâm duyên buộc ràng:

Một, Dục ái; Hai là, Sắc ái.

Quán hai ái tai hại rời xa

Hết lòng quả trách chính ta

Do thường quả trách chứng qua Niết Bàn.

Trong cõi Dục có hàng cầu đạo

Thường khiến trách phiền não: Xan tham,

Sân hận, tật đố, vô tà,

Và là vô quý chán nhàm bỏ buông,

Do đây nên tâm thường thanh tịnh

Được nhập vào chánh định Niết Bàn.

Lại người trong cõi Dục thiên

Tánh chất dũng mạnh bền kiên chân thành,

Vì được hưởng quả lành mình tạo

Nên trong cõi Dục đạo thiên đàng

Có hạng trung bát Niết Bàn
 Còn cõi Sắc giới hoàn toàn thời không.

(6) Thiện nam tử! Ông nay nên biết
 Trung Niết Bàn sự thiết có ba:
 Hạng tu thượng phẩm cùng là
 Hạng trung, hạng hạ hợp hòa chung quy.
 Hạng thượng lúc đoạn ly thân mạng
 Chưa rời khỏi cõi Dục giới thiên
 Bèn được Niết Bàn liễu viên
 Không cần chuyển hóa cõi Thiên nào thời.
 Còn hạng trung mới rời cõi Dục
 Chưa đến nơi cõi Sắc giới thiên
 Bèn được Niết Bàn liễu viên
 Cũng không cần chuyển cõi Thiên nào thời.
 Còn hạng hạ khi rời cõi Dục
 Đến ranh giới cõi Sắc Phạm thiên
 Bèn được Niết Bàn liễu viên
 Cũng không cần chuyển cõi Thiên khác thời.

Như cá Tích lợi bơi tìm kiếm
 Được đồ ăn dừng lại một khi,
 Hạng này cũng vậy khác chi
 Ở nơi cõi Sắc đặng thì thọ thân
 Và cho đến mang thân Vô Sắc

Nên gọi là dừng lại chẳng bơi.
 Hay do chẳng thọ thân Người,
 Thân Thiên, Địa ngục, thân thời Súc sanh,
 Thân Nga quý ở trong Dục giới
 Nên gọi là dừng lại nghỉ yên.
 Vì đã đoạn dứt não phiền
 Nhưng còn thừa chút cho nên nghỉ dừng.

- Lại vì tâm thỏa ứng vĩnh viễn
 Chẳng gây tạo những nghiệp phạm nhân
 Nên gọi đây là dừng chân
 Không còn nhọc trí kiếm tầm mưu sinh.
- Lại là vì tự mình thấu biết
 Chẳng còn tâm sợ sệt trong đời,
 Cũng chẳng làm cho mọi người
 Sợ sệt nên gọi dừng thời nghỉ chân.
 Vì xa lìa hai tâm: Sân hận
 Và xan tham nên đặt bước dừng.

(7) Này Thiện nam tử! Lãm tường
 Bạc đến bờ nọ chơn thường liễu tri.
 A La Hán, Bích Chi Duyên Giác,
 Hay chư vị **Bồ Tát, Thế Tôn**,
 Dụ như thần Qui khéo khôn
 Trên bờ dưới nước sinh tồn khó chi.

Cớ gì dùng thần Qui ví dụ?
 Vì thần Qui che dấu năm chi.
 Bạc A La Hán khác gì
 Nhấn đến chư **Phật** từ bi độ trần
 Luôn khéo léo năm căn che giấu
 Chúng sanh khó nhìn thấu rõ ràng.
 Dưới nước là dụ thế gian
 Trên bờ dụ xuất thế gian xa lìa.
 Các bậc Thánh thường là quán sát
 Tất cả ái giải thoát não phiền
 Lên đến bờ kia nghỉ yên
 Cho nên ví dụ sức bền thần Qui
 Dưới nước hay trên bờ cũng vậy
 Đều lợi, đi tự tại an nhiên.
 Thiện nam tử! Pháp rộng truyền.
 Giống như bầy hạng sống trên sông Hằng
 Dầu gọi tên cá, rùa khác loại
 Nhưng chẳng rời khỏi nguồn nước đây,
 Kinh **Đại Niết Bàn** triển khai
 Nhứt Xiển Đề đến **Như Lai Phật Đà**
 Dầu tên gọi có là sai khác
 Nhưng chẳng rời khỏi **Phật tánh** đây.
 Thiện nam tử! Lại như vậy ...

Bảy hạng đây có đúng, sai, chánh, tà
 Hoặc Pháp lành hoặc là Pháp ác,
 Hoặc dụng đạo giải thoát tu thành,
 Hoặc đạo phương tiện thực hành,
 Hoặc đạo thứ đệ học rành sâu xa,
 Hoặc là hơn hay là hoặc quả
 Tất cả đều **Phật tánh** không hai.
 Đây gọi từ ngữ giải bày
 Tùy tự ý của **Như Lai** rộng truyền.

13/. THẾ NÀO LÀ SA MÔN? SA MÔN QUẢ?

Bạch **Phật**: Lấy căn nguyên làm gốc
 Có hơn thời có quả chẳng sai
 Niết Bàn gọi là quả đây
 Vốn là thường trụ không rày có hơn.
 Nếu đã không có hơn sao lại
 Gọi là quả như vậy đúng, sai?.

Niết Bàn chư **Phật Như Lai**
 Cũng là chung gọi các ngài Sa Môn,
 Cũng ám chỉ viên đồng tất cả
 Bạc Sa Môn thành quả như nhau.
 Sa Môn quả nghĩa thế nào?
 Cúi mong **Phật** giải rộng sâu tỉnh đời.

Thiện nam tử! Ghi lời **Ta** dạy

Trong thế gian có bảy quả này ...

Một là *phương tiện quả*, (1)

Hai là *báo ân quả*, (2)

Ba là *thân cận quả*, (3)

Bốn là *dư tàn quả*, (4)

Năm là *bình đẳng quả*, (5)

Sáu là *quả báo quả*, (6)

Bảy là *viễn ly quả*. (7)

- (1) Như người đời, tới mùa Thu gặt
Được nhiều lúa tằm ất vui mừng,
Họ bảo với nhau, nói rằng
Đặng *phương tiện quả* dư ăn, mặc dầy
Phương tiện quả vụ này trúng giá
Gọi là nghiệp hành quả thật chơn.

Quả này lại có hai nhơn:

- Cận nhơn cùng với viễn nhơn hòa đồng.
Cận nhơn là giống trồng lành tốt,
Viễn nhơn là nước, phân .v.v...

Cả hai ứng dụng tương năng
Gọi *phương tiện quả* đặc phần mừng vui.

- (2) Cũng như có người đời phụng dưỡng
Nuôi cha mẹ sung sướng tuổi già.

Cha mẹ nói rằng chúng ta

Đã được quả báo thật là lành duyên.
 Do người con chí nguyện hiếu thảo
 Gọi đó là quả báo trọng ơn.
 Quả này cũng có hai nhơn:
 Cận nhơn cùng với viễn nhơn tương đồng,
 Cận nhơn là nghiệp lòng thiện có
 Đời quá khứ của mẹ và cha,
 Viễn nhơn cha mẹ sanh ra
 Người con chí hiếu thật thà hiền ngoan.
 Đây gọi là *báo ân quả* trọn,
 Do cận nhơn, viễn nhơn kết thành.

(3) Như có người gần bạn lành
 Mà được đắc quả vị Tu Đà Hoàn
 Nhẫn cho đến quả A La Hán
 Nhờ bạn lành Pháp giảng khuyên răn.
 Người này vui mừng nói rằng
 Nay tôi được quả báo thân cận này,
 Quả báo trên có hai nhơn hợp
 Một, cận nhơn; Hai là, viễn nhơn.
 Cận là tín tâm hằng thường
 Viễn là gần gũi noi gương bạn lành.
 Đây được gọi là *thân cận quả*
 Do mình tu, nhờ cả bạn lành.

(4) Như do tâm chẳng sát sanh
Mà được thân mạng mạnh lành sống dai.

Đây được gọi là *dư tàn quả*

Quả này cũng có đủ hai nhơn:

Cận nhơn hợp cùng viễn nhơn.

Cận là thân, khẩu, ý thanh tịnh thời,

Viễn là thọ sống đời cao tuổi.

Đây gọi là *dư tàn quả* lành.

(5) *Bình đẳng quả* nói chúng sanh

Là khí thể giới tụ thành hoại tan,

Quả này cũng có hai nhơn hợp:

Một, cận nhơn; Hai là, viễn nhơn.

Cận nhơn là nói sáu đường

Chúng sanh tu tập mười phương môn lành,

Viễn nhơn là chúng sanh gặp nạn

Đại tam tai phải chịu chung đời.

(6) *Quả báo quả* là như người

Chứng thân thanh tịnh lâu đời lành nhân

Rồi tu ba nghiệp thân, khẩu, ý

Được thanh tịnh hoan hỷ vui thay!

Người này bèn nói tôi đây

Được *quả báo quả* hôm nay trọn phần.

Quả này có hai nhơn hòa hiệp

Một, cận nhơn; Hai là, viễn nhơn.

Cận nhờn là hiện tại thân,
 Khẩu, ý thanh tịnh lành nhân kiếp này.
 Viễn nhờn là quá khứ thân, khẩu,
 Ý thanh tịnh từ kiếp lâu xa.

(7) *Viễn ly quả* này tức là
 Niết Bàn chứng đắc lìa xa não phiền,
 Tất cả nghiệp lành duyên tại thế
 Đó là nhờn bản thể Niết Bàn.

Niết Bàn này cũng có hai
 Cận nhờn hòa hợp với rày viễn nhờn.
 Cận nhờn là ***ba môn giải thoát***⁴⁵,
 Viễn nhờn là Pháp lành đã tu
 Từ vô lượng kiếp dự trừ
 Chẳng những tu tập công phu đời này.

- Thiện nam tử! **Như Lai** giải rõ.
 Pháp thế gian nói có sanh nhờn,
 Hoặc có khi nói liễu nhờn
 Có lúc sử dụng thông thường cả hai.
 Pháp xuất thế này đây cũng vậy,
 Nói sanh nhờn nói tẩy liễu nhờn.

Ba Môn Giải Thoát là đường
 Ba Mười Bảy Phẩm trợ nương thực hành

⁴⁵ *Ba Môn Giải Thoát (Tam Giải Thoát)*: Xem phần Thích nghĩa.

Có thể làm cho sanh như đạo
 Mọi kiết sử phiền não chẳng sanh
 Mà cũng làm cho quả thành
 Liễu như đặc nhập Niết Bàn viên dung.
 Đoạn diệt hết tận cùng phiền não
 Thời đặng thấy rõ đạo Niết Bàn,
 Niết Bàn chỉ có liễu như
 Mà không thể có sanh như bao giờ.

- Thiện nam tử! Như lời ông hỏi.
 Thế nào là được gọi Sa Môn?
 Sa Môn quả như thế nào?
 Ông nghe cho rõ **Ta** trao Pháp bày.

Thiện nam tử! Sa Môn Na hạnh
 Tức nghĩa là Bát Chánh Đạo đây.
 Sa Môn quả được đủ đầy ...
 Là từ nơi đạo hàng ngày trau tria
 Đã rớt ráo xa lìa tất cả
 Tham, sân, si, chấp ngã .v.v...
 Đây gọi là Sa Môn Na
 Và Sa Môn quả hợp hòa cả hai.

Bạch **Thế Tôn!** Cớ gì **Phật** gọi
 Bát Chánh Đạo là Sa Môn Na.

Này Thiện nam tử! Nghe qua

Trong đời hay nói Tăng già Sa môn
 Người tu hành nói chung thiếu thốn,
 “Na” gọi là đạo vốn tối cao.
 Đạo này dứt mọi khổ đau
 Không còn thiếu thốn, sang giàu đức tu
 Có thể làm mờ lu các đạo,
 Do nghĩa này rất ráo gọi là
 Bát Chánh Đạo của **Phật Đà**
 Con đường giải thoát trải qua thực hành.
 Từ trong đạo này thành Thánh quả
 Nên gọi Sa Môn Quả không sai.

- Lại Sa Môn Na như vậy ...

Bất cứ ai thích hằng ngày tịnh tâm
 Cũng gọi là Sa Môn chẳng khác
 Đạo này cũng như vậy không sai.
 Có thể làm cho người này
 Tu hành xa lánh lầm sai buổi đầu,
 Những sự ác vướng vào tà mạng
 Của thân, khẩu, ý nghiệp tạo ra,
 Được vui tịch tịnh tâm ta
 Nên cũng được gọi là Sa Môn Na.

Như trong đời xảy ra thường lẽ
 Dưới có thể thay thế người trên,

Gọi là Sa Môn liễu viên
 Vì đã đắc quả trọn nguyên ước ao.
 Đạo này cũng trước sau như vậy
 Có thể làm kẻ đại thành khôn
 Nên được gọi là Sa Môn
 “Na” tức là Đạo thượng tôn nhiệm mầu.

A La Hán cao sâu trí huệ
 Hành đạo này vị thế Sa Môn,
 Gọi là vượt khỏi mê sông
 Đến nơi bờ giác thỏa lòng mừng vui.
 Quả vị của bậc A La Hán
 Tức chính là *năm phần* công năng
Pháp thân ⁴⁶ vô học trọn phần
 Giới, Định và Huệ toàn chân cùng là
 Giải thoát và Giải thoát tri kiến
 Ngũ phần này thực hiện đạt thành,
 Không còn sanh tử, tử sanh,
 Phạm hạnh đã trọn đức lành rộng sâu,
 Chẳng thọ thân đời sau mang lấy
 Chẳng có còn trở lại luân hồi.

Này Thiện nam tử! Ông ơi!
 Bậc A La Hán dứt rời thế gian

⁴⁶ Năm Phần Pháp Thân (Ngũ Phần Pháp Thân): Xem phần Thích nghĩa.

Không như duyên sáu đường sanh tử
 Trong ba đời thế giới phàm trần,
 Nên tự nói tôi đắc phần
 Đã hết sanh tử lộn lẩn sáu đường.
 Bạc này cũng dứt thân ngũ ấm
 Trong ba cõi chắc chắn xa rời
 Nên lại nói rằng hiện tôi
 Đã hết sanh tử luân hồi tử sanh.
 Chỗ Phạm hạnh tu hành rốt ráo
 Nên xưng rằng hạnh đạo làm xong,
 Lại vì xả học đạo thông
 Nên cũng gọi đã làm xong nguyện này.
 Chỗ mong cầu trước, nay viên mãn
 Nên xưng rằng chỗ làm đã xong.
 Hành đạo gian khó khổ công
 Đắc quả nên nói nguyện lòng đã xong.
 Được Tận Trí và Vô Sanh Trí
 Nên nói rằng quả vị liễu viên.
 Dứt diệt kiết sử não phiền
 Hữu lậu đoạn tận quy nguyên Niết Bàn.
 Do nghĩa này nên A La Hán
 Đến bờ kia bỉ ngạn đã xong.

Bạc **Bích Chi Phật** thành công
 Cũng lại như vậy chung đồng lành thay!.

Bồ Tát và **Như Lai** thành tựu
 Xưa và nay đầy đủ sáu môn
 Ba La Mật thực hiện xong
 Bờ kia đã đến đức công khôn lường.
 Đạo vô thượng vốn thường trụ mãi
 Đấng Chánh Giác tồn tại vĩnh hằng.

**14/. KIẾN CHẤP CỦA BẢY HẠNG CHÚNG SANH DO
 CHẴNG TU TẬP THÂN, GIỚI, TÂM, HUỆ.**

Thiện nam tử! Ông biết chăng!
 Bảy hạng sống ở sông Hằng số đông
 Vì chằng thể trọn lòng tu tập
 Đủ bốn điều khuôn rập như sau:
 Thân, giới, tâm và huệ trau
 Nên thường gây tạo biết bao lỗi tình,
 Tội ngũ nghịch, lờn khinh nhờn quả,
 Dứt căn lành phải đọa A Tỳ,
 Phạm bốn tội trọng hiểm nguy
 Hủy báng **Phật**, **Pháp** miệt khi **Tăng** già,
 Do đây, nên gọi là chìm đắm
 Thường sống nơi vực thẳm bể sâu.

Này Thiện nam tử! Về sau
 Trong bảy hạng đó, người nào hữu duyên
 Được gần gũi bạn hiền tri thức

Chí tâm tu gắng sức dôi mài
 Nhận lãnh chánh Pháp **Như Lai**
 Trọng tâm thiền định hằng ngày tư duy,
 Khéo ăn ở hành y đúng Pháp
 Siêng tu thân, giới, tâm, huệ trau.
 Do đây, đắc được đạo mầu
 Qua biển sanh tử, về sau độ trần.

Nếu có người nói rằng những hạng
 Nhứt Xiển Đề giác ngộ được qua
 Chứng đạo Vô Thượng **Phật Đà**
 Lời này nhiệm trước thật là lầm sai.
 Nếu nói rằng hạng này chẳng được
 Thời gọi lời hư vọng vạy tà.

Này Thiện nam tử! Nghe qua
 Bảy hạng phân biệt trên là nói chung,
 Hoặc có một người đủ cả bảy
 Hoặc mỗi người mỗi hạng khác nhau.

Nếu như có một người nào
 Tâm tưởng khác biệt, truyền nhau nói rằng
 Nhứt Xiển Đề bất nhân cũng đạt
 Đạo Vô Thượng Chánh Giác **Như Lai**,
 Phải biết những người nói này
 Hủy báng **Phật, Pháp** phá rày Thánh **Tăng**.

Nếu nói không được rằng cũng gọi
Là hủy báng **Phật, Pháp** và **Tăng**.

Nếu nói Bát Chánh Đạo chân
Hạng phàm phu được, hoặc rằng là không,
Đều gọi là cùng đồng hủy báng
Phật, Pháp, Tăng. Là hạng bất lành.

Nếu nói tất cả chúng sanh
Quyết định có **Phật tánh** thành như nhau,
Hoặc quyết định nói không **Phật tánh**
Là hủy báng **Phật, Pháp** và **Tăng**.

Này Thiện nam tử! Hiểu chẳng.
Do đây trong các kệ kinh nói rằng
Có hai loại người trần hủy báng
Phật, Pháp, Tăng, là hạng bất minh:
* Một là, người không niềm tin,
Vì tâm của họ lờn khinh giận hờn;
* Hai là, người dầu tin thật có,
Nhưng vì chẳng hiểu rõ nghĩa sâu.

Nếu là người tin đạo mầu
Mà không có trí sửa trau chính mình
Thời tăng thêm vô minh tăm tối
Như người mù lạc lối vào rừng.

Nếu người có trí sáng trưng
 Mà không nuôi dưỡng xem thường tín tâm
 Thời thường hay làm tăng tà kiến
 Ít có khi luận biện chánh chơn.

Người chẳng tin vì giận hờn
 Nói rằng không có **Phật, Tăng, Pháp** lành.
 Người có tin không sanh trí huệ
 Thường giải nghĩa kinh kệ đảo điên
 Làm người nghe Pháp sinh phiền
 Hủy báng **Phật, Pháp** chê Hiền Thánh **Tăng**.
 Do đây, **Ta** nói rằng người đó
 Chẳng tin vì tâm họ giận hờn,
 Người tin không có trí chơn
 Những người như vậy hay thường nói ra
 Hủy báng **Phật** cùng là chê **Pháp**,
 Chẳng trọng **Tăng**, phù hạp thế nhân.

Thiện nam tử! Nếu nói rằng
 Nhứt Xiển Đề hạng chưa sanh Pháp lành
 Bèn được đạo tối cao vô thượng,
 Quả Chánh Đẳng Chánh Giác **Phật Đà**
 Người nói lời đó gọi là
 Hủy báng **Phật, Pháp, Tăng** già, u mê.
 Nếu nói Nhứt Xiển Đề hư hoại

Có thể sanh trở lại căn lành,
 Sanh căn lành gắng tu hành
 Đời đời chẳng dứt đắc thành quả tu
 Được vô thượng tối ưu chánh giác
 Nên gọi rằng hạng Nhứt Xiển Đề
 Được đạo vô thượng giác mê
 Như người xa xứ tìm về nhà xưa.
 Phải biết rằng người này hiểu đạo
 Chẳng hủy báng Tam Bảo chánh chân.
 Nếu như có người nói rằng
 Tất cả muôn loại chúng nhân Ta bà
 Quyết định có chung là **Phật tánh**
 Và thường, lạc, ngã, tịnh lành thay!
 Bất tác, bất sanh diệt đây
 Do vì phiền não phủ dày vô minh
 Nên chẳng thể thấy nhìn **Phật tánh**
 Người nói này bất hạnh thương thay!
 Vô tình phỉ báng **Như Lai**
 Bất thông chánh **Pháp**, chê bai **Tăng** già.
 Nếu nói rằng Ta bà thế giới
 Các chúng sanh muôn loại nói chung
 Thiệt không có **Phật tánh** đồng
 Cũng như sừng thỏ, rùa lông bất thành,

Do phương tiện mà sanh nếu có,
 Trước kia không nay mới có hòng,
 Có rồi trở lại hoàn không
 Người nói như vậy chẳng thông nghĩa này,
 Là phỉ báng **Như Lai** chư **Tổ**
Pháp và **Tăng**, hết chỗ miệt khinh.

Nói rằng **Phật tánh** chúng sinh
 Chẳng phải là có in hình hư không,
 Chẳng phải không như là sừng thỏ.
 Vì hư không tánh nó là thường,
 Sừng thỏ là không hoàn toàn
 Nên nói cũng có, cũng không đó mà.
 Vì là có phá tan sừng thỏ,
 Vì là không nên phá hư không.
 Thuyết trên đây luận rất thông
 Chẳng báng Tam Bảo thật lòng quang minh.

Thiện nam tử! Luận về **Phật tánh**
 Chẳng gọi là một Pháp đối trau,
 Chẳng gọi mười Pháp đào sâu,
 Chẳng gọi trăm Pháp nói sao hết nào,
 Hay ngàn Pháp, muôn ngàn Pháp vậy
 Nói chung là luận mãi khôn cùng.

Lúc chưa thành đấng Đại Hùng

Vô thượng đạt đắc , khó lường sâu xa,
 Tất cả thiện hay là bất thiện
 Hoặc vô ký luận biện khó rày
 Đều gọi là **Phật tánh** đây
 Như ngọc ẩn đá giữa mài sáng khai.
 Có lúc đức **Như Lai** thuyết giảng
 Vì tùy duyên mỗi hạng phô trương
 Trong nhơn nói quả thật phương
 Có khi trong quả nói nhơn tận tường.
 Đây là từ ngữ tùy tự ý
 Của **Như Lai** chánh kỷ nói ra
 Vì tùy tự ý **Phật Đà**
 Mà nói nên gọi chính là **Như Lai**,
 Bạc Ứng Cúng không ai bì đặng
 Ngôi Chánh Giác Chánh Đẳng trường tồn.

15/ PHẬT TÁNH ĐỒNG TÁNH HƯ KHÔNG .

Bạch đức Thiện Thệ **Thế Tôn!**
 Như lời **Phật** nói Pháp môn rõ ràng:
Phật tánh của chúng sanh muôn loại
 Cũng dường như sánh tợ hư không.
 Thế nào gọi là hư không?
 Mong **Phật** khai thị đả thông kẻ mù.
 - Thiện nam! Tánh hư không thường có

Chẳng phải là quá khứ đã qua,
 Chẳng phải vị lai còn xa,
 Chẳng phải thực tại như là hiện nay.

Phật tánh, Ta nói đây cũng vậy
 Chỉ chư **Phật** nhìn thấy hoàn toàn.

- Hư không bao trùm thế gian
 Chẳng phải quá khứ lụi tàn lâu xa,
 Vì không phải đây là hiện tại
 Nên hư không vô ngại trong ngoài.

- Nếu Pháp là có hiện nay
 Mới có thể nói chỉ bày chỗ nơi
 Vì không có chỗ nơi hiện tại
 Nên là không quá khứ lâu xa.

Hiện tại cũng không có mà
 Cho nên vì vậy không là vị lai.

- Nếu Pháp là vị lai mà có
 Mới có thể nói chỗ hiện nay.

Vì là không có vị lai
 Nên không hiện tại chỉ bày đực trong.

Vì vị lai cũng không là có
 Không hiện tại quá khứ sanh ra.

- Nếu Pháp có hiện tại và
 Quá khứ kết nối có là vị lai,

Vì là không có đây quá khứ
 Và hiện tại, vị lai cũng không.

Do nghĩa trên đây cùng đồng
 Tánh hư không chẳng nhiếp trong ba đời.

- Thiện nam tử! Nghe lời dạy tiếp.

Vì hư không là không có thời

Nên không có nhiếp ba đời

Chẳng phải vì có, ba đời là không.

Hoa đốm trong hư không chẳng có

Vì mắt nhắm nhìn thấy sinh sôi

Đến khi mắt hết nhắm rồi

Hoa đốm không có trong thời hư không.

Nên hư không ba đời chẳng nhiếp

Vì hư không là không hoàn toàn.

- Thiện nam tử! Quá rõ ràng.

Không có vật chính đó là hư không.

Phật tánh này cũng đồng như vậy.

Hãy quán xét lời dạy rõ thông.

Vì hư không vốn là không

Nên chẳng thu nhiếp ở trong ba đời.

Phật tánh vốn là thường trụ mãi

Cũng chẳng nhiếp ở trong ba đời.

- Thiện nam tử! Đức **Như Lai**

Đạt Đạo Vô Thượng vượt ngoài Tam Thiên,
 Đức **Như Lai** an nhiên **Phật tánh**
 Và tất cả **Phật Pháp** sâu dày
 Là thường trụ không đổi thay
 Là bất thối chuyển tợ rày hư không.
 Vì hư không là không có vậy
 Chẳng phải trong chẳng phải bên ngoài
 Vì **Phật tánh** không đổi thay
 Nên chẳng có trụ ở ngoài hay trong,
 Do đây nên nói rằng **Phật tánh**
 Cũng dường như so sánh hư không.

- Này Thiện nam tử! Hỡi ông
 Chỗ không chướng ngại gọi hư không thời.
 Đức **Như Lai** đặc rời vô thượng,
 Thuyết **Phật Pháp** vô lượng khó tri
 Điều không có chướng ngại gì
 Nên nói **Phật tánh** tợ thì hư không.

Bạch **Thế Tôn! Niết Bàn, Phật tánh**
 Của **Như Lai** bốn hạnh thế nào
 Chẳng nhiếp ba đời vì sao
 Mà gọi là có cao sâu khó lường,
 Hư không chẳng có thường thu nhiếp
 Trong ba đời liên tiếp nối nhau

Cớ gì chẳng được gọi nào
Là có **Phật tánh Niết Bàn Như Lai?**

- Thiệt nam tử! Vì là chẳng phải
Là **Niết Bàn** nên gọi **Niết Bàn**.

Vì là chẳng phải thế gian
Như Lai xuất hiện gọi rằng **Như Lai**,
Vì chẳng phải là đây **Phật tánh**
Nên gọi là **Phật tánh** đó mà.

- Như thế nào chẳng phải là
Niết Bàn danh gọi nay **Ta** phân rành:
Nghĩa là tâm vọng sanh cấu tạo
Pháp hữu vi phiền não đa đoan.

Vì phá phiền não dẹp tan
Hữu vi Pháp diệt, Niết Bàn liễu viên.

- Như thế nào **Như Lai** chẳng phải
Là **Như Lai?** Hóa giải mọi bề.

Chính là hạng Nhứt Xiển Đề
Nhẫn đến Duyên Giác Bích Chi bậc này,
Vì phá Nhứt Xiển Đề cho đến
Bậc Bích Chi này gọi **Như Lai**.

- Như thế nào nghĩa chẳng sai
Không phải **Phật tánh?** **Ta** nay giải trình.
Chính là vật vô tình tất cả

Như tường, vách, ngói, đá .v.v...

Ngoài vật vô tình cõi trần

Đều là **Phật tánh** chúng sinh muôn loài.

- Bạch **Thế Tôn! Như Lai! Ứng Cúng!**

Trong thế gian như vật tương đồng

Nương nhờ tứ đại ngoài trong

Hợp tan, tan hợp trong vòng tử sanh

Mà còn được gọi danh tứ đại

Vì lợi ích muôn loại sống nhờ,

Hư không chẳng có đối cơ

Cớ sao chẳng được gọi là có đây?.

- Thiện nam tử! Ông nay xét lại

Nếu cho rằng thể dụng Niết Bàn

Ba đời chẳng nhiếp hoàn toàn,

Hư không cũng vậy rõ ràng là sai.

Vì Niết Bàn xưa nay thấy được,

Và chứng đặng lần lượt hoàn toàn,

Là dấu vết của sắc quang

Và của sắc Pháp rõ ràng hiện ra,

Có chương cú, có là thật tướng,

Là duyên, là chỗ hướng quy y,

Là bờ kia thoát khổ nguy,

Tịch tịnh sáng suốt chẳng gì ngại ngại,

Do đây, nghĩa Niết Bàn tịch diệt
Nên được gọi là nhiếp ba đời.

Tánh hư không chẳng có thời
Những Pháp như vậy đời đời cũng không,
Nên hư không là không có vậy.
Ông hãy nên xét lại lời **Ta**.

Nếu có cái gì lìa ra
Những Pháp vừa giải mà là có đây
Thời chắc chắn Pháp này thọ nhiếp
Trong ba đời nối tiếp liền nhau.

Hư không chẳng phải vậy đâu
Nếu đồng là Pháp có nào khác chi
Thời chẳng được những gì lợi lớn
Chẳng được nhiếp trụ trong ba đời.

- Thiện nam tử! Như mọi người
Cho rằng tánh chất của thời hư không
Là không sắc, cũng không có đối,
Không thể nào nhìn thấy rõ ràng.

Nếu là không sắc hoàn toàn,
Không có đối tượng luận bàn ra sao,
Không thể nào nhìn vào thấy rõ
Đó chính là *tâm sở pháp*⁴⁷ không.

⁴⁷ *Tâm Sở Pháp*: Xem phần Thích nghĩa.

Lại nữa, tánh chất hư không
 Nếu đồng tâm sở pháp không đó mà
 Thời chẳng đặng sanh ra lợi ích,
 Chẳng nhiếp trụ ở trong ba đời.

Nếu nhiếp trụ trong ba đời
 Tức là bốn ấm có nơi mọi người.

Do đây, nếu xa rời bốn ấm
 Thời hoàn toàn không có hư không.

- Này Thiện nam tử! Biết chằng
 Những nhà ngoại đạo thế gian luận bàn:
 Hư không chính là quang minh vậy
 Vì ánh sáng thường thấy hằng ngày.

Nếu là quang minh hiện bày
 Thời là sắc Pháp của rày hư không,
 Nếu sắc Pháp hư không như vậy
 Là vô thường biến hoại hợp tan.

Vì là vô thường hoàn toàn
 Ba đời thọ nhiếp rõ ràng chẳng sai.
 Sao ngoại đạo luận bàn lại nói
 Là chẳng phải thọ nhiếp ba đời.

Nếu đã nhiếp trong ba đời
 Nghĩa là chẳng phải đây thời hư không.
 Sao lại nói hư không thường mãi
 Lời nói này xét lại đúng chằng?.

- Cũng có người trí cho rằng
Hư không là chỗ thường hằng trụ an.
Nếu có chỗ trụ an quy nạp
Thời đó là sắc Pháp thọ nường.
Tất cả chỗ đều vô thường
Nhiếp trong quá khứ, hiện thời, vị lai,
Hư không cũng là thường có mãi
Chẳng phải nhiếp ở trong ba đời.
Nếu như nói là chỗ nơi
Biết rằng không phải đó thời hư không.
- Lại có người học thông luận nói
Hư không là thứ đệ chẳng sai.
Nếu là thứ đệ thật đây
Thời là Pháp số một, hai, cộng, trừ.
Nếu có thể cân lường tính được
Thời nhiếp trong lần lượt ba đời,
Nếu đã nhiếp trong ba đời
Cớ nào lại gọi rằng thường đặng sao?.
- Lại có người học cao luận giải
Về hư không trước phải lìa xa
Ba Pháp sau đây đó là:
Một là, *Không*; Hai, pháp là *Thật* đây;
Ba, tất cả Pháp rày *Không Thật*.

Như vậy thời mới gọi hư không.

- Nếu người này nói là “Không”

Thời nên phải biết hư không vô thường,

Vì không có trong phạm vi thật

Nói là không sai trật rõ ràng.

- Nếu nói là “Thật” hoàn toàn

Hư không là Pháp thế gian vô thường,

Vì không có phạm vi không vậy

Nên nghĩa trên xét lại lầm sai.

- Nếu nói là “Không Thật” đây

Hư không là Pháp đổi thay vô thường,

Vì không có phạm vi không vậy

Nên nghĩa trên xét lại lầm sai.

Do những nghĩa giải trên đây

Xét ra không có phạm vi không này

Là không có, vượt ngoài hệ lụy

Cả ba Pháp xét kỹ đều sai.

- Thiện nam tử! Lại như vậy ...

Có người học rộng nói rày hư không

Là Pháp bị làm ra như thế

Người đốn cây, tát bể ngoài đồng,

San bằng nhà cửa trống không,

Che chắn ngăn lấp hư không hoặc là

Lên hư không bay xa ngàn dặm,

Hoặc cho đến cùng tận hư không
 Cũng như nước biển đầy đong
 Bao la xanh biếc mênh mông đất trời,
 Do đây, nên hư không là Pháp
 Bị làm ra chắc chắn không sai.
 Tất cả Pháp làm ra đây
 Đều là hạn chế đổi thay vô thường.
 Dường ví tợ ngôi bình dễ vỡ
 Nên chỉ dùng tạm bợ mà thôi.
 Hư không nếu như vậy thời
 Là vô thường Pháp đổi dời hợp tan.

- Thiện nam tử! Người bàn, kẻ luận
 Trong các Pháp nào đặng chánh chân
 Chỗ không chướng ngại cách ngăn
 Là hư không vậy thật chân hoàn toàn.
 Chỗ không chướng ngại cần hiểu rõ
 Nơi các Pháp là có từng phần
 Hay là tất cả đều bằng
 Như vậy nắm bắt định phân thế nào?
 Nếu là có như nhau tất cả
 Thời chỗ khác không có hư không.
 Nếu có từng phần hư không
 Thời là Pháp nọ chẳng đồng Pháp kia
 Tức có thể nhân, chia tính đếm.

Nếu tính được là Pháp vô thường.

- Có người cho rằng hư không
- Hiệp không chướng ngại với cùng ngại ngại. ①
- Và họ lại nói rằng sự thật
- Hư không ở trong vật hữu hình
- Như trái đặng trong chậu bình. ②

Hai thuyết trên đó xét minh sai lầm.

- ① Nếu nói gồm cả hai hợp lại
- Thời là có ba thứ như sau:
- * Một là, nghiệp tạo khác nhau
- Mà cùng hiệp lại chẳng nào đúng sai
- Cũng ví như chim bay mỗi cánh
- Tìm đậu nơi cành nhánh cội cây. (1)
- * Hai là, cộng nghiệp hiệp vậy
- Tợ như hai chú dê này đặng nhau. (2)
- * Ba là, đã hiệp rồi cùng hiệp
- Ví cũng như hai đôi ngón tay,
- Hiệp chung ở chỗ bàn tay
- Mở xòe, xòe mở đổi thay xoay vần. (3)
- (1) Nếu nói nghiệp khác nhau cùng hiệp,
- Khác nhau đây phân biệt có hai:
- * Một là, nghiệp sự vật đây;
- * Hai là, nghiệp lớn của rày hư không.

Nếu nghiệp hư không hiệp với vật
Thời hư không sự thật vô thường.

Nếu nghiệp sự vật hiệp nương
Với hư không, vật chẳng cùng khắp nơi,
Đã chẳng cùng khắp thời như vậy
Vật đó là chẳng phải vô thường.

Nếu nói hư không là thường
Tánh chẳng lay động nhiễm vương bụi trần
Mà hòa hiệp với cùng động vật
Thời là không đúng nghĩa thật chơn.

Vì nếu hư không là thường
Thời vật đáng lẽ cũng thường như nhau.
Nếu vật là vô thường như vậy
Thời hư không cũng phải vô thường.

Không thể nói rằng hư không
Là thường, là cũng vô thường được đâu.

(2) Thuyết cộng nghiệp hiệp nhau xét kỹ
Là cũng không đúng nghĩa viên thông.

Vì hư không là khắp cùng
Nếu hiệp với nghiệp, nghiệp đồng hư không,
Nếu khắp cùng thời khắp tất cả,
Khắp tất cả đáng lẽ phải là
Hiệp với tất cả dung hòa,

Chẳng nên nói hiệp, hay là không đây.

(3) Thuyết đã hiệp rồi lại cùng hiệp
 Như hai đôi ngón tay hiệp nhau
 Cũng không đúng nghĩa vì sao?
 Vì trước không có về sau hiệp thành,
 Trước không có sau thành mới có
 Xét cho cùng Pháp đó vô thường.
 Do đây, chẳng đặng biểu dương
 Hư không đã hiệp lại cùng hiệp chung.
 Như các Pháp trước không sau có
 Là vô thường vì nó đổi dời,
 Nếu hư không như vậy thời
 Trước không sau có đổi thay vô thường.

② Thuyết hư không ở nơi sự vật
 Như trái quả đựng cất chậu bình
 Cũng không đúng nghĩa lý minh.
 Vì lúc chưa có chậu bình làm ra.
 Xin hỏi là hư không kia vậy
 Ở chỗ nào xin hãy chỉ bày?
 Nếu như có chỗ ở đây
 Hư không lại có nhiều thay vô cùng.
 Đã là nhiều khắp cùng vạn vật
 Sao lại nói hư không là thường,
 Là duy nhất thật diệu phương,
 Là cùng khắp cả khó lường đực trong.

Giả sử hư không rời bỏ
 Hư không có chỗ ở đặng mà,
 Thời sự vật cũng lẽ ra
 Rời hư không cũng có là chỗ nơi,
 Do đây nên xét thời nhận định
 Rằng thuyết trên không có hư không.

Thiện nam tử! Nếu cho rằng
 Chỗ ngón tay ở gọi là hư không,
 Theo thuyết này nghĩa đồng trên vậy
 Thời hư không là pháp vô thường,
 Vì ngón tay có bốn phương,
 Hư không cũng có bốn phương khác gì,
 Tất cả Pháp vô vi thường trụ
 Đều không có phương sở chỗ nơi.

Nếu có phương sở tức thời
 Hư không đây cũng đổi dời đương nhiên,
 Nếu hư không vô thường chắc hẳn
 Chẳng bao giờ năm ấm xa rời,
 Nếu muốn rời năm ấm thời
 Thành ra không chỗ có nơi trụ dừng.

- Thiện nam tử! Có Pháp nào đấy
 Do nhơn duyên tồn tại phô trương
 Thời Pháp đó là vô thường

Luôn luôn biến đổi hoại thành hợp tan
Như tất cả thế gian vạn vật
Được tồn tại do đất dưỡng nuôi.
Vì đất vốn là chỗ nơi
Sinh trưởng vạn vật đời đời không thay.
Như đất kia nhờn rày do nước,
Nước vô thường nên đất vô thường.
Như nước nhờn nơi gió nường
Vì gió chuyển động nên thường vận xoay,
Gió vô thường nước đây cũng vậy
Đồng vô thường chảy mãi khôn cùng.
Gió nường nơi chỗ hư không
Vì hư không ấy cũng không phải thường
Cho nên gió cùng đồng như vậy
Là vô thường động mãi khôn cùng.
Sao lại nói rằng hư không
Là thường khắp chỗ tận cùng mọi nơi?
Vì hư không đây thời chẳng phải
Là quá khứ, hiện tại, vị lai
Cũng ví như sừng thỏ đây
Là vật không có vượt ngoài thế gian
Nên chẳng phải thuộc về quá khứ,
Hay hiện tại hẳn đến vị lai.
Do đây nên **Ta** thuyết bày

Phật tánh thường trụ không thay đổi đời
 Chẳng nhiếp trong ba đời quá khứ
 Hay hiện tại nhân đến vị lai
 Vì hư không là không rày
 Nên cũng chẳng nhiếp chuyển xây ba đời.

16/ LỜI NÓI HAI NGHĨA CỦA THÁNH NHÂN.

Thiện nam tử! Đúng thời như vậy,
Ta trọn chẳng tranh cãi thế gian.
 Người trí nói có hoàn toàn
Ta cũng nói có không bàn luận tranh,
 Vì người trí nói không có thật
 Thời **Như Lai** đây cũng nói không.

Bạch **Thế Tôn!** Xin rộng lòng
 Chỉ dạy chư chúng sớm thông đạo mầu.
 Bạc **Bồ Tát** đức sâu như hải
 * Đủ mấy Pháp *chẳng trái thế gian,*
 * *Chẳng bị thế pháp buộc ràng*
 Không làm ô nhiễm đạo vàng từ bi?.

Thiện nam tử! Khắc ghi lời dạy
Bồ Tát đủ mười pháp liễu viên
 Thời được hai điều kể trên
 Nay **Ta** phân giải chư hiền lắng nghe:
 * Một, *tín tâm*; Hai là, *có giới*;

- * Ba, phải nên *gần gũi bạn lành*;
- * Bốn là, trọng tâm tu hành
Tư duy khéo luyện tịnh thanh chí thiền;
- * Năm, giờ phút năng siêng *tinh tấn*;
- * Sáu, phải thuần *chánh niệm* định an;
- * Bảy, đặc *trí huệ* minh quang;
- * Tám, có *chánh ngữ* luận đàm pháp chơn;
- * Chín là, *thích* ưa thường *chánh Pháp*;
- * Mười là, hay *thương xót* mọi loài.

Bồ Tát đủ mười Pháp này
Thời chẳng tranh cãi với ai bao giờ
Không bị Pháp ướ dơ ô nhiễm
Ví tợ như hoa Ưu Bát La.

Bạch **Thế Tôn!** Vừa nghe qua
Như lời **Phật** dạy thật ra chưa tường:
Người trí trong đời thường nói có
Như Lai cũng nói có cùng đồng,
Người trí trong đời nói không
Phật đây lại cũng nói không hòa đồng.
Những gì là không cùng với có?
Mong **Thế Tôn** giải rõ nghĩa này.

- Thiện nam tử! Ông nghe đây
Trong đời người trí biện tài khoa trương

Nói sắc là vô thường huyễn giả
Khổ và không, vô ngã khác nào,
Nhấn đến ý thức như nhau
Cũng là tạm mượn có đâu khác thời.
Đây người trí trong đời nói có
Ta thuận theo nói có lạ gì.
Người trí nói sắc không chi
Chẳng thường, lạc, ngã, chẳng thì tịnh chơn,
Thọ, tưởng. hành, thức đồng như vậy,
Không có gì tồn tại ai ơi!
Đây là người trí trong đời
Nói không, **Ta** cũng nói thời là không.
Bạch **Thế Tôn!** Nghe xong lời dạy
Của **Như Lai**, tôi lại nghi nan.
Người trí trong cõi thế gian
Chính là **Bồ Tát**, Thánh nhân **Phật Đà**.
Nếu sắc ấm của là chư Thánh
Là vô thường, vô ngã, khổ, không.
Tại sao **Như Lai** nói rằng
Sắc thân của **Phật** thường hằng xưa nay
Không có sự đổi thay biến hoại
Luôn thường trụ tồn tại vĩnh hằng.
Người trí trong đời nói rằng

Chẳng có thường, lạc, ngã, chân tịnh này.
 Tại sao đức **Như Lai** nói có
 Thường, lạc và ngã, tịnh hoàn toàn.
 Đức **Thế Tôn** nói rõ ràng
 Những lời trên vậy nghe càng hoài nghi,
 Sao lại nói chẳng thì tranh cãi
 Với thế gian như vậy đúng chẳng?
 Chẳng bị pháp tục che ngăn
 Làm cho ô nhiễm đạo vàng từ bi.
 Đức **Như Lai** đã ly Tam giới
 Và đã lìa ba thứ đảo điên:
 * Một là, *tướng đảo*⁴⁸ ly phiền;
 * Hai là, *tâm đảo*⁴⁹ tịnh yên trí bình;
 * Ba, *kiến đảo*⁵⁰ tự mình thấy biết
 Chẳng có còn sinh diệt biệt phân.
 Lẽ ra **Phật** nên nói rằng
 Sắc thân của **Phật** là thân vô thường.
 Nay lại nói là thường trụ mãi,
 Thế nào đặng xa lìa đảo điên
 Chẳng tranh cãi với thế gian?
 Mong **Phật** chỉ dạy cho hàng chúng tôi.

⁴⁸ *Tướng Đảo*: Xem phần Thích nghĩa.

⁴⁹ *Tâm Đảo*: Xem phần Thích nghĩa.

⁵⁰ *Kiến Đảo*: Xem phần Thích nghĩa.

- Thiện nam tử! Ông thời xét gạn.
 Sắc thân của những hạng phàm nhân
 Từ phiền não mà sanh thân
 Nên người trí nói thật chân rõ ràng
 Là vô thường, khổ, không, vô ngã
 Chỉ là thân huyễn giả mượn vay.

Còn sắc thân của **Như Lai**

Xa lìa phiền não vượt ngoài phàm nhân
 Nên nói là thường hằng bất diệt
 Không biến đổi chơn thiệt trường tồn.

Bạch **Như Lai!** Đức **Thế Tôn!**

Vì là lợi lớn cho trong muôn loài.
 Mong **Phật** thương giải bày sắc ấm
 Từ phiền não sanh thân thế nào?.

- Thiện nam tử! Hỏi rất hay
 Ông làm lợi ích muôn loài về sau.
 Phiền não có phân ra ba thứ:
 * Một, *dục lậu* lưu trữ nhiều đời;
 * Hai, *hữu lậu* có hiện thời;
 * Ba, *vô minh lậu* làm người tối tăm.
 Người trí phải thường năng quán sát
 Tội lỗi của *ba thứ lậu* ⁵¹ này.

⁵¹ *Ba Thứ Lậu (Tam Lậu)*: Xem Thích nghĩa q.4.

Vì khi biết tội tạo gây
 Có thể đoạn dứt mê say tiêu mòn.
 Như Y Sư hết lòng chẩn mạch
 Biết bệnh rồi cho thuốc trị lành.
 Như dắt người mù quán manh
 Vào rừng rồi bỏ khó đành trở ra,
 Dầu được ra rất là khăn khó
 Bị trầy xước thương tật cả người.
 Những kẻ phàm phu trong đời
 Cũng giống ví dụ như người mù kia,
 Vì không biết xa lìa tội lỗi
 Ba món lậu ngày tối đắm say.
 Nếu người nào xét thấy ngay
 Tội lỗi ba món lậu này rời xa.
 Người đã biết nhận ra tội lỗi
 Dầu có thọ quả báo vương mang
 Nhưng quả báo được nhẹ nhàng,
 Vì đã thức tỉnh theo đàng từ bi.

- Thiện nam tử! Khắc ghi nhớ rõ
 Có bốn hạng người tội rõ ràng:

- * Một, thời tạo nghiệp nặng mang
 Lúc thọ quả báo nhẹ nhàng lạ thay!
- * Hai, người nọ tạo gây nghiệp nhẹ
 Khi thọ báo thời sẽ nặng nề;

* Ba, lúc tạo nghiệp nặng nề
 Khi thọ báo quả chẳng hề đổi thay;
 * Bốn là, khi tạo gây nghiệp nhẹ
 Lúc thọ báo cũng sẽ nhẹ thay!.

Thiện nam tử! Lại như vậy ...
 Nếu người nào đó hằng ngày trọng tâm
 Quán sát thấy gốc mầm tội lỗi
 Của phiền não đầu mối gây nên
 Thời lo tu tạo phước điền
 Thọ báo rất nhẹ sống yên thanh nhàn.

Thiện nam tử! Những hạng người trí
 Họ luôn luôn suy nghĩ rằng mình:
 Ta nên xa lìa dục tình
 Ba thứ lậu ấy phát sinh khử trừ,
 Những nghiệp xấu nếu như gây tạo
 Chắc chắn rằng lục đạo luân hồi.
 Nếu ta tu hành trọn đời
 Vận dụng trí lực thoát thời khổ đau.
 Do suy nghĩ thâm sâu như vậy
 Tham, sân, si từ đấy giảm dần.
 Người này phấn chấn tinh thần
 Xét thấy phiền não ngày càng nhẹ thay!
 Nên tâm họ ngày ngày tin tưởng

Lại nghĩ là mình hưởng phước lành
 Đều do công đức tu hành
 Làm cho tâm huệ nảy sanh pháp lành,
 Nên hiện tại đạt thành Thánh đạo
 Vậy ta phải sáng tạo siêng năng
 Diệt trừ phiền não tan dần
 Mở khai trí huệ tinh thần quang minh.

Do đây, trong khế kinh **Phật** nói
 Phải quan sát theo dõi não phiền
 Hữu lậu làm tâm nhiễm ghiền
 Và nhưn hữu lậu làm duyên não phiền.
 Nếu chỉ quán căn nguyên hữu lậu
 Mà chẳng quán rõ thấu nhưn duyên
 Thời không thể dứt não phiền
 Vậy ông ghi nhớ lời khuyên **Phật Đà**.
 Vì người trí tri ra hữu lậu
 Do nhưn này nghiệp xấu sanh thời,
 Nay ta dứt nhưn này rồi
 Chắc chắn các lậu trọn đời chẳng sanh.
 Như Y Sư trước rành nhưn bịnh
 Sẽ trị lành nhờ dụng dược phương.
 Do đây nên người trí thường
 Phải trước quán sát rõ nhưn lậu này,
 Kế quán sát nhìn vào quả báo

Ác hay lành cấu tạo do ta.
 Khi biết quả báo nhận ra
Tức thời quyết chí lìa xa vạy lòng.
 Lại phải quán sát trong phiền não
 Nhẹ hay nặng chu đáo rõ ràng,
 Trước lìa phiền não nặng mang
Thời phiền não nhẹ tự tan mất dần.

 Thiện nam tử! Chỉ cần người trí
 Biết phiền não tác hại dường bao,
 Biết nhưn phiền não ra sao,
Biết quả phiền não khổ đau kéo dài,
 Biết phiền não nhẹ hay là nặng
 Người này đây quyết chẳng biếng lười
 Siêng năng tu hành há lời
Tâm không mỗi một nghĩ ngơi phút giờ,
 Chẳng hối tiếc dù cho bỏ mạng,
 Thường gần gũi các bạn thiện lành,
 Chỉ tâm nghe Pháp thực hành
Diệt trừ phiền não vọng sanh không còn.
 Như người bệnh tự lòng biết bệnh
 Nhẹ có thể dứt hẳn mau ngay,
 Nên dù uống thuốc đắng cay
Vẫn không hối hận lòng này ăn năn.
 Người có trí chuyên cần lập hạnh

Tu Thánh đạo tâm tánh thường vui,
 Chẳng sầu lo nghĩ chuyện đời,
 Bỏ bao thân mạng kiếp người chẳng than.

Thiện nam tử! Rõ ràng như vậy,
 Nếu người biết hết thủy não phiền,
 Nhơn của phiền não gây nên,
 Quả của phiền não luân phiên khổ dài,
 Biết phiền não nhẹ hay là nặng
 Nên quyết lòng kham nhẫn làm lành,
 Nương theo Thánh đạo tu hành
 Không lâu sẽ đặng đạt thành quả chơn,
 Người như vậy chẳng do phiền não
 Sanh Sắc thân thọ báo bất lành,
 Cũng chẳng phải phiền não sanh
 Thọ, Tưởng, Hành, Thức cấu thành đảo điên.
 Nếu chẳng biết được phiền não hại ...
 Chẳng siêng tu mất mãi căn lành,
 Người này từ phiền não sanh
 Ra thân ngũ ấm tạo thành nghiệp căn.

Thiện nam tử! Trí nhân rõ biết
 Những phiền não sinh diệt .v.v...
 Vì muốn dứt trừ gốc căn
 Mà nương Thánh đạo siêng năng tu hành

Đây chính là đích danh chư **Phật**
 Do duyên này nên đắc Sắc thân,
 Thọ, Tưởng, Hành, Thức .v.v...
 Đều là thường trụ vĩnh hằng không thay.
 Kẻ chẳng biết rõ đây phiền não ...
 Chẳng tu hành Thánh đạo thật chân
 Chính là những hạng phàm nhân
 Do nhơn duyên đó Sắc thân vô thường,
 Thọ cùng Tưởng và Hành hay Thức
 Cũng vô thường biến hoại đổi thay.

Thiện nam tử! Lại như vậy ...
 Tất cả **Bồ Tát** các ngài Thánh nhơn
 Cùng chư Phật mười phương thường thuyết
 Hai nghĩa trên sự thiệt không sai,
Ta cũng thuyết hai nghĩa này
 Như vậy, chẳng có khác sai lạc lầm,
 Do đây **Ta** nói rằng chẳng có
 Tranh cãi với người trí trong đời,
 Chẳng bị thế pháp con người
 Làm cho ô nhiễm được thời **Như Lai**.

17/ PHẬT THUYẾT TAM LẬU.

Bạch **Thế Tôn!** Giải bày trong đực.
 Như thế nào là *dục lậu* đây,

Hữu lậu, vô minh lậu này
 Để mà xa lánh lắm sai không còn.

- Thiệt nam tử! Vì không thấu đạt
 Do trong tâm có giác quán này
 Chẳng lành nên mới lầm sai
 Như nơi chấp cảnh duyên ngoài thế gian
 Mà sanh ra ái tham dục lậu
 Nên tạo nhiều nghiệp xấu bất nhân.
 Ngày trước lúc **Ta** dừng chân
 Tại thành Vương Xá bảo rằng **A Nan**:
 Nay ông thọ lấy toàn bài kệ
 Của cô gái này nói vừa qua.
 Bài kệ đây thật chính là
 Lời của chư đức **Phật Đà** lâu xa.
 Do đây phải nhận ra tất cả
 Các giác quán này đã khiến sai
 Trong tâm ác, lành tạo gây
 Cùng những mọi thứ như ngoài làm duyên
 Gọi đó là nhiễm ghiền tốt, xấu
 Đây cũng là dục lậu lâu đời.

- Trừ dục lậu cõi Dục thời
 Những pháp ác ấy chứa nơi trong lòng
 Cùng các như duyên ngoài cõi Sắc

Và Vô Sắc tu ắt thành công,
 Gọi là hữu lậu ngoài trong
 Xa rời tam giới thoát vòng tử sanh.

- Chẳng rõ biết ngã cùng ngã sở,
 Chẳng biện biệt được trong cùng ngoài,
 Sai lầm càng lại lầm sai
 Gọi vô minh lậu phủ dày tối tăm.

Thiện nam tử! Định phân gạn lọc
 Vô minh là cội gốc lâu nay
 Của tất cả các lậu này
 Chúng sanh chẳng biết tạo gây não phiền,
 Do vô minh gây nên ức tưởng
 Chấp trước nơi ngũ ấm thọ mang,
 Thập nhị nhập mãi buộc ràng
 Thập bát giới chịu khổ than do hành,
 Đây gọi là chúng sanh lục đạo,
 Cũng gọi là tưởng đảo vọng sai,
 Tâm đảo chẳng chủ định rày,
 Kiến đảo chấp trước đúng, sai, vạy tà.
 Do nhơn này sanh ra các lậu
 Tạo các nghiệp tốt, xấu bất đồng.
 Vì thế **Ta** mới khai thông
 Thập nhị Kinh để khuyên trong người trần

Vô minh chính là nhưn tham ái
 Hay sân hận, mê dại gây ra
 Người trí khi đã hiểu qua
 Phải tìm cách diệt hết là vô minh.

- Bạch **Thế Tôn!** Khế Kinh **Phật** nói
 Rằng do chẳng khéo giỏi tư duy
 Mà mới có tham, sân, si.
 Nay **Phật** lại nói do vì vô minh?.

Thiện nam tử! Bóng hình là một
 Hai Pháp đây nhưn quả lẫn nhau,
 Cũng đồng tăng trưởng đó nào:
 Tư duy chẳng khéo luyện trau vẹn gìn
 Nên mới sanh vô minh tăm tối,
 Do vô minh chẳng khéo tư duy.

Này Thiện nam tử! Xét tri
 Những gì có thể phát huy não phiền
 Đều gọi là nhưn duyên sanh trưởng
 Không thể ngăn vô lượng phiền ba.
 Huân tập nhưn duyên sâu xa
 Phiền não như vậy gọi là vô minh.
 Nếu tư duy của mình sinh vọng
 Dụ cũng như hột giống lên mầm.
 Hạt giống gọi là cặn nhưn,

Đất, nước, phương tiện dụ phần viển nhơn.

Phiền não luôn sanh, thường như vậy

Ông hãy nên quán thấy tận nơi.

- Bạch **Thế Tôn!** Đúng như lời

Phật đã giảng dạy chẳng thời có sai

Vô minh là gốc đây đục lậu

Sao nói là nhơn của vô minh

Cho nên các lậu phát sinh,

Mong **Phật** thương chúng tận tình chỉ qua.

Thiện nam tử! Nghe qua **Ta** nói

Vô minh lậu là nội vô minh.

Nhơn nơi vô minh phát sinh

Các lậu là nội ngoại nhơn rõ ràng.

Nếu như nói là vô minh lậu

Thời gọi là nội đảo tâm lòng:

Chẳng biết vô thường, khổ, không,

Vô ngã chấp lấy não nồng triền miên.

Nếu như nói nhơn duyên gây tạo

Của tất cả phiền não sanh ra

Đây chẳng rõ biết sâu xa

Ngoại ngã⁵², ngã sở thật là lầm sai.

Nếu nói rằng là vô minh lậu

⁵² *Ngoại ngã*: Xem phần Thích nghĩa.

Đây gọi là *vô thỉ vô chung*:

Từ nơi vô minh sanh cùng
 Ấm, nhập hay giới chẳng đồng .v.v...

- Bạch **Thế Tôn!** Sao rằng là biết
 Nhơn các lậu sự thiệt sanh ra?

Thiện nam tử! Ông nghe qua.

Người trí quán sát sâu xa như là:

Nhơn duyên gì sanh ra phiền não?

Làm nghiệp gì sanh não phiền này?

Trong thời kỳ nào tạo gây

Sanh ra phiền não chứa dày Hằng sa?.

Ở chỗ nào sanh ra phiền não?

Thọ lãnh đồ ăn uống của ai

Mà sanh ra phiền não này?

Hãy nên quán sát thấu ngay tận cùng.

Duyên cố gì chuyển trung làm thượng,

Lại chuyển hạ làm trung vì sao?

Hạ nghiệp làm trung thế nào

Trung nghiệp làm thượng? Trước sau quán rành.

Bồ Tát lúc thực hành quán sát

Như vậy thì chắc đạt bản nguyên

Xa lìa được hết nhơn duyên

Sanh ra các lậu triền miên lâu đời.

Lúc quán sát trau dồi tinh tấn
 Những phiền não chưa đặng phát sanh
 Ngăn ngừa làm cho chẳng sanh
 Còn những phiền não đã sanh tiêu trừ.
 Do đây, trong khế kinh **Ta** nói:
 Rằng người trí gắng giỏi cần chuyên
 Phải quán sát những như duyên
 Sanh ra phiền não đảo điên hoành hành.

- Bạch **Thế Tôn!** Chúng sanh như loại
 Có một thân sao lại khởi ra
 Các thứ phiền não Hằng sa
 Ngưỡng mong ơn đức **Phật Đà** tỏ phân.

Thiện nam tử! Như một cái chậu
 Đựng nhiều thứ hạt giống trong đây,
 Lúc có nước mưa đủ đầy
 Thời mỗi hạt giống tự rày mọc lên.
 Chúng sanh cũng như trên ví dụ,
 Thân dầu chỉ có một không hai,
 Do như duyên tham ái này
 Sanh trưởng ham muốn tạo gây não phiền.

- Bạch **Thế Tôn!** Thánh hiền người trí
 Quán quả báo ấy như thế nào?

Này Thiện nam tử! Trước sau.

Người trí quán sát chuyên sâu chủ đề.
 Do nhơn duyên sanh hễ các lậu
 Có thể đọa tam đồ khổ tai,
 Nhơn duyên của các lậu này
 Cũng có thể được sanh thai trời, người
 Đều vô thường, khổ, không, vô ngã
 Thân này vốn huyễn giả mượn vay.
 Xét ra mang lấy thân này
 Có *ba thứ khổ* ít ai tri lường,
 Cùng *ba thứ vô thường*⁵³ biến đổi
 Nó khác nào sớm tối qua nhanh.
 Các lậu điều khiến chúng sanh
 Tạo tội *ngũ nghịch* bất lành xảy ra,
 Thích thọ vào đường tà ác báo
 Vì thế nên tâm đạo đổi dời,
 Phạm *bốn tội nặng* trong đời
 Hủy báng Tam Bảo chê thời khế kinh.
 Người hữu trí tự mình quán thấy
 Ngày nay ta mang lấy thân này,
 Không nên sanh khởi nghĩ sai
 Tạo những phiền não chứa dày trong tâm
 Để khỏi mang lấy mầm ác quả
 Mà đời đời vay trả khôn cùng.

⁵³ *Ba Thứ Vô Thường (Tam Vô Thường)*: Xem phần Thích nghĩa.

- Kính bạch Thiện Thệ **Thế Tôn!**

Lúc người trí dứt hết lòng si mê

Các quả báo không hề sanh lại

Quả vô lậu có dứt hay chẳng?.

Những người liễu đạo Thánh nhân

Được quả vô lậu thật chân rõ ràng.

Vì người trí luôn mong cầu chứng

Quả vô lậu bền vững thường hằng.

Tại sao **Như Lai** nói rằng

Tất cả người trí Thánh nhân trong đời

Nên dứt sạch đây thời quả báo

Mới gọi là đắc đạo toàn chân.

Nếu dứt quả báo cõi trần

Làm sao có bậc Thánh nhân hiện đời?.

Thiện nam tử! Nghe lời **Ta** dạy.

Đức **Như Lai** có lúc giảng bày

Trong nhơn mà nói quả đây,

Có lúc trong quả thuyết rày nói nhơn.

Như người đời thường dùng đất sét

Mới làm ra được cái bình này,

Những sợi chỉ thợ dệt may

Làm thành chiếc áo đời nay cần dùng,

Đây gọi là trong nhơn nói quả

Đức **Như Lai** giáo hóa thật chân.
Như người đời họ bảo rằng
Con Bò được lớn do nhân đủ đầy,
Nào nước. cỏ, người đây chăm sóc
Mới trưởng thành hình vóc tướng thân,
Người chính thật là đồ ăn,
Đây là trong quả nói nhân tận tường.
Ta cũng ở trong nhơn mà nói
Quả như vậy không lỗi gì sai.
Như trong khế kinh trước đây
Ta từng tuyên bố thuyết bày giải phân:
Ta từ nơi chơn tâm hóa hiện
Mà thân đến các cõi Phạm Thiên,
Đây cũng gọi là trong nhơn
Mà nói quả vậy bình thường khác chi,
Lục nhập nghiệp của thời quá khứ,
Đây gọi là trong quả nói nhơn.
Thiện nam tử! Hãy suy lường.
Thật ra chư vị Thánh nhơn hiện đời
Không có quả báo thời vô lậu
Hay ác báo gây tạo bất lành.
Tất cả Thánh nhân tu hành
Được quả báo chẳng còn sanh lậu mà,

Do đây nên gọi là đắc đạo
Quả vô lậu rốt ráo thành công.

Này Thiện nam tử! Hỡi ông!
Người trí quán sát đã thông ngộ rồi
Như vậy liền dứt rời quả báo
Của phiền não cấu tạo bấy lâu.
Tu tập Thánh đạo nâng cao
Vô tướng, Vô nguyện, Không nào có chi.
Luôn tinh tấn tu trì Thánh đạo
Dứt tất cả quả báo bất lành.

- Bạch **Thế Tôn!** Các chúng sanh
Đều do phiền não cấu thành quả căn.
Phiền não là nguyên nhân tội ác.
Từ phiền não bộc phát sinh ra
Những phiền não khác cũng là
Tội ác có thể làm ra trong đời.
Phiền não sanh có thời hai thứ:
Nhơn và quả ví tợ bóng hình.
Vì nhơn ác đã tạo sinh
Nên thọ quả ác tâm mình vẫn vương,
Vì quả ác nên nhơn cũng ác
Quả và nhơn chẳng khác nhau mà.

Ví dụ như quả **Nhâm Bà** ⁵⁴

Vì hạt nó đắng sanh ra cây này,
 Bông và trái, lá cây tất cả
 Cũng đều là vị đắng như nhau.
 Như cây độc, mọc lên nào
 Vì hạt nó độc trái đầu khác gì,
 Nhon chúng sanh tạo thì thọ lấy
 Quả về sau chuyển lại chúng sanh.
 Nhon là phiền não cấu thành
 Quả cũng phiền não vọng sanh ra hoại.
 Nhon và quả của đây phiền não
 Chính đó là lục đạo chúng sanh.
 Chúng sanh tạo nghiệp ác, lành
 Nhon quả phiền não cấu thành chẳng sai.
 Nếu căn cứ nghĩa này như vậy,
 Cớ sao đức **Như Lai** thuyết bày
 Ví dụ núi Tuyết mọc dày
 Cỏ độc cũng có, thuốc hay cùng đồng?.

Nếu nói là do lòng phiền não
 Mà chuyển luân lục đạo luân hồi,
 Chúng sanh là phiền não thời,
 Sao **Phật** lại nói trong người chúng sanh

⁵⁴ **Nhâm Bà**: Xem phần Thích nghĩa.

Có thuốc hay chữa lành bệnh tật
 Chẳng tìm ngoài mà mất công dài?

Phật khen: Lành thay! Lành thay!
 Nay Thiện nam tử! Muôn loài chúng sanh
 Tất cả đều vọng sanh như vậy.
 Nay ông vì muôn loại chúng sanh
 Mà thưa hỏi rất chân thành
 Thật là lợi lớn phước lành thế gian.
Ta! Như Lai vì ông giải thích
 Để trừ nghi cất sạch lưới mê.
 Ông nên lắng nghe mọi bề
 Khéo léo ghi nhớ chớ hề lãng xao.

18/ TU TẬP PHẠM HẠNH THANH TỊNH.

Thiện nam tử! Khác nào núi Tuyết
 Dụ chúng sanh sinh diệt vô biên,
 Cỏ độc là nói não phiền,
 Thuốc hay dụ kẻ tu hành tịnh thanh.
 Nếu như có chúng sanh nào đó
 Tu Phạm hạnh lìa bỏ dục trần
 Thời gọi là ở trong thân
 Có thuốc hay chữa dứt lần bệnh mau.
 Bạch **Thế Tôn!** Thế nào bá tánh
 Tâm thanh tịnh Phạm hạnh được thời?.

Thiện nam tử! Như trong đời
 Từ hạt sanh quả do nơi gieo trồng.
 Quả này có thứ sanh ra hạt,
 Có thứ quả chẳng sanh hạt rày.
 Thứ quả sanh ra hạt đây
 Gọi là quả tử không sai đó mà.
 Thứ quả không thể sanh ra hạt
 Chỉ được gọi là quả hoàn toàn.
 Tất cả chúng sanh thế gian
 Cũng là như vậy rõ ràng không sai.
 Có hai hạng ta đây phân biệt:
 * Một, có quả, có nhơn nào phiền;
 * Hai là, có quả không duyên
 Chẳng phải do bởi nhơn phiền nào sanh.
 Hạng sau đây tu hành Phạm hạnh
 Tâm thanh tịnh quả Thánh đắc thành.

18.1/ QUÁN THỌ, ÁI, XÚC.

Thiện nam tử! Nếu chúng sanh
 Quán sát thọ ấm gốc nguồn sâu xa
 Là cận nhơn sanh ra các lậu
 Vì thọ ấm kết cấu nhơn duyên
 Nên không dứt tuyệt nào phiền
 Tất cả các lậu triền miên kéo dài

Không thể nào ra ngoài tam giới
 Đời đời luôn bất lợi tu hành.

Nhơn nơi thọ mà chúng sanh
 Chấp ngã, ngã sở không đành lìa xa.
 Vì vậy mới sanh ra *tâm đảo*,
 Và *tưởng đảo*, *kiến đảo* lầm sai.

Do đây chúng sanh thường ngày
 Trước phải quán sát thấu ngay lý tình
 Thọ ấm này do mình cột trói
 Mãi trầm luân trong cõi vô thường.

Thọ ấm nó là cận nhưn
 Của tất cả ái yêu thương dục trần.
 Do đây người trí cần muốn dứt
 Tham ái này tận lực tu hành,
 Trước phải quán sát thọ rành
 Nắm rõ nguồn gốc mỗi manh ngọn ngành.

Thiện nam tử! Chúng sanh nhưn loại
 Có đủ sẵn mười hai nhưn duyên
 Tạo nghiệp thiện ác, dữ hiền
 Đều nhưn nơi thọ làm duyên nghiệp bày.

Do đây nên **Như Lai** từng dạy
 Ngài **A Nan** ông phải hiểu rằng:
 Tất cả những hạng phàm nhân
 Tạo nghiệp thiện, ác biệt phân rõ rành

Đều do nơi thọ sanh ra cả
Trước tiên phải quán sát thọ này.
Đã quán sát thọ thường ngày,
Rồi lại quán sát thọ này do đâu,
Nhơn duyên gì mà sanh ra vậy?
Nếu không nhơn sao lại sanh ra
Tham dục ái luyến tâm ta
Cớ sao chẳng chuyển dứt xa thọ này.
Lại quán sát thọ đây chẳng phải
Do nơi Tự Tại Thiên sanh ra,
Chẳng phải sĩ phu cùng là
Chẳng phải do bởi hằng sa vi trần,
Cũng chẳng phải nguyên nhân thời tiết,
Chẳng phải do tướng ấm này sanh,
Chẳng phải do tánh tạo thành,
Chẳng phải là nó tự sanh đặng nào,
Chẳng phải là tha nhơn sanh đặng
Cũng chẳng phải vô nhơn sanh ra.
Thọ từ các duyên hiệp hòa
Mà sanh ái dục tâm ta buộc ràng.
Duyên đây chính hoàn toàn do ái
Do ái này khổ mãi bi ai.
Trong sự hòa hiệp này đây
Chẳng phải có thọ tạo gây nghiệp trần

Cũng chẳng phải nguyên nhân không thọ
 Hãy quán sát thấu rõ tâm tư.

Do đây ta phải dứt trừ
 Mọi sự hòa hiệp dần dần không nên.
 Vì dứt trừ các duyên hòa hiệp
 Nên chẳng sanh ra thọ này đây.

Thiện nam tử! Lại như vậy ...
 Người trí quán sát nhưn này đã xong
 Kế quán sát hiểu thông quả báo
 Chúng sanh do nơi thọ cấu thành
 Chịu khổ Địa ngục cam đành
 Mang thân Ngạ quỷ, Súc sanh khổ nân
 Nhẫn cho đến vô vàn sâu nã
 Trong tam giới lục đạo náo nường.

- Do nơi thọ sanh yêu thương

Nhận thân hư huyễn vô thường làm vui.

- Do chấp thọ muôn đời đánh mất
 Gốc căn lành chơn thật của ta.
- Do nơi thọ khổ nhận ra

Tu hành giải thoát Ta Bà thế gian.
 Lúc quán sát hoàn toàn thấu rõ
 Chẳng làm nhưn cho thọ sanh ra.

Như thế nào mới gọi là

Chẳng nhờn cho thọ sanh ra giải bày?
Chính là chỗ ta đây phân biệt
Thọ là nguồn sinh diệt vô thường.
Những thọ gì nó làm nhờn
Cho ái sanh trưởng vẫn vương khó lường?
Những ái gì làm nhờn cho thọ?
Quán sát rành thấu rõ chỗ này.

Thiện nam tử! Chúng nhờn loài
Chú chuyên quán sát đêm ngày thường xuyên
Sẽ rành rẽ ái nhờn rõ thấy
Và thọ nhờn như vậy không sai,
Thời có thể dứt ngã này
Và cùng ngã sở cả hai xa rời.

Thiện nam tử! Nếu người nào đó
Thường quán sát không bỏ sót qua
Những điều vừa kể trên là
Thời nên biện biệt phân qua rõ ràng
Ái cùng thọ hiện đang che đậy
Muốn diệt trừ dứt tại chỗ nào?
Bèn thấy ái gây khổ sâu
Và thọ buộc chấp từ lâu ôm ghì,
Cũng có thể diệt ly phần ít,
Cũng có thể diệt dứt hoàn toàn.

Bấy giờ, nương trụ đạo vàng
 Người cầu giải thoát tin càng nâng cao
 Quán sát chỗ tìm cầu giải thoát
 Nay do đâu mà đạt quả thành.

Quán sát rồi biết rõ ràng
 Từ Bát Chánh Đạo thực hành thành công,
 Liên tu tập một lòng kiên nhẫn
 Không bao lâu sẽ đặng liễu viên.

Xưa nay **Ta** đã giáo truyền
 Dụng Bát Chánh Đạo làm thuyền sang sông.
 Đạo này quán sát thông rằng thọ
 Có ba tướng hiện rõ trong đời:

- * Một là, khổ; Hai là, vui;
- * Ba là, không khổ cũng thời không vui.
 Ba tướng này chẳng rời tâm tưởng
 Nên nó làm tăng trưởng không ngừng.

Những gì mà làm sanh nhơn
 Có thể tăng trưởng khôn lường thọ đây?.
 Vì xúc cảm tạo gây nhơn thọ
 Xúc cảm này quán rõ có ba:

- * Một, vô minh xúc sanh ra;
- * Hai là, minh xúc tâm ta luyện rèn;
- * Ba, phi minh phi vô minh xúc.
 Tam xúc sanh mọi lúc mọi nơi.

Minh xúc này được có thời
 Là Bát Chánh Đạo do người hành trau.
 Hai xúc kia nương nhau tăng trưởng
 Thân tâm và ba món thọ bầy.
 Do đây tu tập miệt mài
 Phải dứt hai món xúc này lìa xa.
 Xúc đã dứt tức là đã trọn
 Nên chẳng sanh ba món thọ này.

Thiện nam tử! Lại như vậy ...
 Thọ này cũng gọi nhưn gậy quả đồng.
 Người trí phải quán thông tất cả
 Thọ nhưn và thọ quả sâu xa:
 Vì nhưn thọ mới sanh ra
 Ái chấp cột trói tâm ta thường thường.
 Ái được gọi làm nhưn câu thúc
 Cho thọ nhưn rồi xúc sanh ra
 Cũng gọi là quả đó mà
 Nhưn quả cấu kết thật là tinh vi.

Người trí quán sát tri nhưn thọ
 Kế quán sát ái nó sâu xa,
 Quả báo của thọ gọi là
 Ái dục nguồn gốc sanh ra khổ sầu.
 Quán sát ái không nào ngờ vực

Là tạp thực, vô thực thật chơn.

Tạp thực ái nó làm nhờn

Sanh, già, bệnh, tử chung đường khổ đau

Là hữu lậu không sao bền vững

Dù trụ trong các cõi tam Thiên.

Vô thực ái thời dứt liền

Sanh, già, bệnh, tử triền miên lâu đời,

Tâm thích ưa cầu nơi vô lậu

Chẳng có còn bám lấy dục trần.

- Lại nên quán sát nghĩ rằng:

Nếu sanh tạp thực ái ân quá nhiều

Thời không thể trừ tiêu dứt hẳn

Sanh, lão, bệnh, tử đặng sớm mau.

Nay dầu thích ưa tu cầu

Nơi đạo vô lậu giới trau thường thường,

Nếu chẳng dứt thọ nhờn trước nhất

Không thể đạt vô lậu quả thành.

Do đây nên phải hiểu rành

Dứt xúc này trước tu hành liễu viên.

Xúc đã dứt tức nhiên thọ diệt

Thọ đã diệt thời ái không còn.

Đây gọi Bát Chánh Đạo tròn

Thọ, ái hay xúc tiêu mòn lìa xa.

Thiện nam tử! **Phật Đà** thường giảng
 Có người nào năng quán rõ ràng
 Dù hiện tại thân ác mang
 Nhưng trong tâm có chứa hàng thuốc hay.
 Như trong núi Tuyết đây cũng vậy
 Có cỏ độc, có loại dược mầu.
 Những chúng sanh này mặc dầu
 Do phiền não vọng từ lâu bất lành
 Có quả báo cấu thành tội lỗi
 Nhưng do nhờ sám hối sửa sai
 Quả báo này thời đương lai
 Chẳng còn sanh vọng tạo gây não phiền,
 Đây gọi là liễu viên Phạm hạnh
 Nhờ công phu tâm tánh tu trì.

18.2/ QUÁN TƯỚNG.

Thiện nam tử! Quán sát tri
 Hai thứ thọ, ái duyên gì sanh ra?
 Phải biết rằng tâm ta vọng tưởng
 Mà tạo gây nghiệp chướng nặng sâu.
 Vì chúng sanh lúc ban đầu
 Nhìn thấy sắc tướng tâm nào phân minh
 Cũng chẳng có vọng sinh tham đắm,
 Lúc quán thọ cũng chẳng sanh tham.

Nếu ở trong sắc ôm mang
 Sanh *tưởng diên đảo* buộc ràng si mê
 Cho sắc là thường, lạc, ngã, tịnh,
 Thọ thường hằng không biến đổi thay.

Do vọng tưởng diên đảo này
 Mà sanh tham đắm lòng đầy sân, si.
 Người trí nên xét tri tường tận
 Quán sát thấy rõ đặng nguyên nhân.

Và phải khẳng định biết rằng:
 Tất cả nhơn loại phàm trần chúng sanh
 Lúc chưa được tu hành chánh đạo
 Đều có *tưởng diên đảo* khởi ra:

Ở trong sắc chẳng phải là
 Thường, lạc, ngã, tịnh mà ta nhận lầm
 Là thường, lạc, ngã, chân tịnh vậy
 Nên làm cho nổi dậy ái tham.

Nơi Pháp chẳng phải nữ, nam,
 Lớn, nhỏ, năm, tháng, thời gian đêm, ngày
 Hay y phục đổi thay mới cũ
 Hoặc nhà cửa, dụng cụ .v.v...

Mà tưởng là có thật chân
 Đắm tham mọi thứ vật trần do ta.

Tưởng này cũng có ba thứ tưởng:

Tiểu, đại và vô lượng giới ranh.

Vì nhưn duyên nhỏ vọng sanh
Nên sinh tưởng nhỏ cấu thành nhiễm lây.

Vì nhưn duyên lớn đây vọng tưởng
Mà sinh ra tưởng lớn cấu thành.

Vì vô lượng duyên nên sanh
Tưởng vô lượng khó phân rành đầu đuôi.

- Lại có tưởng nhỏ thời là chính
Vì tâm chưa nhập định hoàn toàn,

Tưởng lớn là nói các hàng
Tâm đã nhập định thời gian lâu dài,
Vô lượng tưởng nghĩa này là nói
Mười nhất thiết nhập giới⁵⁵ sâu xa.

- Lại có tưởng nhỏ đó là
Tưởng các cõi Dục sâu xa rõ rành,
Tưởng lớn là sinh ra tham chấp
Tất cả tưởng cõi Sắc nhiễm qua,
Vô lượng tưởng đó chính là
Ở cõi Vô Sắc tưởng ra hiện bày.

Nếu ba thứ tưởng này đã diệt
Nên thọ cũng tự diệt hẳn hoi.

Vì tưởng thọ diệt xong rồi
Nên gọi giải thoát trời, người lìa xa.

⁵⁵ *Mười Nhất Thiết Nhập Giới (Thập Nhất Thiết Nhập Giới)*: Xem phần Thích nghĩa.

- Bạch **Thế Tôn! Phật Đà** trước dạy
 Diệt tất cả pháp Thế đế này
 Gọi là giải thoát trần ai
 Không còn ràng buộc ra ngoài tam Thiên,
 Nay **Phật** lại giáo truyền giảng thuyết
 Tưởng thọ diệt giải thoát cố gì?.

Này Thiện nam tử! Giác tri.
Như Lai có lúc như vì chúng sanh
 Mà thuyết những Pháp lành kỳ bí
 Người trí hiểu thâm vị Pháp này.

Như trước kia **Ta** bảo Ngài
 Đại **Ca Diếp** nhớ lời này khắc ghi:
 Lúc chúng sanh đến kỳ hủy diệt
 Thời Pháp lành cũng tự diệt ngay.

Hoặc có lúc đức **Như Lai**
 Như nơi Pháp nói muôn loài chúng sanh
 Người nghe cũng hiểu rành lời dạy
 Là **Ta** nói Pháp giới không sai.

Như trước kia **Ta** bảo Ngài
A Nan rằng, nhớ lời này của **Ta**:
 Đức **Phật** chẳng nói là gần gũi
 Tất cả Pháp ở cõi Ta Bà,
 Lại **Phật** cũng chẳng nói là

Lìa xa tất cả Pháp mà thế gian.
 Nếu đã gần Pháp phàm trần tục
 Làm Pháp lành có lúc kém suy,
 Pháp ác lừng lẫy khổ nguy
 Chẳng nên gần gũi duy trì dài lâu.
 Nếu đã gần Pháp nào chớ thiệt
 Mà điều ác suy diệt sớm mau,
 Điều lành thêm lớn tăng cao,
 Thời nên gần gũi giới trau Pháp này.

Thiện nam tử! Mặc dầu **Ta** nói
 Tưởng thọ diệt giải thoát trần lao,
 Nhưng đã tổng nói hết nào
 Dứt tất cả Pháp cạn sâu không còn.

Người trí đã hoàn toàn quán tưởng
 Như vậy rồi tin tưởng đêm ngày,
 Kế quán nhơn của tưởng này:
 Vô lượng tưởng ấy nhơn rày đâu sanh?.

Rằng nhơn xúc tạo thành ra vậy
 Xúc có hai dưới đây phân rành:

- * Một, do phiền não Xúc sanh;
- * Hai, tu giải thoát đắc thành liễu viên.

Do vô minh sanh phiền não xúc,
 Do minh sanh giải thoát xúc này.

Nhơn nơi phiền não xúc đây
 Sanh ra đảo tưởng cuồng quay thảng ngày.
 Nhơn giải thoát xúc này đoạn diệt
 Sanh ra bất đảo tưởng thanh thời.
 Quán sát nhơn của tưởng rồi
 Kế lại quán quả báo thời hiện mang.

- Bạch **Thế Tôn!** Con đang thắc mắc.
 Nếu vì nhơn nơi tưởng não phiền
 Mà sanh vọng niệm đảo điên
 Thời là tất cả Thánh hiền xưa nay
 Thật cũng có tâm đây điên đảo
 Mà không có phiền não sanh ra.

Này Thiệnam! **Ta** hỏi qua.
 Như thế nào gọi đó là Thánh nhơn
 Có đảo tưởng hãy nên nói rõ
 Để chúng sanh sáng tỏ gạn lường?

- Bạch **Thế Tôn!** Các Thánh nhơn!
 Đối với con Ngựa, con Bò nhìn qua
 Tưởng cho đó đều là Bò, Ngựa,
 Cũng phân biệt Bò, Ngựa khác xa,
 Đối với nam, nữ, trẻ, già,
 Mọi thứ lớn nhỏ, cửa nhà .v.v...
 Đều trông thấy vật trần vô lượng

Đây gọi là đảo tưởng không sai.

Này Thiện nam tử! Muôn loài

Có hai thứ tưởng sau đây phân bày:

* Một, đó là thế lưu bố tưởng;

* Hai là, chấp trước tưởng đó mà.

Tất cả Thánh nhơn chỉ là

Có lưu bố tưởng nhìn qua vật trần,

Nhưng thật không có chấp trước tưởng

Nên chẳng còn bị vướng bụi trần.

Tất cả chúng sanh phàm nhân

Do vì bị ác giác quan che mờ

Cho nên đối với thế lưu bố

Mà sanh ra chấp trước tưởng này.

Nói chung Thánh nhơn xưa nay

Vì thiện giác quán thấu ngay mọi bề

Cho nên đối với thế lưu bố

Chẳng sanh ra chấp chỗ buộc ràng.

Do đây phàm phu thế gian

Gọi là đảo tưởng khó an tinh thần.

Thánh nhơn dầu biết chân các Pháp

Mà chẳng gọi đảo tưởng nhiễm vương.

Người trí quán sát thường thường

Biết nhơn của tưởng là đường đọa sa

Kế lại quán xét qua chu đáo:
 Ác tướng này thọ báo phân rành
 Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh,
 Làm người hay hưởng phước lành cõi Thiên.
 Như do ta tu thiền chứng đặng
 Ác giác quan chắc chắn tiêu mòn,
 Vô minh xúc dứt không còn,
 Mà tướng cũng dứt hoàn toàn an tâm,
 Vì tướng dứt quả nhân cũng dứt
 Không có còn sanh các não phiền.
 Người trí vì dứt nhưn duyên
 Của tướng do bởi hành thiền định tâm
 Bát Chánh Đạo chuyên cần trau luyện
 Nên không còn luân chuyển Ta bà.

Nếu có người thực hành qua
 Quán sát như vậy chắc là viên thông
 Thời gọi là trọn lòng chánh định
 Đắc Phạm hạnh thanh tịnh hoàn toàn.

Nay Thiện nam tử! Rõ ràng.
 Được như trên vậy chẳng bàn nghĩ qua
 Dù trong thân chứa là tà khí
 Nhưng cũng có những vị thuốc hay.
 Như trong núi Tuyết hiện nay

Cỏ độc cũng có thuốc hay mọc dày.

18.3/ QUÁN DỤC.

Thiện nam tử! Sau đây người trí
 Luôn quán sát giám thị Dục thường
 Tức là sắc, vị, thanh, hương,
 Làm chủ cảm xúc không vương nhiễm trần.
 Đây nghĩa là trong nhân nói quá
 Từ ngũ trần mê hạo khôn lường.
 Vì từ năm trần vấn vương
 Mà sanh ra Dục khổ dưỡng thân tâm,
 Nhưng thật ra năm trần này vậy
 Vốn chỉ là ngoại cảnh mà thôi!.

Này Thiện nam tử! Như người
 Ngu si tham đắm cầu nơi ngũ trần
 Thọ lấy sắc tinh thần điên đảo
 Đối thanh, hương, vị, xúc đắm say
 Sanh tưởng điên đảo đêm ngày
 Như người lữ khách lạc loài tha phương.
 Do đảo tưởng làm nhưn sanh thọ
 Từ thọ sanh *mười món tưởng*⁵⁶ phiền.

Từ Dục nó làm nhưn duyên
 Thọ lấy quả báo triền miên Ta Bà.

⁵⁶ *Mười Món Tưởng (Thập Tưởng)*: Xem phần Thích nghĩa.

Dem sự ác giết cha, hại mẹ,
 Hoặc Sa môn, hoặc kẻ lương hiền ...
 Đáng lẽ sự ác dứt liền
 Lại cố gây tạo oan khiên chất chồng.
 Người trí quán rõ thông mọi lẽ
 Ác tưởng này nó sẽ làm nhơn
 Mà sanh tham dục vấn vương
 Luân chuyển ba cõi sáu đường xuống lên.

 Quán sát rõ nhơn duyên của Dục
 Kế quán sát quả báo thọ mang:
 Dục này phải chịu khổ than
 Địa ngục, ngạ quỷ, thân mang thú cầm,
 Nhơn và Thiên được phần phước báo
 Vẫn ở trong lục đạo luân hồi.

 Nếu những ác tưởng diệt rồi
 Vĩnh viễn chẳng có sanh thời dục tâm,
 Không dục tâm dứt mầm ác thọ,
 Đã không ác thọ, quả chẳng sanh.
 Do đây ta phải thực hành
 Dứt ác tưởng trước mới thành quả tu.
 Ác tưởng đã dứt trừ đoạn tận
 Những Pháp ác chắc hẳn biến tan.
 Do cố trên đây rõ ràng

Người dứt ác tưởng tu càng chóng nhanh
 Bát Chánh Đạo đạt thành cứu cánh
 Đây gọi là Phạm hạnh tịnh thanh,
 Trong thân độc của chúng sanh
 Cũng có thuốc quý chữa lành bệnh căn.
 Như trong núi Tuyết Sơn cũng vậy
 Có cỏ độc cũng có thuốc hay.

18.4/ QUÁN NGHIỆP.

Thiện nam tử! Lại như vậy ...
 Người trí quán đạc thấu ngay sự tình
 Kế quán nghiệp của mình gây tạo
 Mà lãnh chịu quả báo dữ, lành.
 Phải suy nghĩ khéo phân rành:
 Bốn thứ: Thọ, Tưởng hoành hành khổ a!
 Cùng Xúc, Dục chính là phiền não
 Phiền não này sanh nghiệp đa đoan
 Mà chịu lãnh sự bất an
 Vì vậy quán sát rõ ràng thấu tri.
 Phiền não này cùng đi với nghiệp
 Có hai thứ phân biệt sau đây:
 * Một là, sanh nghiệp kéo dài;
 * Hai là, tác nghiệp tạo gây khó lường.
 Nên người trí phải thường quán sát

Nơi nghiệp này phân tích có ba:

Thân, khẩu và ý của ta

Hai nghiệp thân, khẩu gọi là nghiệp duyên

Mà cũng gọi buộc triền nghiệp quả,

Còn ý sanh tất cả nghiệp gây.

Thân, khẩu là nghiệp bên ngoài,

Ý chủ tác động tạo rày ở trong.

Ba thứ nghiệp đi chung phiền não

Làm thành hai nghiệp giải sau đây:

* Một là, sanh nghiệp tạo gây;

* Hai là, thọ nghiệp đời này, đời sau.

Thiện nam tử! Cao sâu diệu lý!

Chánh nghiệp tức là ý cấu thành,

Kỳ nghiệp là thân, khẩu hành,

Ý nghĩ chủ động phát sanh nghiệp mà,

Từ ý nghiệp sanh ra thân, khẩu

Nghiệp dữ, lành, tốt xấu do người.

Người trí đã quán nghiệp rồi

Kế quán nhơn nghiệp sanh thời do đâu?.

Nhơn nghiệp chính là vô minh xúc

Do vô minh ái dục tham cầu,

Nhơn nơi cầu lấy chấp cầu

Tức là do ái gieo sâu lâu đời.

Nhơn ái mới gây thời ba nghiệp
Thân, khẩu, ý nối tiếp triền miên.

18.5/ QUÁN QUẢ BÁO.

Người trí quán nghiệp trước tiên
Kế lại quán quả hiện tiền lâu xa.

Quả báo đây thật ra có bốn:

* Một là, *hắc hắc quả báo* này

Khi tâm tạo nghiệp như nhầy

Quả báo cũng vậy không thay chút nào.

* Hai, *bạch bạch quả báo* gây tạo

Nghiệp tịnh thanh quả cũng tịnh thanh.

* Ba, *tạp tạp quả* phân rành

Lúc tạo nghiệp tạp quả sanh cùng đồng.

* Bốn, *bất hắc bất bạch quả báo*

Nghĩa là nói vô lậu nghiệp tròn.

- Bạch **Như Lai!** Đức **Thế Tôn!**

Trước kia **Phật** thuyết khuyên trong nhơn loài ...

Vô lậu không có đây quả báo

Cớ sao nay **Phật** giải khác xa

Nói vô lậu đây chính là

Bất bạch bất hắc quả kia báo lành?.

Thiện nam tử! Nghe rành **Ta** giải

Nghĩa vô lậu có hai như sau:

- * Một, quả và báo in nhau;
 * Hai là, chỉ quả không nào báo kia.
Hắc hắc quả, báo là đồng vậy
 Cũng là báo cả hai cấu thành:
 Do nghiệp nhưn hắc mà sanh
 Phải mang nghiệp quả bất lành nơi tâm,
 Nó có thể làm nhân gây tạo
 Nên được gọi là báo nghiệp mang.
Bạch bạch, tap tap rõ ràng
 Quả báo cũng vậy hoàn toàn cả hai.
 Quả vô lậu nhưn nơi hữu lậu
 Mà sanh quả vô lậu thật chơn,
 Nó đây cũng chẳng làm nhưn
 Cho các Pháp khác thường thường sanh ra
 Nên chẳng gọi đây là nghiệp báo
 Phải gọi là vô lậu không sai.
- Bạch **Phật!** Nghiệp vô lậu này
 Chẳng phải hắc pháp tạo gây, cứ gì
 Sao không gọi nó thì là bạch
 Vì là bạch trắng sạch ngoài trong?.
- Này Thiện nam tử! Hỡi ông!
 Vô lậu, nghiệp báo thật không có rày
 Nên chẳng gọi nghĩa này là bạch

Vì đối trị hắc gọi bạch thôi.

Nay vì lợi ích trời, người

Ta nói thọ quả báo thời tạo gây

Là hắc, bạch cả hai phân biệt

Để mọi người rõ biết đúng, sai.

Còn vô lậu nghiệp này đây

Chẳng thọ quả báo xưa nay đoạn lìa.

Nên chẳng gọi đó là bạch đặng

Mà gọi là tịch tịnh liễu viên.

Nghiệp chúng sanh tạo dữ, hiền

Chỗ định thọ báo đương nhiên khác thời.

Như mười pháp ác đời quyết định

Ở địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh,

Nếu ai làm mười nghiệp lành

Quyết định chắc chắn vãng sanh trời, người.

- Mười pháp ác có thượng, trung, hạ:

Tạo ác thượng địa ngục khổ hành,

Nghiệp ác trung thọ súc sanh,

Ác hạ ngạ quỷ thân hình xấu xa.

- Mười nghiệp lành nay **Ta** giải rõ

Về như đạo có bốn hạng sanh:

Nghiệp hạ được ít phước lành

Chuyển sanh Bắc Câu Lô Châu cõi này,

Tạo nghiệp trung đầu thai trở lại

Sanh cõi nước Tây Ngưu Hóa Châu,
 Tạo nghiệp thượng phước lành sâu
 Sanh nơi Đông Thắng Thần Châu hoàn toàn,
 Nghiệp thượng thượng thọ mang chuyển kiếp
 Diêm Phù Đề là cõi Ta bà.

Người trí quán sát nhận ra
 Những nghiệp như vậy rồi ta nghĩ rằng:
 Làm thế nào dứt lần quả báo
 Không còn sanh lục đạo ai bi?.

Lại nghĩ rằng như duyên gì
 Tạo nghiệp quả báo nay thì thọ mang?.

Vô minh xúc buộc ràng có phải
 Mà sanh ra thọ ái dục tình,
 Nếu ta dứt trừ vô minh
 Cùng xúc đoạn tận chẳng sinh dục tình.

Vì diệt dứt vô minh và xúc
 Nên phải tu Bát Chánh Đạo hành
 Đây là Phạm hạnh tịnh thanh
 Không còn tạo nghiệp tử sanh luân hồi.

Cũng gọi trong thân người có độc
 Nhưng cũng chứa những vị thuốc hay,
 Như trong núi Tuyết xưa nay
 Dầu có cỏ độc, thuốc hay cũng nhiều.

18.6/ QUÁN KHỔ.

Thiện nam tử! Những điều **Ta** dạy.
 Là người trí cần phải thực hành
 Quán sát nghiệp từ đâu sanh,
 Phiền não cũng vậy, hiểu rành căn nguyên,
 Kế quán sát như duyên quả báo
 Của cả hai rất ráo hoàn toàn:
 Tức là khổ não sâu than
 Từ lâu vọng chấp ôm mang do mình.
 Đã biết khổ tự tin giác ngộ
 Có thể lìa mọi chỗ thọ sanh.

Người trí quán sát hiểu rành
 Như do phiền não mà sanh não phiền,
 Nghiệp cũng làm như duyên gây tạo
 Mà sanh ra phiền não triền miên.

Phiền não lại làm như duyên
 Tác động các nghiệp dữ, hiện sanh ra,
 Nghiệp làm như cho ta đau khổ,
 Khổ làm như phiền não luân phiên,

Phiền não lại làm như duyên
 Sanh ra khổ hữu chấp riêng chẳng rời,
 “Hữu” làm như nên thời sanh khổ,
 Khổ làm như cố chấp hữu này,

Hữu làm nhờn sanh nghiệp bầy,
Do nghiệp trói buộc tâm đây sanh phiền,
Phiền não lại làm duyên sanh khổ,
Khổ làm nhờn sanh nghiệp tạo gây.

Này Thiện nam tử! Nếu ai
Có thể quán sát Pháp này chẳng sai,
Nên biết rằng người này sáng suốt
Thấy nghiệp, khổ chẳng buộc trói mình,
Những điều trên dạy chánh minh
Chính là thập nhị duyên sinh, diệt rày,
Người này chẳng tạo gây nghiệp mới
Phá hoại mọi nghiệp cũ dứt trừ.

Này Thiện nam tử! Nếu như
Người trí quán sát tâm tư đêm ngày
Mọi tai khổ, đọa đày địa ngục
Bao hình phạt không lúc nào dừng
Người thọ lãnh phải đành ưng
Cam lòng chịu đựng khổ dường thiết tha.
Mỗi địa ngục đều là thống khổ
Ba trăm ba mươi sáu sở hành.
Quán sát địa ngục rõ ràng
Kế quán ngã quý, súc sanh não sâu.
Rồi quán sát khổ âu trần thế

Và sự khổ của cõi chư Thiên.

Những khổ nạn kể vừa trên
 Đều do phiền não, nghiệp duyên con người.

Thiện nam tử! Cõi trời phước hảo
 Dầu không có khổ não ưu phiền,
 Nhưng thân thể của chư Thiên
 Có lúc hưởng tận phước điền hết đi
 Thời năm tướng giảm suy hiện rõ
 Cũng thọ lấy sự khổ hoành hành,
 Chuyển luân mang kiếp chúng sanh,
 Địa ngục, ngạ quỷ bất lành đau thương.

Thiện nam tử! Người thường quán chiếu
 Những sự khổ nơi cõi thế gian
 Đều do phiền não buộc ràng
 Và nghiệp gây tạo tâm càng đắm tham
 Cũng ví tợ đồ làm bằng đất
 Chưa được hầm nó rất dễ hư.

Thân thể chúng sanh loài người
 Cũng là như vậy, chẳng thời khác đâu,
 Đều làm cho khổ đau chồng chất
 Được hay thua, còn mất như nhau.

Như cây bông trái ngọt ngào
 Bầy chim cắn phá hốt hao tiêu điều.

Như cỏ khô chứa nhiều dễ cháy
 Chỉ chút lửa hủy hoại chóng nhanh.
 Thân thể muôn loài chúng sanh
 Bị những khổ não hoành hành đốn đau,
 Người trí thường giới trau quán sát
 Tám thứ khổ thấu đạt rõ ràng
 Người này có thể hoàn toàn
 Dứt mọi sự khổ thế gian trong đời.

Thiện nam tử! Là người quán sát
 Tám sự khổ thấu đạt tận tường,
 Kế lại quán sát khổ nhen
 Là chỗ sanh sản khó lường khổ căn.
 Khổ nhen đây là mầm thọ ái
 Cùng vô minh che đậy tối tăm.

- Có hai thứ **Ta** giải phân:
- * Một là, cầu hưởng thọ thân mạng dài;
- * Hai là, cầu tiền tài của cải.
 Đều là chỗ tham ái khổ đau,
 Do đây ái càng gieo sâu
 Làm nhen sanh khởi bắt cầu vô minh.

- Có hai thứ **Ta** xin phân giải:
 Một là, nội; Hai, ngoại sau đây.
 Nội thời sanh khởi nghiệp gây
 Ngoại làm tăng trưởng càng ngày dày sâu.

Nội có thể làm nhơn sanh nghiệp
 Ngoại cấu thành kiếp kiếp buộc ràng.

Đã dứt nội ái hoàn toàn
 Thời nghiệp cũng dứt tiêu tan não phiền,
 Dứt ngoại ái an nhiên tự tại
 Thời quả khổ mãi mãi xa rời.

Nội ái có thể sanh thời
 Chịu mọi sự khổ trong đời vị lai,
 Còn ngoại ái tạo gây ra vậy
 Sanh khổ đời hiện tại tai ương.

Do đó ái là khổ nhơn
 Làm duyên kết quả khó lường ai ơi!

Đã quán khổ nhơn rồi kế lại
 Quán quả báo chịu phải khổ mang,
 Quả báo của khổ đa đoan
 Chính là do “Thủ” buộc ràng sanh ra
 Ái của quả gọi là “Thủ” vậy
 Là người trí cần phải hiểu ngay.

Nhơn duyên của “Thủ” này đây
 Tức là do ái trong, ngoài sanh ra.
 Nên có ái tức là có khổ
 Trong thế gian không chỗ nào yên.

Người trí quán sát thường siêng

Gốc của ái nọ làm duyên “Thủ” này,
 “Thủ” duyên nơi gốc ái sanh vậy,
 Nếu dứt ái ắt thủ tiêu trừ
 Thời chẳng tạo nghiệp khổ ư!
 Chúng sanh giải thoát xa rời thế gian.
 Do đây nên những hàng giác ngộ
 Trước diệt lần ái khổ đoạn duyên
 Phải hành Bát Chánh Đạo nên
 Bờ mê xa lánh nường thuyền Ma Ha.
 Đây mới gọi xứng là Phạm hạnh
 Đăng thanh tịnh tâm tánh thật chân,
 Cũng gọi nghĩa là trong thân
 Có độc nhưng cũng có phần thuốc hay.
 Như trong núi Tuyết đây cũng vậy
 Có cỏ độc, có loại thuốc hay.

18.7/ THẾ NÀO LÀ PHẠM HẠNH THANH TỊNH?

- Bạch **Thế Tôn!** Xin giải bày
 Phạm Hạnh Thanh Tịnh, chúng nay được tường?
 Thiện nam tử! Lý chơn vi diệu.
 Đó chính là các Pháp thông qua.
- Bạch **Thế Tôn!** Xin thứ tha.
 Nghĩa của các Pháp thật ra bất đồng
 Chẳng nhất định đực trong, trong đực.

Vì **Như Lai** có lúc nói là:

Thiện, bất thiện, chánh hoặc tà,
 Có lúc lại nói đây là chúng sanh.
 Cũng có khi thuyết Tứ Niệm Xứ,
 Hoặc thuyết bày Thập Nhị Nhơn Duyên,
 Hoặc Thập Nhị Nhập giáo truyền,
 Hoặc giảng chánh kiến nủ khuyên muôn loài.
 Hoặc có khi giải bày tà kiến
 Hoặc hoằng truyền Thập Nhị Bộ Kinh.
 Hoặc giải **Nhị Đế**⁵⁷ phân minh,
 Hoặc thuyết nhiều Pháp chúng sinh khó bàn.
 Sao hôm nay rõ ràng **Phật** thuyết
 Tất cả Pháp vốn thiệt chính là
 Phạm Hạnh Thanh Tịnh nghe qua
 Là Pháp gì vậy? **Phật Đà** giải phân.
 Thiện nam tử! Ông cần tri hiểu
Đại Niết Bàn vi diệu Kinh này
 Là bảo tạng từ lâu nay
 Gom tất cả Pháp ít ai liễu tường.
 - Ví tựa như đại dương sâu rộng
 Là kho chứa các đồng báu châu,
Kinh Đại Niết Bàn nhiệm mầu

⁵⁷ **Nhị Đế**: Xem phần Thích nghĩa.

Này cũng như vậy khó âu nghĩ bàn,
 Là bí tạng kho tàng gom chứa
 Của tất cả chữ nghĩa trong này.

- Ví như núi Tu Di đây
 Là gốc các vị thuốc hay đó mà,
 Kinh này cũng vốn là cội gốc
 Của pháp giới **Bồ Tát** viên đồng.

- Cũng ví thể như hư không
 Là chỗ nương trú cho trong muôn loài,
Đại Niết Bàn Kinh này cũng vậy,
 Là chỗ ở cả thầy Pháp lành.

- Như luồng gió mạnh thổi nhanh
 Không gì trói buộc cản ngăn được nào.
 Các **Bồ Tát** đức cao kiên nhẫn
 Học Kinh này tâm đặt chí thiêng
 Không bị huân tập nào phiền
 Trói buộc hệ lụy đảo điên quay cuồng.

- Cũng như ngọc Kim Cương cứng chắc
 Không vật gì phá hoại dạng nào,
 Kinh này vi diệu tối cao
 Hàng phục ngoại đạo qui đầu ác ma.

- Như số cát Hằng hà vô kể
 Không có ai đếm xuể hết đâu,
 Ý nghĩa Kinh này thâm sâu

Cũng không ai hiểu hết nào được chẳng.

- Kinh này là Pháp tràng **Bồ Tát**
Như *Bảo tràng*⁵⁸ của Đệ Thích Thiên.
- Kinh này vị chủ thương thuyền
Thẳng đến bờ giác liễu viên Niết Bàn,
Như Đạo Sư dẫn đường chỉ lối
Các thương nhân thẳng đến đại dương.
- Kinh này là một tấm gương
Là ánh sáng Pháp muôn phương quay về
Cho những ai Bồ Đề tâm phát
Như Nhật Nguyệt phá cảnh tối tăm.
- Kinh này liễu nghĩa thật chân
Làm vị thuốc trị bệnh nhân mau lành,
Như trong núi Tuyết sanh vô số
Những vị thuốc quý độ bệnh ương.
- Kinh này làm gậy dò đường
Cho hạng là Nhứt Xiển Đề mù đi,
Người già yếu nương nhờ gậy chống
Bớt lo toan chướng ngại rủi ro.
- Kinh này ví thể cầu đồ
Kẻ qua người lại chẳng lo lắng gì.
- Kinh này ví như thì bóng mát

⁵⁸ *Bảo Tràng*: Xem phần Thích nghĩa.

Luôn phủ che kẻ ác, người hiền,
 Như lọng báu của chư Thiên
 Che cơn nắng nóng não phiền tiêu tan.
 - Kinh này là vua đại vô úy
 Có thể dùng ngự trị tà ma,
 Như Sư tử vương rừng già
 Hàng phục muôn thú tránh xa bầy đàn.
 - Kinh này như là đại thần chú
 Luôn ứng dụng trừ khử quân ma,
 Như chú Sư kinh nghiệm qua
 Có thể đuổi quỷ trừ tà khiếp oai.
 - Kinh này là mưa đá vô thượng
 Phá quả báo vô lượng tử sanh.
 - Kinh này có thể chữa lành
 Mắt giới hư tổn thực hành chóng qua,
 Như thuốc A Xà Na trị khỏi
 Con mắt đau mọi giới đẳng bình.
 - Kinh này có thể an sinh
 Chỗ ở tất cả Pháp lành đơm hoa,
 Cũng ví thể như là quả đất
 Làm chỗ ở vạn vật muôn loài.
 - Kinh này làm gương sáng soi
 Những ai phá giới sớm thời sửa sai,
 Như gương sáng hằng ngày soi mặt

- Thấy rõ ràng hiện mọi vết nhăn.
- Kinh này chư **Phật** thường răn
Cho người thức tỉnh ăn năn lỗi lầm,
Như xiêm áo mặc thân che đậy
Của người đời thường thấy mọi nơi.
 - Kinh này báu lớn trong đời
Cho người nghèo Pháp lành thời mở mang,
Như Công Đức Thiên ban lợi ích
Cho người nào biết tích thiện chơn.
 - Kinh này muôn báu khó hơn
Là nước cam lộ được lương dồi dào
Cho chúng sanh khát khao kiệt sức,
Như nước ***bát công đức***⁵⁹ Tây phương
Làm no đủ người lạc đường
Không còn đói khát qua cơn khổ nạn.
 - Kinh này đây làm giường chánh Pháp
Cho những ai loạn tạp não phiền
Như người đời gặp được giường
Nằm nghỉ an ổn đỡ lưng khỏe mà!
 - Kinh này là cỗ xe trân bảo,
Chuỗi ngọc hoa kết tạo trang nghiêm
Của bậc tu chứng đại thiên
Sơ Địa **Bồ Tát** phát nguyện lợi sanh.

⁵⁹ *Nước Bát Công Đức (Bát Công Đức Thủy)*: Xem phần Thích nghĩa.

Nhẫn cho đến viên thành Thập Địa
 Hơn tất cả vi diệu lành thay!
 Sáu môn Ba La Mật đây
 Cũng không sánh đặng Kinh này vượt qua,
 Ba Lợi Chất Đa La cây ở
 Trời Đao Lợi cũng khó so bì.
 - Kinh này chư **Phật** chứng tri
 Là cây búa trí không gì cản ngăn
 Chặt đứt hết gốc căn phiền não
 Cắt đứt lìa *tập khí* lâu nay,
 Là lực sĩ đủ đức tài
 Có thể dẹp loạn các loài yêu ma,
 Là ngọn lửa phát ra trí tuệ
 Có thể đốt tiêu hết não phiền,
 Là tạng gom chứa nhưn duyên
 Xuất sanh **Độc Giác**⁶⁰ trí hiền Thánh nhân,
 Cũng là tạng Thanh Văn tích tụ
 Sinh ra bậc Thanh Văn hiện tiền,
 Là con mắt của chư Thiên
 Là con đường chính của riêng mọi người,
 Là chỗ nương sức sanh an lạc,
 Cũng là chỗ giải thoát khổ than
 Cho loài nạ quý nghiệp mang,

⁶⁰ **Độc Giác**: Từ đồng nghĩa. Xem **Duyên Giác**, Thích nghĩa q.1

Là Pháp vô thượng phá tan ngục đường,
 Chỗ thường trụ mười phương tôn kính
 Cho chúng sanh giác tỉnh quy y,
 Là phụ mẫu lòng đại bi
 Của chư đức **Phật** phát huy nguyện dày.
 Do đây nên Kinh này kế hiệp
 Tất cả Pháp thu nhiếp gom chung.

Này Thiện nam tử! Hỡi ông!
 Tuy rằng **Ta** thuyết phổ thông Kinh này
 Nói thu nhiếp ở đây các Pháp
 Nhưng chỉ lấy Phạm hạnh làm đầu
 Tâm thanh tịnh phải dôi trau
 Ba Mười Bảy Phẩm sớm mau thực hành.
 Nếu rời xa Ba Mười Bảy Phẩm
 Trợ Đạo này chắc chắn không thành
 Trọn chẳng đặng quả Thanh Văn
 Nhẫn đến vô thượng chứng chân Niết Bàn,
 Cũng chẳng thấy rõ ràng **Phật tánh**,
 Quả **Phật tánh** không thể chứng qua.
 Do đây Phạm hạnh chính là
 Ba Mười Bảy Phẩm Trợ ta viên thành.
 Vì Ba Mười Bảy Phẩm Trợ Đạo
 Tánh của nó chẳng phải đảo điên,

Nên có thể phá não phiền
 Không còn điên đảo, đảo điên trong lòng,
 Tánh Pháp này cũng không ác kiến
 Cho việc tu xoay chuyển ác tà,
 Tánh Pháp này xét thật ra
 Chẳng phải bố úy, do ta buộc ràng,
 Pháp trợ đạo phá tan bố úy
 Thành Phạm hạnh thanh tịnh lành thay!
 Có thể làm cho mọi loài
 Thật hành Phạm hạnh tâm này tịnh thanh.

- Bạch **Thế Tôn!** Giải rành nghĩa rõ.
 Pháp hữu lậu cũng có thể làm
 Như vô lậu xuất thế gian,
 Cớ sao **Phật** chẳng thuyết rằng hữu vi
 Cũng là Pháp thực thi Phạm hạnh
 Làm mọi loài tâm tánh tịnh thanh.

Này Thiện nam tử! Quán hành
 Các Pháp hữu lậu thế gian Ta bà,
 Vì mê vọng nên là điên đảo,
 Chẳng được gọi Phạm hạnh tịnh thanh.

- Bạch **Thế Tôn!** Con chưa rành
 Pháp Thế đệ nhất này sanh ra mà
 Là hữu lậu hay là vô lậu?

Mong **Thế Tôn** quán thấu giải bày.

Này Thiện nam tử! Nghe đây.

Nó là hữu lậu nghĩa này không sai.

- Bạch **Thế Tôn**! Con đây xin hỏi
Pháp Thế đế đệ nhưt dù là

Hữu lậu, nhưng xét thật ra
Tánh nó chẳng phải vạy tà đảo điên,
Cớ gì đức **Thế Tôn** chẳng gọi
Là Phạm hạnh thanh tịnh, vì sao?

Này Thiện nam tử! Nghe qua.

Pháp Thế đế nhưt vốn là làm nhưn

Cho các Pháp chơn thường vô lậu,

Vì giống với vô lậu không sai,

Và hương về vô lậu đây

Nên chẳng thể gọi Pháp này đảo điên.

Hành Phạm hạnh cho nên thanh tịnh

Tâm tương tục chẳng dính trần sa.

Còn Pháp Thế đế chỉ là

Một niệm duy nhưt chẳng xa niệm này,

Nên chẳng được gọi đây Phạm hạnh

Cũng khó làm thanh tịnh dụng tâm.

- Bạch **Thế Tôn**! Xét không lầm
Năm thức sanh chúng gốc căn cũng là

Pháp hữu lậu sinh ra cấu tạo
 Nhưng chẳng làm điên đảo cuồng quay,
 Lại không phải một niệm đây
 Cớ sao **Thiện Thệ! Như Lai! Phật Đà!**
 Chẳng gọi là Phạm hạnh thanh tịnh?
 Ngưỡng mong **Phật** chỉ định rõ ràng.

Này Thiện nam tử! Bốn ban!
 Năm thức muôn loại thế gian Ta bà
 Dù chẳng phải đây là một niệm
 Nhưng nó làm mê nhiễm đảo điên.

Vì thêm các lậu cho nên
 Gọi là hữu lậu nhị nguyên vô thường,
 Thể của nó chẳng chơn, chẳng thật
 Vì là tướng chấp trước đảo điên.

Thế nào gọi là nhị nguyên
 Chẳng chơn, chẳng thật đảo điên tâm này?.
 Vì vọng tưởng thường hay chấp trước
 Nên đảo điên *ngũ trước* sanh ra.

Vì trong các vật nhìn qua
 Chẳng phải nam, nữ tướng là nữ, nam,
 Nhẫn cho đến bạc vàng, nhà cửa
 Hay xe cộ, bò, ngựa .v.v...

Cũng nhìn thấy chấp biệt phân

Nên gọi điên đảo giả chân rồi bởi.

Thiện nam tử! Ba Mươi Bảy Phẩm
Trợ Đạo này suy gẫm thường xuyên
Tánh của nó chẳng đảo điên
Nên gọi Phạm hạnh trí thiên tịnh thanh.

Thiện nam tử! Thật hành **Bồ Tát**
Đối với Ba Mươi Bảy Phẩm này
Mà biết căn gốc sâu dày,
Biết hơn, biết nhiếp Pháp đây thường hằng,
Lại biết chủ, biết tăng, biết đạo
Và biết thắng, biết thật đúng, sai,
Biết rốt ráo Pháp tu này,
Bồ Tát như vậy, tương lai đạo thành
Đắc Phạm hạnh tịnh thanh viên liễu
Đấng trí huệ thấu hiểu toàn năng.

- Bạch **Thế Tôn!** Rộng nghĩa phân.
Thế nào là biết gốc căn Pháp lành
Nhẫn đến biết hiểu rành rốt ráo?
Mong **Thế Tôn** chỉ giáo đủ đầy.

Này Thiện nam tử! Như vậy ...

Bồ Tát thưa hỏi có hai điều này:

- * Một, vì mình trình bày thưa hỏi;
- * Hai, vì người có lợi ích hành.

Nay ông đã biết Pháp lành
 Mà vì vô lượng chúng sanh Ta bà
 Nên thưa hỏi với **Ta** như vậy
 Thật lành thay! Ông lại lành thay!

19/ PHẬT THUYẾT BA MƯƠI BẢY PHẨM TRỢ ĐẠO.

Này Thiện nam tử! Nghe đây.
 Ba Mười Bảy Phẩm pháp này chơn như
 Là căn bản cho người ái dục
 Nhon là minh chủ xúc giác quan,
 Nhiếp thủ lãnh thọ rõ ràng,
 Tăng trưởng là thiện do toàn tư duy,
 Chủ là niệm, đạo trì dẫn định,
 Thắng là trí huệ tính minh quang,
 Thật là giải thoát sáu ràng,
 Rốt ráo **Đại Bát Niết Bàn Như Lai**.

Thiện nam tử! Hôm nay **Ta** giảng
 Thiện dục là căn bản chẳng xê
 Cửa sơ phát tâm nguyện thể
 Nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề không hai.
 Do đây nên **Như Lai** khai sáng
 Thiện dục là căn bản phát tâm.

Cũng như người đời nói rằng:
 Tất cả khổ não ái nhân làm đầu

Là căn bản nguồn sâu thống thiết.
 Thân có bệnh do bởi uống ăn,
 Mang tù tội do nói năng
 Cũng là căn bản phải cần thấu tri,
 Tất cả do ngu si phán đoán
 Nên đấu tranh tổn mạng hao tài.
 Tất cả việc ác hiện bày
 Là do nghĩ sai tâm này mà ra.

- Bạch **Thế Tôn!** Nghe qua lời dạy
 Của **Phật tử** xét lại khác sai.

Trước kia **Thế Tôn Như Lai**
 Nói rằng tất cả muôn loài thành công
 Do tu hành tâm không phóng dật
 Làm căn bản sự thật chẳng sai.

Sao hôm nay đức **Như Lai**
 Lại nói thiện dục rằng đây chính là
 Làm căn bản sanh ra ruộng phước
 Mong **Thế Tôn** giảng lược chỉ đường.

Này Thiện nam tử! Lãm tường
 Nếu luận về chỗ sanh nhưn đó mà
 Thời thiện dục chính là căn bản,
 Còn liễu nhưn bất phóng dật tâm.
 Như người đời họ nói rằng:

Tất cả cây trái do nhân hạt trồng
 Nó làm nhơn ra bông cây trái
 Đợi đúng mùa gặt hái trọn phần,
 Hoặc nói là hạt làm nhân
 Liễu nhơn là đất, nước, phân, tiết thời.

- Bạch **Thế Tôn!** Những lời Kinh khác
 Đức **Phật** từng dạy các chúng sanh
Phật là cội gốc Pháp lành
 Ba Mười Bảy Phẩm là cành, trái, bông.
 Nghĩa này con chưa thông ý chỉ
 Mong **Thế Tôn** hoan hỷ giải bày?.

Này Thiện nam tử! **Như Lai!**
 Ngày trước **Ta** nói muôn loài chúng sanh
 Mới biết được chưa rành Phật Giáo
 Ba Mười Bảy Trợ Đạo Phẩm này
Phật là căn bản không sai
 Nếu tự chứng đặng lành thay vô cùng
 Thời thiện dục gồm chung căn bản
 Chính là gốc nền tảng tuệ căn.

- Bạch **Thế Tôn!** Xin giải phân.
 Vì sao minh xúc là nhân, nghĩa gì?.

Thiện nam tử! Có khi **Phật** thuyết

Minh là huệ tri biết tuệ minh,
 Hoặc nói minh là tín tin
 Tín tin sáng suốt phân minh chánh tà.
 Do tín tâm mà ta gần gũi
 Những bạn lành tiếp xúc học nhanh.
 Do ta gần gũi bạn lành
 Đặng nghe chánh Pháp tu hành mở mang,
 Đây gọi là xúc quan giác nhận
 Thân, khẩu, ý lọc lắng tịnh thanh.
 Do tu ba nghiệp trọn lành
 Mà được chánh mạng thọ sanh lâu dài,
 Do chánh mạng giới trai thanh tịnh
 Mà thích nơi vắng lặng dưỡng thân.
 Do thích tịch tịnh an tâm
 Tư duy hiểu biết chánh chân Pháp mẫu.
 Do tư duy gieo sâu thiện đức
 Mà an trụ mẫu mực Pháp hành.
 Do an trụ đúng Pháp hành
 Ba Mười Bảy Phẩm đạt thành liễu viên,
 Phá hoại hết các phiền não ác
 Đây gọi là xúc giác tuệ khai.
 Này Thiện nam tử! Nghe đây.
 Thọ là nhiếp thủ nghiệp gây dữ, lành,
 Vì như lúc chúng sanh cảm thọ

Có thể làm việc ác, việc lành
 Cũng do nơi thọ mà sanh
 Vô lượng phiền não cấu thành khổ ău.
 Ba Mười Bảy Phẩm tu Trợ Đạo
 Có thể phá phiền não mỗi manh,
 Nên dùng thọ lãnh Pháp lành
 Để làm nhiếp thủ thực hành thành công.

Thiện tư duy gìn lòng rớt ráo
 Có thể phá phiền não tiêu tan
 Gọi là tăng trưởng đạo vàng
 Siêng năng tinh tấn lại càng tiến xa
 Nên sẽ đặng Ba Mười Bảy Phẩm
 Mọi phiền não chắc chắn tiêu mòn.

Nếu như quán lực viên tròn
 Tất cả kiết sử không còn sanh ra
 Cần phải nhờ tâm ta chuyên niệm,
 Do đây dùng chủ niệm đúng thời.
 Cũng ví như trong cõi đời
 Tất cả binh chủng số người quá đông
 Đều theo lệnh của ông chủ tướng.
 Ba Mười Bảy Phẩm Trợ Đạo này
 Đều theo niệm chủ an bày
 Thực hành thuận thiện đến ngày liễu viên.

Thiện nam tử! Định thiền đã nhập
 Thời Ba Mười Bảy Phẩm Đạo này
 Khéo phân biệt sự đúng, sai
 Tất cả Pháp tướng thấu ngay lý tình,
 Nên dùng nó làm minh dẫn đạo
 Mọi bước hành thông thạo chẳng sai.
 Khéo phân biệt Pháp tướng này
 Đều do trí huệ sáng khai tâm lòng
 Nên làm thắng dụng công tu tập
 Tâm vô ngại không gặp khó khăn.

Trí huệ này rất hiệu năng
 Rõ biết phiền não gốc căn khử trừ,
 Vì năng lực chơn như trí huệ
 Mọi phiền não không thể sinh ra.
 Cũng ví như một quốc gia
 Có bốn binh chủng rất là tinh thông
 Kẻ oán địch khó hòng địch nổi,
 Hoặc một, hai dững tướng trượng phu
 Có công năng phá địch thù
 Làm cho đại chúng quần chu khiếp hồn.
 Ba Mười Bảy Phẩm pháp tu Trợ Đạo
 Cũng ví tựa bốn đội binh này,
 Do năng lực trí huệ khai
 Có thể xua hết mê mây não phiền,

Nên người tu định thiền kiên nhẫn
Lấy trí huệ tối thắng làm đầu.

Này Thiện nam tử! Mặc dầu
Do tu thiền định dôi trau Pháp này
Ba Mười Bảy Phẩm đây Trợ Đạo
Mà chứng đặng hoàn hảo tứ thiền
Thần thông an lạc hiển nhiên
Nhưng cũng chẳng chắc thật bền vững đây.
Nếu phá hoại dứt ngay phiền não
Lúc chứng đạo giải thoát buộc ràng
Mới gọi là thật hoàn toàn
Vĩnh viễn chẳng có lầm than khổ sầu.

Ba Mười Bảy Phẩm mầu Trợ Đạo
Kể từ khi mới phát tâm hành,
Dù đặng thế lạc an lành
Và xuất thế lạc đắc thành mãn viên,
Chứng bốn quả Sa Môn giải thoát
Cũng chưa gọi là rốt ráo đây.
Nếu có thể dứt trừ ngay
Lìa những công hạnh ta nay đắc thành
Do Ba Mười Bảy Phẩm Trợ Đạo
Đây gọi là rốt ráo Niết Bàn.

20/ TÂM PHÁP NIẾT BÀN.

Này Thiện nam tử! Bốn ban!
Tâm thiện ái niệm là đường dục sanh.

- Do thiện ái niệm gần bạn tốt
Nên gọi là minh xúc làm lành

Đây là nhơn của dục sanh
Ông nên quán sát hiểu rành gốc căn.

- Do gần gũi bạn lành đức hạnh
Nên gọi là thọ lãnh Pháp mầu.

Đây là nhiếp thủ làm đầu
Công phu tu tập sớm mau đạo thành.

- Do gần gũi bạn lành quy hướng
Thiện tư duy tăng trưởng nâng cao.

• Do bốn Pháp này rèn trau
Có thể sanh trưởng đạo mầu chánh chơn.

Dục, niệm, định khai đường trí huệ
Đây được gọi là chủ bản tâm,

Là dẫn đạo vi diệu thâm
Là tối thắng vậy, thật chân hoàn toàn.

- Do ba Pháp tu hành chứng đạt
Đặng hai thứ giải thoát sau đây:

✧ Một là, trừ ái dục này

Nên tâm giải thoát vượt ngoài tử sinh;

* Hai, dứt trừ vô minh vọng chấp
 Nên huệ đặng giải thoát minh quang.
 Đây là chơn thật hoàn toàn
 Vô minh và ái không còn vọng sanh.
Tâm pháp đã thực hành đúng vậy
 Rốt ráo đặng quả vị Niết Bàn,
Ta nói Đại Bát Niết Bàn
 Gọi là rốt ráo của hàng **Như Lai**.

Thiện nam tử! Nghĩa này cao thặng
 “Dục” chính là phát tâm xuất gia,
 “Xúc” là *Bạch Tứ Yết Ma*⁶¹
 Do vậy được gọi đó là nhân đây.
 “Nhiếp thủ” là thọ hai thứ giới:
 * Một, giới Ba La Đề Mộc Xoa;
 * Hai, tịnh căn giới sâu xa
 Đây gọi là thọ lãnh qua giới phần,
 Cũng gọi là tịnh tâm nhiếp thủ.
 Đạo muốn thành hội đủ các duyên.

“Tăng trưởng” là tu tứ thiền
 “Chủ” là quả chứng bậc Tu Đà Hoàn
 Và quả Tư Đà Hàm đồng đạt
 Nhưng chưa đặng giải thoát thế gian.

⁶¹ *Bạch Tứ Yết Ma*: Xem phần Thích nghĩa.

“Dẫn đạo” quả A Na Hàm,
 “Tối thắng” là quả A La Hán thành.
 “Thật” là quả vị Bích Chi Phật
 “Rốt ráo” quả Vô Thượng Bồ Đề.

Này Thiện nam tử! Luận về
 “Dục” đây cũng được gọi là thức tâm ,
 “Xúc” gọi là sanh mầm lục nhập,
 “Nhiếp” gọi là thọ chấp sắc, thính ...
 “Tăng trưởng” gọi là vô minh,
 “Chủ” là danh sắc nguồn sinh mọi loài,
 “Dẫn đạo” này gọi đây là ái,
 “Thắng” gọi là thủ chấp buộc ràng,
 “Thật” là hữu vi thế gian,
 “Rốt ráo” sanh, lão, bệnh mang, tử lìa.

- Bạch **Thế Tôn!** Như là: Căn bản ,
 Nhơn cùng Tăng cộng ba Pháp này
 Khác nhau thế nào ở đây?.

Ngưỡng mong Ứng Cúng **Như Lai** giải bày.

Thiện nam tử! Ông nay nghe rõ.
 “Căn bản” tức là Sơ Phát Tâm,
 “Nhơn” là tương tự với nhân
 Chẳng thể diệt dứt phát tâm ban đầu,
 “Tăng trưởng” là dứt rồi có thể

Sanh tương tợ tiếp kế sâu dày.

- Lại “Căn” là tạo tác gây.

“Nhơn” chính là quả không sai chút nào.

“Tăng trưởng” là về sau dùng đặng

Như quả chín chắc chắn nay mai.

Thiện nam tử! Đời vị lai

Dầu có quả báo nghiệp đây mình làm

Nhưng vì chưa thọ mang vướng nặng

Nên được gọi là “Nhơn” đó mà.

Đến khi thọ thời gọi là

“Tăng trưởng” tiến triển sâu xa vô cùng.

- Lại “Căn” là cầu mong sự việc.

Khi đặng rồi mới thiệt là “Nhơn”.

Dùng được tức là bình thường

“Tăng trưởng” kết quả trên đường tương lai.

Thiện nam tử! Kinh này **Phật** giáo

“Căn bản” là *kiến đạo* trước tiên,

“Nhơn” là *tu đạo* năng siêng,

“Tăng trưởng” *vô học đạo* nguyên chánh chơn.

- Lại căn là chánh nhơn phát khởi,

Phương tiện nhiều cũng gọi là nhơn,

Do từ nơi chỗ chánh nhơn

Chứng được quả báo chơn thường trưởng tăng.

21/ TU TẬP MƯỜI QUÁN TƯỚNG.

- Bạch **Thế Tôn!** Ân cần cho biết.
Như lời **Phật** giảng thuyết vừa qua
Đại Niết Bàn đây chính là
Rốt ráo giải thoát lìa xa não phiền,
Người nghe qua phát nguyện tin vậy
Hành Pháp gì chứng **Đại Niết Bàn?**.

Thiện nam tử! Này bốn ban!

Nếu có **Bồ Tát** hay hàng Tỳ kheo,

Ưu Bà Tắc thiện nam Cư sĩ,

Ưu Bà Di tín nữ tại gia

Có thể tu tập trải qua

Mười Pháp quán tưởng này là dung thông

Thời cố gắng dụng công sẽ đạt

Đại Niết Bàn giải thoát Ta Bà:

- * Một, *Vô thường tưởng* ngộ ra;
- * Hai là, *Khổ tưởng* hiểu qua tận tường;
- * Ba, *Vô ngã tưởng* thường quán sát;
- * Bốn, *Yếm ly thực tưởng* tịnh an;
- * Năm là, *Nhứt thiết thế gian*
Bất khả lạc tưởng phá tan vui sâu;
- * Sáu, *Tử tưởng* sớm mau làm chủ;
- * Bảy, *Đa tội quán tưởng* tham sân;

- * Tám là, *Ly tưởng* chánh chân;
- * Chín là, *Diệt tưởng* vậy lắm lao lữ;
- * Mười, thực hành quán *Vô ái tưởng*
Sẽ không còn nghiệp chướng tạo gây.

Người nào tu mười Pháp này
Tâm không thối chuyển đến ngày mạng chung.

Thời rớt ráo nói chung quyết định
Được Niết Bàn tịch tịnh chơn như.

Chẳng do hệ thuộc nơi người,
Tự mình giác ngộ nhưt thời thành công,
Sự mở trói do lòng xây chuyển,
Phân biệt thiện, bất thiện .v.v...

Gọi là xứng nghĩa Tỳ kheo,
Nhẫn đến xứng nghĩa Ưu Bà Di này.

21.1/ QUÁN VÔ THƯỜNG TƯỚNG.

- Bạch **Thế Tôn!** Chỉ bày đạo đạt.
Thế nào gọi **Bồ Tát** tu trì
Nhẫn đến hạng Ưu Bà Di
Quán *Vô thường tưởng* thực thi làm gì?.

Thiện nam tử! Giác tri thấu đạt.
Có hai hạng **Bồ Tát** biệt phân:

- * Một là, bậc Sơ phát tâm;
- * Hai, đã hành đạo gieo mầm từ bi.

Vô thường tướng quán tri cũng thế
 Có hai thứ: *Thô*, *tế* cân phân.

Bực **Bồ Tát** Sơ phát tâm

Quán *Vô thường tướng* nghĩ rằng như sau:

Vạn vật trong đời có hai loại
 Nội và ngoại cần phải hiểu ngay.

Những vật thuộc về nội đây
 Vật ấy sống tạm đổi thay vô thường.
 Tôi quán thấy tận tường hiểu rõ
 Lúc mới sinh, lúc nhỏ, trưởng thành,
 Lúc mạnh, lúc bệnh chóng nhanh,
 Lúc già, lúc chết mỏng manh kiếp người,
 Do quán sát tôi thời thấy biết
 Những vật về nội thuộc vô thường.

- Lại nghĩ, tôi thấy khó lường
 Có kẻ lành mạnh tráng cường thân to,
 Cũng có kẻ gầy gò bệnh hoạn,
 Hoặc thấy người tai nạn khổ đau,
 Hoặc có lắm người sang giàu,
 Bần cùng nghèo túng, ngôi cao chức quyền,
 Hoặc thấy người tu hiền chơn chánh,
 Hoặc thấy người tà hạnh ác gian,
 Do quán sát thấy rõ ràng
 Những vật thuộc nội hợp tan vô thường.

• Lại suy nghĩ so lường cặn kẽ
 Những vật ngoài mọi lẽ đổi thay,
 Thời kỳ gieo hạt đúng ngày,
 Thời kỳ mọc mộng, lên cây lẹ làng,
 Rồi ra lá, trở bông, kết trái.
 Dù chẳng đồng mỗi loại ở đây,
 Lại có thứ được đủ đầy
 Có thứ thất bát vụ này trắng tay,
 Nên biết rằng vật ngoài tất cả
 Đều vô thường tan rã chóng nhanh.

Đã quán sát lý, sự rành
 Những vật bị thấy diệt sanh vô thường,
 Kế quán sát tinh tường thấu rõ
 Pháp bị nghe đều có căn duyên:
 - Như tôi nghe nói chư Thiên
 Thần thông quảng đại, phước điền rộng sâu,
 Được tự tại không sầu khổ khó,
 Hưởng sự vui chẳng có ai bì,
 Nhưng cũng có năm tướng suy
 Chừng khi hết phước khác chi phàm trần,
 Do quán sát giả, chân thấu đạt
 Chư Thiên cũng khó thoát vô thường.
 - Tôi lại từng nghe nói rằng
 Thuở *Kiếp Sơ* ấy hiền nhân đông vầy ...

Các chúng sanh đời này hữu đức
 Thân thể khỏe trí lực toàn năng
 Chẳng cầu mặt trời, mặt trăng
 Thần trí sáng chói như vàng thái dương,
 Vì sống cõi vô thường biến đổi
 Lòng tham, sân lằm lổ quá nhiều
 Ánh sáng trí tắt lần tiêu

Phật Pháp chẳng có sớm chiều thích ưa.

- Tôi lại nghe thuở xưa có vị
 Chuyển Luân Vương cai trị bốn châu,
 Có đủ thất bảo nhiệm mầu
 Thế lực tự tại đâu đâu phục tùng,
 Dù được vậy cũng không tránh khỏi
 Luật vô thường biến đổi lệ thay!

Lại quán quả địa cầu này
 Ngày xưa người sống ở đây đông vậy,
 Có đủ cây thuốc hay chữa bệnh
 Đất mọc dày hoa quả sum sê,
 Ngày nay vì chúng si mê
 Phước bạc, trí mỏng, nặng nề nghiệp gây,
 Nên sinh vật sống trên mặt đất
 Ngày càng ngày biến mất dần dần.

Do đây nên quán biết rằng
 Tất cả vạn vật trong thân hay ngoài

Cảnh thế gian mượn vay giả hợp
 Đều vô thường như giọt mưa sương.

Đây gọi là quán vô thường
 Tướng thô biến đổi khó lường hết đâu.

- Đã quán tưởng tướng thô như thế,
 Lại quán tưởng tướng tế vô thường.

Bồ Tát quán sát tận tường
 Tất cả vạn vật chung đường ngoài, trong,
 Nhẫn cho đến vi trần nhỏ nhất
 Tại thời kỳ cùng cực vị lai
 Đã là vô thường đổi thay
 Đủ tướng phá hoại vật ngoài hay trong.
 Nếu Sắc uẩn ngoài trong chẳng phải
 Là vô thường sao lại đổi thay
 Thời chẳng nên nói như vậy

Sắc uẩn này có mười thời khác sai:

- * Một, thời kỳ sắc đây đông lại;
- * Hai, thời kỳ nổi bóng chóng nhanh;
- * Ba, thời kỳ ung nhọt sanh;
- * Bốn là, khối thịt cấu thành rất mau;
- * Năm, thời kỳ mọc đầu, mắt, mũi ...
 Và tứ chi đầy đủ tay chân;
- * Sáu, thời kỳ sanh ra thân

Bé thơ ngây đại tinh thần hồn nhiên;

* Bảy, thời kỳ ấu niên đi học;

* Tám, thời kỳ trí óc dữ, hiền;

* Chín, thời kỳ tuổi trung niên;

* Mười, thời kỳ yếu liên miên bệnh già.

Nếu không phải vô thường như thế

Thời đông vầng không thể biến thành,

Bóng, nhọt, khối thịt .v.v...

Nhấn đến không có xác thân suy già.

Nếu những thời trải qua biến chuyển

Chẳng phải là niệm niệm diệt sanh,

Thời trọn chẳng có trưởng thành.

Có niệm vi tế diệt sanh rõ ràng.

• Lại thấy người thân mang lành mạnh

Có nhan sắc so sánh như hoa,

Lúc sau, khi tuổi xế tà

Gầy ốm, tiêu tụy, mắt mờ, tay run.

Do đây biết nói chung muôn loại

Có niệm niệm vô thường đổi thay.

• Lại quán sát tứ đại này

Nằm, ngồi, đi, đứng chuyển xoay trong, ngoài

Đều có hai khổ như sanh vọng

Đói khát và lạnh nóng hằng ngày.

Nếu không có niệm niệm đây
 Vô thường vi tế hiện bày trong tâm
 Thời lẽ ra xác thân không có
 Sanh bốn điều khổ khó khôn lường.

Suy xét như trên tận tường
 Gọi là quán tưởng vô thường tế vi.
 Như trong thân hay thì ngoại cảnh,
 Tâm pháp này chẳng khác gì chẳng,
 Vì tâm duyên theo sáu trần
 Sinh lòng thương, ghét, hận sân, vui mừng ...
 Cứ lần lượt vô thường biến chuyển
 Chẳng trụ yên một niệm nơi tâm.

Do đây quán sát thậm thâm
 Tất cả Sắc pháp và Tâm pháp này
 Đều vô thường cả hai chẳng khác.
 Nếu chư vị **Bồ Tát**, Tăng già
 Ở trong một niệm thấy ra
 Rốt ráo các Pháp đều là diệt sinh.
 Đây gọi là quang minh **Bồ Tát**
 Vô thường tưởng đã đạt tinh thông.

Này Thiện nam tử! Hỡi ông!
 Người trí tu tập quán trong vô thường
 Rồi xa lìa không còn quan niệm

Chấp thường hằng điên đảo vọng sai.

21.2/ QUÁN KHỔ TƯỚNG.

Kế tu tập *khổ tướng* này
 Duyên cố gì có khổ đây mãi hoài?
 Rồi nhận định khổ này do bởi
 Vô thường chấp vọng khởi sanh ra.

Do vô thường có sanh, già,
 Bệnh, tử bốn loại đều là như nhau.
 Có sanh, già, có đau, có chết
 Nên gọi là đoạn kết vô thường.

Vì vô thường chịu đau thương
 Đói khát, lạnh nóng ... khổ dường thiết tha.

Lại quán sát thân ta mang lấy
 Là khí cụ khổ hoại vô thường.

Vì là khí cụ thọ vương
 Bao nhiêu sự nhận vô thường của thân
 Đều là khổ buộc tâm ta vậy,
 Người trí quán tìm thấy hiểu rành.

21.3/ QUÁN VÔ NGÃ TƯỚNG.

Lại quán sát sự diệt sanh
 Đều là khổ não hoành hành thân tâm.
 Sanh diệt chính là mầm gốc khổ
 Là vô thường, là chỗ hợp tan,

Chẳng phải là ngã hoàn toàn
 Chẳng phải ngã sở rõ ràng không sai.
 Người trí muốn không gây nghiệp chướng
 Nên tu tập *Vô ngã tướng* này.

Lại luôn quán sát đêm ngày
 Tất cả sự khổ do đây vô thường,
 Vô thường tức là đường đau khổ
 Cõi thế gian không chỗ trụ nương.
 Nếu đã là khổ vô thường
 Người trí giác ngộ lo lường tu thân,
 Khổ không phải là chân thật ngã
 Vô thường cũng không phải ngã ta.
 Cả năm ấm xét thật ra
 Vô thường, khổ não đều là như nhau,
 Sao chúng sanh chấp là có ngã!
 Sự chấp này nên đã lầm sai.

Lại quán sát các Pháp đây
 Có nhiều hòa hiệp khác sai bất đồng.
 Chẳng phải từ một trong hòa hiệp
 Mà sanh ra tất cả Pháp hòa.
 Lại một pháp chẳng phải là
 Quả của tất cả hiệp hòa cho nên
 Tất cả do các duyên hòa hiệp

Đều không có tự tánh sinh ra,
Cũng không một tánh đó mà
Cũng không có tánh nào là khác sai,
Xét cho cùng cũng không vật tánh,
Và không có tự tại an nhiên.

Các Pháp có tướng như trên
Người trí đâu nói ngã riêng của mình.

Lại suy nghĩ thấu tình đạt lý
Mới xứng là người trí huệ thông.

Rằng: Trong tất cả Pháp không
Chẳng có tác giả nào hòng làm ra.

Một Pháp đã không là tác giả
Thì nhiều Pháp nếu đã hiệp hòa

Cũng không tác giả, thật ra
Tánh của các Pháp không là tự sanh
Hay tự diệt mà do hòa hiệp,
Do hòa hiệp có diệt có sanh.

Khi Pháp ấy đã cấu thành
Chúng sanh lầm tưởng cho rằng nguyên nhân
Từ hòa hiệp mà sanh ra vậy
Vì điên đảo không thấy thật chơn.

Như thế quán sát tận tường
Đâu có thật ngã con đường khổ ly.
Nên người trí kiên trì quán sát

Vô ngã tướng chứng đạt liễu tri.

Lại quán sát duyên cơ gì
 Chúng sanh vọng chấp ngã thì là ta?
 Ngã nếu có tức là phải rõ
 Là một hay ngã có rất nhiều.
 Nếu ngã chỉ là một thôi
 Thời sao thứ hạng trong đời khác nhau:
 Bà La Môn dòng Sát Đế Lợi,
 Nhẫn cho đến trời, người, quỷ thần
 Súc sanh, địa ngục .v.v..
 Không sao kể hết phàm nhân Ta bà!
 Nếu ngã này có là nhiều vậy,
 Sao nói rằng ngã của chúng sanh,
 Là duy nhất, là khắp cùng,
 Là không biên tế, là không đếm lường.
 Cho là một hay nhiều phải rõ
 Cả hai đều không có ngã thời.

21.4/ QUÁN YẾM LY THỰC TƯỚNG.

Người trí quán Vô ngã rồi,
 Kế lại quán *Yếm ly thực* sâu xa.
 Nên suy nghĩ xét qua thấu biết
 Nếu các Pháp đây thiệt vô thường,
 Khổ, vô ngã trong sáu đường

Diệt sanh, sanh diệt vấn vương khổ hoại,
 Sao ta vì sinh nhai ăn uống
 Làm thân, khẩu, ý muốn riêng mình,
 Gây tạo ác nghiệp bất minh
 Hại người, giết lẫn chúng sinh chẳng chừa!
 Nếu có người thích ưa vật chất
 Vì tham ăn đánh mất lương tri
 Làm thân, khẩu, ý vô nghì
 Tạo nhiều ác nghiệp ít khi răn chừa.
 Dành của tiền không vừa, không đủ
 Nuôi gia đình hưởng thụ ăn xài,
 Về sau mắc quả khổ chầy
 Không ai chia xớt tội đây ta làm.

 Lại quán sát phàm gian ham chuộng
 Vì lòng tham ăn uống mà ra
 Thân tâm chịu khổ thiết tha
 Nói chung nam, nữ, trẻ, già, quan, dân.
 Nếu khổ này do ăn, do uống
 Sao ta lại tham muốn làm gì
 Sanh lòng ái luyến mê si
 Tạo gây ác nghiệp ít khi chặn dừng.

 Kế quán sát thân như là gốc.
 Tham uống ăn hình vóc khỏe ra.

Nay ta quy y xuất gia
 Xả thân cầu đạo lìa xa gia đình
 Nên thọ giới giữ gìn y luật,
 Nếu tham ăn không xứng chư Tăng.
 Thời sao gọi là xả thân
 Quán sát như thế tham ăn xa lìa,
 Dầu có ăn xem như quở dữ
 Ăn thịt con yêu quý của mình,
 Trong lòng nhàm ghét miệt khinh
 Không chấp ngon dở, ăn xin qua ngày.
 Quán sát ăn tạo gây tội lỗi
 Phát tâm nguyện sám hối lìa xa.
 Kế quán *xúc thực*⁶² ngộ ra
 Như con Bò bị lột da khác gì
 Có vô số kiến, ruồi bu cắn
 Thêm bọ dòi nhun nhúc hôi tanh.
 Kế quán *tư thực*⁶³ thật hành
 Như đồng lửa cháy lan nhanh mọi nhà.
 Quán *thức thực*⁶⁴ rất là quan trọng
 Như ba trăm mâu nhọn đâm đau.
 Người trí quán sát trước sau

⁶² *Xúc Thực*: Xem *Tứ Thực* phần Thích nghĩa.

⁶³ *Tư Thực*: Xem *Tứ Thực* phần Thích nghĩa.

⁶⁴ *Thức Thực*: Xem *Tứ Thực* phần Thích nghĩa.

Bốn thứ thực ấy mau mau đoạn lìa
 Thời không còn có quan niệm chấp
 Sự uống ăn tham đắm vật ngon.
 Nếu tâm tham ưa vẫn còn
 Nên quán bất tịnh răn lòng của ta
 Sự ái nhiễm với là *tứ thực*
 Không bao lâu chấm dứt lòng tham.
 Phải khéo phân biệt rõ ràng
 Sự bất tịnh vật uống ăn hoàn toàn.
 Lúc thọ thực món ngon, món dở
 Xem như thuốc thoa ghẻ ngoài thân,
 Trọn không sanh lòng tham ăn
 Làm hư phẩm hạnh chư Tăng phước điền.
 Nếu dụng Pháp dạy trên y chỉ
 Thời gọi là người trí tuệ thông
 Quán *tưởng Yếm ly thực* xong
 Không còn tham ái trong lòng thanh thoi.
 - Bạch **Thế Tôn!** Nếu người trí quán
 Món ăn là bất tịnh hôi tanh
 Đó là thật quán thực hành
 Hay là hư quán kính thành hỏi qua?
 Nếu thật quán thức ăn là thật
 Đó chẳng phải là bất tịnh đây,
 Nếu là hư quán tưởng này

Sao gọi thiện tướng đúng, sai giải bày?.

Thiện nam tử! **Ta** nay giảng giải.

Hành quán tướng như vậy trên ư!

Cũng là thật, cũng là hư

Vì bỏ quan niệm dứt trừ tham ăn,

Nên gọi là thật chân quán tướng

Tâm tham cầu lợi dưỡng xa rời,

Vì chẳng phải là trùng dòi

Mà thấy là có trong thời thức ăn.

Nên quán này không chân thật vậy,

Ta cũng gọi quán ấy là hư.

Này Thiện nam tử! Cũng như

Các Pháp hữu lậu có ư trong ngoài

Gọi là hư hiện bày chẳng thật,

Nhưng có thể cũng thật đó mà.

Này Thiện nam tử! Nghe qua

Nếu có các bậc Tăng già Tỳ kheo

Lúc muốn đi hóa duyên khát thực

Phải giữ gìn giới luật khiêm tuân.

Không nên vọng niệm nghĩ rằng:

Cầu cho mình được thức ăn ngon nhiều,

Đừng gặp người đồ thiêu bố thí

Mong sao được như ý của mình.

Tỳ kheo này thật đáng khinh
Yểm ly thực tưởng chẳng hành dụng công,
 Đối với sự ăn không ham chuộng
 Vì ham chuộng suy tổn Pháp lành,
 Pháp ác càng ngày nảy sanh
 Cản trở thiện nguyện tu hành của ta.

Thiện nam tử! Nghe qua cho rõ.
 Có Tỳ kheo chịu khó tu hành
 Lúc đi khát thực độ sanh
 Tâm phải nguyện trước chí thành sau đây:
 Cầu mong hết các thầy khát thực
 Đều được no y luật giữ gìn,
 Người bố thí trí quang minh
 Hưởng vô lượng phước gia đình bình an.
 Nếu tôi được món ăn ngon dở
 Cũng chỉ là sống đỡ qua ngày,
 Như thuốc chữa bệnh thân này
 Và để tu tập tương lai đạo thành,
 Cầu thí chủ nhiều lành, dữ ít
 Trí phúc đặc sở thích như nguyện.
 Tỳ kheo lúc phát nguyện trên
 Lâu lần tăng tưởng liễu viên Pháp lành,
 Còn Pháp ác chẳng sanh ra nữa.
 Tỳ kheo này giới đức tịnh thanh.

21.5/ NHỨT THIẾT THẾ GIAN BẤT KHẢ LẠC TƯỚNG.

Nay Thiện nam tử! Hiểu rành
 Người trí có thể thực hành trọn nguyên
 Đủ bốn pháp như trên vừa giải
 Lại tu Pháp quán tưởng như vậy ...
“Thế gian không đáng vui say”
 Vô thường giả tạm nản tai khổ sâu.
 Suy nghĩ rằng: Từ lâu tôi biết
 Cả thế gian sanh diệt hoành hành
 Không chỗ nào khổ chẳng sanh,
 Già yếu, bệnh, tử bất lành xảy ra,
 Mà chính tôi cũng là như vậy
 Không chỗ nào tồn tại trọn vui.
 Thế gian không có chỗ nơi
 Cho mình thường lạc xa rời khổ đau.
 Biết như vậy tại sao tôi lại
 Còn ưa thích luyến ái thế gian!
 Tất cả theo lẽ hợp tan
 Không gì tiến đắc vững vàng bền lâu
 Mà có ngày u sầu thối thất
 Nên thế gian còn mất vô thường.
 Đã là vô thường hợp tan
 Người trí đâu thích thế gian Ta bà.

Mỗi chúng sanh tạo ra nhân quả
 Khắp cùng hết tất cả thế gian
 Hưởng thụ vui sướng, khổ than,
 Đều có thân tướng các hàng Phạm Thiên,
 Nhân mang thân trời Phi Phi Tưởng,
 Lúc mạng chung phước hưởng hết rồi
 Lại phải chịu sự luân hồi
 Vào ba ác đạo hay người tai ương.
 Dầu được thân Thiên Vương tự tại
 Hay thân trời Tứ Đại Thiên Vương
 Cũng không qua khỏi vô thường
 Mạng chung sanh chuyển vào đường súc sanh
 Như Sư tử, Cọp, Voi, Lừa, Ngựa ...
 Nói chung loài máu, cựa, bò, bay.
 Kế lại suy nghĩ như vậy ...
 Chuyển Luân Vương Thánh trí tài cao sâu,
 Thống lãnh khắp bốn châu thiên hạ
 Đủ thế lực tự tại giàu sang,
 Lúc phước hết phải nghèo nàn
 Ăn mặc thiếu thốn, cơ hàn tẩm thân.
 Người trí quán xét rằng ngôi vị
 Cao hay thấp cũng bị cầm giam,
 Thời luân quan niệm thế gian

Không đáng ưa thích giàu sang ích gì.

Người trí lại quán tri tất cả

Nào châu báu, nhà cửa .v.v...

Ở thế gian cũng thiết cần

Chẳng qua bớt khổ cơ bản gian nan,

Nhưng chính nó cũng làm ta khổ,

Sao dùng khổ lia khổ được chẳng?.

Này Thiện nam tử! Thánh nhân!

Người trí quán sát gốc căn khổ rồi,

Thời chẳng còn sướng vui chi nữa

Những tài sản, nhà cửa, ruộng vườn.

Ví như có người hiện đương

Thân mang bệnh nặng tâm dường bất an

Nào ham thích ca sang múa hát

Hay ai cho chuỗi hạt ngọc ngà

Trọn chẳng sanh lòng thiết tha

Chỉ cầu hết bệnh thật là hân hoan.

Người trí quán hoàn toàn như vậy

Những điều trên xét thấy vô thường

Vật giả tạm dẫu yêu thương

Có lúc cũng mất khổ dường biết bao.

Nên dặn lòng giới trau tu **Phật**

Không tham ưa tài vật thế gian.

Nay Thiện nam tử! Bốn ban!
 Người trí quán sát thế gian có gì ...
 Chẳng phải chỗ quy y hướng **Phật**,
 Chẳng phải chỗ giải thoát buộc ràng,
 Chẳng phải chỗ tịch tịnh an,
 Chẳng phải là chỗ vui sang đời đời,
 Cũng chẳng phải là bờ giác ngộ,
 Chẳng phải là thường, lạc vĩnh hằng,
 Chẳng phải ngã, tịnh thật chân.
 Người trí năng quán nguyên nhân hiểu rành.
 Nếu ta còn tham danh thử hỏi
 Thì làm sao ra khỏi cõi trần.
 Như người ở trong tối tăm
 Muốn tìm ánh sáng mà chân bước quày
 Tìm trở về ở trong bóng tối
 Biết bao giờ ra khỏi tối tăm.
 Tối tăm là nói thế gian
 Ánh sáng là xuất thế gian hoàn toàn.
 Nếu ưa thích thế gian mê muội
 Thì làm cho tăm tối càng tăng
 Mà muốn xa lìa tối tăm
 Không bao giờ thoát khỏi trần thế gian.
 Vô minh là bức màn đen tối
 Ánh sáng là trí rọi muôn phương.

Chính tâm chẳng thích thế gian
 Làm nhơn cho trí minh quang rõ ràng.
 Tất cả mọi phiền toan kiết sử
 Tham ưa hoặc trói buộc do mình,
 Nhưng tôi tham ưa trí minh,
 Chẳng có ham thích hữu tình thế gian.

Người trí quán rõ ràng mọi chuyện
 Nên có đủ quan niệm sau đây:
 Thế gian chẳng đáng đắm say,
 Là chỗ thống khổ, ta nay xa lìa.

21.6/ QUÁN TỬ TƯỚNG.

Thiệt nam tử! Người trí kế lại
 Lo tu tập Tử tướng như vậy ...
 Quán sát thọ mạng có đây
 Thường bị thù oán phủ vây bất lành,
 Niệm niệm diệt không sanh tăng trưởng
 Như nước dốc đổ xuống dưới triền
 Không thể đứng dừng trụ yên,
 Cũng như sương đọng gá trên đầu cành
 Nó rất là mỏng manh tan biến
 Chẳng bền lâu trước ánh ban mai,
 Như người tử tù lưu đày
 Dắt ra giữa chợ công khai hành hình,

Mỗi bước gần đến nơi chỗ chết
Thôi thế là đoạn kết kiếp người.

- Bạch **Thế Tôn!** Đúng như lời.
Vô thường đau khổ cuộc đời mỏng manh.
Người trí quán sát rành niệm niệm
Diệt thế nào thực hiện đặng nhanh?.

Này Thiện nam tử! Nghe rành
Ví dụ như có bốn người tài cao
Đều bắn giỏi, hạp nhau một chỗ
Mỗi người bắn tọa độ hướng riêng
Đồng nghĩ rằng bốn mũi tên
Của chúng tôi bắn đương nhiên cùng đồng
Đều rơi xuống chỉ trong giây lát
Chẳng có gì sai khác so phân.

Lại có kẻ ngoài nghĩ rằng
Tôi đây có thể nhanh hơn các người
Bốn mũi tên chưa rơi xuống đất
Tôi dùng tay nắm bắt nhẹ nhàng.

Này Thiện nam tử! Bốn ban!
Người này đáng gọi lạ lùng mau chững?.

- Bạch **Thế Tôn!** Xuất thần nhập quỷ!
Người này thật nhanh trí lạ hơn.

Này Thiện nam tử! Bình thường.
Địa Hành quỷ nọ lẹ hơn người này.
Phi Hành quỷ lẹ thay hơn hẳn
Địa Hành quỷ chắc chắn không bằng.
Tứ Thiên Vương lại nhanh chân
Hơn *Phi Hành* quỷ đặng vùn phi thường.
Nhật Nguyệt Thân Thiên phi hơn gió
Tứ Thiên Vương cũng khó so phân.
Hành Kiên Tật Thiên phi thân
Mau hơn *Nhật Nguyệt Thân Thiên* lẹ thay!
Thọ mạng của muôn loài vạn vật
Lại mau hơn *Kiên Tật Thiên Thân*.
Này Thiện nam tử! Hiểu chằng!
Ông nên quán sát lần lần nhận ra.
Một hơi thở và một nháy mắt,
Thọ mạng của nhơn vật muôn loài
Có bốn trăm lần không sai
Sanh diệt như vậy lẹ thay vô cùng.
Nếu có thể chuyên lòng quán sát
Thọ mạng này sẽ đạt thành công,
Thời gọi là đã viên thông
Quán niệm niệm diệt thật không thể lường.
Thiện nam tử! Người thường quán sát

Thọ mạng thuộc thân chết chẳng tha,
 Nếu như tôi được lìa xa
 Thần chết này chắc hẳn là trọn vui.
 Lại cũng nên thời thời quán sát
 Thọ mạng này chẳng khác cây kia
 Bên bờ sông lở sắp lìa,
 Như người phạm tội đem ra hành hình
 Không có ai nghĩ tình thương xót
 Cho chút cơm, giọt nước lên đường.
 Khác nào Sư tử chúa vương
 Quá đói quằn quại giữa rừng kêu la,
 Như rắn độc hấp hà hơi gió,
 Như ngựa khát sụp quy bốn chân,
 Như lúc đại ác quỷ sân,
 Thần chết chẳng luận sơ, thân, nghèo, giàu.
 Người trí nếu quán sâu thọ mạng
 Là tu tập *Tử tưởng* hoàn toàn.

Nay Thiện nam tử! Bốn ban!
 Người trí quán sát không bàn nghĩ qua.
 Rằng tôi nay xuất gia cầu đạo
 Dầu thọ mạng sống có bảy ngày,
 Trong thời gian ngắn ngủi này
 Tôi quyết tinh tấn đêm ngày tịnh tu,

Gìn cấm giới công phu thiền định,
 Thệ nguyện làm lợi ích chúng sanh,
 Đây là người trí thực hành
 Tu tập *Tử tưởng* đắc thành tướng lai.
 Lại không vì bảy ngày dài hạn
 Nếu sáu ngày, hoặc năm, bốn ngày,
 Ba ngày, hai ngày, một ngày,
 Một giờ nhẫn đến một hơi thở này,
 Trong thời gian ngắn thay như thế
 Tôi tinh tấn không hề đổi thay
 Giữ gìn tuyệt đối giới trai
 Nguyện làm lợi ích muôn loài chúng sanh.
 Là người trí thực hành quán sát
 Khéo tu tập *Tử tưởng*, lành thay!

- Trọn lòng tu tập đủ đầy
 Sáu Pháp quán tưởng trên đây xong rồi
 Sẽ làm như sinh sôi nảy nở
 Cho bảy Pháp quán tưởng như là:
 * Một, quán tưởng tâm của ta
 Thường siêng năng tập tu qua Pháp mẫu;
 * Hai, quán tưởng thích cầu tịnh lắng;
 * Ba, quán tưởng tâm chẳng hận sân;
 * Bốn là, quán tưởng vô thường
 Không có tật đố, giận hờn, ghét ganh;

* Năm, quán tưởng nguyện lành vô hạn;
 * Sáu, quán tưởng kiêu mạn xa lìa;
 * Bảy là, quán tưởng trau tria
 Tam muội tự tại mới là viên thông.

Thiện nam tử! Nay ông nghe rõ
 Có Tỳ kheo nào đó tu đây
 Đủ bảy Pháp quán tưởng này
 Mới là xứng đáng gọi thầy Sa Môn,
 Bà La Môn đức tôn cao cả,
 Là tịch tịnh đạo quả dày công,
 Là tịnh khiết như nước trong,
 Là chơn giải thoát khỏi vòng đồ lao,
 Là Thiện trí thanh cao phẩm hạnh,
 Là Chánh kiến cứu cánh Niết Bàn,
 Là đáo bỉ ngạn đò sang,
 Là Đại thương chủ dẫn đàn chúng sanh,
 Là Y vương chữa lành mọi bệnh,
 Là hiểu rõ Pháp tạng **Như Lai**,
 Là biết bảy tiếng nói đây
 Của chư đức **Phật** thuyết bày diệu âm,
 Là tri kiến thậm thâm chơn chánh,
 Dứt được những so sánh hoài nghi
 Trong bảy thứ lời nói thì

Của chư đức **Phật** phát huy độ đời.

- Thiện nam tử! Nếu người nào đủ
Có sáu Pháp quán tưởng trên đây
Nên biết người này lành thay!
Có thể quả trách ra ngoài thế gian,
Tâm xa lìa hoàn toàn ba cõi,
Đã dứt trừ buộc trói não phiền,
Chẳng tham đắm danh lợi quyền
Khác nào như thể xích xiềng trói tay.
Đây gọi là người này có đủ
Mười quán tưởng hội tụ cao sâu.

Nếu có vị Tỳ kheo nào
Có đủ mười Pháp quán trau trọn lòng
Thời đáng gọi Sa Môn tướng thật
Chẳng khác gì chư **Phật Như Lai**.

Lúc đó, **Ca Diếp** chấp tay
Bồ Tát lễ **Phật** rồi Ngài Kệ khai:

*Đấng Đại Y Vương thương thế gian
Thân tâm tịch tịnh trí minh quang
Ở trong vô ngã có chơn ngã
Kính lễ Thượng Tôn xuất thế gian.
Phát tâm và rốt ráo không sai*

Tâm trước khó hơn tâm rốt này
 Mình chưa được độ, độ người trước
 Nên tôi kính lễ phát tâm đây.

Sơ tâm phát nguyện thầy trời, người
 Hơn bậc Thanh Văn, Duyên Giác thời
 Phát nguyện trọn lành hơn các cõi
 Gọi là Vô Thượng nhất trên đời.

Có nguyện cầu rồi mới được đây
Phật không chờ thỉnh vẫn làm thầy
Như Lai là mẹ đàn con nhỏ
Đấng Đại Từ Bi cứu vạn loài.

Công lao đức **Phật** khắp mười phương
 Những kẻ vô tâm chẳng kính nhường
 Tôi nguyện một lòng xin tán thán
 Tâm từ bi tợ ánh chiều dương.

Nhơn loại thường ưa tư lợi riêng
Như Lai xả kỷ đúng như nguyện
 Dứt trừ nghiệp báo cho sanh chúng
 Tự lợi tự tha chánh Pháp truyền.

Người đời làm lợi ích thân nhân
 Đức **Phật** không thù không quyến thân
 Lợi ích đồng quân cho tất cả
Như Lai bình đẳng chẳng so phân.

*Người đời hay nói chẳng làm ngay
Phật nói và làm không khác sai
 Phàm chỗ tu hành luôn xả hạnh
 Do đây được gọi đáng **Như Lai**.*

*Phiền não trước kia rõ biết rành
 Vào trong biển khổ độ quần sanh
 Từ lâu đã thoát ra tam giới
 Vì muốn giáo đời hiện tử sanh.*

*Dầu hiện thân trời, thân chúng sanh
 Từ bi theo dõi bước tu hành
Phật là mẹ của đàn con đại
 Rộng mở từ tâm rải Pháp lành.*

***Phật** chịu nhẫn kham khổ một mình
 Do vì thương xót chúng hàm linh
 Vào ra sanh tử lòng không hối
 Thật xứng danh là đáng **Cứu Sinh**.*

***Phật** có vô vàn phước trí thành
 Nhưng thân, khẩu, ý thường an lành
 Không vì lợi ích riêng mình hưởng
 Mong muốn muôn loài nghiệp tịnh thanh.*

*Chịu khổ không hề chấp khổ đau
 Thấy người khổ nạn **Thế Tôn** đau
 Ở nơi địa ngục vì thương chúng*

Chẳng có ăn năn niệm khổ nào.

Chúng sanh chịu khổ bất đồng nhau

*Đức **Phật** một mình chịu khổ đau*

Biết vậy chúng sanh nên cố gắng

Siêng tu Vô Thượng thoát trần lao.

***Phật** đủ tâm từ chẳng có hai*

Xót thương ba cõi khắp muôn loài

Chúng sanh chẳng đoái hoài thường tưởng

Tam Bảo tu cầu thoát khổ tai.

Dẫu biết thế gian đủ nẻo phiền

Tạo gây nhiều lỗi ác oan khiên

Ngộ ra lạc lối quày nhanh lẹ

Sơ phát tâm tu vẹn bản nguyên.

*Mười phương chư **Phật** tánh đồng nhau*

*Ngoài **Phật** không ai tán thán nào*

Tôi chỉ xin một điều tán thán

***Phật** từ độ chúng thoát đồ lao.*

*Từ tâm của **Phật** thật khôn lường*

Chỉ dẫn cho đời Pháp diệu phương

***Đại Bát Niết Bàn** khai **Phật** tánh*

Chính là Vô Thượng Đại Y Vương./.

• Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

(3 lần)

- **Nam Mô Đại Trí Ca Diếp Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)**
- **Nam Mô Đại Bát Niết Bàn Hội Thượng Phật Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)**



LỄ XÁ-LỢI BẢO THÁP ĐẠI THỌ BỒ ĐỀ



Con xin lễ bái các phần

Bảo Tháp, Xá Lợi, Kim Thân Phật Đà

Bồ đề khắp cõi Sa bà

Nhất tâm thành kính hương hoa cúng dường

(Đọc ba lần, một lạy)

Trước **Xá Lợi** ân lành cao cả,

Trên bửu đài rạng tỏa linh vân.

Đèn hoa tinh khiết hương trầm

Đê đầu chiêm bái Pháp thân Cha lành,

Đức Thích Tôn viên thành **Phật** quả.

Bốn lăm năm hoằng hóa đạo mầu,

Nắng mưa hạ lạp dãi dầu,

Từ bi quảng đại sá đâu dậm trình.

Thương ba cõi hữu tình khổ nạn,

Ngàn năm sau còn cảm hồng ân.

Nghiêm tôn *Thượng Sĩ* xuất trần,

Đàm hoa ái truat diệu âm thường còn.

Xét huyễn thể hơi mòn sức kiệt,

Lẽ hoại thành sinh diệt tự nhiên.

Đạo vàng tương tục giáo truyền,

Thánh hơn bốn quả nhân thiên đã nhiều.
 Bạc hữu học giới điều nghiêm cẩn,
 Hàng tại gia sung mãn tín tâm.
 Ngàn sau dòng pháp chuyển luân,
Tam Bảo trụ thế viên âm bảo tồn.
 Vườn Sa La **Từ Tôn** viên tịch,
 Ngọc **Xá Lợi** di tích thế gian.
 Bảy đoạn xương lớn rở rang,
 Xương trán, răng nhọn, thêm phần xương vai.
 Lửa Tam muội hỏa đài tự cháy,
 Không hoại tan quả thấy nhiệm màu.
 Uy linh **Xá Lợi** đủ màu,
 Chia ra ba cỡ khác nhau cân lường.
 Chừng năm cân lớn bằng hạt đậu,
 Ánh chiếu ngời huỳnh ngọc kim cương.
 Cỡ hai đồng dạng lạ thường,
 Lớn bằng hạt thóc ước chừng sáu cân.
 Pha lê sắc trong ngần tôn quý,
 Dầu đem so phẩm thúy nào bằng.
 Cỡ ba hột cải trắng ngần,
 Tựa như ngọc điệp năm cân đong lường.
 Kể từ đó bốn phương pháp hội,
 Tháp bảo đặng khắp cõi Diêm Phù.

Thánh tích tôn trí bốn châu,
 Chư Thiên nhân loại ngưỡng cầu cung nghinh.
 Cõi Phạm Đế nghiêm minh sùng bái,
 Chúa Long Cung quỳ lạy dâng hương.
 Trân châu, mã não thiết đường,
 Kim ngân châu báu diệu trần Hằng sa.
 Ánh Đạo vàng bảo tòa bất diệt,
 Đèn vô dư mật độ chiếu soi.
 Công Vua **A Dục** rạng ngời,
 Tạo muôn tôn tháp vạn đời di lưu.
 Ngọc **Xá Lợi** nhiệm mầu pháp tánh,
 Xương **Phật Đà** hiển thánh uy linh.
 Xót thương khổ hải hữu tình,
 Hóa thuyền cứu độ chúng sinh quay về.
 Gieo hạt giống Bồ đề ưu việt,
 Quả mai sau thanh khiết trần tâm.
 Tuệ tri thấy rõ mê lầm,
 Ba đào sóng lặng tham, sân xả lìa.
 Hương tịnh giới Ta bà nghi ngút,
 Trầm tín tu thơm ngát mười phương.
 Chúng con chiêm bái cúng dường,
 Trăng sao phạm hạnh tứ vương chứng hầu.
 Thờ **Xá Lợi** ngưỡng cầu công đức,

Xin vô ngôn chân thực hiển bày.

Pháp thân **Từ Phụ Như Lai**,
Hộ trì đệ tử đủ đầy phước duyên.

- **Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)**



MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH



Trí vô thượng thình thình rộng lớn
Sáng trong ngần, chẳng bợn mảy trần,
Làu làu một tánh Thiên chân
Bao trùm muôn loại chẳng phân Thánh phàm,
Chân tâm vốn lặng trang sáng suốt,
Cõi bờ kia một bước đến ngay,
Trọn lòng đầy đủ xưa nay,
Công thành quả chứng tỏ bày đích đang,
Hàng **Bồ Tát** danh **Quán Tự Tại**,
Khi tham thiền vô ngại ngoài trong,
Thẳng vào trí huệ mở thông,
Soi thấy năm uẩn đều không có gì,
Nên tất cả không chi khổ ách,
Trong thức tâm hiện cảnh sắc ra,
Sắc không chung ở một nhà,
Không chẳng khác sắc, sắc nào khác không.
Sắc tướng đây cũng đồng không tướng,
Không tướng y như tướng sắc kia;

Thọ, tưởng, hành, thức phân chia
Cũng lại như vậy qui về chơn không
Bởi thiệt tướng Như Ông sẵn có,
Các pháp kia thấy rõ trống trơn,
Chẳng sanh, chẳng diệt thường chơn,
Chẳng thanh, chẳng trước, chẳng tăng, giảm nào.
Do nghĩa đó trùm bao tam giới,
Sáng tột cùng không ngại, không ngăn,
Vốn không ngũ uẩn ấm thân
Sáu căn chẳng có, Sáu trần cũng không,
Thấy rỗng không ngoài trong Pháp giới,
Biết hoàn toàn thấu tới Pháp không,
Tánh không sáng suốt viên thông
Vô minh chẳng có, huệ lòng sáng ra,
Vẫn không có sanh, già, bệnh, tử,
Nên chẳng còn gìn giữ chấp câu.
Tứ đế cũng chẳng có đâu,
Chỉ là phương tiện khác nào lối đi.
Vô sở đắc đoạn ly tất cả,
Tánh pháp kia đều xả Nhị nguyên
Tịnh lòng trí huệ hiển nhiên,
Bờ kia mau đến Tam thiên ngại gì
Vô quái ngại sợ chi não chướng,

Tức xa lìa mộng tưởng đảo điên,
Tâm chơn rốt ráo liễu viên
Niết bàn chứng đắc, chơn nguyên hoàn toàn.
Tam Thế Phật, y đàn **Bát Nhã**,
Đáo Bồ Đề chứng quả chánh chơn,
Cho hay **Bát Nhã** là hơn,
Pháp môn tối thắng, cõi chơn mau về.
Thiệt thân chú phá mê hiệu lực,
Thiệt thân chú đúng mực quang minh,
Ấy Chú tối thượng oai linh,
Ấy Chú vô đẳng thình thình oai thần,
Trừ tất cả nguyên nhân các khổ,
Thức tỉnh lòng giác ngộ vô sự,
Thiên nhiên chơn thiệt bất hư,
Án lam Thần Chú chơn như thuyết rằng:

• **Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế,
bồ đề tát bà ha.** (3 lần)



NGUYỄN VÃNG SANH



Con nay xin phát lòng lành
Quy y theo **Phật**, tử sanh chẳng màng
Cầu nguyện về cõi Lạc Bang
Nghiệp duyên trần thế trái oan không còn
Một đời tròn giữ sắt son
Thủy chung chặt dạ làm con Di Đà
Lời thề **Đức Phật** sâu xa
Nguyện tu để sớm thoát ra Tam đồ
Hạnh tin con quyết điểm tô
Sớm chiều Lục Tự, Nam Mô thường hằng
Mòn tiêu lỗi ý, khẩu, thân
Không còn vọng móng lãng xãng Sáu đường
Thấu nơi các pháp chơn thường
Qui về giác tánh chẳng vương nhiễm trần
Trong thì hàng phục Lục Căn
Ngoài nường thế tục đoạn lần sắc thính
Bản thể soi chiếu quang minh
Dụng chơn trí huệ, mê tình xua tan
Mong cầu **Vô Lượng Thọ Quang**
Nhiếp Tâm **Thọ Ký Tây Phương** chóng vào

Lời thề như một trước sau
Dù cho biển cạn không xao xuyên lòng
Sắc không, không sắc, sắc không
Xưa nay **Phật**, Chúng vẫn đồng như nhau
Đây đàng **Tịnh Độ** nêu cao
Tín tin như nhứt, nguyện vào An Cư .

• **Nam Mô A Di Đà Phật** (3 lần)



Vãng Sanh Quyết Định Chơn Ngôn



**Nam mô a di đa bà dạ,
Đa tha dà đa dạ, đa diệt dạ tha,
A di rị đô bà tỳ,
A di rị đa tất đam bà tỳ,
A di rị đa tỳ ca lan đế,
A di rị đa tỳ ca lan đa,
Dà di nị dà dà na,
Chỉ đa ca lệ Ta bà ha. (3 lần)**



Phục Nguyên



Nhân ngày Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Niết Bàn

15 tháng 02 âm lịch theo Phật giáo Bắc truyền.

Chúng con là những **Phật Tử** tại gia, giác ngộ qua giáo điều **Đức Phật** chỉ dạy. Hằng ngày nguyện vun trồng cội phúc, gội rửa tâm lòng bớt lần những thói hư tật xấu đã tiêm nhiễm trong cõi đời không ít.

Hôm nay chúng con qui ngưỡng **Tam Bảo** ứng nguyện thiết lễ cúng dường **Chư Phật, Bồ Tát, Thánh Chúng, Tổ Thầy**. Nhân ngày **Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** thường trụ **Đại Niết Bàn**.

Trong phạm vi gia đình **Phật Tử** cúi mong **Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** cùng mười phương **Chư Phật, Bồ Tát, Thánh Chúng** nhủ lòng hoan hỷ chứng minh.

Chúng con nguyện trọn đời tu học noi theo đại nguyện của **Đức Phật** vì lợi ích tha nhân không ngại đường sanh tử .

Kính lạy **Đức Phật Thích Ca Mâu Ni** nhiếp tâm thọ ký cho chúng con kiếp này được viên mãn thành tựu như nguyện.

Tất cả mọi công đức chúng con đã thể hiện nguyện hồi hướng Pháp giới chúng sanh chư tai tiêu ách, xa rời bất nạn lục đạo luân hồi, nhất tâm niệm **Phật** siêu sanh **Cực Lạc**.

Đồng cầu nguyện chư hương linh Cửu Huyền Thất Tổ, ông bà, cha mẹ, lục thân quyến thuộc của chúng con trong nhiều đời kiếp hoặc hiện kiếp đã quá vãng ... Nhờ ân **Từ Phụ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** phóng Đại Quang Minh cứu độ các thức thần thoát chốn mê đồ vãng sanh **Tịnh Độ**.

Đồng cầu nguyện cho gia đình Phật Tử hiện có mặt trong buổi lễ cúng dường nhân ngày **Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** thường trụ **Đại Niết Bàn**. Ngưỡng cầu hồng ân **Chư Phật** mười phương cùng oai thần lực **Đức Từ Phụ Bốn Sư** nhủ lòng lân mẫn **Đại Từ, Đại Bi, Đại Hỷ, Đại Xả** ban bố phước lành thân không tật bệnh, tâm thường an lạc, giác ngộ tu hành trong thời Mạt pháp vượt qua mọi chướng ngại sớm được **Đức Phật** khai ngộ chân tánh dắt dìu đến bờ an lạc giải thoát.

Đồng cầu nguyện đất nước Việt Nam thanh bình cọng lạc, năm châu dứt hẳn binh biến, giảm bớt thiên tai, người người sống trong niềm vui hạnh phúc giác ngộ.

Chúng con đồng kính lạy!

- **Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)**
- **Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Đại Từ, Đại Bi A Di Đà Phật. (3 lần)**
- **Nam Mô Long Hoa Giáo Chủ Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật. (3 lần)**
- **Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.**
- **Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.**
- **Nam Mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.**
- **Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát.**
- **Nam Mô Chuẩn Đề Vương Bồ Tát.**
- **Nam Mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát.**
- **Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.**
- **Nam Mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo .**



HỒI HƯƠNG



Con xin hồi hương đức công
Cửu Huyền Thất Tổ thoát vòng trầm luân
Vây Lạc Quốc pháp thân an hưởng
Chốn Liên Hoa đức chưởng cao dày
Mẹ Cha hiện thế ngày ngày
Thọ hành Lục Tự nài tai không còn
Sống thiện phúc mót bồn công quả
Thác đồng cư thai hoá sen vàng
Dự ngôi Bất Thối Từ Hàng
Xứng danh Bồ Tát Đạo Tràng trang nghiêm
Cầu bốn loại giác tìm **Tịnh Độ**
Sớm xa lìa nạn khổ thế gian
Nướng vào ánh sáng hào quang
Di Đà oai lực chẳng bàn ngại nghi
Mười phương nhiếp thọ trì tâm lực
Vô Lượng Thọ uy đức khôn bì

Vững lòng nhưt dạ tu trì
Trọn đời chánh niệm phản qui **Liên Đài**
Niềm tin giữ không thay đổi nguyện
Hạnh tròn gìn tâm tiến chẳng phai
Mong rằng bá tánh đời nay
Phát tâm dũng mãnh giới trai thuần lòng
Niệm **Phật** đắc **Nhơn Ông** Tự Tánh
Chỉ một đời cứu cánh **Niết Bàn**
Hưởng về nơi cõi Lạc Bang
A Di thọ nhiếp đồng vang niệm cầu .

• **Nam Mô A Di Đà Phật.** (3 lần)



TAM QUY Y



**Tự qui y Phật: Lấy tâm làm chủ
Phá não phiền hội đủ kế cơ
Nường theo tâm *Định* phụng thờ
Huệ lòng khai mở qua bờ giác sang .**

o0o

**Tự qui y Pháp: Dụng *Trí* làm đầu
Trí là vô thượng nhiệm mầu cao siêu
Nường trí huệ thấu điều Phật dạy
Rành lý chơn diễn giải rõ ràng .**

o0o

**Tự qui y Tăng: Lấy thân tịnh *Giới*
Luôn luôn làm ích lợi chúng sinh
Tự mình kiểm soát lấy mình
Xa rời thế tục quang minh Tăng già .**

- **Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)**



THÍCH NGHĨA

(QUYỂN 6: PHẨM “CA DIẾP BỒ TÁT”, thứ 24)

- Chú thích:

1/. Các hình thức chữ in trong phần Chánh Kinh.

* Từ in **đậm**: dùng Tôn xưng Phật, Bồ Tát, tên các bộ kinh điển Đại thừa, các danh từ riêng và các danh hiệu Phật.

* Từ in **đậm, nghiêng**: Từ mới, được thích nghĩa trong quyển này.

* Từ in *nghiêng*: Từ đã được thích nghĩa trong các phần trước và các quyển trước.

2/. Phụ lục A,B,C ... trong phần Thích Nghĩa.

• Vần A trang 452	• Vần K trang 461
• Vần B trang 453	• Vần L trang 462
• Vần C trang 455	• Vần N trang 463
• Vần D trang 457	• Vần T trang 468
• Vần Đ trang 458	• Vần V trang 475
• Vần G trang 460	

A

* ⁷ **A La Ha**: Còn gọi: A La Hán. Hán dịch: Ứng Cúng, Ứng Chân, Ứng. Phạn ngữ: Arhat, Arhant. Một trong mười hiệu của Phật. Chỉ bậc đã đoạn hết tất cả phiền não, trí đức tròn đầy, xứng đáng được trời, người cúng dường, tôn kính.



B

* ⁴ **Ba Pháp (Tam Pháp)**: tức là Giáo pháp, Hành pháp và Chứng pháp. Giáo là ngôn giáo do Phật hiển bày, Hành là chúng sinh tu hành theo giáo pháp của Phật, Chứng là chứng ngộ chân lý từ sự tu hành. Đây đủ ba pháp này được gọi là Giáo pháp hoàn bị.

Theo Kinh Hoa Nghiêm 10 thì chỉ tam pháp là Tâm, Phật và Chúng sinh.

* ¹ **Bạc Câu La**: Là tên một loài ác quỷ. Thời Phật còn trụ thế, tại thành Vương Xá, nước Ma Kiệt Đà, hễ đứa trẻ nào khóc mãi chẳng dứt thì cha mẹ nó nhất rằng: “Nếu mày chẳng nín, tao đem giao cho quỷ Bạc Câu La”. Tiếng gọi quỷ Bạc Câu La cũng như tiếng Việt Nam gọi Ông Kẹ.

* ⁶¹ **Bạch Tứ Yết Ma**: Phạn: *Jnāpticatortha-karma*. Còn gọi: *Bạch tứ, Bạch tứ pháp, Nhất bạch tam yết ma*.

Một lần bạch và 3 lần yết-ma, là một việc làm rất quan trọng để xin ý kiến của tăng chúng trước khi hành sự. Như qui định khi thọ giới Cụ túc, trước tiên, vị Sư yết-ma trong Tam sư hướng về chư tăng trình thưa (bạch) như sau: Nay có người tên họ này, xin được thọ giới. Kế đó, 3 lần hỏi tăng chúng có tán thành hay không, gọi là Tam yết-ma (Phạn: *Trtiya-karmada-cana*). Nếu chúng tăng không có ý gì khác thì giới tử được chấp nhận cho thọ giới làm tăng. Ngoài ra, các việc như: Sám hối trọng tội, trị phạt, quả trách, can gián, diệt tránh (pháp) .v.v... cũng đều dùng pháp này để trưng cầu ý kiến của chúng tăng.

Yết-ma Số 1, thượng, ghi: “Nếu sự tình trầm trọng, khó xử theo mức thường, như đại nghi thụ sám hối, trị tẩn, phạt nặng, cần phải có một bản tác bạch điều trần, 3 lần yết-ma xét nhận mới thành, cho nên gọi là Bạch tứ. Cũng là 1 lần bạch và 3 lần yết-ma cộng làm 4 vậy”.

* ⁵⁸ **Bảo Tràng**: Còn gọi: **Pháp tràng**. Loại cờ xí được đính bằng vật quý báu, dùng để trang nghiêm **Phật** và **Bồ Tát**.

- Theo *Đại Nhật Kinh Số 5*, trên tràng có đặt viên ngọc như ý nên gọi là bảo tràng.

- Kinh *Quán Vô Lượng Thọ*, ghi: “Ở trên đài tự nhiên có 4 bảo tràng, mỗi một bảo tràng to lớn như trăm ngàn vạn ức núi Tu Di, bên trên có vòng

hoa quý báu như hoa cung trời Dạ Ma, lại được trang sức thêm 500 ức châu báu vì diệu phát ra ánh sáng”.

* ⁵⁹ **Bát Công Đức Thủy:** Còn gọi: *Bát chi đức thủy, Bát vị thủy, Bát định thủy.* Nước có tám thứ công đức thù thắng. Ở cõi tịnh Độ của Phật có ao thù thắng, nước trong ao có tám thứ công đức. Tám thứ công đức đó là: Trong trẻo, mát mẻ, ngon ngọt, mềm nhẹ, thấm nhuần, an hòa, trừ đói khát, nuôi lớn các căn. Đồng thời, trong 7 biển bao quanh núi Tu Di cũng có nước tràn đầy đủ tám tính chất: Ngọt, lạnh, mềm, nhẹ, trong sạch, không hôi, uống không đau cổ, uống không đau bụng.

* ²⁷ **Biểu Sắc:** Cự dịch: Tác Sắc. Các loại sắc pháp diễn tả hình thái động tác của sự vật. Tông Duy-Thức chia cảnh sắc ra làm 3 nhóm: Hiển sắc, hình sắc và biểu sắc. Trong đó, biểu sắc là các hình thái hoạt động như: Đi, đứng, nằm, ngồi, lấy, bỏ, co, duỗi .v.v...



C

* ² **Ca Thi Quốc:** Gọi tắt: **Ca Thi** (Phạn: Kāsi). Hán dịch: Quang Hữu Thế quốc, Lô Vi quốc. Còn gọi: **Già Thi quốc, Già sí quốc, Ca di quốc, Ca xá quốc, Già xa quốc.**

Một nước cổ thuộc miền Trung Ấn Độ, là một trong 16 nước lớn của Ấn Độ thời Phật còn tại thế. Ca Thi là tên một loại trúc ở Tây Vực, do nước này sản xuất, nên lấy tên nước là Ca Thi. Nước này ở phía Bắc nước Kiều Tát La, có kinh đô là Baranasi, ngày nay là thành phố Varanasi, thánh địa của Phật giáo và Bà La Môn giáo.

Đại Đường Tây Vực Ký gọi nước này là nước Bà La Niệt Tư. Theo truyền thuyết, vào thời đức Phật Ca Diếp, nước này do vua Cấp Tỳ (Phạn: Kiri) cai trị. Thời đức Phật Thích Ca, nước này thuộc quyền thống trị của nước Kiều Tát La. Vị trí của nước này nằm trên trục giao thông từ Kiều Tát La qua nước Ma Kiệt Đà, con đường đức Phật thường du hóa. Ca Thi quốc nổi tiếng nhất là vườn Lộc dã nơi đức Phật hóa độ 5 vị Tỳ kheo đầu tiên.

* ⁶ **Cát Tường:** Điềm lành. Phạn ngữ: Sri. Hán âm: Thất-li, Sư-li, Thi-li. Trong các kinh điển thường dùng các từ như: cát tường quả, cát tường thảo.

- Cát tường quả: loại trái được thần Quỷ Tử Mẫu dùng để trừ quỷ ma.
- Cát tường thảo (Phạn: Kusa): thứ cỏ mọc chỗ ẩm thấp, gần giống cỏ bạch mao. Theo các kinh điển, lúc đức Phật thành đạo ngồi trên cỏ này.

* ¹⁵ **Câu Thi Na Kiệt:** Còn gọi: *Câu Thi Na, Câu-di-na-kiệt, Cúu-thi, Câu-thu-yết-la*. Phạn ngữ: *Kusinagara* (Đất). Dịch nghĩa là *Giác Thành, Mao Thành .v.v...* Đây là một đô thị ở Ấn Độ thời Phật còn tại thế, là nơi đức Phật Thích-Ca nhập Niết Bàn. Trước khi nhập diệt, để lưu lại nền đại Pháp, đức Phật đã thuyết bộ kinh Đại thừa Đại Bát Niết Bàn cho các chư Bồ tát mau thành quả Phật.

* ²⁰ **Chiết Chi:** Còn gọi: **Vô Chi**. Phạn ngữ: Balaruci. Hán âm: Bà La Lưu Chi, Bà Lưu Chi.

Tên gọi khác của vua A Xà Thế. Khi A Xà Thế mới được sinh ra, tướng sư cho biết ông là người hung dữ, nên vua cha cho người bồng lên

lâu ném xuống đất nhưng không chết, chỉ gãy một ngón tay, nên ông còn có tên là Chiết Chỉ.



D

* ²² **Dục Thiên:** Còn gọi: Lục Dục Thiên. Chỉ chư Thiên ở cõi Dục. Gồm có 6 tầng: trời Tứ Thiên Vương, trời Đao Lợi, trời Dạ Ma, trời Đâu Suất, trời Lạc Biến Hóa, trời Tha Hóa Tự Tại.



Đ

* ¹⁰ **Đắc Thoát:** Gọi đầy đủ: Đắc Giải thoát. Liễu thoát sinh tử khổ đau, chứng được Niết Bàn an lạc hoặc đoạn trừ tất cả phiền não, chứng đắc Bồ đề.

- Phẩm **Tín Giải** trong kinh **Pháp Hoa**, ghi: “*Đắc thoát tai hoạn khổ não của ba cõi*”.

- Kinh **Di Giáo**, ghi: “*Nếu sinh các hý luận thì tâm trí rối loạn, tuy đã xuất gia mà chưa được Đắc thoát*”.

* ³⁰ **Đại Tịch Tĩnh :** Gọi đầy đủ: Đại Tịch Tĩnh Diệu Tam Ma Địa. Còn gọi: Đại tịch định, Đại tịch thất tam muội, Đại Niết Bàn, Đại diệt độ.

Trạng thái tâm chuyên chú vào một cảnh, an trụ vào nơi tịch diệt. Đại nghĩa là thể lượng bao trùm khắp hư không. Theo phẩm Vô Lượng Thọ Như Lai, kinh Đại Bảo Tích, khi Đức Thích Tôn giảng nói kinh Vô Lượng Thọ thì ngài nhập định này.

* ²¹ **Đàm Ma Lưu Chi:** Hán dịch: *Pháp lạc, Pháp hỷ*. Phạn âm: *Dharma-ruci*. Cao tăng người Tây Vực, thông hiểu tạng luật. Đến Trường An, Trung Quốc vào năm 405. Trước đấy, có vị Sa môn Phất Nhã Đa La, người nước Kế Tân tụng Luật Thập Tụng hơn phân nửa, ngài Đàm Ma Lưu Chi theo lời thỉnh của vua Dao Hưng, tụng tiếp hết phần còn lại và ngài Cứu Ma La Thập dịch ra Hán văn, gồm 58 quyển. Sự kiện này mở đầu cho sự truyền dịch Luật học ở Trung Quốc. Sau đó, ngài Đàm Ma Lưu Chi đi khắp nơi, hoằng truyền giới Luật.

* ²⁴ **Đảnh Pháp:** Còn gọi: **Đảnh Vị**. Phạn ngữ: *Mūrdhāna*. Giai vị thứ hai trong bốn thiện căn: Noãn, Đảnh, Nhẫn và Thế đệ nhất. Trong đó Noãn, Đảnh là thiện căn động có thể bị rơi vào ác đạo; Nhẫn và Thế đệ nhất là thiện căn bất động, không bị rơi vào ác đạo. Trong thiện căn động thì giai vị này cao hơn hết, giống như đỉnh đầu người, nên gọi là Đảnh Pháp.

* ⁹ **Đáo Bỉ Ngạn:** Còn gọi: **Độ Vô Cực, Độ, Sự Cứu Cánh**. Hán âm: Ba La Mật Đa, Ba La Mật, Ba La Nhĩ Đa. Phạn ngữ: *Pāramitā*.

Đáo Bỉ Ngạn là từ bờ sinh tử bên này đến bờ Niết Bàn giải thoát bên kia. Các kinh luận có nhiều cách giải thích khác nhau về từ này. Các bộ kinh Bát Nhã có nêu lên 6 Ba La Mật: Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định và Trí huệ cũng gọi là đáo bỉ ngạn.

*⁴⁴ **Định Vô Sắc:** Đối lại: Sinh Vô Sắc. Loại định siêu việt cõi Sắc, là nhân của cõi Vô Sắc. Hành giả đạt được định này thì thân tuy ở hạ địa cõi Dục, nhưng tâm đã xa lìa các hoặc ở hạ địa và đạt được trạng thái tâm ở cõi Vô Sắc. Định này gồm có 4 loại: Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Ngoài ra, Sinh vô sắc sinh ra từ cõi Vô Sắc, là quả báo của Định vô sắc ở cõi Vô Sắc.



G

*¹⁴ **Giải Lực Trí:** Trí lực thứ năm trong **Thập Thân Lực** của Như Lai, gọi là *Chủng chủng thắng giải trí lực*; Còn gọi: *Tri chủng chủng giải trí lực*, *Tri chúng sinh chủng chủng dục trí lực*, *Dục lực*. Như Lai đều biết đúng như thật tất cả các thứ dục lạc, thiện ác khác nhau của các chúng sanh.



K

* ³² **Khổ Nhơn**: Nghiệp nhơn do đó sanh ra khổ não, tai họa, bệnh tật. Do một việc ác đã phạm, đó là nhơn duyên gây nên khổ. Đối nghĩa với khổ quả là cái quả báo thọ khổ.

* ³⁹ **Khổ Pháp Nhẫn**: Gọi đầy đủ: **Khổ Pháp Trí Nhẫn**. Phạn ngữ: *Dukkhe dharma-jñāṇa-ksāntih*. Pháp trí nhẫn vô lậu (tức trí vô gián đạo) phát ra trước Khổ pháp trí. Một trong 8 nhẫn, cũng là một trong 16 tâm. “Nhẫn” tức là tin; “Trí” là tin nơi lý mà không nghi ngờ, Khổ pháp trí là quả, Khổ pháp trí nhẫn là nhân.

* ³¹ **Khổ Quả**: Quả báo khổ của thân tâm do áo nghiệp sanh ra. Nói chung quả báo trong sinh tử đều là khổ.

* ⁵⁰ **Kiến Đảo**: Gọi đầy đủ: **Kiến diên đảo**. Chỗ thấy phàm phu đối với cảnh 6 trần sinh khởi diên đảo, thấy biết tà kiến; một trong 3 diên đảo.



L

*¹⁷ **La Duyệt Kỳ**: Còn gọi: *Vương Xá thành*. Xem Thích Nghĩa q.2.

*³⁵ **Lộc Mẫu**: Phạn ngữ: *Mrgāra-mātr*. Hán âm: *Mật-lợi-già-la-ma-đa*. Hán dịch: *Lộc Tử Mẫu, Lộc Mẫu phu nhân*. Còn gọi: *Di-khut-la mẫu, Di-ca-la Trưởng giả mẫu, Tỳ-xá-khut mẫu, Tỳ-xá-khut, Di-già-la mẫu, Lộc tử mẫu Tỳ-xá-khut*.

Đây là vị Ưu-bà-di đắc sơ quả, sống vào thời đức Phật còn tại thế, là con gái của Trưởng giả nước Ưng-già. Lộc Tử Mẫu từng phát 8 nguyện lớn trước đức Phật:

- Cúng dường thức ăn cho Tỳ kheo từ ngoài đến.
- Cúng dường thức ăn cho những Tỳ kheo đi xa.
- Cúng dường thức ăn cho Tỳ kheo đang bệnh.
- Cúng dường thuốc men và vật dụng khác cho những Tỳ kheo bị bệnh.
- Cúng dường thức ăn cho người nuôi bệnh.
- Cúng dường cháo cho Tỳ kheo.
- Cúng dường áo mưa.
- Cúng dường áo tắm.

Ngoài ra, bà còn cúng dường tài vật để xây dựng giảng đường Đông Viên Lộc Mẫu cho Phật và các đệ tử của Ngài ở.



N

* ³⁶ **Năm Trí (Ngũ Trí):** Phạn ngữ: *Pancā jñānāni*. Năm trí mà Phật đã chứng đắc, được ghi trong kinh *Vô Lượng Thọ*, hạ và *Lược Luận An Lạc Tịnh Độ Nghĩa*, đó là:

1. **Phật trí:** gồm chung tất cả trí của Phật.
2. **Bất tư nghị trí:** Trí Phật không thể nghĩ bàn có thể lấy ít làm nhiều, lấy gần làm xa, lấy nhẹ làm nặng, lấy dài làm ngắn và ngược lại.
3. **Bất khả xưng trí:** Trí Phật dứt bật nói năng, không tướng không hình, vượt ngoài đối đãi.
4. **Đại thừa quảng trí:** Trí Phật không chỗ nào chẳng biết, không phiền não nào chẳng đoạn, không điều lành nào chẳng đủ, không chúng sinh nào chẳng độ.
5. **Vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí:** Trí Phật như thật mà chẳng hư dối, được tam muội như thật, thường ở trong định mà chiếu soi khắp muôn pháp, không gì có thể so sánh; như chiếu soi đúng như pháp, sự chiếu soi đó không thể suy lường.

Vô Lượng Thọ Kinh Tông Yếu (bản 2 quyển) phối hợp *Bất tư nghị trí* với *Thành sở tác trí*, *Bất khả xưng trí* với *Diệu quan sát trí*, *Đại thừa quảng trí* với *Bình đẳng tính trí*, *Vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí* với *Đại viên cảnh trí*.

* ⁵² **Ngoại Ngã:** Ngã ngoài thân hoặc Ngã ở ngoài 5 uẩn.

- *Lược Thành Duy Thức 1*, nêu 3 kiến chấp về ngã đó là: Ngã trong uẩn, Ngã lìa uẩn, Ngã chẳng ở trong 5 uẩn chẳng lìa 5 uẩn. Ba kiến chấp này đều cho ngã thật có, trong đó loại thứ 2 chấp ngã lìa uẩn không thuộc uẩn là thuộc về chấp trước ngoại ngã. Ngoài ra, bắt đầu từ 2 bộ sử lớn của Ấn Độ, thông thường cho trời Đại Tự Tại (Phạn: Mahésvara) là thần Thấp Bà (Phạn: Siva) và coi vị thần này là đáng tối cao sáng tạo ra thế giới. Thế tính của thần này thường trụ, trùm khắp nên tôn trời Đại Tự Tại là Đại ngã duy nhất, đối lại với cái ngã của cá nhân, gọi đó là Ngoại ngã.

Những chủ trương này đều bị Phật giáo phủ nhận.

- *Đại Nhật Kinh Sớ 7*, ghi: “*Nếu hành giả chẳng hiểu chính xác các Pháp nhân duyên mà tu chứng các Pháp thiền, ắt chấp trước tự tâm là nội ngã*”

(...). *Giả sử chẳng chấp nội ngã tất phải chấp ngoại ngã, tức là trời Tự Tại, Phạm Thiên ...”*

*⁴⁶ **Ngũ Phần Pháp Thân (Năm Phần Pháp Thân)**, còn gọi: *Vô lậu ngũ uẩn, Vô đẳng đẳng uẩn* (Phạn: *Asamasama-pancā-skandha*). Năm thứ công đức đầy đủ trong tự thể của Phật và A La Hán.

Theo Câu Xá Luận Quang Ký 1, phần cuối, Năm phần Pháp thân là:

1. **Giới thân** (Phạn: *Sila-skandha*); còn gọi: *Giới uẩn, Giới chúng, Giới phẩm*. Tức thân ngữ nghiệp vô lậu.
2. **Định thân** (Phạn: *Samadhi-skandha*); còn gọi: *Định uẩn, Định chúng, Định phẩm*. Tức là 3 tam muội Không, Vô tướng, Vô nguyện của bậc Vô học.
3. **Huệ thân** (Phạn: *Prajna-skandha*); còn gọi: *Huệ uẩn, Huệ phẩm*. Tức chính kiến, chính trí của bậc Vô học.
4. **Giải thoát thân** (Phạn: *Vimukti-skandha*); còn gọi: *Giải thoát uẩn, Giải thoát chúng, Giải thoát phẩm*, là thắng giải tương ứng với chính kiến.
5. **Giải thoát tri kiến thân** (Phạn: *Vimukti-jnana-darsana-skandha*); còn gọi: *Giải thoát sở kiến thân, Giải thoát tri kiến uẩn, Giải thoát tri kiến chúng, Giải thoát tri kiến phẩm*, là tận trí, vô sinh trí của bậc Vô học.

Trong đó, giải thoát thân và Giải thoát tri kiến thân hợp thành Giải tri kiến. Tận trí, Vô sinh trí của bậc Vô học Tiểu thừa là Giải thoát tri kiến. Đối với Giáo đoàn Phật giáo, điều này vốn được xem là pháp môn ngăn dứt dục vọng của nhục thân và tinh thần, giúp cho tâm được an tĩnh và được giải thoát ngay trong sự trói buộc.

- Về thứ tự của Ngũ phần pháp thân theo thuyết của Đại thừa rất rõ ràng, từ giới sinh định, từ định sinh huệ, từ huệ được giải thoát, từ giải thoát mà có giải thoát tri kiến. Ba món giới, định, huệ, y cứ vào nhân mà đặt tên, còn 2 món giải thoát, giải thoát tri kiến thì y cứ vào quả mà đặt tên.

*⁴³ **Ngũ Tịnh Cư thiên**: Còn gọi: **Ngũ bất hoàn thiên, Ngũ tịnh cư xứ, Ngũ Na hàm thiên, Ngũ tịnh cư**.

Đây là năm cõi trời thuộc Đệ tứ thiên ở cõi Sắc, cũng là quốc độ sinh về của các bậc Thánh A Na Hàm. Đó là:

1. **Trời Vô Phiền** (Phạn: *Avrha*); còn gọi: *A-duy-phan, A-bê-lê-xá, A-phù-ha-na*. Cõi trời này không còn khổ vui, tâm cảnh không giao tiếp, không có tất cả những phiền não.

2. **Trời Vô Nhiệt** (Phạn: *Atapa*); còn gọi: *A-đáp-hòa, A-bà-đa, A-đáp-ba*. Cõi này không có những nhiệt não bức bách.
3. **Trời Thiện Kiến** (Phạn: *Sudrsá*); còn gọi: *Tu-đề-xá*. Cõi trời này không còn những tướng trần cấu, từ trong định huệ thấy cõi nước mười phương đều tròn đầy lắng đọng.
4. **Trời Thiện Hiện** (Phạn: *Sudarsana*); còn gọi: *Tu-đà-thi-ni, Tu-đề-xá-na*. Cõi trời này đạt được cái thấy rõ ràng thấu suốt, cho nên đối với tất cả những hiện tượng đều không chướng ngại.
5. **Trời Sắc Cứu Cánh** (Phạn: *Akanistha*); còn gọi: *A-ca-nị-tra, A-ca-ni-tra*. Đây là nơi không còn hình sắc dù là sắc vi tế, tối thắng nhất trong cõi Sắc.

* ⁵⁴ **Nhâm Bà (thụ)**: Phạn: *Minba*. Còn gọi: **Nhĩm bà, Nhậm bà**. Tên khoa học: *Azadirachta indica*. Một loại cây sinh trưởng ở Ấn Độ, giống như cây Khổ luyện tử (tên khoa học: *Picrasma quassio-ides*) ở Trung Quốc. Loại cây này thân cao, mùa xuân nở hoa nhỏ màu trắng có mùi thơm, lá giống lá cây Chiên-na; vỏ, cành, hoa, lá, quả của cây đều có vị đắng, dùng để làm thuốc, cành lá của cây Nhâm-bà được người Ấn Độ nhai trong miệng khi cử hành lễ táng người chết, còn gỗ của nó được dùng để khắc tượng thần.

* ²⁵ **Nhẫn Pháp**: Còn gọi: **Nhẫn Vị**. Giai vị tu hành trước Kiến đạo, đạt được sau khi đã thành tựu viên mãn Đảnh thiện căn, một trong 7 thiện vị, một trong 4 thiện căn vị. Tức là giai vị đã hiểu rõ lý Tứ đế, thiện căn đã được an định không còn dao động, không rơi vào ác thú. Có thể chia làm 3 phẩm:

- **Ha phẩm**: đồng với Đảnh vị quán cảnh Tứ đế trong 3 cõi, tu đủ 16 hành tướng.
- **Trung phẩm**: giảm dần hành tướng và sở duyên, cuối cùng chỉ còn một hành tướng Khổ đế của cõi Dục và tu quán trong 2 sát-na.
- **Thượng phẩm**: chỉ còn một hành tướng Khổ đế của cõi Dục trong 1 sát-na quán tướng. Người đến vị Thượng nhẫn sẽ đạt được 5 loại bất sinh: Sinh bất sinh, Xứ bất sinh, Thân bất sinh, Hữu bất sinh và Hoặc bất sinh.

* ⁵⁷ **Nhị Đế**: tức là Chân đế và Tục đế; còn gọi: **Chân Tục Nhị Đế**.

- **Chân đế** (Phạn: *Paromatha-sacca*; còn gọi: *Thắng nghĩa đế, Đế nhất nghĩa đế*): Chỉ lý chân thật bình đẳng mà Thánh trí nhận biết.

- **Tục đế** (Phạn: *Sammuti-sacca*; còn gọi: *Thế tục đế, Thế đế, Phú tục đế, Phú đế*): Chỉ cho sự tướng thế gian mà mê tình nhận biết.

Ý nghĩa của Nhị đế trong các kinh luận Đại thừa, Tiểu thừa không đồng nhất, xin nêu đại khái như sau:

1. **Thuyết của Tiểu thừa**: Trong các kinh điển Phật giáo Nguyên thủy, như kinh A-Hàm nói nhiều về Tứ đế (khổ, tập, diệt, đạo) nhưng ít đề cập đến Nhị đế, kinh Phân Biệt Thánh Đế Trung A-Hàm 7 nêu lên một từ “Chân đế” nhưng chưa dùng chung với Tục đế. Trong kinh Tăng Nhất A-Hàm 3 có nói đến “Nhị đế” nhưng tiếc vì nội dung không rõ ràng ...

2. **Kinh điển Đại thừa**: Theo phẩm Thánh Hạnh, kinh Niết Bàn, cái mà mọi người thế gian đều biết gọi là Thế đế; cái chứng biết của người xuất thế là Đệ nhất nghĩa đế. Lại nữa, “Hữu danh hữu thật” là Đệ nhất nghĩa đế, “Hữu danh vô thật” là Tục đế. Như lý Tứ đế là Đệ nhất nghĩa đế; vòng lửa, sóng năng, thành Càn-thát-bà, lông rùa, sừng thỏ ... là Thế tục đế ...

* ²⁹ **Nhứt Duyên (Nhất Duyên)**: Nhân duyên hay cơ duyên cùng một loại.

- Kinh Đại Tập 38, ghi: “*Đi, đứng, nằm, ngồi thường là 1 duyên (nhất duyên)*”.

- Diệu Pháp Liên Hoa Kinh Huyền Nghĩa 1, phần đầu, ghi: “*Một căn một duyên cùng một đạo vị*”.

* ²⁸ **Nhứt Đạo (Nhất Đạo)**: Đồng nghĩa với **Nhứt thừa (Nhất thừa)**. Con đường duy nhất đi đến Phật quả.

- Phẩm Minh Nạn, kinh Hoa Nghiêm 5 (loại 60 quyển), ghi: “*Tất cả bậc vô ngại chỉ có một đường (Nhất đạo) vượt sinh tử*”.

- Đại Nhật Kinh Sớ 17, ghi: “*Nhất đạo chính là con đường mà tất cả bậc vô ngại cùng vượt qua khỏi sinh tử, thẳng đến đạo tràng*”.

* ⁵ **Nhứt Hạnh (Nhất Hạnh)**: Chuyên chú vào một việc, đặc biệt chỉ cho việc tu hành niệm Phật. Ngài Thiện Đạo nói về nhứt hạnh trong **Quán Kinh Sớ 1** như sau: “*Quả vị Phật cần phải tu hành viên mãn vạn hạnh mới thành tựu được, đâu thể chỉ căn cứ vào nhất hạnh niệm Phật mà mong thành tựu được ư?*”.

Nhất hạnh còn là tên của vị Cao tăng Mật tông, Nhất Hạnh A-Xà-Lê (683-727), cũng là nhà thiên văn toán số lỗi lạc của Trung Quốc, là 1

trong 5 vị Tổ của Mật tông. Sư sống vào đời Đường, họ Trương, người Cự Lộc, tỉnh Hà Bắc.

* ²³ **Noãn Pháp:** Giai vị đầu tiên trong Tứ thiện căn: Noãn, Đảnh, Nhẫn và Thế đệ nhất. Đây là Pháp niệm trú tổng duyên cộng tướng khi đã thành thực tột bậc thì phát sinh thiện căn thuận quyết trạch phần. Thiện căn này gọi là Noãn pháp. Noãn nghĩa là ấm: giai đoạn báo hiệu trước sắp có lửa Thánh đạo. Noãn pháp quán Tứ đế bằng 16 hành tướng.

Câu-Xá Luận Tụng Số 23, ghi: “Pháp này giống như hơi ấm (noãn), nên đặt tên là Noãn pháp; Thánh đạo như lửa, đốt cháy củi phiền não, là tướng trước tiên của lửa Thánh đạo, nên gọi là Noãn”.



T

*³³ **Tác Ý**: Phạn ngữ: *Manaskāra, Manasi-kāra, Manah-kāra*.

- Tâm ý đột nhiên phát khởi, chuyên chú một việc nào đó để dẫn sinh ra hoạt động; Một trong 75 pháp của tông Câu-Xá, một trong 100 pháp của tông Duy-Thức, một trong các Đại địa pháp của phái Hữu Bộ, một trong 5 Biến hành của tông Pháp Tướng.

- Chú tâm, dụng tâm. Đản Kinh (bản Đôn Hoàng) ghi: “Đại chúng nên chú ý (tác ý) nghe, người đời thì sắc thân là thành; mắt, tai, mũi, lưỡi, thân là cửa thành”.

*⁴⁵ **Tam Giải Thoát Môn (Ba Môn Giải Thoát)**: Phạn ngữ: *Trini vimoksa-mukhani*. Gọi tắt: *Tam giải thoát, Tam thoát môn, Tam môn*.

Ba môn giải thoát đó là: Không môn, Vô tướng môn và Vô nguyện môn.

1. **Không môn** (Phạn: *Sunyata*): Quán tất cả Pháp đều không tự tính, do nhân duyên hòa hợp mà sinh, nếu thông đạt như thế thì được tự tại đối với các Pháp.

2. **Vô tướng môn** (Phạn: *Animitta*, còn gọi: *Vô tướng môn*): Đã biết tất cả Pháp là Không, liền quán các tướng nam, nữ, nhất dị ...thật bất khả đắc. Nếu thông đạt được các Pháp vô tướng như thế thì lìa tướng sai biệt và được tự tại.

3. **Vô nguyện môn** (Phạn: *Apranihita*, còn gọi: *Vô tác môn, Vô dục môn*): Nếu biết tất cả Pháp vô tướng thì không mong cầu điều gì trong 3 cõi; nếu không mong cầu thì không tạo tác các nghiệp sinh tử; nếu không có nghiệp sinh tử thì không có cái khổ quả báo và được tự tại.

Tam giải thoát môn là y theo 3 tam muội vô lậu Không, Vô tướng, Vô nguyện mà vào, tam muội này giống như cánh cửa đi vào giải thoát, nên gọi là Tam giải thoát môn. Nhưng tam muội chỉ có hai thứ là hữu lậu và vô lậu, còn Tam giải thoát môn thì hoàn toàn vô lậu. Vì Tam giải thoát môn có các Pháp đặc biệt thế gian, xuất thế gian thanh tịnh và vô lậu, cho nên là cửa vào Niết Bàn.

*⁸ **Tam Miệu Tam Phật Đà**: Còn gọi: *Tam Miệu Tam Một Đà, Tam Da Tam Phật, Tam Da Tam Phật Đà*. Hán dịch: *Chính Biến Tri, Chính Đẳng Giác, Chính Đẳng Giác Giả*. Phạn ngữ: *Samyak-sambuddha*.

Một trong mười hiệu của Như Lai. Theo Luận Đại Trí Độ 2, Tam Miệu nghĩa là Chính, Tam nghĩa là Biến, Phật nghĩa là Tri; cho nên Tam Miệu Tam Phật Đà tức là “Chính Biến Tri Nhất Thiết Pháp”. Như Lai có khả năng rõ biết lý Tứ đế, biết tướng thật bất hoại bất tăng bất giảm của tất cả các pháp, lại biết rõ danh hiệu tất cả pháp của các thế giới trong mười phương và danh hiệu của các chúng sanh trong sáu đường ... nên Ngài được gọi là Tam Miệu Tam Phật Đà.

*⁵³ **Tam Vô Thường (Ba Thứ Vô Thường)**: Các pháp sinh diệt đổi dời, không có thể tính nhất định, chân thật, hiển bày bằng 3 phương diện.

- *Luận Thuận Trung*, Hạ của **Bồ Tát Long Thọ** lập ra:

1. *Niệm niệm hoại diệt vô thường*: Tâm niệm khởi lên do căn và trần đối nhau, niệm trước diệt, niệm sau sinh, niệm niệm không dừng, đều là vô thường.

2. *Hòa hợp ly tán vô thường*: Các pháp vốn không có thể tính nhất định, chân thật, nếu nhân duyên hòa hợp thì sinh, nhân duyên ly tán thì diệt.

3. *Tất cánh như thị vô thường*: Các pháp do nhân duyên hòa hợp mà sinh, hư vọng không thật, rốt ráo đều bị hoại diệt.

- *Tông Pháp Tướng* thì lập ra ba thứ vô thường là:

1. *Vô tính vô thường* (còn gọi: *Vô vật vô thường*): Nghĩa là Biến kế sở chấp, thể tính của nó thường vô, nên thuộc về Vô tính.

2. *Khởi tận vô thường* (còn gọi: *Sinh diệt vô thường*): Các pháp Y tha khởi là do nhân duyên sinh ra, cho nên tùy nhân duyên mà khởi tận, sinh diệt không thôi.

3. *Cấu tịnh vô thường* (còn gọi: *Hữu cấu vô cấu vô thường*): Chân như của tính Viên thành thật không có cấu tịnh, nếu còn trong sinh tử thì gọi là Hữu cấu chân như, đã đoạn dứt sinh tử thì gọi là Vô cấu chân như.

*⁴⁹ **Tâm Đảo**: Gọi đầy đủ: **Tâm điên đảo**. Phạm phu si mê đối với cảnh 6 trần khởi sự phân biệt điên đảo, không thấu được tự tánh thanh tịnh. Tâm đảo là gốc của sự điên đảo; một trong 3 điên đảo.

*⁴⁷ **Tâm Sở Pháp**: Từ đồng nghĩa. Xem **Tâm Sở**, Thích nghĩa q1.

*⁴⁰ **Tận Trí** : Phạm: *Ksaya-jnāna*. Trí huệ vô lậu phát sinh do đã đoạn trừ tất cả phiền não, là trí huệ của bậc Thánh vô học; một trong 2 trí, một trong 10 trí. *Tập Dị Môn Túc Luận 3*, ghi: Nếu chứng ngộ Tứ đế thì tất cả trí, kiến, minh, giác, giải, huệ, quang, quán ... được phát sinh đều gọi là

Tận trí; Nếu biết như thật đã đoạn trừ dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu ... thì gọi là Tận trí; nếu biết như thật đã đoạn trừ tất cả kiết phược, tùy miên, tùy phiền não, triền cái thì gọi là Tận trí. Trong đó, trí, kiến, minh, giác ... đều là tên khác của trí huệ.

*³ **Tri Chư Căn Trí Lực:** Gọi đầy đủ: *Tri chư căn thắng liệt trí lực*. Còn gọi: *Tri chúng sanh thượng hạ căn trí lực, Căn thượng hạ trí lực, Căn lực*.

Đây là trí lực thứ tư trong Thập Trí Lực của Như Lai, hiểu rõ căn cơ cao thấp, tính tình sai khác của chúng sanh. Do căn cơ khác nhau nên chúng sinh đặc quả cũng khác nhau.

*¹² **Trí Huệ Hải:** Biển trí huệ. Đó là trí huệ của bậc Như Lai, sâu xa, quảng đại như biển, không một chúng sanh nào đo lường, thấu cho cùng.

*¹⁶ **Tu Bạt Đà La:** Còn gọi: *Tô Bạt Đà La, Tu Bạt Đà, Tu Bạt, Tẩu Bà Đầu Lôu*. Hán dịch: *Thiện Hiền, Hảo Hiền, Thiện Hảo Hiền*. Phạn ngữ: *Subhadra*. Người đệ tử sau cùng được đức Phật giáo giới đặc đạo trước khi Phật nhập diệt. Lúc đặc đạo Sư đã 120 tuổi, thông minh đa trí, nghe Phật nói Bát Thánh Đạo liền xuất gia thọ giới ngay trong đêm ấy, tịnh tu Phạm hạnh, đêm xuống không bao lâu, Sư đặc quả A La Hán rồi liền diệt độ trước đức Phật.

*¹³ **Tứ Thực:** Phạn ngữ: *Catvāra āhārāḥ. Āhāra-catuska*. Còn gọi: Thế gian thực. Đây là bốn loại thức ăn nuôi lớn sinh mạng hữu tình ghi trong *Tạp A Tỳ Đàm Tâm Luận 10, Luận Thành Duy Thức 4, Tập Dị Môn Túc Luận 8*.

- **Đoàn thực:** Cõi Dục lấy 3 trần hương, vị, xúc làm thể, ăn từng nắm từng miếng, thụ từng phần bằng miệng và mũi. Đoàn thực lại chia làm 2 loại: Thô và Tế. Đoàn thực thô như cơm, cốm, cá, thịt ... trong các vật thực phổ thông; còn đoàn thực tế như tô, du, hương khí và các thức uống.

- **Xúc thực:** Lấy tâm sở Xúc làm thể, đối với cảnh xúc chạm sinh khởi sự yêu thích vui mừng mà nuôi lớn thân, đó là do căn, cảnh, thức hữu lậu hòa hợp sanh ra. Như xem vở kịch vui thì cả ngày dù không ăn cũng không cảm thấy đói; lại như chim Khổng Tước, Anh Vũ ... sau khi đẻ trứng thì thường gặm gũ che chở, sưởi ấm cho trứng, khiến sinh ra lạc xúc, trứng thì nhờ sự ấp nóng này mà được tư dưỡng, nên còn gọi là Ôn thực. Y phục, sự tắm rửa ... của con người cũng gọi là Xúc thực.

- **Tư thực**: Ý thức thứ 6 nghĩ đến cảnh sở dụng thì sinh ý niệm hư vọng để nuôi lớn các căn liên tục, đây chính là nuôi lớn mạng sống bằng tư nguyện nói trong Luận Thành Thật.

- **Thực thực**: Thức hữu lậu do thế lực của Đoạn thực, Xúc thực và Tư thực mà tăng trưởng, lấy thức A Lại Da thứ 8 làm thể, duy trì thân mạng hữu tình không hư hoại, như chúng sanh cõi Vô Sắc và địa ngục lấy thức làm thức ăn.

Trong Tứ thực thì Đoạn thực chỉ có ở cõi Dục, còn 3 thực kia thì có ở cả 3 cõi, nhưng tùy theo sự sai biệt của các loài thai sinh, thấp sinh, nhân thú, thiên thú, quỷ thú ... thuộc Tứ sinh Ngũ thú mà có khác nhau như *Luận Đại Tỳ Bà Sa 130*, ghi: “*Cõi Dục có 4 loại thức ăn (Tư thực) nhưng Đoạn thực là chính, cõi Sắc chỉ có 3 loại thức ăn nhưng Xúc thực là chính, quỷ thú có 4 loại thức ăn nhưng Tư thực là chính, thấp sanh có 4 loại thức ăn nhưng Xúc thực là chính*”.

*⁴⁸ **Tướng Đảo**: Gọi đầy đủ: **Tướng diên đảo**. Phạm phu đối với cảnh 6 trần khởi tướng diên đảo, sinh nhiều phiền não; một trong 3 diên đảo.

*³⁸ **Thập Lục Hạnh (Mười Sáu Hạnh)**: Còn gọi: Thập lục hành, Thập lục hành tướng, Thập lục hành quán, Thập lục hành tướng quán, Thập lục Thánh hạnh, Thập lục đế, Tứ đế thập lục hành tướng. Phạm ngữ: Sodásākārāh. Phép quán mười sáu hành tướng của Tứ đế để diệt trừ các kiến chấp.

I/. **Bốn hành tướng của Khổ đế**:

1. Vô thường (Phạn: Anitya): Vì đời duyên mới thành.
2. Khổ (Phạn: Duhkha): Vì có tính bức bách.
3. Không (Phạn: Sūnya): Vì trái với ngã kiến.
4. Phi ngã (Phạn: Anātman): Vì trái với ngã sở kiến.

II/. **Bốn hành tướng của Tập đế**:

1. Nhân (Phạn: Hetu): Lý ấy như hạt giống.
2. Tập (Phạn: Sā mudaya): Đồng với lý hiển hiện.
3. Sinh (Phạn: Prabhava): Có công năng làm sinh khởi liên tục.
4. Duyên (Phạn: Pratyāya): Có công năng làm cho thành tựu; thí như các duyên: đất sét, bánh xe, dây và nước hòa hợp thành cái bình.

III/. **Bốn hành tướng của Diệt đế**:

1. Diệt (Phạn: Nirodha): Vì các uẩn đều hết.
2. Tĩnh (Phạn: Sānta): Vì ba thứ lửa đều tắt.
3. Diệu (Phạn: Pranīta): Vì hoạn nạn không còn.

4. Ly (Phạn: Nihsarana): Vì thoát khỏi các tai ương.

IV/. Bốn hành tướng của Đạo đế:

1. Đạo (Phạn: Mārga): Vì có nghĩa là con đường thông suốt.
2. Như (Phạn: Nyāya): Vì khế hợp với chính lý.
3. Hành (Phạn: Pratipad): Vì hướng đến chân chính.
4. Xuất (Phạn: Nairyānika): Vì vĩnh viễn siêu thoát.

Mười sáu hành tướng tuy có 16 tên nhưng thật ra chỉ có 7. Nghĩa là nếu duyên Khổ đế thì Danh, Thật đều có 4, nếu duyên 3 đế kia thì Danh có 4, Thật có 1. Mục đích của 16 hành tướng là để đối trị các kiến chấp, trong đó vì đối trị các kiến chấp: Thường, lạc, ngã sở, ngã kiến cho nên tu các hành tướng: Phi thường, khổ, không, phi ngã; Vì đối trị các kiến chấp: Vô nhân, nhất nhân, biến nhân, tri tiên nhân, cho nên tu các hành tướng: Nhân, tập, sinh, duyên; Vì đối trị kiến chấp giải thoát là Không nên tu hành tướng Diệt; Vì đối trị kiến chấp giải thoát là Khổ nên tu hành tướng Tĩnh; Vì đối trị kiến chấp cho rằng cái vui Tĩnh lự và Đẳng chí là Diệu nên tu hành tướng Diệu; Vì đối trị kiến chấp giải thoát luôn luôn bị thoái đọa chứ chẳng phải vĩnh hằng cho nên tu hành tướng Ly; Vì đối trị các kiến chấp vô đạo, tà đạo, dư đạo, thoái đạo nên tu các hành tướng Đạo, Như, Hành, Xuất.

* ³⁷ **Thập Lực Ca Diếp:** Phạn ngữ: *Dásabala-kāsyapa*. Còn gọi: *Thập lực Ca-nhiếp, Bà-phu Ca-diếp*. Vị A La Hán đệ tử Phật, là một trong 5 vị Tỷ kheo được Phật hóa độ đầu tiên.

* ⁵⁵ **Thập Nhất Thiết Nhập (Mười Nhất Thiết Nhập):** Còn gọi: *Thập Biến Xứ, Thập Nhất Thiết Xứ, Thập Biến Nhập, Thập Biến Xứ Định*.

Mười pháp trùm khắp tất cả. Tức y theo thắng giải tác ý, quán 10 pháp: Địa, thủy, hỏa, phong, xanh, vàng, đỏ, trắng, không và thức trùm khắp mọi nơi. Sau khi hành giả tu bát giải thoát, bát thắng xứ, thì đối với sắc ... được tướng thanh tịnh, đối với cảnh sở quán chuyển biến tự tại, nhưng vẫn chưa trùm khắp, cho nên còn phải tu định này.

* ⁵⁶ **Thập Tướng:** 10 điều phải tư duy hoặc 10 pháp quán tưởng.

1. **Vô thường tướng:** Quán tất cả pháp hữu vi luôn luôn sinh diệt, vô thường biến hoại.
2. **Khổ tướng:** Quán tất cả pháp hữu vi là vô thường, luôn bị 3 khổ, 8 khổ bức bách

3. **Vô ngã tướng:** Quán tưởng tất cả pháp là khổ và không tự tại; đều do nhân duyên sinh và không tự tính nên vô ngã.
4. **Thực bất tịnh tướng:** Quán tưởng các thức uống ăn ở thế gian đều từ nhân duyên bất tịnh sinh ra, đều là vật bất tịnh.
5. **Nhất thiết thế gian bất khả lạc tướng:** Quán tưởng tất cả thế gian không có bất cứ một pháp nào là lạc thú, chỉ có tội lỗi xấu xa.
6. **Tử tướng:** Quán tưởng tướng chết.
7. **Bất tịnh tướng:** Quán tưởng 36 vật trong thân người, 9 lỗ ngoài thân người, thường chảy ra vật bất tịnh.
8. **Đoạn tướng.**
9. **Ly dục tướng.**
10. **Tận tướng.**

Ba tướng sau (8,9,10) đều là những pháp quán để đạt được Bồ Đề Niết Bàn, đoạn phiền não, lìa bỏ mê lầm sinh tử và diệt tận phiền não.

* ²⁶ **Thế Đệ Nhất Pháp:** Gia hạnh vị thứ 4 trong 4 gia hạnh vị: Noãn, Đảnh, Nhẫn và Thế đệ nhất; Là pháp cùng cực nhất của trí hữu lậu, thù thắng bậc nhất trong các Pháp thế tục.

Y theo định Vô Gian phát khởi trí huệ như thật thượng phẩm, quán sát sở thủ năng thủ là rỗng không, trực nhập giai vị kiến đạo. Từ “Nhẫn vị” tiến lên, qua được giai vị này thì trong một sát-na kế đó sẽ tiến nhập vào “Kiến Đạo vị” nên gọi là bậc nhất trong các pháp hữu lậu thế gian.

Luận Câu-Xá 23, ghi: “*Vì là pháp hữu lậu nên gọi là thế gian, rất tối thắng nên gọi là Đệ nhất (...) vì thế gọi là Thế Đệ Nhất Pháp*”.

* ³⁴ **Thi-Lợi-Sa thụ:** Còn gọi: *Thi-lợi-sái thụ, Sư-lợi-sa thụ, Xá-li-sa thụ*. Hán dịch: *Hợp hoan thụ, Dạ hợp thụ, Hợp hôn thụ*. Đồng nghĩa: *Cát tường*. Tên khoa học: *Acacia sirissa*.

Một loại cây sinh trưởng ở Ấn Độ, thường tiết ra chất nhựa dùng chế tạo thuốc thơm.

- *Kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương 7* cho rằng đây là vị thuốc thơm thứ 6 trong 32 vị thuốc thơm.

- *Huyền Ứng Âm Nghĩa 3* nói: cây này có 2 loại:

1. Thi-lợi-sa: Lá và quả tương đối lớn.
2. Thi-lợi-sử: Lá và quả tương đối nhỏ.

- *Kinh Niết Bàn 32* (bản Nam) ghi: Khi sao Mão xuất hiện thì quả lợi-sa mới hình thành, dài 5 tấc.

- *Huệ Lâm Âm Nghĩa* cho rằng quả Thi-lợi-sa còn gọi quả Tự đầu, nên Thi-lợi-sa có nghĩa là đầu. Đây là cây đạo tràng của Phật Câu-lâu-tôn (Phật thứ 4 trong 7 đức Phật quá khứ).

* ¹⁸ **Thiện Kiến thái tử**: Còn gọi: Thiện Kiến vương. Là một danh hiệu của vua A Xà Thế (Ajatasatrou). Khi vua Tần Bà Sa La sanh thái tử, các nhà tướng sư gọi thái tử là A Xà Thế (Vị sanh oán), người có oán thù với cha từ khi chưa sanh ra. Như đó, người ngoài đều gọi là A Xà Thế (Vị sanh oán); Còn người trong dòng họ, muốn cải hối tâm lành cho thái tử nên gọi là Thiện Kiến. (Xem A Xà Thế, Thích Nghĩa q.1).



V

* ¹⁹ **Vị Sanh Oán**: Danh hiệu người đời đặt cho vua A Xà Thế. Xem Thiên Kiến thái tử (Thích nghĩa văn T).

* ¹¹ **Vô Đẳng Lữ**: Phạn ngữ: *Asama*. Hán âm: *A-sa-ma*. Từ ngữ tôn xưng Phật. Tất cả pháp không gì so sánh được, cũng không pháp nào vượt qua được trí huệ chư Phật Như Lai nên gọi là Vô đẳng. Lại chỉ cho chúng sinh, Thanh văn, Bồ tát không thể nào ngang bằng với chư Phật nên tôn xưng Phật là Vô Đẳng Lữ.

* ⁴² **Vô Hành Bát Niết Bàn**: Phạn ngữ: *Anabhisamskāra-parinirvāyin*. Không cần gia hạnh mà vẫn Bát Niết Bàn, quả thứ 3 trong 4 quả Thanh văn, một trong Ngũ chủng bất hoàn. Nghĩa là người ở cõi Dục sau khi mạng chung sinh lên cõi Sắc, không cần gia công siêng năng tu hành, trải qua thời gian lâu tự nhiên đoạn được các hoặc thượng địa mà Bát Niết Bàn.

* ⁴¹ **Vô Sanh Trí** : Phạn: *Anutpāda-jñāna*. Trí biết rõ tất cả pháp vô sanh. Tức trí huệ cứu cánh, vô lậu, diệt hết tất cả phiền não, xa lìa sinh diệt biến hóa, đối với Tứ đế đã tự biết Khổ, đoạn Tập, tu Đạo, chứng Diệt, lại còn biết khắp không có “tri, đoạn, tu, chứng”. Do đã biết khắp, đoạn hết 3 lậu Dục, Hữu, Vô minh và không còn sinh khởi kiết phược, tùy miên, nên gọi là Vô sanh trí.

A-tỳ-đạt-ma Tập Di Môn Túc Luận 3, ghi: “*Vô sinh trí là thế nào? Nghĩa là biết như thật, ta đã biết Khổ, không còn phải biết nữa; ta đã đoạn Tập, không còn phải đoạn nữa; ta đã chứng Diệt, không còn phải chứng nữa; ta đã tu Đạo, không còn phải tu nữa. Từ đó sinh ra trí, kiến, minh, giác, giải, huệ, quang, quán ấy gọi là Vô sinh trí*”.



CƯ SĨ THANH LAM

ĐẠI BÁT NIẾT BÀN KINH

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Phường Yên Hòa – Cầu Giấy – Hà Nội

ĐT: (04) 37822845 – Fax: (04) 37822841

Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

DD: 0903 94 78 94 – 0908 71 48 48

Chịu trách nhiệm xuất bản

Biên tập:

Trình bày: **Mạch Thanh Hải**

Bìa:

Số lượng in: 1.000 bản, khổ (26 x 19) cm

In tại Công ty TNHH T – SX - In Mỹ Tiên

Địa chỉ: 448/9, Trần Hưng Đạo, Phường 2, Quận 5

Số xuất bản:

In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2016